

## LỄ PHỤC SINH

Lời Chúa: Cv 10,34a.37-43; Cl 3,1-4; Ga 20,1-9

### MỤC LỤC

1. Mô rỗng .....	4
2. Ôn Phục Sinh.....	6
3. Đấng Phục Sinh.....	8
4. Đức Kitô sống lại .....	11
5. Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt .....	13
6. Chúa đã Phục Sinh .....	16
7. Đón nhận ơn Phục Sinh.....	19
8. Niềm tin vào Chúa Phục Sinh .....	22
9. Kỷ Nguyên Cứu Rỗi - Thiên Phúc.....	25
10. Đêm hoa đăng ngày đại hội (Ga 20,1-9) .....	27
11. Nẻo đường tìm Chúa Phục Sinh.....	29
12. Bài giảng của ĐTC Benedictô 16.....	34
13. Thực tế hay huyền thoại? – JM. Lam Thy .....	39
14. Biến đổi trở thành con người mới .....	45
15. Phục sinh với Chúa – Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền .....	47
16. Chúa Giêsu khai sinh kỷ nguyên mới .....	50
17. Phục sinh niềm hy vọng của nhân loại.....	53
18. Chúa đã sống lại .....	57
19. Câu trả lời của ngôi mộ trống.....	60
20. Tình yêu dẫn đến đức tin.....	63
21. Suy niệm của Lm. Gioakim Nguyễn Quang Minh .....	66
22. Sống quỵện trong nỗi chết.....	70
23. Đức Giêsu phải chỗi dậy từ cõi chết .....	76
24. Niềm vui thay đổi lòng người .....	79
25. Suy niệm của Lm Gioan Phan Văn Định.....	81
26. Vì yêu .....	84
27. Mừng Vui Lên – Lm. Anton Nguyễn Văn Độ.....	87
28. Suy niệm của Lm Andre Bé .....	90

29. Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Cao Siêu.....	93
30. Đèn đáp ân tình - Mt. 28, 1-10. ....	95
31. Trên con đường mòn của kiếp nhân sinh.....	98
32. Bước vào đời sống mới.....	103
33. Hành động yêu thương - Ga 20, 1-9 .....	109
34. Suy niệm của Lm Giuse Lê Minh Thông .....	111
35. Niềm tin vào Đức Giêsu Phục Sinh.....	115
36. Hy vọng mạnh hơn thất bại – Achille Degeest.....	117
37. Người đã trỗi dậy rồi .....	119
38. Mặt trời hé mọc .....	122
39. Niềm tin vào Sự Phục Sinh.....	124
40. Đức Kitô Phục Sinh niềm vui cuộc sống.....	126
41. Phục Sinh.....	130
42. Ngài đã sống lại .....	134
43. Chúa đã sống lại! Alleluia – R. Veritas .....	137
44. "Chúa đã sống lại thật, Alleluia!" .....	141
45. Xác nhận lòng tin - McCarthy .....	145
46. Tình yêu gặp bối rối - William Barclay.....	151
47. Phục Sinh.....	154
48. Phục Sinh.....	157
49. Niềm hy vọng .....	161
50. Ra khỏi mồ.....	165
51. Lòng tin.....	168
52. Lòng tin.....	171
53. Ánh lửa Phục Sinh - Lm. Bùi quang Tuấn .....	174
54. Kinh ngạc.....	178
55. Niềm tin .....	180
56. Thiên Chúa Quan Phòng.....	183
57. Niềm hy vọng sống lại.....	186
58. Tin Chúa Phục Sinh.....	190
59. Ra khỏi mồ.....	192
60. Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ?.....	195

61. Đùng sợ .....	197
62. Chúa Giêsu Nagiarét sống luôn mãi.....	199
63. Đức Kitô chiến thắng .....	202
64. Niềm hy vọng .....	205
65. Mộ mở toang .....	209
66. Hy vọng .....	211
67. Ngôi mộ trống, dấu chỉ Phục Sinh .....	213
68. Hai cái nhìn .....	217
69. Sứ điệp Phục Sinh .....	219
70. Chú giải của Noel Quesson .....	224
71. Suy niệm của Lm Nguyễn Hải Đông .....	229

## 1. Mộ rỗng

Con người chúng ta thường khởi sự bằng cái có chẳng hạn: có quyền, có tiền, có tài thì mới làm nên chuyện. Còn Thiên Chúa thì khác, Ngài thường khởi sự bằng cái không.

Sách Sáng Thế Ký đã cho thấy thuở ban đầu Thiên Chúa đã dựng nên mọi sự từ hư không. Còn hôm nay Ngài bắt đầu tái tạo con người chúng ta từ một ngôi mộ rỗng. Nếu như vào cái ngày thứ nhất trong tuần mà mấy người phụ nữ ra mộ và thấy mọi sự vẫn còn y nguyên nghĩa là còn có cả xác Chúa Giêsu nằm trong đó, thì chúng ta chẳng có gì để nói bởi vì nếu xác Chúa Giêsu vẫn còn đó thì sẽ chẳng có Tin Mừng Phục Sinh và đức tin của chúng ta.

Lúc bấy giờ Philtô, các thượng tế và luật sĩ có lẽ đang ngủ say, nhất là những người đứng đầu dân Do Thái, họ lại còn sung sướng vì đã loại khỏi vòng chiến tên địch thù nguy hại. Cái tên Giêsu rồi sẽ bị lãng quên, chẳng còn ai nhớ tới. Tầng đá to đã niêm phong cửa mộ. Tên Giêsu đã bị chôn vùi trong lòng đất và chết là hết chuyện. Còn đối với những người vẫn thương mến Chúa thì mọi sự cũng được kể như là đã chấm dứt. Không còn gì ngoài một kỷ niệm xót xa. Niềm hy vọng đã tắt ngấm. Mấy chị em phụ nữ có ra mộ thì cũng chỉ để ướp lại một cái xác không hồn, chưa kịp thổi rữa.

Thế nhưng, họ đã đối diện với một ngôi mộ trống. Và câu chuyện bắt đầu từ đó. Trước ngôi mộ trống, họ nghĩ ngay đến chuyện mất xác Chúa, thế là họ vội chạy về báo tin cho các tông đồ. Phêrô và Gioan liền chạy ra xem. Bước vào ngôi mộ trống, Phêrô chẳng hiểu gì, chỉ có Gioan, người môn đệ được Chúa yêu thương đã nhận ra những dấu chỉ của mầu nhiệm phục sinh và ông đã tin rằng Chúa Giêsu đã sống lại.

Ngày nay chúng ta cũng đang đứng trước ngôi mộ trống và cả thế giới này chính là ngôi mộ trống ấy. Người ta đã giết Chúa, đã loại Người ra khỏi xã hội và người ta vui mừng vì

nghĩ rằng Chúa không còn nữa. Và những người tin yêu Chúa cũng xót xa đi tìm Chúa, nhưng có lẽ họ cũng chỉ biết đến ngôi mộ trống với hy vọng tìm thấy xác Chúa Giêsu. Họ muốn tin yêu một cái gì cụ thể, phải sờ mó được. Một Thiên Chúa bằng gỗ đá cũng được còn hơn là không có gì. Có những người bán tín bán nghi như Phêrô. Có những người vốn cứng lòng như Tôma và cũng có cả những người rã ngũ trở về làm ăn như hai môn đệ trên đường Emmau.

Còn chúng ta thì sao? Chúng ta sẽ tìm gặp Người ở đâu và chúng ta sẽ giới thiệu Người như thế nào? Dĩ nhiên chúng ta không muốn giới thiệu cho người khác cái xác của Người, cho dù cái xác ấy mang tên gọi là Giêsu. Trước mặt chúng ta chỉ là một ngôi mộ trống, không có Chúa ở trong đó, bởi vì Người đã sống lại. Chính vì lo sợ cái không, chẳng hạn như không có Chúa để mà giới thiệu cho người khác, nên chúng ta đã cố gắng tạo ra những cái xác của Chúa để mà giới thiệu. Cái xác ấy có thể là những ảnh tượng đủ loại đủ cỡ. Cái xác ấy có thể là những bài giáo lý khô khan, những trang thần học cao siêu. Cái xác ấy có thể là đời sống phụng vụ hình thức và máy móc, hay là đời sống đạo đức chỉ có cái vỏ bên ngoài. Ngày nay, nếu muốn làm chứng cho Đức Kitô phục sinh chúng ta cũng phải khởi đầu từ cái không, từ ngôi mộ rỗng như các tông đồ ngày xưa. Có nghĩa là chúng ta phải trở về với đời sống trong sạch và nghèo khó.

## 2. Ôn Phục Sinh

Cuốn sách “Ngang qua thung lũng sông Kwai” cho chúng ta thấy: Vào thời đệ nhị thế chiến, những người lính đồng minh bị quân đội Nhật bắt làm tù binh, được đem tới vùng biên giới Miến Điện và Thái Lan để xây dựng tuyến đường sắt vận chuyển vũ khí. Cuộc sống ở đây thật là khắc nghiệt. Họ bị cưỡng bức lao động dưới cái nóng như đổ lửa, có khi lên tới những 49 độ. Họ bị đối xử một cách tàn tệ. Chính cuộc sống khắc khổ này đã làm cho họ trở nên độc ác. Họ lấy luật rừng mà cư xử với nhau. Họ trộm cắp của nhau, nghi ngờ và chỉ điểm lẫn nhau.

Thế rồi một điều khó tin đã xảy ra: Có hai tù nhân nọ, đã tỏ chức cho những bạn tù của mình trở thành một nhóm để cùng nhau học hỏi Lời Chúa. Và nhờ sự học hỏi này, mà Lời Chúa bắt đầu thấm vào tâm hồn họ, để rồi chính họ khám phá ra Đức Kitô đang sống giữa họ. Ngài hiểu và cảm thông với họ, bởi vì Ngài cũng đã từng sống vất vưởng, đã từng chịu đói khát mệt mỏi, đã từng bị phản bội và bị đánh đòn. Tất cả những lời Ngài nói, những việc Ngài làm đều mang một ý nghĩa mới và trở nên sống động đối với họ. Đám tù nhân không còn nghĩ rằng mình là nạn nhân của một cuộc chiến dã man. Họ không còn chỉ điểm và trộm cắp của nhau, nhưng bắt đầu đối xử với nhau bằng thương yêu và nhất là họ bắt đầu cầu nguyện cho nhau.

Từ đó, trong trại bắt đầu có những tiếng hát vui tươi thay thế cho sự thinh lặng oi bức và căng thẳng, giống hệt sự khác biệt giữa cái chết và sự phục sinh. Hay nói một cách khác, sự biến đổi xảy ra trong trại tù là một lễ phục sinh, là một phép lạ làm cho họ tin tưởng lẫn nhau thay vì trước đó đã nghi ngờ nhau. Làm cho họ biết chia sẻ với nhau thay vì trước đó chỉ biết trộm cắp của nhau. Làm cho họ biết giúp đỡ nhau thay vì trước đó chỉ tìm cách chỉ điểm lẫn nhau.

Ơn phục sinh và sự biến đổi này cũng có thể xảy ra cho bản thân chúng ta, nếu như chúng ta biết mở rộng tâm hồn để đón nhận Đức Kitô và ơn sủng của Ngài. Hãy để Ngài giúp chúng ta biết tin tưởng nhau như xưa chứ đừng phản bội nhau. Hãy để Ngài giúp chúng ta yêu thương nhau như xưa chứ đừng từ khước nhau. Hãy để Ngài giúp chúng ta biết tiếp tục hy vọng khi niềm tin tưởng đã tan vỡ. Hãy để Ngài giúp chúng ta nhặt lên những mảnh vụn và khởi sự lại từ đầu khi mà chúng ta dường như sẵn sàng xoá bỏ chúng đi. Hãy cộng tác với Ngài trong cộng cuộc thăng tiến bản thân, đổi mới cuộc đời vì như lời thánh Augustinô đã từng xác quyết: Khi tạo dựng nên chúng ta, Chúa không cần hỏi ý kiến chúng ta, nhưng để cứu chuộc chúng ta, Ngài cần chúng ta ưng thuận và cộng tác với Ngài.

Và như thế, không cần phải đợi đến lúc chết, mà hơn thế nữa, ngay từ bây giờ, chúng ta đã có thể tham dự vào quyền năng phục sinh của Chúa.

### 3. Đấng Phục Sinh

*Một cậu bé hỏi mẹ về đứa em mới chết hiện đang ở đâu. Người mẹ đáp: Em con đang ở trên thiên đàng với Chúa Giêsu. Mấy ngày sau, bà mẹ nói chuyện với bạn bè tỏ ý đau buồn khi nhắc đến đứa con mới mất. Bé ngạc nhiên hỏi mẹ: Khi mẹ mất vật gì, tức là mẹ không biết nó đang ở đâu phải không mẹ? Bà mẹ đáp: Phải. Bé hỏi tiếp: Mẹ biết em con đang ở với Chúa, sao mẹ lại nói là em con đã mất? Bà mẹ chợt tỉnh, không còn đau buồn nữa, mà ý thức con mình đang vui hưởng hạnh phúc thiên đàng.*

Thánh Phaolô quả quyết: "Nếu Chúa Kitô không sống lại thì niềm tin của chúng ta là điều vô ích, chúng ta là những người khờ dại nhất vì chúng ta tin tưởng vào một điều hão huyền". Có bao nhiêu bậc vĩ nhân của thế giới đã từng chết cho hoà bình. Có bao nhiêu con người đã sống, đã chết và để lại cho nhân loại một gương mẫu hay một giáo thuyết cao cả hướng dẫn cuộc sống con người. Tuy nhiên trong lịch sử nhân loại, chưa từng có một bậc vĩ nhân hay một thánh hiền nào được tuyên xưng là đã sống lại, duy chỉ có một mình Chúa Giêsu là được các tín hữu tin nhận và tuyên xưng Đấng Phục Sinh. Nếu Chúa Giêsu không sống lại thì cái chết của Ngài, dù có một giá trị cao cả đến đâu, thì cũng chỉ là một cái chết trong muôn ngàn cái chết của loài người, nghĩa là không hề có giá trị cứu rỗi. Vậy đâu là ý nghĩa của biến cố Phục sinh?

Phục sinh không có nghĩa là hồi sinh trở về đời sống cũ, giống như trường hợp cậu con trai bà goá thành Naim, em bé gái 12 tuổi, và đặc biệt là ông Ladarô đã chết 4 ngày được Chúa Giêsu cho sống lại. Cả ba trường hợp này, người chết đều sống lại, nhưng đó chỉ là trở lại với đời sống cũ. Có nghĩa là một ngày nào đó họ cũng phải theo cái số phận



chung của loài người là trở về với bụi đất. Họ vẫn còn nằm dưới quyền của sự chết.

Trường hợp của Chúa Giêsu hoàn toàn khác hẳn. Quả thực, Ngài đã chết, nhưng khi nói rằng Ngài Phục sinh, có nghĩa là Ngài hoàn toàn chiến thắng sự chết, Ngài không sống lại một thời gian để rồi lại chết. Sống lại đối với Chúa Giêsu có nghĩa là mặc lấy sự sống sung mãn mới mẻ đến độ sự chết không còn chi phối nữa, cũng không một định luật tự nhiên nào có thể ảnh hưởng được Ngài: Ngài đến với các môn đệ khi cửa đóng kín, Ngài chuyện vãn với họ, ăn uống với họ, nhiều người trong họ sờ được Ngài như một người đang sống chứ không phải như một bóng ma. Đó là tình trạng đích thực của sự sống lại mà một số môn đệ của Chúa Giêsu đã cảm nghiệm được mỗi lần Ngài hiện ra với họ.

Là những chứng nhân của Đấng Phục sinh, các môn đệ Đức Giêsu đã ra đi khắp nơi để rao giảng Tin Mừng của Ngài. Tin Mừng ấy là: "Ai tin nhận Đức Giêsu, tuyên xưng Ngài là Chúa và sống theo giáo huấn của Ngài, người đó cũng sẽ được phục sinh như Ngài". Họ không thể là một nhóm người lừa bịp bởi vì không một kẻ lừa bịp nào chịu lấy mạng sống của mình để làm chứng cho điều mình rao giảng. Qua 2000 năm, không biết bao nhiêu sợi dây được nối kết bằng máu và bằng những cuộc sống phi thường của các tín hữu Kitô ở mọi nơi và trong mọi lúc. Ngày nay tất cả mọi tín hữu trên khắp thế giới đều được liên kết bởi cùng một niềm tin, đó là sự Phục sinh của Đức Giêsu Kitô.

Nói đến niềm tin là nói đến một cái gì mà khoa học không thể kiểm chứng được. Sự Phục sinh của Đức Giêsu quả thật không thuộc trật tự khả giác. Người ta không thể dùng bất cứ tiêu chuẩn khoa học nào để kiểm chứng niềm tin ấy. Hai ngàn năm qua, các tín hữu Kitô tin chắc rằng với không biết bao nhiêu sóng gió đã xảy ra cho Giáo Hội, nếu Đấng Phục

sinh không hiện diện trong Giáo Hội của Ngài, thì Giáo Hội không thể nào tồn tại cho đến ngày nay. Nếu giờ đây các tín hữu Việt Nam cố gắng sống thánh thiện, tốt lành, chịu đựng mọi thứ bách hại là bởi vì họ thực sự có Đấng Phục sinh đang sống trong họ và ở với họ. Nếu giữa những mất mát thương đau của cuộc sống họ vẫn đứng vững được là bởi vì họ tin vào sự Phục sinh mà họ cũng sẽ được tham dự vào trong ngày sau hết. Chính niềm tin ấy mang lại ý nghĩa cho cuộc sống, hướng dẫn các Kitô hữu bước qua tăm tối và giúp cho họ sống vui tươi, can đảm và kiên nhẫn trong mọi nghịch cảnh.

#### 4. Đức Kitô sống lại

Qua đoạn Tin Mừng hôm nay, chúng ta cùng nhau chia sẻ về ba thái độ. Trước hết là *thái độ của Madalena*.

Thực vậy, tập tục liệm xác của người Do Thái bao gồm việc rửa xác, ướp thuốc thơm và gói lại bằng tấm vải trắng, lấy dây băng cuộn lại từ đầu đến chân, xong xuôi đầu đó thì đem đặt xác vào trong huyệt được đục sẵn nơi vách đá và lấy tảng đá to lấp đầy cửa hang.

Vì hồi hải, nên khi về nhà, Madalena mới nhận ra rằng mình đã không cẩn thận đủ đối với Chúa Giêsu, bà nóng lòng chờ đến sau ngày thứ bảy, tức là ngày thứ nhất trong tuần.

Phải, vào sáng ngày thứ nhất trong tuần, đối với chúng ta hiện nay thì đó là ngày Chúa nhật, bà đem thuốc thơm đến mồ để ướp xác lại. Khi đến nơi, bà thấy ngôi mộ trống trơn. Cửa đã được đẩy qua một bên và Chúa Giêsu không còn ở trong đó nữa. Vì thế, bà vội vã chạy về báo tin cho Phêrô và Gioan. Rồi cả hai ông đều chạy đến mồ. Đối với Madalena, bà đến mồ chỉ mong để ướp xác Chúa lại cho chu đáo hơn, nói cách khác, bà đến mồ chỉ để tìm lại một xác chết. Với tâm trạng như thế, khi nhìn thấy ngôi mộ trống trơn, bà khó có thể nhận ra Chúa đã sống lại.

**Còn Phêrô?** Ông đã sợ hãi, ông đã chối Chúa vì sợ bị liên lụy. Chúa đã chết và nghỉ yên trong mồ. Điều ông mong muốn lúc đó là đừng có gì rắc rối xảy ra nữa. Xin được hai chữ bình yên. Nhưng tại sao lại có sự kiện mất xác Chúa? Ông chạy đến mồ với tất cả mọi lo sợ trong đầu óc. Ông lo sợ một nhóm nào đó, sau khi giết Chúa Giêsu, lại tìm cách phá rối các ông để kết án và xử tử các ông.

Là trưởng nhóm, ông chạy đến mồ, quan sát những gì đã xảy ra và tìm cách biện minh: Tại sao thế này và tại sao thế nọ? Với một tâm trạng như thế, ông cũng khó có thể nhận ra Chúa đã sống lại.

Sau cùng là *thái độ của Gioan*. Ông yêu thương Chúa Giêsu và biết rằng Chúa cũng rất yêu thương ông. Tình yêu của ông được biểu lộ nhất là trong những giờ phút sau hết của Chúa Giêsu. Ông đã theo chân Chúa trên con đường thập giá cho đến phút cuối cùng và chỉ trở về nhà với Mẹ Maria sau khi đã chôn cất Chúa.

Kinh nghiệm cho thấy khi yêu thương ai, chúng ta luôn nghĩ đến người ấy, luôn cảm thấy sự hiện diện của người ấy trong cuộc đời mình, cho dù hoàn cảnh bắt buộc phải xa cách nhau. Với cái nhìn đó, Gioan đã dễ dàng nhận ra sự kiện Chúa đã sống lại: Ông đã thấy và ông đã tin.

Từ đó, chúng ta kết luận: tình yêu dẫn đến đức tin. Những lo lắng trần gian, như lo lắng của Madalêna đi tìm xác chết không vượt lên được. Những suy tư lý luận của Phêrô chẳng đưa tới đâu, chỉ có tình yêu của Gioan mới dẫn ông mau chóng tới niềm tin vào Chúa Giêsu phục sinh.

Trong cuộc hành trình đức tin, chúng ta chỉ có thể cảm thấy sự hiện diện của Chúa và chỉ có thể hiểu được mọi biến cố trong cuộc đời mình, nếu chúng ta noi gương Gioan, để cho lòng trí mình luôn tiến triển trên con đường tình yêu của Chúa.

## 5. Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt

### RAO TRUYỀN ƠN PHỤC SINH

Sau, ngày Chúa chịu chết, các môn đệ rơi vào một tình trạng thâm trầm: buồn rầu, sợ hãi, chán nản, thất vọng.

Còn đâu niềm vui khi được ở bên người Thầy yêu dấu. Còn đâu an ủi khi thấy những người đói khát được ăn no, người bệnh tật được chữa lành, kẻ tội lỗi được tha thứ, người chết được sống lại. Còn đâu niềm hy vọng tràn trề khi chứng kiến ma quỷ bị xua đuổi.

Tất cả đã chìm vào quá khứ. Giờ đây sự ác đã chiến thắng, sự dữ đã thống trị. Cả một bầu trời tang tóc phủ trùm trên những người tin Chúa. Tâm hồn các ngài như đã chết. Niềm tin yêu hy vọng của các ngài như cùng bị chôn táng trong mộ với người Thầy yêu quý.

Giữa lúc ấy, Chúa sống lại khả hoàn. Chúa Giêsu Phục Sinh đã khiến cuộc đời các ngài thay đổi tận gốc rễ.

Khi tảng đá lấp cửa mộ tung ra cũng là lúc tâm hồn các ngài thoát khỏi màn đêm vây phủ. Khi gặp được Chúa Phục Sinh, tâm hồn các ngài bừng lên sức sống mới. Máu chảy ràn ràn. Tim đập rộn ràng. Mắt sáng. Miệng tươi.

Các ngài như người đã chết nay sống lại. Chúa Giêsu đã Phục Sinh tâm hồn các ngài. Sự sống mới của Chúa đã tràn vào các ngài. Ơn Phục Sinh đã được ban cho các ngài. Sự sợ hãi đã trở thành mạnh dạn. Sự yếu đuối đã trở nên mạnh mẽ. Sự thất vọng đã biến thành hy vọng. Nỗi sầu khổ đã biến thành niềm vui.

Cảm nghiệm ơn Phục Sinh rồi, các môn đệ không còn có thể ngồi yên trong căn phòng đóng kín cửa nữa. Các ngài mở tung cửa, hăng hái ra đi đem Tin Mừng Phục Sinh chia sẻ cho mọi người. Các ngài muốn vực dậy những mảnh đời đang chết dần mòn. Các ngài muốn phục hồi những tâm hồn đang

héo úa. Các ngài muốn thế giới biến đổi trong một đời sống mới, tươi vui, hạnh phúc, dồi dào hơn.

Hôm nay Chúa muốn cho tất cả mọi người chúng ta, noi gương các Thánh Tông đồ, tiếp nối công việc của Chúa, đem ơn Phục Sinh đến với mọi người.

Có những người đang chết dần mòn vì không đủ cơm ăn áo mặc. Có những cuộc đời tàn lụi đi vì bệnh hoạn tật nguyền. Có những tấm thân gầy mòn vì lao碌 vất vả. Có những cuộc đời trẻ thơ bị giam kín trong tăm tối thất học, nghèo nàn. Tất cả đang đợi chờ được Phục Sinh.

Có những tâm hồn đang ủ rũ vì buồn phiền. Có những mạch máu như ngừng chảy vì đau khổ. Có những trái tim đang tan nát vì bị phản bội. Có những cuộc đời cay đắng vì thất bại. Có những tương lai bị chôn kín trong những năm mờ đen tối không lối thoát. Tất cả đang đợi chờ ơn Phục Sinh.

Nhất là có những tâm hồn đang lún sâu trong vũng lầy tội lỗi. Có những linh hồn đang tự huỷ hoại trong đam mê tiền bạc, quyền lợi, danh vọng. Có những niềm tin héo úa vì lạc hướng. Có những đời sống đang rỉ máu vì chia rẽ bất hoà. Có những cuộc đời đang chao đảo vì gặp khó khăn thử thách. Tất cả đang đợi chờ ơn Phục Sinh.

Đem Tin Mừng Phục Sinh đó là giúp cuộc đời anh em thoát khỏi những bế tắc, giúp cho linh hồn anh em được sống cao thượng và khôi phục niềm tin yêu của anh em vào Thiên Chúa, vào con người và vào cuộc đời.

Tuy nhiên, để có thể đem Tin Mừng Phục Sinh đến với mọi người, bản thân ta cần được Phục Sinh trước.

Trong chính bản thân ta cũng đang chất chứa những mầm mống chết chóc đó là những tội lỗi, đam mê, dục vọng. Trong chính bản thân ta cũng đang áp ủ những lực lượng tàn phá đó là thói kiêu căng, ích kỷ, chia rẽ, bất hoà, tham lam,

bất công. Trong chính bản thân ta đức tin đang héo úa, lòng mến đang nguội lạnh, niềm hy vọng đang lụi tàn.

Để đón nhận được ơn Phục Sinh và để ơn Phục Sinh có thể thấm vào mọi ngõ ngách trong tâm hồn, ta phải cộng tác với Chúa, tẩy trừ mọi lực lượng sự chết ra khỏi tâm hồn ta. Cuộc chiến đấu sẽ khốc liệt vì ta phải chiến đấu với chính bản thân mình. Nhưng với ơn Chúa Phục Sinh trợ giúp, chắc chắn ta sẽ toàn thắng.

### **KIỂM ĐIỂM ĐỜI SỐNG**

1. Bạn có nhận thấy những lực lượng sự chết đang ở trong lòng người bạn không? Bạn có muốn loại trừ chúng không?
2. Bạn có thấy ơn Phục Sinh là cần thiết không?
3. Bạn có sẵn sàng đem ơn Phục Sinh cho mọi người không?
4. Tuần này, bạn sẽ sống mẫu nhiệm Chúa Phục Sinh thế nào?

## 6. Chúa đã Phục Sinh

(Tổng hợp từ R. Veritas)

Chúa Giêsu Kitô đã Phục Sinh... Thánh Gioan đã tường thuật trong Tin Mừng Chúa Nhật hôm nay như một nhân chứng mắt thấy tai nghe. Ngài diễn tả hành trình mà các tông đồ, cụ thể là Maria Mácđala, Phêrô và Gioan đã trải qua để tiến đến niềm tin “Chúa đã Phục Sinh”.

Thánh Phaolô quả quyết: “Nếu Chúa Kitô không sống lại thì niềm tin của chúng ta là điều vô ích,... chúng ta là những người khờ dại nhất vì chúng ta tin tưởng vào một điều hão huyền” (1Cr 15,12-19).

Vậy Phục Sinh là gì? Đây là ý nghĩa của biến cố Phục Sinh?

\*\*\*

Để hiểu thấu mầu nhiệm Phục Sinh, chúng ta cần dừng lại thật lâu bên mộ Chúa. Một ngôi mộ mới, chưa chôn cất ai (Ga 19,41). Ngôi mộ này của ông Giô-xép, người trong Thượng Hội Đồng, và cũng là một môn đệ âm thầm của Đức Giêsu. Ông đã đến gặp chính quyền để xin xác của Thầy mình và tâm liệt cảm thán. Hãy đến thăm mộ Chúa vào ngày thứ Bảy, thật vắng lặng, không có ai. Ngôi mộ nằm im lìm như trăm ngàn ngôi mộ khác. Một tảng đá to ngạo nghễ che cửa mộ. Kẻ thù ghét Chúa đã hả hê vui sướng vì đã nhờ được một cái gai. Tử thần đắc ý vỗ tay reo vui vì Đấng là Sự Sống đã bị thất bại. Xác Đức Giêsu nằm trong mộ tối tăm, như hạt lúa ủ trong lòng đất. Có ai nghe được tiếng hạt giống cựa mình không? Có ai thấy được một mầm non đang nhú lên không?

Đêm dài quá! Ba phụ nữ chỉ mong cho chóng sáng. Họ thấp thỏm không ngủ được, chỉ nghĩ đến ngôi mộ với xác của Thầy nằm trong đó. Và khi lóe lên những tia nắng đầu tiên



của mặt trời, thì cả ba bà đã sẵn sàng ra thăm mộ, với đầu thơm vừa mua được để ướp xác. Khi đi đường, họ chỉ có một nỗi bận tâm: “Ai sẽ lăn giùm tảng đá ra cho chúng ta?” Tảng đá thật to là một trở ngại... Nhưng lạ thay, khi đến nơi, các bà thấy tảng đá đã được lăn ra một bên, và xác của Thầy cũng không còn ở trong mộ.

Từ ngôi mộ, từ tối tăm chết chóc và rữa nát, sự sống đã bật dậy, làm bàng hoàng sững sốt. Không cần phải lăn tảng đá. Không cần phải xúc đầu thơm. Cửa mộ đã mở toang, vì ngôi mộ không thể chứa được Đấng đã phục sinh ...

Phục Sinh của Đức Giêsu không có nghĩa là hồi sinh trở về đời sống cũ, giống như trường hợp con trai bà góa thành Na-im (Lc 7,11-17), như con gái ông Gia-ia (Lc 8,40-56), và đặc biệt như ông La-za-rô (Ga 11,1-45). Cả ba trường hợp này người chết đã sống lại, nhưng đó chỉ là trở lại với đời sống cũ, và một ngày nào đó họ cũng phải theo số phận chung của loài người là phải chết một lần nữa, phải trở về với bụi đất. Họ vẫn còn nằm dưới quyền thống trị của sự chết.

Phục Sinh của Đức Giêsu là Ngài đã sống lại từ cõi chết. Ngài không sống lại một thời gian để rồi lại phải chết. Ngài hoàn toàn chiến thắng sự chết. Sự chết không còn làm gì được Ngài. Không định luật tự nhiên nào có thể chi phối được Ngài

Phục Sinh của Đức Giêsu đã trở nên nguồn mạch sự sống và là sự sống lại của mỗi người chúng ta. “Ta là sự sống lại và là sự sống” (Ga 11,24)

Để đón nhận được ơn Phục Sinh và để ơn Phục Sinh có thể thấm vào mọi ngõ ngách trong tâm hồn, ta phải cộng tác với Chúa, tẩy trừ mọi lực lượng sự chết ra khỏi tâm hồn ta. Cuộc chiến đấu sẽ khốc liệt vì ta phải chiến đấu với chính bản thân mình. Nhưng với ơn Chúa Phục Sinh trợ giúp, chắc chắn ta sẽ toàn thắng.

\*\*\*

*Lạy Chúa Giêsu Phục Sinh! Vẫn có những ngôi mộ trong đời con. Những ngôi mộ chôn vùi bao ước mơ, hy vọng, bao điều con yêu mến và ấp ủ. Chúng như dấu hiệu của mất mát, đổ vỡ, khổ đau, thất bại ... Nhưng sự Phục Sinh của Chúa làm con tin rằng chẳng có mất mát, khổ đau, thất bại nào lại không thể làm con bình tĩnh, lớn lên và trưởng thành. Ước gì giữa nước mắt, con cảm nghiệm được niềm vui, dám chôn đi điều phải chôn, mất đi điều phải mất.*

*Lạy Đấng là Nguồn Mạch Sự Sống,*

*Xin ban cho con sự sống của Chúa, sự sống làm đời con mãi mãi xanh tươi.*

*Xin ban cho con bình an của Chúa, bình an làm con vững tâm giữa sóng gió cuộc đời.*

*Xin ban cho con niềm vui của Chúa, niềm vui làm khuôn mặt con luôn tươi tắn.*

*Xin ban cho con hy vọng của Chúa, hy vọng làm con lại hăng hái lên đường.*

*Xin ban cho con Thánh Thần của Chúa, Thánh Thần mỗi ngày làm mới lại đời con. Amen.*

## 7. Đón nhận ơn Phục Sinh

(Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt)

Sau khi Đức Kitô phục sinh, các môn đệ biến đổi lạ lùng. Maria Mácđala buồn sầu ảm đạm trở nên phấn khởi vui tươi. Tô-ma cứng cỏi trở nên tin tưởng. Hai môn đệ Emmau lạnh lùng trở nên sốt mến. Tất cả các môn đệ hèn yếu trở nên vững mạnh, từ ích kỷ nhỏ nhen chỉ biết lo cho quyền lợi bản thân trở nên quảng đại hiến thân cho Nước Chúa, từ chia rẽ tranh dành địa vị trở nên đoàn kết yêu thương, từ khép kín trở nên cởi mở đi đến với mọi người.

Chúa Phục sinh đổ vào tâm hồn các ngài một nguồn sống mới. Tâm hồn các ngài được ơn phục sinh. Ôn phục sinh được tóm tắt trong một câu ngắn gọn: "**Ông đã thấy và ông đã tin**". Nhờ đâu các ngài đã thấy?

**Các ngài đã thấy nhờ gắn bó với Chúa.** Thương nhớ Thầy, nên khi ngày Sabbat vừa chấm dứt các ngài đã vội vã ra thăm mộ Thầy. Các ngài không đi, nhưng chạy. Các ngài chạy vì muốn thu ngắn quãng đường. Các ngài chạy vì muốn thu ngắn mọi khoảng cách ngăn các ngài với Chúa. Các ngài muốn ở sát bên Chúa. Các ngài muốn kết hiệp với Chúa.

**Các ngài đã thấy vì đã biết dứt bỏ quá khứ.** Khi nhìn vào mộ, các ngài thấy gì? Các ngài không thấy gì hết! Ngôi mộ trống rỗng. Không có gì, nhưng các ngài thấy tất cả. Nếu xác Chúa còn đó thì thật đáng buồn. Xác còn có nghĩa là Chúa vẫn còn trong thế giới kẻ chết. Ngôi mộ còn xác là ngôi mộ gieo niềm tuyệt vọng. Ngôi mộ trống là ngôi mộ chứa đầy niềm hi vọng. Ngôi mộ trống là một khởi điểm mới, là khối hỗn mang để Chúa làm nên một trời mới đất mới. Các ngài hiểu rằng không nên gắn bó với xác chết nhưng nên gắn bó với Đức Kitô đang sống. Không nên gắn bó với quá khứ chết chóc, nhưng nên gắn bó với tương lai tràn đầy sự sống.

**Các ngài đã thấy vì đã có thái độ khiêm nhường.** Tin mừng thuật lại: Các ngài đã "cúi xuống nhìn vào ngôi mộ". Khi cúi xuống nhìn vào ngôi mộ, các ngài không thấy Chúa. Nhưng càng cúi xuống sâu các ngài thấy rõ mình. Chìm xuống đáy lòng như chìm xuống đáy đại dương, xa mọi sóng gió xôn xao. Càng nhìn vào đáy lòng mình, càng bắt gặp niềm bình an. Bình an là quà tặng Chúa Phục sinh rộng rãi ban phát cho các môn đệ sau khi Người sống lại.

**Các ngài đã thấy vì đã nhìn với ánh mắt tin yêu.** Thánh Gioan quan sát kỹ hiện trường nên đã miêu tả rất cẩn kẽ: Khi ở ngoài mộ nhìn vào "Ông thấy những băng vải còn ở đó". Khi đã bước vào trong mộ, Ông "thấy những băng vải để ở đó và khăn che đầu Đức Giêsu. Khăn này không để lẫn với các băng vải, nhưng cuộn lại, xếp riêng ra một nơi".

Là người gần gũi, quen biết các thói quen của Thầy, thánh Gioan lập tức nhận ra dấu vết Người để lại. Khăn liệm được xếp đặt gọn gàng chứng tỏ bàn tay Người tự xếp đặt. Người tự xếp đặt tức là Người đang sống. Người bỏ khăn liệm vì Người không còn trong thế giới kẻ chết.

**Trái tim yêu mến** đã làm cho thánh Gioan nhạy bén cảm nhận được mầu nhiệm phục sinh.

Hôm nay, Đức Kitô phục sinh đang tuôn đổ ơn lành xuống cho ta. Để đón nhận được ơn lành của Người, ta hãy học tập nơi các môn đệ, biết tha thiết gắn bó với Người trong lúc vui cũng như lúc buồn, biết dứt khoát với quá khứ tội lỗi lười biếng, trì trệ, biết khiêm nhường chìm vào đáy sâu tâm hồn, biết nhìn thế giới bằng ánh mắt tin yêu.

Với những phần đầu như thế, ta sẽ đón nhận được ơn Chúa Phục sinh. Chúa sẽ tuôn đổ Ôn Phục Sinh tràn ngập tâm hồn ta, biến đổi ta nên người mới, tràn đầy niềm vui, tràn đầy niềm hi vọng, tràn đầy sự quảng đại, tràn đầy tình yêu mến.

*Lạy Đức Kitô phục sinh, xin cho linh hồn con được sống lại thật. Amen.*

#### GỢI Ý CHIA SẺ

1) Chỉ một lần mừng lễ Phục sinh, tâm hồn các tông đồ đã đổi mới hoàn toàn. Còn ta, đã bao lần mừng lễ Phục sinh, sao ta chưa thay đổi đời sống?

2) Khi ngắm thứ nhất mùa Mừng: "Đức Chúa Giêsu sống lại, ta hãy xin cho được sống lại thật về phần linh hồn", bạn suy nghĩ gì? Bạn có thực sự tha thiết đổi mới cuộc đời không?

3) Bạn sẽ làm gì để sống ơn Phục sinh Chúa ban?

## 8. Niềm tin vào Chúa Phục Sinh

(Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt)

**Chúa Kitô đã phục sinh.** Đó là niềm vui của chúng ta. Còn hơn thế nữa, đó là đức tin của chúng ta, đó là niềm hy vọng của chúng ta. Niềm tin vào Chúa Kitô Phục sinh của chúng ta có cơ sở vững chắc ở những bằng chứng khác nhau.

**Có bằng chứng tiêu cực của các lính canh mộ.** Khi an táng Chúa Giêsu, các thượng tế đã cẩn thận xin Philatô cho đóng cửa mộ bằng một phiến đá lớn rất nặng rồi cho niêm phong và cắt cử lính canh cẩn thận. Nhưng khi Chúa sống lại, ánh sáng rực rỡ chiếu lên chói lòa, cửa mộ bật tung, lính canh hoảng sợ chạy trốn. Sau đó lính canh đi loan tin rằng: Trong khi chúng tôi ngủ, các môn đệ đến lấy trộm xác Chúa. Ai cũng biết đó là tin giả. Vì các môn đệ còn đang rất sợ hãi, trốn chạy, làm sao dám lấy trộm xác. Thánh Augustinô đã bài bác điều này khi nói: Lính canh ngủ hay thức. Nếu họ thức thì làm sao họ để cho các môn đệ lấy trộm xác Chúa. Nếu họ ngủ, làm sao họ biết là các môn đệ lấy trộm xác Chúa.

**Có những bằng chứng tích cực của các môn đệ.** Sáng sớm, ba người đầu tiên đã đến mộ và không thấy xác Chúa. Bà Mađalêna hốt hoảng cho rằng người ta đã lấy mất xác Chúa. Phêrô vào trước nhưng chưa có ý kiến gì. Gioan vào sau. Ông đã thấy và đã tin. Ông thấy gì? Ông thấy khăn che đầu và khăn liệm xếp đặt gọn gàng trong mộ. Là người môn đệ được Chúa yêu thương ông có một trực giác đặc biệt. Hơn nữa ông đã biết rõ thói quen của Chúa. Nhìn khăn liệm xếp đặt gọn gàng, ông nhận ra thói quen đó. Tuy nhiên niềm tin ban đầu còn mơ hồ. Niềm tin chỉ chắc chắn nhờ được củng cố bằng việc trực tiếp nhìn thấy Chúa.

**Sau ngày phục sinh, Chúa hiện ra nhiều lần với nhiều người.** Hiện ra với các môn đệ trong căn phòng đóng kín.

Hiện ra với Tôma và cho ông xem các vết thương ở tay, chân và cạnh sườn. Hiện ra với hai môn đệ đi đường Emmaus. Hiện ra trên bờ biển và chỉ dẫn cho các môn đệ đánh một mẻ cá lạ lùng. Nhưng có lẽ cuộc hiện ra có tác động mãnh liệt nhất là với Phaolô. Thuở ấy Phaolô còn có tên là Saolê, một người Do Thái thù ghét Chúa Giêsu, hăng say đi tìm bắt những người tin Chúa. Ở Damas, ông bị một làn ánh sáng chói lọi chiếu vào khiến mù mắt. Con ngựa hất ông ngã lăn xuống đất. Và có tiếng từ trời phán bảo: “Saolê, Saolê, tại sao ngươi tìm bắt ta”. Hoảng sợ Saolê thưa: “Thưa ngài, ngài là ai”. Tiếng từ trời trả lời: “Ta là Giêsu mà ngươi đang tìm bắt”. Từ đó Saolê tin vào Chúa Kitô Phục sinh, trở thành Phaolô, một tông đồ nhiệt thành đi loan Tin Mừng Phục Sinh cho mọi người.

**Những kết quả của việc Chúa Phục sinh được thấy rõ ràng. Trước hết là sự đột biến nơi các môn đệ.** Ngày Chúa chịu chết, các ông là những người nhút nhát, trốn chạy, thậm chí còn phản bội, chối Chúa. Tại sao chỉ trong một thời gian ngắn, các ngài thay đổi một cách mãnh liệt. Đang nhút nhát, ẩn trốn bỗng hiên ngang xuất hiện ở chốn công khai. Đang phản bội, chối Chúa bỗng hăng hái ra đi làm chứng cho Chúa. Đang sợ hãi bỗng trở nên can đảm lạ thường. Không những vui mừng được chịu đau khổ vì Chúa mà còn sẵn sàng chịu chết vì Chúa. Chắc chắn các ngài đã được gặp Chúa nên con người các ngài đã biến đổi tận gốc rễ. Chắc chắn các ngài đã gặp Chúa nên lời chứng của các ngài có sức thuyết phục.

Thật vậy, làm sao những người tín hữu đầu tiên tin vào lời chứng của các tông đồ đến nỗi sẵn sàng bỏ của cải làm của chung, sẵn sàng chịu sống chui rúc, trốn chạy cuộc bách hại của đế quốc La mã, sẵn sàng chịu chết vì đức tin của mình. Làm sao Giáo hội có thể tồn tại hơn 2.000 năm, qua biết bao nhiêu khó khăn thử thách do những người muốn tiêu diệt đạo

gây nên. Nếu Chúa không Phục sinh, không thể giải thích được những việc đó.

***Chúa Phục sinh, đó là nền tảng của đức tin.*** Đó là sự vững chắc của Giáo hội. Và đó là chính là niềm hy vọng lớn lao của chúng ta. Chúa phục sinh biến đổi thân phận chúng ta. Từ thân phận phải chết sẽ được sống lại với Chúa. Từ thân phận tội lỗi được trở nên trong sạch. Từ cát bụi phàm trần được trở lại làm con Chúa. Từ định mệnh mong manh phù du được hưởng hạnh phúc vĩnh cửu trong nhà Cha trên trời.

Lễ Chúa Phục Sinh đem lại cho ta niềm vui lớn lao. Vì thế mừng lễ Chúa Phục Sinh mời gọi ta biến đổi đời sống nên tươi mới cho xứng đáng với niềm tin, xứng đáng với phẩm giá của con người được Chúa yêu thương cứu chuộc.

*Lạy Chúa Kitô Phục Sinh, xin cho con được sống lại thật về phần linh hồn. Amen!*



## 9. Kỷ Nguyên Cứu Rỗi - Thiên Phúc.

(Trích trong "Nthur Thầy Đã Yêu").

*Một bề trên tu viện Công giáo đến tìm một ẩn sĩ Ấn giáo tại chân núi Hy Mã Lạp Sơn. Ông lo âu trình bày về tình trạng bi đát của tu viện.*

*Trước kia tu viện này là một trung tâm thu hút nhiều khách hành hương. Nhà thờ lúc nào cũng vang tiếng hát của giáo dân khắp nơi tuôn đến. Nhà dòng không còn chỗ nhận thêm người xin gia nhập. Thế mà bây giờ tu viện chẳng khác nào một ngôi chùa hoang phế. Nhà thờ vắng lặng, tu sĩ thì leo teo mấy người. Cuộc sống thật là buồn tẻ.*

*Vị bề trên hỏi tu sĩ Ấn giáo cho biết nguyên nhân nào hay lỗi nào đưa tu viện tới tình trạng trên đây. Tu sĩ Ấn giáo ôn tồn bảo:*

*- Tội của cộng đoàn đó là tội vô tình.*

*Và ông giải thích:*

*- Đấng Cứu thế đã cải trang thành một người trong quý vị, nhưng quý vị không nhận ra Người.*

*Từ đó, mọi người đối xử với nhau như với Đấng Cứu Thế. Chẳng bao lâu bầu khí yêu thương huynh đệ thấm thiết, sức sống mới nảy sinh, và niềm vui tràn ngập tu viện. Khắp nơi người ta lại tìm đến tu viện tĩnh tâm cầu nguyện. Nhiều bạn trẻ lại đến xin gia nhập cộng đoàn.*

*“Sao các bà lại tìm người sống giữa kẻ chết? Người không còn đây nữa, nhưng đã chỗi dậy rồi” (Lc 23, 5-6). Buổi sáng Phục Sinh đầu tiên, Đức Giêsu đã vinh thắng ra khỏi mộ tối, để mở đầu cho một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên cứu rỗi. Người đã hiện ra với Madalêna, với Phêrô, với hai môn đệ trên đường Emmau, với các môn đệ đang tập họp trong nhà cửa đóng kín, trên bờ biển Tibêria. Và Người vẫn còn hiện diện giữa chúng ta, những kẻ tin vào Người, ở mọi nơi, trong*

mọi thời đại. Đó là một Tin vui không chỉ cho thành Giêrusalem mà còn cho toàn thế giới.

Tin vui chính là Đức Giêsu Phục Sinh, ánh sáng rạng ngời đã xóa tan bóng tối của tử thần và tội lỗi, để dẫn đưa con người bước vào miền ánh sáng sự sống.

Tin vui chính là Đức Giêsu Phục Sinh luôn hiện diện giữa những kẻ tin Người sống lại để mang lại cho họ niềm vui và an bình trong cuộc sống mới. Nếu ngôi mộ tối đã không thể giam giữ Đức Giêsu Phục Sinh, và xiềng xích của sự chết đã bị Người bẻ gãy, thì không còn gì có thể tiêu diệt chúng ta được. Thánh Phaolô viết: “Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kitô? Phải chăng là gian truân, khốn khổ, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo?” (Rm 8, 35).

Vì thế,

Sống niềm vui Phục Sinh chính là chết đi cho tội lỗi để sống lại với Chúa trong đời sống Phục Sinh.

Sống niềm vui Phục Sinh chính là tin rằng Chúa đã sống lại và đã cứu thoát chúng ta khỏi vòng tội lỗi, nên chúng ta hãy đặt niềm tin và hy vọng nơi Người.

Sống niềm vui Phục Sinh chính là sống vui tươi, an bình và yêu thương trong sự hiện diện của Đức Giêsu Phục Sinh.

Công đoàn tu viện trong câu chuyện kể trên chỉ tìm được bầu khí yêu thương và niềm vui huynh đệ khi mà mọi người nhận ra Đấng Cứu Thế đang ở giữa họ, trong người anh em.

*Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã vượt qua khổ nạn và cái chết để Phục Sinh về với Chúa Cha. Xin cho chúng con biết: Vượt qua ích kỷ nhỏ nhen để quảng đại yêu thương. Vượt qua tự ái, tự kiêu để tha thứ bao dung. Vượt qua đau khổ, cực nhọc để dẫn thân hy sinh.*

*Ước gì cuộc sống chúng con luôn mãi tràn đầy niềm vui và bình an của Chúa Phục Sinh. Amen.*

## 10. Đêm hoa đăng ngày đại hội (Ga 20,1-9)

(Trích "Nhu Thầy Đã Yêu" của Thiên Phúc)

Một nhóm bạn trẻ từ nhiều quốc gia đang bàn thảo về cách làm cho Tin Mừng Chúa được lang rộng. Họ nói về sự truyền truyền, về các tài liệu, về các phương tiện truyền thông hiện đại, về internet... Một cô gái Phi Châu nói: "Khi muốn truyền đạo cho một dân làng, chúng tôi không cho họ sách, chúng tôi gửi một gia đình đến sống trong làng. Và họ sẽ làm cho mọi người thành Kitô hữu".

Quả là một phương pháp loan báo Tin mừng tuyệt vời. Phương tây có câu: "Lời nói lung lay, gương lành lôi kéo". Chính đời sống gương mẫu, chứ không phải những lời nói suông, đã lôi kéo bao tâm hồn nhận biết và yêu mến Thiên Chúa.

Tin mừng viết về tông đồ Gioan: "Ông đã thấy và đã tin" (Ga 20, 8b). Thấy là thấy sự kiện ngôi mộ trống, và tin là tin rằng Đức Giêsu đã phục sinh từ cõi chết.

Kitô hữu là người xác tin rằng Đức Giêsu đã tử nạn và đã phục sinh. Niềm tin ấy phải được biểu lộ trong từng chi tiết của cuộc sống đời thường. Niềm tin ấy phải được minh họa trong từng ánh mắt, nụ cười, trong từng nghĩa cử yêu thương. Niềm tin ấy phải chiếu tỏa bằng những tấm gương người sáng. Ngọn nến Phục sinh mà người tín hữu thắp lên trong đêm Cự thánh phải lung linh chiếu sáng như trong đêm hoa đăng ngày đại hội.

Niềm tin Phục sinh phải được loan báo cho muôn dân bằng đời sống chứng nhân của các kitô hữu.

Niềm tin Phục sinh phải được bày tỏ bằng một tình yêu xả thân trọn vẹn cho anh em.

Sống niềm vui Phục sinh là bằng lòng chết đi cho những đam mê của xác thịt; mai táng tính ích kỷ, tham lam, háo

danh trong mộ đá, để được Phục sinh trong vinh quang với Người.

Sống niềm vui Phục Sinh là trỗi dậy sau những lần thất bại đắng cay, những mất mát đớn đau trong cuộc đời để sống lại cùng với Đấng Phục sinh.

*Lạy Chúa, xin cho chúng con can đảm vượt qua những khổ đau và thử thách, vì Chúa đã Phục sinh. Ước gì những ai gặp được chúng con là gặp được sức sống Phục Sinh của Chúa bừng lên trong lòng họ. Amen.*

## 11. Nẻo đường tìm Chúa Phục Sinh

(Suy niệm của AM Trần Bình An)

Hôm nay Lễ Phục Sinh, bài Tin Mừng của Thánh sử Gioan, chỉ có 9 câu ngắn ngủi, nhưng gói ghém thật cô đọng hành trình đi tìm Chúa Phục Sinh của ba người: Bà Maria Mácđala, ông Phêrô và Gioan, Người Môn Đệ Đức Giêsu Thương Mến.

### *Nẻo đường của ông Phêrô*

Ông Phêrô sau khi chối Chúa ba lần trước khi gà gáy, đã kịp thời ăn năn khóc lóc thảm thiết, ngay khi gặp cái nhìn đầy yêu thương trìu mến và thương xót của Chúa Giêsu (Lc 22, 61). Ông vẫn theo Chúa xa xa. Vẫn nhận thức vai trò Đá Tảng mà Chúa Giêsu trao phó. Vẫn hăng hái và nhiệt thành. Nên nghe bà Mácđala báo tin ngôi mộ trống, bèn cùng ông Gioan, chạy đến ngay.

Sự mau mắn của ông biểu lộ lòng chân thành và tinh thần trách nhiệm cao độ. Ông vẫn hăng hái hành động, như từng rút kiếm, tấn công quân dữ đến bắt Chúa Giêsu, nhưng lóng ngóng, chỉ dám chém đứt tai người đầy tớ của thượng tế. Đáng tiếc thay, ông Phêrô đã mất thói quen cầu nguyện, nên thay thế vào đó cách xử dụng hung bạo, làm mất cơ trí đi, và lòng nhiệt thành của ông trở thành một thứ hăng say trái mùa. (ĐGM Fulton Sheen)

Thậm chí, sau khi đã được Chúa Giêsu hiện ra an ủi, chúc bình an, thổi hơi, ban Đức Chúa Thánh Thần, ông vẫn chưa mấy biến chuyên. Vẫn vô tư rủ bạn chài đi đánh cá. Nhọc nhằn thâu đêm chẳng được gì, thì tảng sáng Chúa hiện đến, chỉ các ông thả lưới bên phải mạn thuyền. Tức thời trúng thật đậm. Người Môn Đệ Được Chúa Thương Mến mới nhắc ông: “Chúa đó!” (Ga, 21, 7) Ông Phêrô chỉ biến đổi hoàn toàn, sau ngày lễ Ngũ Tuần, sau khi đã được tràn đầy hồng ân Đức Chúa Thánh Thần.

Hành trình tìm Chúa Phục Sinh thật gian nan với ông Phêrô, tuy ông cũng được thấy Chúa hiện ra, nhưng đúng hơn là Chúa chủ động tìm đến với ông, thay vì ngược lại. Những tấm khăn liệm, băng vải, khăn che đầu đã che khuất tầm nhìn của ông, những hoạt động hăng say quá bận rộn bên ngoài, đã khuấy động tâm hồn ông, vốn rất ngay lành, đâm ra u mê, tăm tối.

Như thế, nếu tôi cũng chỉ nhiệt thành giữ đạo theo thói quen, chỉ hành động xuông như tập quán, kinh sách đọc rỗng rảng, vô hồi kỳ trận, mà thiếu mất tâm tình cầu nguyện sốt sắng, mật thiết, và còn thiếu lòng ăn năn thống hối như Phêrô, thiếu ý chí và cố gắng nên tốt lành hơn. Bởi vì những thứ trên chỉ là phương tiện giúp nên thánh, mà phải có ý chí sửa đổi thì ân sủng Chúa mới hoạt động, ân sủng Chúa chỉ sinh hoa trái, khi có sự hợp tác của linh hồn mà thôi. Hơn nữa, tôi còn thiếu cả Thánh Thể, Cửa Ăn Đi Đàng, lẫn thiếu Lời Chúa dẫn dắt, làm sao tìm và gặp được Chúa Sống Lại trong tôi?

### ***Nẻo đường của ông Gioan***

Người Môn Đệ Được Chúa Thương Mến trái lại, trẻ trung, mạnh khỏe, nhanh nhẹn, chạy đến ngôi mộ trống trước ông Phêrô. Ông cúi xuống và nhìn thấy những băng vải còn ở đó, nhưng không vào (Ga 20, 5). Ông Gioan được cho là chàng thanh niên đã bỏ chạy khi Chúa Giêsu bị bắt (Mc 14, 51). Nhưng sau đó, vẫn can đảm theo Chúa vào dinh cự thượng tế Khanan, rồi còn giúp đỡ ông Phêrô lọt vào bên trong (Ga 18, 16). Cho đến khi Chúa Giêsu chịu đóng đinh, ông Gioan cũng đứng dưới chân thánh giá cùng với Đức Mẹ Maria, bà Maria vợ ông Colopat, và bà Maria Mácđala.

Tuy đến ngôi mộ trước, ông chỉ cúi xuống, nhìn thấy băng vải trong đó, không vào ngay, mà nhẫn nại chờ đợi đại huynh Phêrô đến. Có nhiều cách giải thích sự chờ đợi này. Có thể vì kính trọng quyền huynh thế phụ, không dám vô lễ qua mặt

ông Phêrô, bậc đàn anh? Có thể còn nghi ngại sợ hãi, nhát đảm, sợ bóng vía chẳng? Hoặc là sợ đụng chạm vào khăn liệm, băng vải lỗi phạm lề luật chẳng?

Nhưng chắc chắn là ông Gioan đã theo cùng ông Phêrô vào mộ. “Thấy những băng vải để ở đó, và khăn che đầu Đức Giêsu. Khăn này không để lẫn với các băng vải, nhưng cuộn lại, xếp riêng ra một nơi... Ông đã thấy và đã tin” (Ga 20, 7-8).

Khi nhìn thấy băng vải và khăn che đầu xếp lại gọn ghẽ, tươm tất, đầu đó, cách xa nhau, ông Gioan có lẽ liên tưởng ngay đến thói ngăn nắp thứ tự thường nhật của Đức Giêsu, mà trước đây ông vẫn thường chứng kiến và đã quá quen thuộc. Ông liền nhận ra dấu chỉ kín đáo đó và đã mạnh dạn tin tưởng Chúa Phục Sinh.

Tuy chưa được gặp Chúa sống lại, nhưng lòng trung thành, tâm hồn tỉnh thức, nhạy bén, đã giúp hành trình ông gặp Chúa Phục Sinh đạt kết quả mỹ mãn. Ông đã gặp được Chúa ngay trong tâm hồn, mặc dù ông cũng chưa hiểu lời Kinh Thánh đã tiên báo mầu nhiệm này.

Ngày nay, Chúa vẫn ban phát rộng rãi những dấu chỉ, để nhận ra, và hiểu được Thánh Ý Chúa. Nhưng tôi có biết mở mắt, mở tai, mở lòng ra đón nhận hay không? Hay chỉ biết chạy theo dư luận, chạy theo những thông tin, những điềm báo kỳ dị, quái gở, ma thuật, có thể đe dọa, lấn át, khuynh đảo đức tin của tôi, vốn đang rất mong manh, yếu đuối?

### ***Nẻo đường của bà Maria Mácđala***

Bà Maria Mácđala đã được Chúa Giêsu giải thoát khỏi bảy quỷ dữ (Lc 8, 3). Sau đó bà theo Chúa Giêsu và dùng tiền của giúp Ngài, cũng như các môn đệ đi truyền giáo. Bà đã âm thầm, can đảm đi theo Chúa suốt cuộc khổ nạn. Bà cũng hiện diện dưới chân Thánh Giá cùng với Mẹ Maria và bà Maria, vợ ông Colopat, cùng ông Gioan, để chia sẻ nỗi đau khổ tận

cùng Chúa Giêsu (Ga 19, 25). Bà Mácđala cũng tham dự mai táng Chúa Giêsu trong huyết mộ (Lc 24, 55).

Vào ngày thứ nhất trong tuần, khi trời còn tối, bà đã vội chạy ra mộ Đức Giêsu để xúc dầu thơm trên thi thể Ngài. Nhưng phát hiện ngôi mộ trống, tảng đá chặn mộ đã lăn ra. Bà hết hoảng, tức tốc về báo tin ngay cho các môn đệ, ông Phêrô và Gioan.

Thoạt tiên, tưởng chừng tảng đá chặn ngôi mộ đã cản trở bà Mácđala tìm thấy Chúa Phục Sinh. Nhưng không, bà đã kiên trì đi trở lại ngôi mộ trống lần nữa để nhớ nhung, tiếc thương và than thở khóc lóc. Bà đã cầu nguyện theo cách riêng của bà, biểu lộ công khai lòng yêu mến Chúa tột cùng. Thậm chí bà cũng chẳng để ý hai thiên sứ đột nhiên xuất hiện. Bà quay lại thấy Chúa Phục Sinh, lại tưởng người làm vườn. Nhưng khi nghe Chúa thân thương gọi: “Maria!” bà liền nhận ra ngay Chúa Giêsu đã sống lại (Ga 20, 16).

Bà Mácđala được Chúa ủy thác loan báo Tin Mừng Phục Sinh cho các Tông đồ, để các ông đi rao truyền khắp thế gian “Hãy đi gặp anh em Thầy và bảo họ: Thầy lên cùng Cha của Thầy, cũng là Cha của anh em. Lên cùng Thiên Chúa của Thầy, cũng là Thiên Chúa của anh em” (Ga 20, 17).

Bà Mácđala đắm mình vào cầu nguyện, tâm tình với Chúa Giêsu, không còn bận tâm đến môi trường chung quanh, không chia lòng chia trí, dù các thiên thần tận tình hỏi han. Chính nhờ sự chuyên tâm và khát khao Chúa tột độ, bà là người đầu tiên so với các tông đồ, được diễm phúc thấy Chúa Giêsu Phục Sinh vinh hiển. Nẻo đường tìm Chúa Phục Sinh của bà Macđala rất thực tiễn, viên mãn và hiệu quả nhất, so với hai nẻo đường vòng vo kia.

Người hy vọng là người cầu nguyện. Đối tượng của lời cầu nguyện cũng là đối tượng của niềm hy vọng. Người hy vọng là cộng tác viên của Thiên Chúa. Ngài tìm họ để hoàn



tất việc tạo dựng và cứu chuộc của Ngài (Đường Hy Vọng, 964).

*Lạy Chúa, xin dạy con biết tìm kiếm Chúa mọi nơi, mọi lúc, qua những lời cầu nguyện chân thành, để con được sống lại với Ngài. Lạy Mẹ Maria, Mẹ đã đồng hành cùng Chúa Giêsu trong mầu nhiệm khổ nạn, xin Mẹ dẫn dắt, chỉ bảo và cầu bầu cho con, cảm nhận được Chúa Sống Lại trong tâm hồn, để con được cứu rỗi, đồng thời trở nên Chứng Nhân, phục vụ mọi người. Amen.*

## 12. Bài giảng của ĐTC Benedictô 16

THÔNG ĐIỆP URBI ET ORBI - Ngày 23 tháng Ba, 2008  
(Lm. Giuse Ngô Quang Trung dịch)

Resurrexi et adhuc tecum sum. Alleluia! - Con đã sống lại, Con vẫn hằng ở bên Cha. Allêluia! Anh chị em thân mến, Chúa Giêsu, Đấng chịu đóng đinh và đã sống lại, lặp lại những lời công bố hân hoan này với chúng ta hôm nay: lời công bố Phục Sinh. Chúng ta hãy chào đón lời công bố này với sự ngạc nhiên và lòng biết ơn sâu xa!

Resurrexi et adhuc tecum sum - Con đã sống lại, Con vẫn hằng ở bên Cha. Những lời này, trích từ một văn bản cổ xưa của Thánh Vịnh 138 (c. 18b), được hát lên trong phần đầu của Thánh Lễ hôm nay. Trong đó, vào lúc ánh mặt trời của ngày lễ Phục Sinh đang vươn lên, Giáo Hội nhận ra giọng nói của chính Chúa Giêsu, Đấng mà khi sống lại hướng về Chúa Cha với tất cả niềm hân hoan và mến yêu, đã thưa lên: Cha ơi, này con đây! Con đã sống lại, Con vẫn hằng ở bên Cha, và Con sẽ ở bên Cha mãi mãi; Thần Khí của Cha đã không bao giờ bỏ rơi Con. Qua đó, chúng ta có thể đi đến một nhận thức mới về những đoạn khác trong Thánh Vịnh này: "Con có lên trời, Chúa đang ngự đó, nằm dưới âm ty, vẫn gặp thấy Ngài... cả tối tăm cũng chẳng có chi mù mịt, và đêm đen sáng tỏ như ban ngày, bóng tối và ánh sáng cũng như nhau." (Tv 138: 8, 12). Thật thế: trong đêm canh thức Phục Sinh long trọng này, bóng tối trở thành ánh sáng, đêm đen nhường chỗ cho ngày sáng không có chiều tàn. Cái chết và sự phục sinh của Ngôi Lời nhập thể là một biến cố của tình yêu bất khả chiến bại, đó là chiến thắng của Tình Yêu giải thoát chúng ta khỏi nô lệ tội lỗi và sự chết. Chiến thắng ấy đã thay đổi dòng lịch sử, ban cho sự sống nhân loại một ý nghĩa, một giá trị vĩnh cửu và mới mẻ.

"Con đã sống lại, Con vẫn ở gần bên Cha đến muôn đời." Những lời này mời gọi chúng ta chiêm ngắm Chúa Kitô Phục Sinh, trong khi để cho tiếng nói của Người vang vọng trong tim ta. Với hiến tế cứu độ của Người, Chúa Giêsu thành Nadarét đã làm cho chúng ta trở thành nghĩa tử của Thiên Chúa, để cả chúng ta cũng được dự phần trong cuộc đối thoại mẫu nhiệm giữa Người và Chúa Cha. Chúng ta được nhắc nhớ về những lời Người đã từng nói với những ai lắng nghe: "Mọi sự đã được Cha Ta giao phó cho Ta. Và không ai biết rõ Cha trừ ra Con và kẻ mà Con muốn mặc khải cho" (Mt 11, 27). Trong hướng nhìn này, chúng ta ghi nhận rằng những lời Chúa Giêsu Phục Sinh nói với Chúa Cha hôm nay - "Con vẫn hằng ở bên Cha" - cũng áp dụng gián tiếp cho cả chúng ta, "những con cái của Thiên Chúa và là những người đồng thừa tự với Chúa Kitô, miễn là chúng ta cùng chịu đau khổ với Người ngõ hầu chúng ta có thể cùng được hưởng vinh quang với Người" (x. Rm 8, 17). Qua sự chết và sự sống lại của Chúa Kitô, hôm nay chúng ta cũng vươn đến một cuộc sống mới, và khi liên kết tiếng nói của chúng ta với tiếng nói của Người, chúng ta công bố rằng chúng ta muốn lưu lại muôn đời bên Thiên Chúa, người Cha tốt lành và nhân hậu vô biên.

Bằng cách này, chúng ta tiến vào những chiều sâu của mẫu nhiệm Vượt Qua. Biến cố đầy kinh ngạc về sự phục sinh của Chúa Giêsu bản chất là một biến cố của tình yêu: tình yêu của Chúa Cha khi trao ban Con của Người để cứu chuộc trần gian; tình yêu của Chúa Con trong sự vâng phục Chúa Cha vì tất cả chúng ta; tình yêu của Chúa Thánh Thần khi nâng Chúa Giêsu từ kẻ chết lên thân thể được biến đổi sáng láng của Người. Và còn nữa: tình yêu đáp trả của Chúa Cha "ôm ấp" Chúa Con "cách mới mẻ", bao bọc Người trong vinh quang; tình yêu đáp trả của Chúa Con đối với Chúa Cha trong quyền năng của Chúa Thánh Thần, được trang hoàng

bằng nhân loại đã được biến đổi. Từ nghi thức hôm nay, chúng ta sống lại cảm nghiệm tuyệt đối, một lần cho tất cả về sự phục sinh của Chúa Giêsu, chúng ta nhận được lời mời gọi hoán cải cho Tình Yêu; chúng ta nhận được lời mời gọi loại trừ thù hận và ích kỷ, và bước theo trong vầng phục những bước chân của Chiên Con bị sát tế vì ơn cứu độ chúng ta, để bắt chước Đấng Cứu Chuộc là Đấng "hiền lành và khiêm nhượng trong lòng", Đấng là "nơi yên nghỉ cho linh hồn chúng ta" (x. Mt 11, 29).

Anh chị em Kitô hữu mọi nơi trên thế giới thân mến, anh chị em là những người nam nữ có tinh thần chân thành mở rộng cho sự thật, xin đừng để con tim nào đóng lại trước quyền năng của tình yêu cứu độ này! Chúa Giêsu Kitô đã chết và đã sống lại cho tất cả mọi người; Người là niềm hi vọng của chúng ta - là niềm hi vọng đích thực cho mỗi người. Hôm nay, như Người đã làm với các môn đệ tại Galilê trước khi về với Chúa Cha, Chúa Giêsu phục sinh cũng sai chúng ta đến mọi nơi như những chứng nhân hi vọng, và Người bảo đảm với chúng ta: Thầy sẽ ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế (x. Mt 28, 20). Khi hướng lòng trí chúng ta vào những vết thương nơi thân thể biến đổi của Người, chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa và giá trị của đau khổ, chúng ta có thể chăm sóc cho nhiều vết thương đang tiếp tục làm biến dạng nhân loại trong chính thời đại chúng ta. Nơi những thương tích vinh quang của Người, chúng ta nhận ra những dấu chỉ không thể tàn phai của tình yêu vô biên của Thiên Chúa, Đấng mà các tiên tri loan báo: chính Người băng bó những tấm lòng tan nát, bảo vệ kẻ cô thế, công bố tự do cho kẻ bị giam cầm, an ủi mọi kẻ khóc than, ban cho họ dầu thơm hoan lạc thay tang chế, và bài tụng ca thay tâm hồn sầu não (x. Is 61, 1, 2, 3). Nếu chúng ta tiến lại gần Người với một lòng tín thác khiêm cung, chúng ta sẽ gặp thấy trong ánh mắt Người

lời đáp trả cho những khát vọng sâu xa nhất trong tâm hồn chúng ta: đó là được biết Chúa và được thiết lập một tương quan sống động trong sự hiệp thông thực sự của tình yêu, một sự hiệp thông lấp đầy cuộc đời ta, và những quan hệ giữa con người và xã hội với cùng một tình yêu như thế. Vì lí do này, nhân loại cần Chúa Kitô: trong Người chúng ta có niềm hi vọng, "chúng ta được cứu rồi" (x. Rm 8: 24).

Rất thường là những quan hệ giữa các cá nhân, giữa các nhóm và giữa các dân tộc đã không được đánh dấu bởi tình yêu mà bởi sự ích kỷ, bất công, thù hận và bạo lực! Đó là những tai ương của nhân loại, công khai và âm ỉ ở khắp chân trời góc biển, dù thường khi chúng bị lờ đi và đôi khi được cố ý che dấu; đó là những vết thương tra tấn những linh hồn và thân xác của biết bao người anh chị em chúng ta. Những vết thương đó đang chờ được chăm sóc và chữa lành bởi những vết thương vinh quang của Chúa Phục Sinh (x. Pr 2, 24-25) và bởi tình liên đới của những ai đang bước theo bước chân Người, thực thi những việc bác ái nhân danh Người, dẫn thân tích cực cho công lí và loan truyền những dấu chỉ hi vọng rực sáng trong những miền đẫm máu bởi xung đột cũng như ở bất cứ nơi đâu mà phẩm giá con người tiếp tục bị sỉ nhục và chà đạp. Chúng ta hi vọng rằng đây chính là những nơi mà những hành động tự chế và tha thứ sẽ được gia tăng!

Anh chị em thân mến! Chúng ta hãy để cho ánh sáng toả chiếu từ ngày long trọng này thấp sáng chúng ta; chúng ta hãy mở rộng con người chúng ta với lòng phó thác chân thành nơi Chúa Kitô phục sinh để cho vinh quang của Người trên tội lỗi và sự chết có thể chiến thắng khắp hoàn nơi mỗi người chúng ta, trong gia đình chúng ta, trong các thành phố và trong các quốc gia chúng ta. Hãy để ánh sáng này chiếu soi mọi miền thế giới. Cách riêng, làm sao chúng ta lại có thể quên một số nơi ở Châu Phi, như Dafur và Sô-ma-li-a, miền

Trung Đông bị xâm xé, đặc biệt Thánh Địa, I-rắc, Li-Băng, và cuối cùng là Tây Tạng, tôi khích lệ tất cả mọi người hãy tìm ra những giải pháp bảo vệ hoà bình và thiện ích chung! Chúng ta hãy khẩn xin sự viên mãn của hồng ân Vượt Qua của Người, nhờ lời chuyển cầu của Mẹ Maria, Đấng sau khi đã thông phần những đau khổ trong cuộc thương khó và khổ hình thập giá của người Con vô tội của Mẹ, cũng được hưởng niềm hân hoan khôn tả của sự phục sinh của Người. Được chia sẻ vinh quang của Chúa Kitô, xin Mẹ là người bảo vệ và hướng dẫn chúng ta trên nẻo đường đi đến tình liên đới huynh đệ và hoà bình. Đó là những lời chúc Phục Sinh của tôi gửi đến những ai hiện diện nơi đây, cũng như những người nam nữ của mọi quốc gia và lục địa đang hiệp nhất với chúng ta qua truyền thanh và truyền hình. Xin chúc mừng Phục Sinh!

### 13. Thực tế hay huyền thoại? – JM. Lam Thy

Cho đến tận ngày nay biển cô Phục Sinh vẫn còn là một huyền thoại đối với con người chỉ thích được “thực mục sở thị” (trông thấy nhãn tiền). Không chỉ ở bên ngoài Kitô giáo, mà ngay trong Giáo Hội cũng vẫn còn không ít Tôma-thời-đại cứ đòi được “xỏ ngón tay vào lỗ đinh, thọc bàn tay vào cạnh sườn” Đức Giêsu mới chịu tin. Chuyện đó cũng dễ hiểu, vì bản chất con người là thế. Nói về một chuyện cách xa cả 20 thế kỷ, mà cứ đòi được trực diện quan sát thì quả là không tưởng! Đến ngay như người đương thời, nhất là những kẻ ăn cùng mâm, ngồi chung chỗ với Đức Kitô, được “thực mục sở thị” mà khi biển cô xảy ra cũng không thiếu những suy nghĩ trái chiều.

Xin thử đặt mình vào thời điểm cách đây hơn 2000 năm, với một nhãn quan của một trong những người-còn-hoài-nghi, để nhìn vào hiện tượng “Giêsu Na-da-ret” qua biển cô Phục Sinh. Trước hết, ngay ở chính quê hương Na-da-ret, chàng thanh niên Giêsu là con ông thợ mộc Giu-se khiêm tốn và bà Maria nội trợ hiền lành, cũng không có tiếng tăm gì, chẳng mấy ai biết đến, thậm chí sau một thời gian dài đi xa trở về, chẳng được ai đón tiếp, đến nỗi chàng phải thốt lên: “Ngôn sứ có bị rẽ rúng, thì cũng chỉ là ở chính quê hương mình và trong gia đình mình mà thôi” (Mt 13, 57), rồi còn nói: “Con chồn có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ tựa đầu.” (Mt 8, 20).

Những lời phát biểu của chàng, nếu không là những câu chuyện dụ ngôn khó hiểu, thì cũng chỉ là những lời tếu cợt cẩu ngỗng, nếu không muốn nói là nghịch thường, phi lý. Chẳng hạn như: “Hãy để người chết chôn người chết” (Lc 9, 60); “Thầy đến không phải để đem bình an, nhưng để đem gươm giáo. Quả vậy, Thầy đến để gây chia rẽ giữa con trai với cha, giữa con gái với mẹ, giữa con dâu với mẹ chồng.” (Mt 10,

34-35); “Còn Thầy, Thầy bảo anh em: hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em”. (Mt 5, 44); ”Ai giữ lấy mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì Thầy, thì sẽ tìm thấy được” (Mt 10, 39). Đó là chưa kể – nói theo đám kinh sư, luật sĩ Pha-ri-sêu – Người còn nói “phạm thượng” nữa (Lc 5, 21), dám tự xưng mình là Con Thiên Chúa (Lc 22, 70; Ga 13, 34), rồi còn tự coi mình vừa là con lại vừa là Chúa của vua Đa-vid (Lc 20, 41-44 ). Chưa hết, về giao du, sinh hoạt, Người chỉ chuyên “ăn uống với bọn thu thuế, và quân tội lỗi” (Mt 9, 10-11).

Nếu không được ở liền bên Đức Giêsu hàng ngày, mà chỉ được nghe thuật lại những lời nói và hành động như nêu trên, chắc chắn sẽ cho Người chỉ là một chàng trai tự phụ, đại ngôn vầy thôi. Đám kinh sư và luật sĩ Pha-ri-sêu chống đối Người cũng là vì thế. Khoan thử nói đến những người ở bên ngoài Giáo Hội, mà hãy nói thẳng vào những người đã tin và đi theo Đức Giêsu như tìm đến một cứu cánh cho cuộc đời. Họ đi theo Đức Giêsu vì tin rằng mình sẽ trở nên những kẻ “lưới người như lưới cá”. Rồi thì ngày ngày được nghe lời dạy bảo, được chứng kiến biết bao nhiêu phép lạ, mà vẫn còn bán tín bán nghi (khi thì coi Thầy mình đúng là Con Thiên Chúa, là Thiên Chúa thật; khi thì lại coi Thầy là ma, là bị quỷ ám – Mc 3, 22 ; Lc 24, 37-39 ; Ga 8, 52 ; 10, 20...). Theo Thầy ròng rã 3 năm liền mà đến giờ phút quyết định, thì bỏ mặc Thầy mút mồ hôi máu khi cầu nguyện trên núi Cây Dầu, còn mình thì thản nhiên ngủ khi (Mt 26, 36-45). Đến khi Thầy bị bắt giải đi thì chẳng thấy ai đi theo, ngoài một Phêrô lảng vảng bên ngoài nhà Cai-pha, để rồi thì chôi phăng Thầy 3 lần liền trong một đêm chỉ vì một đũa tó gái vặn hỏi.

Trên đường lên Núi Sọ, cũng chẳng thấy môn đệ nào đi gần bên (để được như Si-mon – một dân quê xa lạ – vác đỡ thập giá, hoặc như một Vê-rô-ni-ca trao khăn cho Người lau



mặt đầy máu), nếu có đi theo cũng chỉ ở xa xa hoặc lẩn trong đám người hiếu kỳ. Cho đến khi Đức Giêsu chết trên thập giá và được mai táng, thì hầu như chẳng còn một ai tin rằng Thầy mình sẽ sống lại. Ngay đến sáng ngày thứ ba, các phụ nữ – sau khi được chứng kiến Đức Kitô Phục Sinh hiện ra – đến báo tin cho các môn đệ (trong đó có Phêrô) mà các ngài vẫn còn chưa tin hẳn và một lần nữa lại tưởng Người là ma! (“Nhưng các ông cho là chuyện vớ vẩn, nên chẳng tin... Các ông còn đang nói, thì chính Đức Giêsu đứng giữa các ông và bảo: “Bình an cho anh em!” Các ông kinh hồn bạt vía, tưởng là thấy ma” – Lc 24, 11...37). Thậm chí cho đến lúc trắng đen rõ ràng rồi, vậy mà vẫn còn một Tô-ma “Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin.” (Ga 20, 25).

Tuy nhiên, chính cái mâu thuẫn nội tại trong con người các môn đệ lại là một bằng chứng sống động nhất cho biến cố Phục Sinh. Thật thế, khi người ta mang một tâm trạng hoài nghi thì khó lòng làm cho người ta tin tưởng được. Chẳng thế mà thế giới đã có cả một chủ thuyết hoài nghi hiện diện (không tin vào bất cứ sự gì, nên sống hôm nay không cần biết đến ngày mai). Nhưng nếu đến một lúc nào đó, được “nghe”, được “thấy tận mắt” (“thực mục sở thị”), được “chiêm ngưỡng”, tay được “chạm đến” (như trường hợp Gioan thánh sử – 1Ga 1, 1), tâm trạng hoài nghi thực sự được gỡ bỏ; thì lúc đó niềm tin của họ sẽ kiên định không gì lay chuyển nổi. Cho nên có thể nói: Nếu không vì cái tâm trạng hoài nghi đã từng dẫn vật tâm trí trước đó, thì khi được gột rửa (được thanh tẩy “trong Thánh Thần và lửa” – Mt 3, 11), niềm tin của các môn đệ tiên khởi không thể kiên định được đến độ dám đem cả sinh mạng của mình ra để làm chứng cho mầu nhiệm Phục Sinh. Nói cách khác, đức tin có vượt qua được

thử thách mới trở nên kiên định (Gc 1, 3), vàng được thử lửa (1Pr 1, 7) mới thật sự là vàng ròng.

Đến ngay như Đức Giêsu Thiên Chúa nếu không trải qua cuộc Khổ Nạn (với những vết đòn roi trên thân xác, mào gai trên đầu, dấu đinh ở chân tay và nhất là vết thương ở cạnh sườn bị lưỡi đồng tội ác đâm thấu con tim) thì sự Phục Sinh của Người cũng chẳng còn ý nghĩa gì. Vì thế, vấn đề đặt ra với người Kitô hữu ngày hôm nay khi bước vào Tuần Thánh, chuẩn bị cử hành Tam Nhật Vượt Qua, không chỉ là tưởng niệm cuộc khổ nạn của Đức Giêsu Kitô và ăn mừng Lễ Phục Sinh đánh dấu màu nhiệm Vượt Qua vinh hiển của Người, mà còn là làm sao vượt qua được chính mình trên hành trình dương thế, ngõ hầu tiến về được quê Trời vui hưởng hạnh phúc đời đời. Một cách cụ thể, chúng ta chỉ có thể đạt được ước vọng đó khi chúng ta được “cùng chết với Đức Kitô” (thử thách, thử lửa). Và chỉ có “cùng chết với Đức Kitô” thì mới được “cùng sống lại với Người”. Cụ thể hơn, cần phải vượt qua được bản chất “sợ chết” cố hữu của con người. Đức Kitô đã chết vì tội lỗi loài người, vậy thì tại sao loài người lại không sẵn sàng chết vì tội lỗi của chính mình, để hy vọng được thực sự “sống lại” trong Nước Trời vinh quang?

Mỗi năm chỉ có một Mùa Chay 40 đêm ngày hãm mình ép xác, ăn năn sám hối. Mỗi Mùa Chay cũng lại chỉ có một lần cử hành Tam Nhật Vượt Qua. Ngoài ý nghĩa trọng đại của Tam Nhật Vượt Qua như đã dẫn ở đầu bài viết, tôi cứ muốn nghĩ thêm rằng tôi phải thực hành (không chỉ là cử hành) cho kỳ được công cuộc vượt qua được Mùa Chay của bản thân tôi, của cuộc đời tôi. Và nhất là làm thế nào để mỗi năm thêm một lần tôi ghi dấu được cuộc vượt qua bằng một cái mốc thời gian trong cuộc đời. Tôi phải sống làm sao cho đúng với ý nghĩa “sống là chấp nhận vượt qua, vượt qua mọi cám dỗ ngọt ngào, mọi đam mê thấp kém, vượt qua mọi gian lao

nguy hiểm, mọi thử thách nghiệt ngã – vượt qua được chính mình”. Cuộc sống của tôi không chỉ là mỗi năm một lần cử hành Tam Nhật Vượt Qua, mà phải là thực hành liên li cuộc “bách-niên-vượt-qua”, cho tới ngày tới được cùng đích của cuộc đời. Ở đó, chính Người-đã-chết-cho-tôi, đã Vượt-Qua-sự-chết-vì-tôi, sẽ dang rộng vòng tay đón nhận tôi để tôi được cùng-sống-lại-với-Người.

Có thể ai cũng đã quen với lối diễn tả sống đức tin vào sự Phục Sinh là chết đi con người cũ của mình để sống đời sống mới trong Thánh Thần. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là: Nói thì thật dễ, và chính vì tưởng dễ như vậy nên mới vênh vang tự đắc; nhưng làm thế nào để có thể “chết đi con người cũ của mình” mới là thiên nan vạn nan. Và vì thế, để thực hiện sống niềm tin Phục Sinh cách thực tế và sống động, chỉ có một bí quyết, đó là: “Lý do khiến anh em vênh vang chẳng đẹp đẽ gì! Anh em không biết rằng chỉ một chút men cũng đủ làm cho cả khối bột dậy lên sao? Anh em hãy loại bỏ men cũ để trở thành bột mới, vì anh em là bánh không men. Quả vậy, Đức Kitô đã chịu hiến tế làm chiên lễ Vượt Qua của chúng ta. Vì thế, chúng ta đừng lấy men cũ, là lòng gian tà và độc ác, nhưng hãy lấy bánh không men, là lòng tinh tuyền và chân thật, mà ăn mừng đại lễ.” (1Cr 5, 6-8).

Vâng, người Kitô hữu “ăn mừng đại lễ Phục Sinh” cũng có nghĩa là sống mầu nhiệm Phục Sinh, sống với “lòng tinh tuyền và chân thật”. Cuộc đời Kitô hữu là một tiến trình “loại bỏ men cũ để trở thành bột mới”. Cuộc loại bỏ và trở thành ấy diễn ra trong mọi quyết tâm và nỗ lực là “trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô” (“Vấn đề là được biết chính Đức Kitô, nhất là biết Người quyền năng thế nào nhờ đã phục sinh, cùng được thông phần những đau khổ của Người, nhờ nên đồng hình đồng dạng với Người trong cái chết của Người,

với hy vọng có ngày cũng được sống lại từ trong cõi chết.” – Pl 3, 10-11).

Tóm lại, để sống trọn hảo Mùa Chay thánh 2014, người Kitô hữu hãy mau mắn đáp lại mong ước của vị Cha Chung (ĐTC Phan-xi-cô): “Anh chị em thân mến, ước gì Mùa chay này thấy được toàn thể Giáo Hội sẵn sàng và mau mắn làm chứng cho những người đang sống trong tình trạng làm than vật chất, luân lý và tinh thần: làm chứng về sứ điệp Tin Mừng, được tóm tắt trong việc loan báo tình thương của Chúa Cha từ bi, sẵn sàng ôm lấy mỗi người trong Chúa Kitô. Chúng ta có thể thi hành điều ấy theo mức độ chúng ta được trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, Đấng đã trở nên nghèo và làm cho chúng ta được giàu sang bằng cái nghèo của Ngài. Mùa Chay là mùa thích hợp để cởi bỏ, làm cho chúng ta tự hỏi đâu là điều chúng ta có thể chịu thiếu để giúp đỡ và làm cho người khác trở nên phong phú nhờ cái nghèo của chúng ta.”

Quả thật “Vì được chìm vào trong cái chết của Người, chúng ta đã cùng được mai táng với Người. Bởi thế, cũng như Người đã được sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng được sống một đời sống mới. Thật vậy, vì chúng ta đã nên một với Đức Kitô nhờ được chết như Người đã chết, thì chúng ta cũng sẽ nên một với Người, nhờ được sống lại như Người đã sống lại.” (Rm 6, 4-5). Và chỉ đến khi đó, tôi mới thật sự vui mừng mà hoà chung tiếng hoan ca với mọi người: Chúa đã sống lại hiển vinh! Alleluia! Alleluia! Ôi, lạy Chúa! Con đã tự ru mình vào những cám dỗ ngọt ngào của ba thù, đã tự kết án mình, đã chết vì chính tội lỗi của con. Xin cho con vượt qua được mọi nỗi thống khổ trần ai, vượt qua được chính mình, để được cùng sống lại với Ngài trong ngày sau hết. Amen. Alleluia! Alleluia!

## 14. Biến đổi trở thành con người mới

(Trích trong ‘Sống Tin Mừng’ – Radio Veritas Asia)

*Một câu chuyện dụ ngôn của Nhật Bản kể về Hoàng tử bị gù lưng, theo tục lệ của Hoàng Triều đang trị nước, bất cứ Hoàng tử nào được chỉ định thế nghiệp Vua Cha thì phải đúc tượng của mình đặt vào trong Bảo Tàng Viện của Quốc Gia để lưu danh muôn thuở. Tiếc thay vị Hoàng tử được chỉ định này lại là vị Hoàng tử bị khuyết tật gù lưng nên nhất định không chịu cho tạc tượng mình trưng trong Bảo Tàng Viện.*

*Cuối cùng với áp lực của nhà Vua, Hoàng tử chấp nhận nhưng với hai điều kiện:*

*Thứ nhất, tạc tượng Hoàng tử không bị gù lưng, nhưng đứng thẳng người như thể không bị khuyết tật nào cả.*

*Thứ hai, Hoàng tử được giữ bức tượng này trong phòng riêng cho tới khi nào mình chết thì bức tượng mới được đem trưng trong Bảo Tàng Viện Quốc Gia.*

*Làm như vậy Hoàng tử muốn giấu đi những khuyết tật của mình không cho thần dân trong nước biết đến. Vua cha để tuý ý. Sau khi đã có bức tượng rồi, Hoàng tử đem trưng trong phòng riêng, hàng ngày đứng ngắm mình lâu trước bức tượng, vừa cố gắng thẳng người lên như bức tượng và điều lạ lùng xảy ra, sau thời gian dài ngắm bức tượng thẳng người, Hoàng tử cảm thấy mình như thật sự đã đứng thẳng người, không còn gù lưng nữa.*

Đây là một câu chuyện dụ ngôn nhưng cũng có thể được người Kitô chúng ta áp dụng vào trong cuộc sống tinh thần của mình. Đến với Chúa Giêsu Kitô, khuyết tật gù lưng thể xác không có gì là xấu phải giấu diếm, nhưng gù lưng tinh thần không những là khuyết tật xấu, mà còn là tội lỗi, là những tật xấu bám chặt với điều xấu.

Hoàng tử gù lưng không bằng lòng với khuyết tật thân thể của mình. Người Kitô chúng ta cũng ý thức về những khuyết tật tinh thần của mình.

Không bao giờ bằng lòng với những khuyết tật này, Hoàng tử có một ước muốn mãnh liệt thoát ra khỏi gù lưng. Người Kitô cũng cần có ước muốn mạnh mẽ thoát ra khỏi những tật xấu của mình. Hoàng tử nhờ nhìn vào bức tượng thẳng người, là lý tưởng của mình và trở thành thẳng người; người Kitô chúng ta cần nhìn thẳng vào lý tưởng của chúng ta là Chúa Giêsu Kitô và không những phải nhìn từ cái nhìn bên ngoài mà thôi mà còn thực hiện điều Chúa Giêsu mong ước, đó là sống kết hiệp với Ngài để trở nên giống Chúa đến mức độ trở nên giống Chúa đến mức độ như thánh Phaolô Tông Đồ đã sống: "Tôi sống nhưng không phải tôi sống, mà là Chúa Kitô sống trong tôi".

Tôi sống nhưng không phải là tôi mà là chính Chúa Kitô sống trong tôi. Chúa Giêsu là mẫu gương của chúng ta, Chúa đã thực hiện cuộc vượt qua, đã chết và sống lại để thực hiện ơn cứu rỗi cho chúng ta, để giải thoát chúng ta khỏi những gì gù lưng tật xấu, để trở thành của ăn nuôi sống chúng ta và biến đổi chúng ta thành con người mới được tái tạo theo hình ảnh Chúa Kitô, và chúng ta cần luôn nhìn vào Chúa Giêsu Kitô để giải thoát mình khỏi những tật xấu, để chúng ta không còn bị gù lưng tinh thần mà đứng thẳng lên sống lại cuộc sống mới với Chúa.

Vậy mừng Lễ Phục Sinh hôm nay, chúng ta phải nhất quyết luôn nhìn vào Chúa để sống đồng hoá với Chúa, để mình sống sự sống của Chúa, để trở nên giống như Chúa và được phục sinh với Chúa. Alleluia.

## 15. Phục sinh với Chúa – Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền

Người ta nói “chết là một phần tất yếu của cuộc sống”. Cái chết không loại trừ bất cứ ai. Từ đông sang tây không một ai hiện hữu mà không một lần phải đối diện với cái chết, dù đó có là Tần Thủy Hoàng hay Alexander Đại đế. Tài giỏi. Quyền uy. Tất cả cũng đi vào dĩ vãng của dòng đời, đôi khi chẳng để lại cho đời một chút luyến tiếc, nhớ thương.

Sinh lão bệnh tử là quy luật lẽ thường của đời người. Con người từ khi sinh ra đã tập chia tay. Chia tay từng tuổi đời để tiến đến tuổi trưởng thành hơn hay già đi và chết đi. Chia tay những con người đang sống với chúng ta trong thời gian ngắn, dài hay vĩnh viễn. Và trong số họ cũng có không ít người là thân nhân, là bạn bè của chúng ta.

Một điều mà nhân loại vẫn thao thức qua qua mọi thời đại là chết rồi đi đâu? Mặc dù cũng có rất nhiều câu chuyện được kể từ những người chết rồi bất thần sống lại. Mỗi người kể mỗi khác về những gì họ thấy được trong thời gian chết ấy. Cõi chết mà họ bước vào như thế nào? Phong cảnh, sự vật, màu sắc, âm thanh thế nào? Nơi ấy con người ra sao? Sinh vật nào hiện diện và sự sinh hoạt nơi ấy diễn ra có giống với thế giới mà ta gọi là dương thế hay dương gian hay không? Tuy nhiên, cho đến nay, những tường thuật của những người đã chết sống lại kể ra thì chẳng mấy ai chịu tin nhất là trong thời đại văn minh này. Vì nó vẫn vượt lên trên sự suy nghĩ của con người. Có lẽ con người sẽ không bao giờ lý giải được về cái chết. Cái chết vẫn là ẩn số mà các nhà khoa học không bao giờ tìm được câu trả lời thỏa đáng.

Người Kitô hữu chúng ta chỉ biết được cái chết một cách trọn vẹn trong ánh sáng Phục Sinh của Chúa Kitô. Sự sống lại của Chúa là lời mạc khải về sự sống đời sau. Cái chết là hậu quả của tội lỗi con người như thánh Phao-lô đã quả quyết: “Vì một người mà tội lỗi đã vào thế gian, và tội lỗi gây nên

sự chết, như thế, sự chết đã lan tràn tới mọi người, bởi vì một người đã phạm tội” (Rm 5, 12). Thế nhưng, sự sống lại trường sinh lại là hồng phúc mà Thiên Chúa ban cho nhân loại qua cái chết của Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa.

Theo Thánh Kinh, Thiên Chúa không tạo dựng con người để chết mà là để sống, cho dù tội lỗi có phá hủy chương trình của Chúa thì Ngài cũng tìm mọi cách để khôi phục lại sự sống đời đời cho con người. Đức Kitô khi xuống thế làm người đã phục hồi lại những gì đã tan vỡ. Chính Ngài đã lãnh lấy sự chết loài người và đã chiến thắng sự chết bằng sự phục sinh. Qua sự phục sinh của Ngài đã khai mở một mùa xuân hy vọng cho con người nếu cùng chịu chết với Người thì cũng sẽ được sống lại với Người.

Sự phục sinh của Chúa Giêsu được Phúc Âm ghi lại qua những lần Chúa hiện ra với các môn đệ, với những người thân tín của Chúa. Sự Phục sinh của Chúa còn được ghi dấu ấn qua ngôi mộ trống. Một nơi đã chôn cất xác Chúa nhưng ngày thứ ba dù quân lính canh gác, dù tảng đá nặng trĩu vẫn không còn xác Chúa. Nơi nằm mồ ấy không còn là dấu chỉ sự chết mà là dấu chỉ của sự sống. Vì Chúa đã sống lại và ra khỏi mồ.

Sự Phục sinh của Chúa cho chúng ta một niềm vui mừng và hy vọng cho kiếp người chúng ta. Kiếp người chúng ta không có tận cùng. Kiếp người chúng ta sẽ được sống mãi trong sự sung mãn của Chúa. Cái chết chỉ là một chuyên tiếp để được sống mãi bên Chúa nếu chúng ta cùng chết với Đức Kitô.

Cùng chết với Đức Kitô nghĩa là cùng chết đi con người cũ với những tính hư nết xấu để sống lại con người mới là con cái Thiên Chúa. Con người cũng phải chôn đi những tính xác thịt yếu đuối để từ khước những danh lợi thú mau qua. Nhất là con người cũng phải biết chết đi ý riêng của mình để



ý Chúa được thực hiện trong cuộc đời chúng ta. Ý Chúa vẫn là tiếng mời gọi làm việc lành tránh điều dữ. Ý Chúa vẫn mời gọi chúng ta sống có ích cho tha nhân qua tinh thần bác ái, dẫn thân phục vụ.

Ước gì đời sống Kitô hữu chúng ta luôn biết chết đi con người cũ để được sống lại với Chúa trong vinh quang phục sinh. Xin cho chúng ta đừng vì những đam mê lầm lạc mà đánh mất Nước Trời mai sau. Amen.

## 16. Chúa Giêsu khai sinh kỷ nguyên mới

(Trích từ ‘Cùng Đọc Tin Mừng’ – Lm Ignatiô Trần Ngà)

Thế là cuối cùng, sau bao ngày chịu bắt bớ, xét xử, vu cáo, chịu đòn vọt rách nát thịt da, chịu vác thánh giá nặng nề tiến lên núi sọ trong khi sức tàn lực kiệt ngã lên té xuống nhiều lần, rồi lại phải chịu đóng đinh thân mình rất đau thương vào thập giá... Chúa Giêsu đã gục đầu tắt thở và được mai táng trong mồ. Tảng đá lấp cửa mồ đã đóng lại, đóng lại lịch sử một đời người đã làm những việc diệu kỳ. Cuối cùng, ngôi mộ đá được đóng lại, chôn vùi một Con Người tưởng là sẽ đem lại niềm hy vọng cho Israel.

Thế là hết! Còn đâu nữa những ngày nắng đẹp Ngài ngồi trên núi giảng bài tám phúc giữa đám đông quần chúng. Còn đâu nữa những buổi chiều trong hoang địa Ngài hoá bánh ra nhiều nuôi trên năm ngàn người ăn. Còn đâu nữa vị ngôn sứ oai hùng quát bảo cho sóng yên biển lặng. Còn đâu nữa Con Người làm cho kẻ chết đội mồ sống lại, người phong hủi được chữa lành, người câm được nói, người điếc được nghe... Còn đâu nữa vị ngôn sứ đầy quyền năng trong lời nói và hành động phán bảo những điều đem lại phần khởi cho bao người...

Đức Giêsu đã chết thật rồi, chẳng còn hy vọng gì nữa. Những môn đệ thân tín sau khi hoàn tất việc an táng Thầy thân yêu, giờ đây ra về trong u sầu tuyệt vọng. Mọi sự như chìm vào tang tóc đau thương.

Thế rồi điều kỳ diệu xảy ra: qua ngày thứ ba, từ lúc tờ mờ sáng, Maria Madalêna đi viếng mộ ngay từ sáng sớm cho vui bớt đau thương. Tới nơi, bà hoảng hồn vì mồ đá mở toang. Nhìn vào bên trong không còn thấy thi hài của Thầy đâu nữa. Bà hoảng hốt chạy về báo tin cho các môn đệ. Các môn đệ ra tận nơi xem xét ngôi mộ trống và rồi sau đó lại ngỡ ngàng gặp gỡ Chúa phục sinh. Niềm vui tràn ngập cõi lòng. Bấy giờ các ngài mới biết là Chúa Giêsu đã sống lại. Ngôi mộ đá

tưởng là nơi chôn vùi, nơi xoá sổ cuộc đời Thầy đau ái, là điểm tận cùng của Chúa Giêsu nay đã trở thành khởi điểm cho một đời sống mới, thành tảng đá đầu tiên xây dựng Vương Quốc trường sinh.

Hôm nay, từ ngôi mộ trống và qua những lần hiện ra với các môn đệ sau khi phục sinh, Chúa Giêsu tỏ cho chúng ta thấy Ngài là Sự Sống lại và là Sự Sống như đã từng khẳng định với chị em Mác-ta và Maria: "Ta là sự sống lại và là sự sống! Ai tin Ta thì dù có chết cũng sẽ được sống. Và bất cứ ai sống mà tin Ta sẽ không chết bao giờ."

\* \* \*

Từ thời nguyên tổ phạm tội đến nay, tội lỗi thống trị và huỷ diệt sự sống con người. Con người vừa được sinh ra là đã mang án chết, như hoa còn đang nụ mà đã chớm lụi tàn, như nhộng chưa thành bướm mà đã phải tiêu vong... Mầm mống chết chóc hiện diện ngay giữa lòng cuộc sống và một sớm một chiều sẽ phá huỷ sự sống đi. Lưỡi hái tử thần như đang kề cổ mọi người và cướp đi sinh mạng của mọi người chẳng trừ ai.

Thế rồi qua sự phục sinh vinh hiển, Chúa Giêsu đã mở ra một kỷ nguyên mới: kỷ nguyên của sự sống vĩnh hằng. Ngài đã thắng sự chết. Thần Chết phải buông khí giới quy hàng. Loài người không còn phải bị tiêu diệt bởi lưỡi hái tử thần nhưng đã được cứu sống bởi quyền lực của Chúa Giêsu phục sinh. Sự sống đã được khai thông. Cái chết đã bị đẩy lùi. Ngôi mộ không còn là điểm tận cùng của kiếp người nhưng là khởi điểm cho một đời sống mới. Cái chết không còn là dấu chấm hết của cuộc đời nhưng là khúc dạo đầu cho bản giao hưởng trường sinh. Sự phục sinh của Chúa Giêsu đã xoá đi đêm dài tăm tối của kiếp sống đau thương để làm bừng lên bình minh của cuộc đời vĩnh cửu.

*Xin mọi người hãy đến cùng Chúa phục sinh để đón nhận cuộc sống hồng phúc Ngài ban tặng.*

## 17. Phục sinh niềm hy vọng của nhân loại

Hôm nay toàn thể Giáo hội cử hành đại lễ Phục sinh. Đây là ngày mà Đức Kitô, người anh của chúng ta đã phá tan xiềng xích của sự chết và chỗi dậy vinh quang tử nắm mồ. Ngài đã thực hiện điều này không phải cho chính Ngài nhưng là cho tất cả chúng ta. Ngài muốn chúng ta cũng được thông phần, sẽ chia chiến thắng vĩ đại trên tội lỗi và bóng đêm sự chết bằng cách tin cậy và hy vọng vào Ngài.

Đúng thế! Chúa Kitô đã sống lại. Ngài đã mang lại một niềm hy vọng lớn lao cho nhân loại đang run sợ trước cái chết và đau khổ do hậu quả của tội lỗi. Nhưng thật đang buồn cho chúng ta vì thế giới không mấy quan tâm đến sự Phục sinh của Chúa.

Điều này thật ra cũng dễ hiểu vì lý do của chúng rất đơn giản. Vì dù là biến cố vĩ đại, nhưng biến cố này đã được Đức Kitô thực hiện cách âm thầm, khiêm tốn. Chúa Giêsu phục sinh không xuất hiện một cách long trọng, vẻ vang trong đền thánh Giêrusalem để cho những người nổi nang trong xã hội Do thái thời bấy giờ chiêm ngưỡng. Nhưng Ngài xuất hiện cho những người tâm thường, những người do chính Ngài ọi tên, những người cùng Ngài bẻ bánh, những người biết lắng nghe những lời bình an của Ngài... đặc biệt là những người biết ý thực được sự xuất hiện của Ngài. Và thậm chí họ là những người đã từng gặp khó khăn trong niềm tin vào sự phục sinh của Ngài.

Tin vào biến cố Phục sinh của Chúa Giêsu đã là một điều không phải dễ. Nhưng sống niềm tin ấy lại là một việc vô cùng khó khăn. Chúng ta hãy cùng nhau nhìn lại hành trình đức tin và thái độ của Phêrô, Gioan và Maria Macđala trước biến cố Phục sinh của Chúa.

Thời Chúa Giêsu, chắc chắn có rất nhiều người đến nghe Ngài rao giảng. Và chắc chắn tất cả những người trong nhóm

họ ít hay nhiều cũng đã từng nghe qua lời loan báo Phục sinh của Chúa. Đặc biệt là các tông đồ, nhóm đông đảo môn đệ từng kề cận bên Ngài suốt những chặng đường rao giảng mà Chúa đã đi qua.

Nhưng sáng hôm nay, chỉ có một mình Maria đi thăm mộ Chúa từ sáng sớm. Việc thăm mộ của bà không phải hoàn toàn để tìm Chúa Giêsu Phục sinh, nhưng bằng con tim dạt dào lòng mến đối với vị thầy Giêsu chí thánh đã từng tha thứ và hướng cuộc đời bà rời xa bóng đêm tội lỗi, lật sang trang mới. Chính lòng cảm mến đó đã thúc đẩy bà lên đường viếng mộ Chúa, đây chỉ là việc thăm viếng bình thường. Nhưng đau thương chồng chất đau thương, bà hốt hoảng, xót xa khi nhận ra xác Thầy không còn nữa. Bà không nghĩ rằng Chúa đã sống lại, đã quên lời Thầy báo trước hôm nào. Bằng linh tính của người phụ nữ và bằng cảm thức của một con tim dạt dào tình yêu đối với Chúa Giêsu làm bà lo âu khắc khoải. Bà nghĩ ngay "xác Thầy đã bị đánh cắp". Niềm hy vọng của bà hiện nay là làm sao tìm lại xác của Thầy đã chết.

Maria chạy về báo tin cho Phêrô và Gioan, cả ba hối hả chạy đến mộ. Không thấy xác Thầy đâu, chỉ còn lại nấm mồ trống rỗng, lạnh vắng với những khăn vải liệm được xếp ngăn nắp. Đứng trước mộ Chúa, ba người có ba thái độ khác nhau.

Nhìn những tấm khăn vải liệm được xếp ngăn nắp, Gioan tin Thầy mình đã sống lại. Vì chẳng ai ăn cắp xác Chúa lại phải tốn giờ sắp gọn gàng khăn liệm như thế!

Còn Phêrô thì không thấy Tin Mừng ghi lại một lời nào trước ngôi mộ trống. Chúng chỉ biết thánh Phêrô trở về nhà trong sự thinh lặng và chìm sâu trong suy nghĩ. Không phải ngài cứng lòng tin. Nhưng có lẽ vì là thủ lĩnh tông đồ đoàn nên ngài cần thận trọng khi tuyên bố những gì về đức tin. Vì lời tuyên xưng của ngài có ảnh hưởng đến toàn thể Giáo hội.

Còn Maria thì vẫn là băng khuôn với suy nghĩ "xác Thầy đã bị đánh cắp".

Giờ đây, Chúa đã phục sinh! Cái chúng ta cần làm hôm nay chính là sống niềm tin ấy. Chúng ta cần có lòng mến thiết tha của Maria Macđala, nhưng cũng cần phải có sự nhạy cảm của Gioan để nhận ra dấu chỉ của Chúa và cần có sự thận trọng của Phêrô để khỏi rơi vào lầm lạc và mê tín. Tin vào Chúa Giêsu phục sinh là biết nhận ra ý nghĩa của các biến cố trong cuộc đời nhất là ý nghĩa của đau khổ và sự chết. Chúng ta cần phải có lòng tin để khỏi rơi vào sự thất vọng hay hốt hoảng trước những thất bại, đổ vỡ, mất mát trong cuộc đời. Tất cả những gì chúng ta đang tìm kiếm rồi cũng sẽ qua đi. Nhưng chúng ta cần phải nhìn thấy sự phục sinh của Chúa ngang qua những gì hư nát. Như Gioan nhận ra Chúa đã sống lại khi nhìn những mảnh khăn liệm.

Niềm tin vào Chúa Giêsu phục sinh chính là nền tảng cho niềm hy vọng của chúng ta vào sự sống vĩnh cửu. Chính niềm hy vọng này là sức mạnh giúp chúng ta kiên tâm, bền chí để vượt qua những thử thách nghiệt ngã, ngang trái trong cuộc đời. Qua đó, chúng ta có được một niềm vui âm thầm, lặng lẽ và cảm nhận được sự bình an sâu sắc từ trong sâu thẳm của tâm hồn. Vì chúng ta biết rằng: Tình yêu mạnh hơn sự sợ hãi, sự sống mạnh hơn cái chết và niềm hy vọng vượt thắng nỗi thất vọng.

*Lạy Chúa Giêsu phục sinh, Chúa đã sống đến cùng cuộc vượt qua của Chúa. Xin cho chúng con biết sống cuộc vượt qua của đời mình.*

*Vượt qua sự nhỏ mọn ích kỷ,*

*Vượt qua những đam mê đang kéo ghì chúng con xuống,*

*Vượt qua nỗi sợ khổ đau và nhục nhã,*

*Vượt qua những đêm tối cô đơn của vườn cây dầu đời con,*

*Vượt qua những nỗi khắc khoải, nghi ngờ trong niềm tin,*

*Vượt qua những thành kiến của con đang áp đặt cho người khác.*

*Ước gì chúng con biết noi gương Chúa Phục sinh, luôn biết gieo rắc bình an, hy vọng,*

*Tin tưởng và niềm vui khắp muôn nơi.*

*Ước ước gì mọi người khi gặp con cũng nhận ra sự sống mãnh liệt của Chúa. (Rabbouni)*



## 18. Chúa đã sống lại

(Trích từ ‘Mỗi Ngày Một Tin Vui’ – Radio Veritas Asia)

Trong đoạn Tin Mừng theo thánh Gioan chúng ta vừa đọc trên đây, tác giả chỉ nhắc đến bà Maria Madalena, nhưng qua ba Tin Mừng Nhất Lãm, chúng ta biết có thêm một vài người nữ cùng ra mộ Chúa Giêsu với bà. Các bà đi đến mộ và hốt hoảng khi thấy tảng đá chặn cửa mộ đã bị mở ra. Tại sao có chuyện kỳ cục như thế? Có ai muốn phá rối chăng? Bà Maria Madalena vội vàng chạy về báo tin cho Phêrô và người môn đệ Chúa Giêsu thương mến. Hai ông hồi hả chạy đến mộ, hai ông đã thấy mộ trống với các khăn liệm còn lại ở đó, nhưng họ chẳng thấy xác Ngài đâu. Nhìn thấy quang cảnh, người môn đệ Chúa Giêsu thương mến biết rằng Thầy đã sống lại như lời Thầy đã nói.

Ngôi mộ trống là một dấu chỉ mà Chúa Giêsu gửi đến các môn đệ sáng ngày hôm đó. Đứng trước ngôi mộ trống, mỗi người có một phản ứng khác nhau. Các bà thì hoảng hốt, chạy về nhờ cậy các ông tới cứu. Ông Phêrô thì ngạc nhiên về sự việc xảy ra. Còn người môn đệ Chúa Giêsu thương mến thì tin rằng Thầy đã sống lại. Chúa đã sống lại thật. Alléluia.

Sự thật này có sức mạnh biến đổi cuộc đời chúng ta, đưa chúng ta ra khỏi bóng tối của sự sợ sệt, của nghi nan, để sống đến cùng đức tin của mình vào Chúa Kitô. Một ngôi mộ trống nhưng được giải thích bằng nhiều cách khác nhau, sẽ dẫn đến những phản ứng khác nhau.

Trong cuộc sống đức tin, mỗi người chúng ta đã nhiều lần đứng trước ngôi mộ trống của Chúa Giêsu, đó là những lần chúng ta băn khoăn đi tìm câu trả lời cho ý nghĩa đích thực của đời Kitô. Dù đã được học hỏi về đức tin Kitô, đã được nghe giảng Lời Chúa, đã được chia sẻ kinh nghiệm sống đức

tin của biết bao thế hệ tín hữu, nhưng những điều ấy không miễn cho chúng ta phải đối diện với đức tin của chính mình.

Như nhóm người cùng đi đến mộ Chúa Giêsu sáng sớm hôm ấy, chúng ta cùng hiệp thông với nhau nhưng không thể quyết định thay thế cho nhau. Giáo Hội khuyên chúng ta phải trả lời những câu hỏi về đức tin đặt ra cho chính mình. Có nhiều lúc chúng ta như rơi vào đêm tối bất an, tương tự như các môn đệ trong thời gian sau biến cố tử nạn của Chúa Giêsu, chúng ta nửa tin nửa ngờ. Một mặt chúng ta biết rằng đức tin vào Chúa Kitô có sức giải thoát chúng ta khỏi vòng vây tội lỗi và mang lại cho chúng ta một cuộc sống an bình hạnh phúc. Mặt khác, chúng ta phải đối diện với những thực tế cấp bách, thực tế xem ra không trùng khớp bao nhiêu với những điều mà đức tin dạy bảo chúng ta. Đức tin dạy chúng ta phải xây dựng hạnh phúc trên những nền tảng siêu nhiên. Thực tế lại cho thấy dường như những điều siêu nhiên chẳng giúp chúng ta đạt hạnh phúc mà đôi khi còn gây ra cho chúng ta bao nhiêu điều thiệt thòi phiền toái. Đức tin dạy chúng ta phải tập trung đầu tư cho cuộc sống vĩnh cửu mai sau, thực tế lại cho thấy mọi người đều dồn hết sức lực để xây dựng cho cuộc sống vắn vỏi ở đời này. Ai đúng, ai sai, ai khôn, ai dại? Chúng ta bối rối không biết phải theo ai bỏ ai đây? Trước những câu hỏi hóc búa này, chúng ta loay hoay tìm câu trả lời. Chúng ta cầu xin Chúa Giêsu soi sáng cho chúng ta. Nhưng có lúc, thay vì trực tiếp trả lời, Chúa Giêsu đưa chúng ta tới ngôi mộ trống của Người. Người gọi đến cho chúng ta những mật thư, những dấu chỉ, những lời nói, những biến cố đặc biệt xảy đến cho chúng ta. Muốn tìm ra lời đáp, chúng ta phải giải mã những tín hiệu này.

Khi nhìn thấy ngôi mộ trống, người môn đệ Chúa Giêsu thương mến nhanh chóng nhận ra rằng Thầy mình đã sống lại, ông không nhìn bằng đôi mắt nhưng đã nhìn bằng con tim.

Tác giả Tin Mừng theo thánh Gioan đã kín đáo không nêu tên người môn đệ này, nhưng truyền thống Giáo Hội vẫn cho đó chính là tông đồ Gioan. Ông là người được Chúa Giêsu yêu thương cách đặc biệt và ông cũng đáp lại Thầy mình với tình yêu thương nồng nàn. Chính tình yêu này mách bảo cho ông biết đích xác chuyện gì đã xảy ra với Thầy. Tình yêu hun đúc niềm tin và niềm tin giữ cho tình yêu luôn kiên vững.

*Lạy Chúa Giêsu Phục Sinh, nhiều lúc con phải giải mã các tín hiệu mà Chúa gửi đến cho con trong cuộc sống. Xin Chúa giúp con luôn trung kiên trong tình yêu, để con nhanh chóng nhận ra sứ điệp mà Chúa muốn gửi đến cho con trước ngôi mộ trống của Chúa, xin cho con vững tin rằng Chúa đã sống lại thật. Alléluia.*

## 19. Câu trả lời của ngôi mộ trống

(Trích từ ‘Suy Niệm Hàng Ngày’ – Trầm Tĩnh Nguyên)

**“Bấy giờ người môn đệ kia, kẻ đã tới mộ trước, cũng đi vào. Ông đã thấy và đã tin”** (Ga 20,8).

Hai hôm sau ngày Chúa Giêsu chịu chết và được táng xác trong huyệt đá, trời vừa hừng sáng, Maria Madalêna đi ra thăm mộ Chúa Giêsu và thấy tảng đá đậy cửa mộ đã bị lăn đi, còn mộ thì trống không.

Bà chạy về báo tin cho ông Simon Phêrô và người được mệnh danh là “môn đệ Chúa Giêsu thương mến”. Cả ba cùng hối hả chạy ra mộ.

Họ đã cùng chứng kiến cảnh ngôi mộ trống không, khăn liệm xếp lại gọn gàng. Nhưng trong thâm tâm, mỗi người lại có những suy nghĩ khác nhau:

Bà Maria Madalêna cứ đinh ninh rằng xác Chúa Giêsu đã bị đánh cắp (Ga 20,13-15).

Ông Phêrô thì rất đỗi ngạc nhiên vì sự việc đã xảy ra (Lc 24,12).

Còn “người môn đệ Chúa Giêsu thương mến” thì tin chắc rằng Chúa Giêsu đã sống lại như lời Ngài đã tiên báo (Ga 20,9).

Cùng một sự kiện, nhưng lại có nhiều thái độ đức tin khác nhau.

Điều này vẫn thường xảy ra trong đời sống của mỗi Kitô hữu.

\*\*\*

Sống đức tin là biết nhìn tất cả mọi việc theo quan điểm của Thiên Chúa và trong ý hướng của Thiên Chúa.

Sống đức tin là xác tín rằng Thiên Chúa đang thực hiện chương trình của Ngài xuyên qua mọi biến cố trong cuộc đời.

Nhưng làm thế nào để biết được ý Chúa?

Cách thể duy nhất và hữu hiệu nhất là sống bằng chính Lời của Ngài.

Lời Chúa sẽ soi sáng cho chúng ta biết rõ ý Chúa, sẽ giúp chúng ta củng cố, phát triển và kiên toàn đức tin.

\*\*\*

Chúa Kitô đã sống lại, chỉ còn ngôi mộ trống không.

Trong cuộc sống, chẳng thiếu gì lúc chúng ta gặp thấy ngôi mộ trống này.

Đó là những lúc chúng ta kiếm tìm một dấu chứng để củng cố lòng tin đang bị lung lay của mình.

Nhưng thay vì một chứng cứ rõ ràng, Chúa Kitô lại chỉ đưa ra cho chúng ta một biến cố tạo nghi vấn.

Thay vì trả lời, Ngài lại bắt chúng ta tự đặt ra câu hỏi cho chính mình:

“Nhu thế nghĩa là gì?”

Quả thật lắm lúc chúng ta đã bối rối phân vân trước câu hỏi bỏ ngỡ ấy.

“Chúa muốn nói gì?”

Thật khó mà xác tín được!

\*\*\*

Bài Tin Mừng hôm nay giúp chúng ta trả lời câu hỏi ấy:

Cũng như cái chết và sự sống lại của Chúa Giêsu đã được tiên báo trong Kinh Thánh, sứ mạng của mỗi người chúng ta cũng đã được Thiên Chúa tỏ lộ bằng cách này hay cách khác trong chính cuộc đời chúng ta.

Thiên Chúa cũng đã mở sẵn cho chúng ta một tương lai bằng cách chuẩn bị cho chúng ta những bước đường trong quá khứ.

Xuyên qua những hỗn độn trong cuộc sống, Thiên Chúa đã tỏ ý của Ngài cho chúng ta bằng những biến cố bỏ ngỡ, những “ngôi mộ trống” mà Ngài đặt trước mắt chúng ta.

Muốn biết được những “ngôi mộ trống” ấy muốn nói gì, chúng ta phải duyệt xét lại quãng đời đã qua của mình, để nắm bắt những dữ kiện chính và xếp đặt chúng lại dưới ánh sáng của Tin Mừng.

Với ơn soi sáng của Chúa Thánh Thần, chúng ta sẽ nhận ra được thánh ý Thiên Chúa trong cuộc đời mình.

\*\*\*

*Lạy Chúa Giêsu,*

*Chúa đã sống cuộc sống trần gian, đã chịu chết và đã sống lại để mở ra cho nhân loại đường về cõi trường sinh.*

*Con tin chắc một điều là Chúa cũng muốn con sống, chết và sống lại như thế.*

*Nhưng để được sống lại như Chúa, con phải theo con đường nào để hiến tế bản thân con?*

*Đâu là đỉnh núi Sọ của con?*

*Xin Chúa dạy con biết nhìn để thấy được điều Chúa muốn con thi hành.*

*Và xin Chúa trợ giúp để con đủ nghị lực hoàn thành điều Chúa muốn.*

*Những lúc Chúa cho con xem thấy “ngôi mộ trống”, thì xin Chúa cũng cho con luôn nhớ rằng Chúa đã phục sinh. Amen!*

## 20. Tình yêu dẫn đến đức tin

(Trích từ ‘Suy Niệm Lời Chúa’ – Radio Veritas Asia)

Trong Tin Mừng Chúa Nhật Phục Sinh, thánh Gioan kể lại cho chúng ta câu chuyện 3 người đi tìm Chúa: Maria Mađalêna, Gioan và Phêrô.

Khi đọc đoạn Phúc Âm đó, chắc chắn mỗi người chúng ta đều nhận thấy rằng tất cả 3 người đều đến mồ, đều thấy cùng một sự kiện mồ trống và khăn liệm, nhưng chỉ có mỗi mình Gioan là tin Chúa Giêsu đã sống lại. Thánh Gioan đã viết về chính mình rằng: "Ông thấy và ông đã tin".

Để hiểu rõ câu chuyện, chúng ta hãy trở lại chương 16. Sau khi Chúa Giêsu chết, người Do Thái đến xin Philatô cho hạ xác những người đóng đinh xuống vì họ không muốn thấy xác chết treo trên thập giá trong ngày thứ bảy, ngày sabbat, nhất là ngày sabbat trong lễ Vượt Qua của họ.

Phép tắc, thủ tục xong, xác Chúa được hạ xuống. Theo phong tục người Do Thái, họ tính bắt đầu ngày mới từ lúc mặt trời lặn.

**Maria Mađalêna** và các môn đệ có mặt lo hỏi hỏi để chôn xác Chúa cho xong và ra về trước khi mặt trời lặn, nếu không họ sẽ lỗi luật tôn giáo vì ngày sabbat chỉ được đi bộ một quãng bằng ném hòn đá mà thôi.

Chúng ta cũng nên biết qua cách liệm xác của người Do Thái. Cách liệm xác của họ là rửa xác, ướp thuốc thơm và gói lại bằng tấm vải trắng, lấy băng quấn lại từ đầu đến chân như người ta băng bó vết thương, xong xuôi đầu đó đem đặt xác vào trong hang huyết đục sẵn trong đá và lấy tảng đá to đẩy cửa hang lại.

Vì hỏi hỏi nên Maria Mađalêna về nhà nhận thấy mình không cẩn thận đủ đối với Thầy Giêsu của mình và nóng lòng chờ đến sau ngày thứ bảy. Vào ngày thứ nhất trong tuần, tức ngày Chúa nhật, bà đem thuốc thơm đến mồ để ướp xác lại.

Khi đến nơi bà thấy mồ trống, cửa đã được đẩy ra và Thầy không còn trong đó nên vội vã chạy về báo tin cho Phêrô và Gioan. Gioan là thanh niên trai trẻ chạy nhanh hơn Phêrô nên ra đến mồ trước. Đến nơi Gioan chỉ đứng ngoài khom người nhìn vào chờ Phêrô đến, cả hai cùng vào mồ, họ đều thấy dây băng liệm và vải liệm, nhưng Gioan thú thực trong lòng ông đã tin Chúa sống lại. Phân tích tâm lý của 3 nhân vật, chúng ta sẽ thấy tại sao?

Đối với Maria Mađalêna, bà đến mồ chỉ mong để ướp xác Thầy lại cho chu đáo hơn. Bà cầm thuốc thơm trong tay và đầu óc chỉ nghĩ đến thân thể đã nằm yên bất động. Nói tắt một lời: Bà đến mồ chỉ để tìm xác chết. Một tâm trạng như thế, thấy mồ trống không, bà khó có thể nhận ra tức thì Chúa Giêsu đã sống lại.

**Còn Phêrô**, ông đã sợ hãi. Ông đã chối Thầy của mình trong giờ phút Thầy bị hành hạ nhục nhã vì ông sợ bị liên lụy. Thầy đã chết và nằm yên trong mồ. Điều ông mong muốn lúc đó là xin đừng có gì rắc rối xảy ra nữa, xin được hai chữ "bình yên". Nhưng tại sao lại có sự kiện mất xác này. Ông chạy đến mồ với tất cả mọi lo âu trong đầu. Ông lo nhóm nào đó sau khi giết Thầy lại tìm cách phá rối các tông đồ để kết án họ và xử tử họ nữa chẳng. Ông là trưởng nhóm, vậy ông chạy đến mồ để quan sát những gì đã xảy ra. Vậy ông chạy đến mồ mà trong lòng chỉ lo nghĩ đến việc tại sao thế này, tại sao thế nọ để tìm cách đối phó. Với tâm trạng đó, Phêrô khó có thể nhận ra Chúa Giêsu đã sống lại.

**Phần Gioan**, ông yêu thương Chúa Giêsu và ông biết rằng Chúa Giêsu đã yêu thương ông. Trong Phúc Âm, khi ông viết một điều gì có đề cập đến mình trong đó, thánh Gioan luôn dùng kiểu nói "người môn đệ Chúa Giêsu yêu mến". Thánh Gioan đã yêu mến Chúa Giêsu thật sự, tình yêu mến đó đã thể hiện ra bên ngoài, nhất là trong những giây phút cuối



cùng của Chúa Giêsu. Thánh Gioan đã theo chân Chúa Giêsu trên con đường thập giá và là tông đồ duy nhất đứng dưới chân thánh giá cho đến giờ phút cuối cùng và chỉ trở về nhà với Mẹ Maria sau khi đã chôn cất Chúa Giêsu. Kinh nghiệm cho thấy, khi yêu ai thì ta luôn nghĩ đến người ấy, luôn cảm thấy sự hiện diện của người ấy trong cuộc đời mình cho dù hoàn cảnh bắt buộc phải xa nhau. Thánh Gioan luôn nhớ lại lời giảng dạy của Thầy trong lòng và hy vọng Thầy sẽ sống lại vì Thầy đã báo trước. Với cái nhìn đó, Gioan đã nhận ra dễ dàng sự kiện sống lại. Ông đã thấy và ông đã tin.

Qua câu chuyện, chúng ta thấy rõ ràng rằng: Tình yêu dẫn đến đức tin. Những lo âu trần gian như lo lắng của Maria Madalêna đi tìm xác chết không vượt lên được. Những suy tư, lý luận lo âu của Phêrô đã không đưa đến đâu. Chỉ có tình yêu Chúa Giêsu của thánh Gioan đã đưa ông nhanh chóng đến đức tin vào Chúa Giêsu Phục Sinh.

Trong cuộc hành trình đức tin, chúng ta cùng tìm Chúa, chúng ta có thể cảm thấy sự hiện diện của Chúa, chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa của mọi biến cố trong cuộc đời mình nếu chúng ta noi gương Gioan, để cho lòng trí mình luôn tiến trên con đường tình yêu Chúa.

## 21. Suy niệm của Lm. Gioakim Nguyễn Quang Minh

*Alleluia ! Alleluia ! Alleluia !*

*Chúa đã sống lại thật!*

Hôm nay cùng với Hội Thánh, chúng ta long trọng mừng mầu nhiệm Phục Sinh của Chúa Giêsu. Đây là mầu nhiệm quan trọng nhất trong đạo Công Giáo dựa trên những bằng chứng vững chắc và mang lại hiệu quả tốt đẹp trong cuộc sống đức tin của người kitô hữu nhờ đó chúng ta có thể chu toàn sứ mệnh làm chứng nhân của Người.

Đối với người Kitô hữu chúng ta, Phục Sinh là một biến cố vô cùng quan trọng nếu không nói là quan trọng vào bậc nhất. Bởi vì theo lời Thánh Phaolô: Nếu Đức Kitô không sống lại, thì lời rao giảng của chúng tôi thật trống rỗng và niềm tin của anh em trở thành một việc luống công vô ích,... như thế, chúng ta là những người đại dột hơn ai hết. (x.1Cr 15,14-19). Thế mà biến cố quan trọng ấy lại chỉ được Tin Mừng Gioan ghi nhận bằng một sự kiện đơn giản: “Ngôi mộ trống”. Tuy nhiên, điều tưởng chừng như đơn giản ấy, lại là dấu chỉ mở về một thực tại khác. Đó là niềm tin Phục Sinh qua những chặng đường khám phá.

Khi thấy ngôi mộ mở toang, đã khiến cho bà Mađalêna phải hốt hoảng. Bà tức tốc chạy về báo tin cho các Tông đồ. Theo cách hiểu của bà, thì việc xác Chúa không còn ở đấy nữa, đơn giản là vì “Người ta đã đem Chúa đi khỏi mộ” (Ga 20,2).

Chính các Tông Đồ cũng không phải là những người dễ tin. Khi họ nghe những người phụ nữ từ mộ Chúa trở về loan báo rằng xác Chúa không còn trong mộ nữa, họ đã không khỏi ngạc nhiên, bán tín, bán nghi. Phêrô, một con người cương trực, với vai trò là thủ lãnh các Tông Đồ, ông đã chạy ra mộ, nhưng khi thấy sự việc xảy ra, ông cũng không đưa ra một lời nhận xét nào. Và Tin Mừng ghi lại: “Trước đó, hai ông chưa

hiểu rằng: theo Kinh Thánh, Đức Giê-su phải chỗi dậy từ cõi chết” (Ga 20,9).

Chỉ có Gioan, là người duy nhất “đã thấy và đã tin” (Ga 20,8). Sở dĩ Tông Đồ Gioan có thể “thấy và tin được” bởi vì ông đã có những cảm nghiệm sâu sắc về Thầy mình và luôn sống trong mối tình hiệp thông sâu xa với Chúa. Ngôi mộ trống và những chiếc khăn liệm còn đó sẽ chẳng có ý nghĩa gì đối với những người không có niềm tin; thế nhưng, lại là những dấu chỉ để người môn đệ Chúa Kitô tin vào sự sống lại của Thầy mình. Thực vậy, Đức Kitô là Thiên Chúa hằng sống, nên Ngài không thể bị chôn vùi trong cõi chết. Là Đấng quyền năng, nên Ngài không thể bị giam hãm trong ngục thất của tử thần. Là Đấng của vĩnh cửu, nên Ngài không thể bị giới hạn trong thời gian. Là ánh sáng, lẽ nào Ngài lại bị bao vây bởi bóng tối. Là Đấng tạo dựng, lẽ nào Ngài lại bị thân phận con người cầm chân. Bởi đó không còn một cách nào khác hơn là Ngài đã phục sinh.

Những phản ứng khác nhau của các nhân vật khi đứng trước ngôi mộ trống được ghi lại trong bài Tin Mừng hôm nay, cũng phần nào phản ánh tâm tình và thái độ của mỗi người chúng ta.

Trong cuộc sống đức tin, nhiều lần chúng ta đứng trước “ngôi mộ trống” của Đức Giêsu, đó là những lần chúng ta băn khoăn đi tìm câu trả lời cho ý nghĩa đích thực của đời Kitô. Dù đã được học hỏi về Đức Tin Kitô, đã được nghe giảng Lời Chúa, đã được chia sẻ kinh nghiệm sống đức tin của ông bà cha mẹ truyền lại... nhưng những điều ấy không miễn cho chúng ta phải đối diện với Đức Tin của chính mình.

Có nhiều lúc, đức tin của chúng ta như chìm vào đêm tối, chúng ta nửa tin, nửa ngờ; tương tự như các môn đệ trong thời điếm sau biến cố tử nạn của Chúa Giêsu. Một mặt, chúng ta biết rằng, niềm tin vào Chúa Kitô có sức giải thoát

chúng ta khỏi vòng vây tội lỗi và mang lại cho chúng ta cuộc sống an bình, hạnh phúc. Mặt khác, chúng ta lại phải đối diện với những thực tại mà xem ra không trùng hợp bao nhiêu với những điều mà đức tin dạy bảo chúng ta.

Đức tin dạy chúng ta phải xây dựng hạnh phúc trên nền tảng siêu nhiên. Thực tế lại cho thấy, dường như những điều siêu nhiên chẳng giúp chúng ta đạt hạnh phúc, mà đôi khi còn gây ra cho chúng ta biết bao thiệt thòi, phiền toái. Nhiều người than phiền rằng, tại sao gia đình chúng con một đời tu thân tích đức, thế nhưng lại toàn gặp phải những điều “tai bay vạ gió” từ đâu ập đến. Vậy xem ra: “Ở hiền mà lại chẳng gặp lành” !!!

Nhiều bạn trẻ sống một cách trung thực, đứng đắn trong tình yêu, thì lại bị chê là “cù lùn” là “dại dột”. Trong đời sống hôn nhân gia đình, biết bao lần chúng ta phải đối mặt với cơn cám dỗ thiếu thủy chung: “trẻ không chơi, già ân hận”! v,v,v biết bao nhiêu cám dỗ đời sống làm lu mờ đức tin của người công giáo chúng ta.

Vậy, ai đúng, ai sai; ai khôn, ai dại ? Chúng ta bối rối, không biết phải chọn đường nào!!! Khi cầu xin Chúa soi sáng, thay vì trực tiếp trả lời, Chúa lại dẫn chúng ta đến trước “ngôi mồ trống” của Người. Thật là khó hiểu!

Có lẽ Mầu nhiệm Phục Sinh sẽ mãi là một mầu nhiệm vượt quá trí hiểu của con người. Thiết tưởng, muốn hiểu được thánh ý Chúa, chúng ta lại phải biết “giải mã” những dấu chỉ của thời đại. Sở dĩ, Tông Đồ Gioan “đã thấy và đã tin” bởi vì, ông không nhìn bằng con mắt thể xác, nhưng nhìn bằng con tim.

Mừng lễ Phục Sinh hôm nay, chúng ta cũng được mời gọi hãy biết đón nhận những biến cố xảy đến trong cuộc đời bằng đôi mắt Đức Tin và bằng sự cảm nghiệm của con tim. Nhưng nếu sự cảm nghiệm ấy chỉ dừng lại ở cảm nghiệm mà thôi,

thì thiết tưởng, biến cố Phục Sinh của Đức Kitô chẳng ích lợi gì. Điều Chúa muốn chúng ta, không chỉ dừng lại ở sự “cảm nghiệm”, mà sâu xa hơn, chúng ta phải biết hoán cải đời sống của mình sao cho phù hợp với niềm tin mà chúng ta đã đón nhận.

Chúng ta đang sống trong năm phụng vụ Tân Phúc Âm Hóa đời sống gia đình. Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, mong muốn các gia đình Công Giáo canh tân đời sống trong thế giới tục hóa ngày hôm nay. Vậy nhờ Ánh Sáng Phục Sinh của Chúa Giêsu, xin canh tân đời mới đời sống gia đình chúng ta. Biết quý trọng các Bí tích nhất là Bí Tích Thánh Thể, các gia đình siêng năng tham dự thánh lễ hằng ngày, gia đình cùng nhau đọc kinh chung sáng tối, để Ánh Sáng Chúa Giêsu Phục Sinh đốt lên trong lòng mỗi người và mỗi gia đình chúng ta ngọn lửa yêu mến Chúa, sự hiện diện của Chúa ở trong gia đình giúp mỗi người chúng ta thực thi đức ái mà Chúa hằng mong ước. Để gia đình chúng ta càng ngày trở nên hạnh phúc hơn.

Chúa Kitô đã sống lại thật. Điều đó mang lại cho chúng ta niềm vui và hy vọng. Vui vì Chúa Kitô đã thực sự chiến thắng tử thần. Hy vọng vì, Ngài đã vinh hiển vào thiên quốc, thì đến lượt chúng ta, nếu cùng chết đi với con người cũ của mình, chúng ta cũng được chung hưởng niềm vui thiên quốc với Chúa Phục Sinh.

*Xin Chúa Kitô Phục sinh ở cùng chúng ta và đời mới đời sống của chúng ta giúp chúng ta biết Tân Phúc Âm Hóa và gia tăng đức ái trong đời sống gia đình để chúng ta có được niềm vui và hạnh phúc ở trần gian và ngày sau hết cuộc đời của chúng ta.*

## 22. Sống quyện trong nỗi chết

(Suy niệm của Lm Nguyễn Khoa Toàn)

Tôi yêu vô cùng sáng sớm Thứ Bảy Tuần Thánh. Không gian tĩnh mịch, im lìm. Ngoài đường vắng tiếng xe qua. Vạn vật, muôn người như đang thiếp ngủ. Không! Vạn vật, muôn người cơ hồ như đang chết...

Giữa ngày Thứ Sáu Tuần Thánh và Chúa Nhật Phục Sinh là khoảng thời gian mà, theo lời của Gregory Đại Đế, Chúa đã “bị chìm sâu tại một nơi sâu thẳm nhất”. Chúa chết rồi! Chết thật rồi! Không còn gì nữa... Chẳng còn gì nữa... Đau đớn! Cô đơn! Nhục nhẽ! Ê che ...

Nhưng nếu chúng ta hồi hải mong cho mau đến lễ Vọng Phục Sinh, xem cái chết của Người vô nghĩa và chỉ hướng lòng về sự sống lại thôi, chúng ta, theo thần học gia người Úc Tony Kelly, đã quên đi ý nghĩa tuyệt đối của mầu nhiệm cứu chuộc. Thà là đừng hát Alleluia! Thà là để bàn thờ, nhà tạm tang thương trơn trống, hơn là hấp tấp vội vàng và không đoái hoài chiêm nghiệm đến cái chết tức tưởi đau thương của Đức Kitô trên cây thập giá.

Vì nếu không thể cùng chết với Đức Kitô, chúng ta không thể cùng sống lại với Người. Nếu không ném khổ đau -trốn chạy khổ đau- niềm vui Phục Sinh cơ hồ như đã mất nhiều phần ý nghĩa. Như Sharktacos đã suy tư:” Chỉ nhờ vào thánh giá mà tôi tìm được hy vọng trong thế giới này. Khi Chúa Giêsu kéo lê thánh giá giữa bùn nhơ và nước bọt, Người đã minh chứng rằng Thiên Chúa đã trọn vẹn hiểu được thực tế cuộc đời: những chồng chất oan khiên, những triền miên thống khổ, những khóc than không thành tiếng...”

Trong khổ đau, con người được lớn lên bội phần. Không ném khổ đau thì không còn nhiều nước mắt. Không ném khổ đau thì không thể yêu thương...

Và vì thế, hãy mạnh dạn bắt đầu niềm vui Phục Sinh với Tuần Thánh- tuần quan trọng nhất trong niên lịch Phục Vụ. Những giây phút cuối đời của Con Thiên Chúa được thuật lại thật chi li chi tiết trong bài Thương Khó. Và chúng ta đã nhớ được những gì?

Có thể chúng ta đã không thể nhớ gì nhưng có hai chữ và cụm chữ mà chúng ta không thể đọc lướt và nghe thoáng qua là “Hosanna” (Thánh) và “Eli, Eli, lema sabachthani” (Lạy Chúa, lạy Chúa, sao Chúa bỏ con).

Chưa một ai trong lịch sử cổ kim mà cuộc đời “lên voi xuống chó” như cuộc đời Chúa Giêsu. Mới hôm qua đây, mọi người dân thành Giêrusalem còn cầm cành lá ôliu tung hô: Thánh! Thánh! Thánh! Vạn tuế Con Vua Đavít, mà hôm nay Người lại cô thân, đơn chiếc trần tròng nhục nhã phơi thân trên thập tự giá. Không một ai chung quanh ủi an, cả đến những môn đệ Người thương yêu thân tín. Không một ai, ngoại trừ hai tên trộm vô danh...

Nhưng như Nguyễn Công Trứ ngày xưa lúc làm quan không cảm thấy vinh và lúc xuống lính trơn không thấy nhục, cuộc sống chúng ta cũng phải như thế. Khi công danh vinh quang ngập trời; khi hạnh phúc tràn đầy; khi vật chất thừa dư hãy khiêm cung và đừng kênh kiệu. Và khi bất hạnh và những bão tố cuộc đời bủa vây ập đến, hãy thờ dài như Chúa đã thờ dài -không phải một lần mà những đến hai lần. Nhưng đừng theo ý mình mà hãy một lòng vâng theo ý Chúa.

Rồi ai trong chúng ta mà đã không một lần quy gối? Ai trong chúng ta mà đã không một lần lạc lối đường về? Như Phêrô chối Thầy mình. Và chìm đắm ngủ say không thể thức và cầu nguyện với Người trước giờ chung cuộc.

Nhưng có cái gì đó trong Phêrô lớn hơn, đáng nói hơn là tội chối Thầy mình. Đó là sự thống hối. Đó là sau lần quy ngã lịch sử kia, biết can đảm đứng lên hối lỗi quay về. Thật

đễ dàng đồng hoá với Phêrô khi chúng ta không thể thức và cầu nguyện cùng Thầy Chí Thánh. Thật dễ cảm thông với Phêrô khi chúng ta chối bỏ Người. Nhưng khó một ai có thể thẩm thấu được sự thay đổi tận gốc rễ trong con người Phêrô. Phêrô chối Chúa và Phêrô khóc lóc thảm thiết ăn năn là hai con người hoàn toàn khác biệt. Gà vừa gáy xong, con người củ Phêrô đã lột xác, mất và tan biến đi để trở thành con người mới.

Một trong những cảnh thương tâm và có ý nghĩa nhất trong phim “The Passion of Christ”, là cảnh Giuđa treo cổ tự vận và Phêrô khóc lóc thảm thiết. Một người bán Chúa; một người chối Thầy mình. Nhưng cả hai đã phản ứng hoàn toàn trái ngược nhau: Giuđa quẫn trí điên rồ quên đi rằng mình vẫn còn là con cái Chúa, tìm cái chết thảm thương vô nghĩa. Phêrô quay về, chọn Đường, Sự Thật và Sự Sống.

Hoặc như người con hoang đàng. F.W. Norwood đã viết rằng: “Thảm kịch lớn nhất trong đời sống là mất Chúa và không còn nhớ đến Người nữa.” Ở nơi xa thật xa ấy, anh ta đã sống gần như mất Chúa. Nhưng điều cốt lõi là anh vẫn không quên Người. Anh vẫn hiểu rằng tội lỗi anh, dầu cho nhiều thật nhiều như trăng-sao-cát-biển, vẫn không thể nào so sánh được với tình thương vô bến bờ của Thiên Chúa.

Henri Nouwen viết là “một trong những thử thách lớn nhất của đời sống tâm linh là biết nhận sự thứ tha của Chúa.” Nhiều khi phải lên núi cao mới có thể thấy trăng sao, hoa lá. Nhiều khi phải vào rừng già mới có thể nghe được tiếng chim ca. Nếu muốn thấy mùa xuân, thực sự thấy mùa xuân, chúng ta phải sống qua những mùa đông băng tuyết đã.

Và mùa xuân đã đến. Mùa Xuân Phục Sinh. Phục Sinh: hai tiếng nghe thật bình dị nhưng nhân loại, từ ngày Adong và Evà bất tuân lệnh Chúa, đã mong chờ từng phút từng giây. Phục Sinh: vạn vật ươm mầm sống mới. Phục Sinh: Chúa



vinh thắng khái hoàn. Phục Sinh: bóng tối đã lùi xa và sự chết không còn muôn đời thống trị.

Chúa đã Phục Sinh! Vinh hiển Phục Sinh! Nhưng vấn đề là chúng ta đã sống tinh thần Phục Sinh. Nói một cách khác, liệu chúng ta đã sống, đã chuẩn bị tâm hồn cho Chúa Phục Sinh vào ngự trị? Hay bóng tối vẫn còn đầy? Và Thần Chết vẫn còn thống trị?

Như có một ông kia tính tình cau có mặt mày nhăn nhó lại thêm nghi ngờ vào mầu nhiệm Phục Sinh. Một đêm kia, ông nằm mơ gặp Chúa, liền hỏi: “Xin Chúa chứng tỏ cho mọi người thấy và hiểu việc Chúa sống lại?” Chúa liền đáp lại: “Làm sao ta có thể chứng minh Ta từ cõi chết sống lại khi khuôn mặt con không phản chiếu ánh sáng và niềm vui Phục Sinh?”

Hay như Anthony de Mello, một linh mục dòng Tên người An Độ, nổi tiếng với nhiều sách chuyên khảo về tâm linh, kể câu chuyện về một con cá nhỏ đang tung tăng bơi lội.

Chợt nhiên, chú hỏi cá mẹ: “Mẹ ơi! Thế đại dương là đâu vậy Mẹ?” Cá mẹ trả lời đại dương là nơi mà chú đang tung tăng bơi lội. “Nhưng đây chỉ là ‘nước’thôi mà,” chú cá bé vùng vằng trả lời, rồi hối hả bơi đi nơi khác tìm kiếm đại dương.

Đôi khi chúng ta đã lãng phí quá nhiều thời gian về một vài vấn nạn trong đời sống mà câu trả lời, phương thức giải quyết nằm ngay trước mặt chúng ta. Thậm chí, thường khi chúng ta nhìn sự vật nhưng lãng quên đi ý nghĩa đích thực của nó. Như chú cá nhỏ kia bơi đi tìm đại dương mà không thể hiểu rằng đại dương chính là khối nước nó đang bơi sống chung quanh.

Hay như Mai Đệ Liên -người đầu tiên (phụ nữ đầu tiên)- đến ngôi mộ trống nhưng không thể nào hiểu được sự kiện lịch sử mà mình vừa được điểm phúc và vinh hạnh chứng

kiến. Người thiếu phụ họ Mai đã run rẩy vì sợ hãi: “Người ta đã lấy xác Thầy ra khỏi mồ và tôi không biết xác Thầy ở đâu?”

Nghe như thế, cả Phêrô và Gioan, một già một trẻ, chạy ngay đến ngôi mộ trống. Họ hiểu điều Mai Đệ Liên không thể hiểu; thấy được điều Mai Đệ Liên không tài nào thấy: Chúa đã sống lại từ cõi chết ngay trong ngôi mộ trống...

Nói một cách khác, Mai Đệ Liên, Phêrô và Gioan cùng chứng kiến chung một sự kiện, nhưng cả ba phản ứng khác biệt nhau.

Cũng thế, hạnh phúc đời sống chúng ta tùy thuộc cách chúng ta nhìn sự việc. Như hai người lính già nhìn qua khung cửa bệnh viện. Một người chỉ thấy những bức tường trắng lạnh căm. Người kia lại nhìn thấy trăng sao hoa lá. Và còn nghe được cả tiếng chim ca.

Gioan và Phêrô cùng đi đến mồ. Gioan trẻ chạy nhanh hơn còn Phêrô già lập cập bước theo sau. Nhưng có một chi tiết rất quan trọng mà chúng ta không thể bỏ qua: Gioan chạy đến mồ trước, nhưng không vào trong mồ. Nhưng khi Phêrô lom khom đến, ông vào ngay trong.

Gioan trẻ, tượng trưng cho lý trí. Phêrô già, biểu hiện cho đức tin. Chúng ta cần lý trí để củng cố đức tin. Và đức tin để hướng dẫn lý trí. Đức tin và lý trí cần bổ khuyết cho nhau. Như đêm và ngày. Không thể sống đời sống công giáo chân chính bằng những tích lũy của một con người chậm tiến. Ngược lại, không thể sống đời sống văn minh có lý trí tư duy, nếu không có đức tin.

Thế hệ trẻ hôm nay có nhiều rất nhiều cơ hội học hỏi trải rộng tầm nhìn. Nhưng như Gioan, họ ngập ngừng, ngại ngần; thậm chí, ngơ vạc. Trái lại, những thế hệ trước -lập cập như Phêrô, tuy không được học rộng hiểu nhiều, không thếp kịp những kỹ thuật hiện đại tân tiến, nhưng những thế hệ

này đã thấy đức tin. Và sống đức tin. Họ đã không một phút  
giây e ngại, chần chừ.

Họ đến. Họ thấy. Họ tin. Và họ sống.

### 23. Đức Giêsu phải chỗi dậy từ cõi chết

(Trích từ ‘Bước Theo’ – Phêrô Trần Đình Phan Tiến)

Vâng! Kính thưa quý vị, đây không phải là lời của người ta, mà là Lời của Kinh Thánh. Kinh Thánh là dòng chảy của lịch sử thuộc về Thiên Chúa. Nên chi, dù tin hay không Kinh Thánh vẫn thuộc về Thiên Chúa. Đó là chân lý.

Đây là chóp đỉnh của lịch sử ơn cứu độ và là chóp đỉnh của Đức Tin. Ngôi Mộ trống, cả bốn Tin Mừng đều ghi là “Ngôi Mộ Trống”. Mầu nhiệm Tử Nạn, thì người ta được mục kích rõ ràng, nhưng mầu nhiệm phục sinh thì không ai được nhìn thấy, kể cả các môn đệ. Điều này nói lên điều gì, thưa quý vị?

Thưa nói lên rằng: Khi Đức Kitô từ cõi chết sống lại, thì Người không bị lệ thuộc vào bất cứ điều gì thuộc về trần thế. Đồng thời nói rõ, Người là Thiên Chúa Hằng Hữu. Người không lệ thuộc vào không gian và thời gian, con người và lịch sử, không một thế lực nào không chế được Người. Nói lên, phần Thiên tính của Người là vô biên. Chúng ta thấy biên giới giữa cái chết và sự sống thật gần gũi đối với mầu nhiệm Tử Nạn và Phục Sinh của Chúa Giêsu. Tam Nhật Tuần Thánh là giai đoạn đau khổ tột đỉnh của mầu nhiệm Vượt Qua, đưa Con Người vào cái chết bi thương. Có thể nói, không ai là không hãi hùng đối với cuộc Tử Nạn của Đấng Cứu Thế, một người bình thường không thể chịu đựng nỗi sự đau khổ cùng cực và thể xác đau đớn đến khiếp đảm như cuộc Tử Nạn của Chúa Giêsu. Sự cứu chuộc của Người vượt quá sự chịu đựng của một con người. Vì vậy có thể nói dù Đấng Cứu Thế chịu đựng bởi phần nhân tính của Người, nhưng trong kế hoạch muôn đời của Thiên Chúa, Người mới có thể hoàn tất.

Biết bao cuộc suy niệm, biết bao lời dẫn chứng, cùng biết bao sách vở nói về cuộc Tử Nạn của Chúa Giêsu, nhưng

không ai có thể cảm nghiệm hoàn toàn đủ về cuộc khổ nạn của Người, nhất là trong những giây phút hoàn toàn bị thương nhất.

Vì vậy, để đối nghịch lại với cuộc thương khó, sự Phục Sinh của Người hoàn toàn là một mâu nhiệm của sự chiến thắng, hai mâu nhiệm của cùng một Đấng Cứu Thế, nhưng hoàn toàn phản diện nhau. Như vậy giá trị của đau khổ không phải là đau khổ mà là vượt qua đau khổ. Hiển nhiên bên kia của đau khổ là vinh quang, nhưng sự đau khổ của Con Thiên Chúa là sự đau khổ vinh quang, giá trị đau khổ mà Chúa Giêsu đã thực hiện là giá trị của Hy Lễ dâng lên Thiên Chúa Cha khác với giá trị đau khổ của phạm nhân. Vì vậy, người mang đau khổ vì Hy lễ thì khác với người mang đau khổ không có giá trị hy lễ. Như vậy, con người thì phải chết, nhưng Con Thiên Chúa thì Phục Sinh. Đó là niềm tin và hy vọng tuyệt đối cho những ai được xưng danh Kitô hữu đến giây phút cuối cùng.

Đoạn Tinh Mừng (Ga 20,1-9) hôm nay, cũng như (Lc 24,1-12), hay (Mc 16,1-8), (Mt 28,1-8) tường thuật cùng một sự kiện là “Mồ Trống”. Như vậy, sự Phục Sinh của Chúa Giêsu chỉ cho thấy là mồ trống. Còn những yếu tố khác hiển nhiên là không ai thấy được. Điều này có nghĩa là khi đã hoàn tất cuộc khổ nạn. Con Thiên Chúa không còn giới hạn trong nhân tính của Người, cũng như mâu nhiệm Phục Sinh không mặc khải như mâu nhiệm Tử Nạn. Chúa Giêsu không còn là Người, nghĩa là nhân tính của Người bây giờ là siêu nhiên trong sự Hữu Hình. Phần nhân tính đã ở lại trong Phép Thánh Thể mà Người đã thiết lập ngày thứ năm Tuần Thánh. Như vậy, sự Phục Sinh của Chúa Giêsu là sự kiện mồ trống, không dừng lại ở yếu tố này, mà là hàng loạt cuộc hiện ra với các môn đệ, mà đặc biệt chỉ có Thánh Luca ghi lại “trên đường Emau” (Lc 24, 13-35). Còn thánh Gioan thì ghi lại ba

lần Chúa Giêsu hiện ra với các môn đệ, sau khi Người từ cõi chết trở lại. Rõ ràng sự kiện Phục Sinh không dừng lại ở đoạn Tin Mừng hôm nay, mà liên kết những lần hiện ra sau Phục Sinh, vì vậy, Lễ Phục Sinh không phải chỉ Mừng Kính Trọng Thể một ngày, mà là Lễ Phục Sinh với tuần Bát Nhật Phục Sinh, và một mùa Phục Sinh.

Vì thế, với niềm hân hoan chứa chan trong lễ Phục Sinh, toàn thể vũ trụ đều nhảy mừng, đồng thời cả Triều Thần Thiên Quốc cùng nhau chúc tụng tung hô rằng: Thánh! Thánh! Thánh!

*Lạy Chúa Giêsu Phục sinh, Chúa đã sống lại thật! Alleluja! Người đã sống lại thật như Lời đã phán hứa. Alleluja! Xin cầu cùng Chúa cho chúng con. Alleluja!*

## 24. Niềm vui thay đổi lòng người

Người ta thường nói: "Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ". Niềm vui sẽ làm cho con người người ta phấn khởi và sống lạc quan hơn. Hơn nữa, niềm vui còn có sức làm thay đổi lòng người. Chúng ta đã qua Mùa chay của năm Phụng vụ 2008 và chúng ta đang cùng với Giáo hội bước sang mùa Phụng vụ mới - mùa Phục sinh. Đây là mùa vui nhất trong cả năm Phụng vụ. Vui mừng vì Đấng Cứu Chuộc chúng ta thật sự đã sống lại. Vui mừng vì Thầy của chúng ta đã chiến thắng tội lỗi và sự chết. Vui mừng vì ngày nào đó chúng ta cũng sẽ được sống lại vinh quang như Chúa của mình.

Như chúng ta đã từng học trong giáo lý có hai dấu hiệu chứng tỏ Chúa Giêsu đã thật sự sống lại: một là ngôi mộ trống với khăn liệm xếp ngay ngắn; hai là Chúa Giêsu đã nhiều lần hiện ra với nhiều người. Chẳng hạn như với Phêrô, Gioan hay như với Mađalêna.

Có một dấu hiệu khác mà có lẽ chúng ta ít để ý nhưng lại hết sức quan trọng. Đó là sự thay đổi thái độ của các Tông đồ. Như chúng ta biết khi Chúa Giêsu bị bắt thì các Tông đồ như rấn mất đầu. Các ông chỉ còn biết trốn vào phòng đóng kín cửa mà không dám ra ngoài. Chỉ có Gioan là theo Chúa Giêsu tới cùng. Phêrô chạy theo nhưng khi bị người ta hỏi thì đã vội chối leo lẻo đến 3 lần. Còn các Tông đồ khác thì chẳng ai dám theo. Thế nhưng, Tin mừng phục sinh đã làm thay đổi hẳn thái độ của các ông. Từ những người nhút nhát sợ sệt chuyên sang can đảm, hăng hái đi rao giảng Tin mừng Chúa Giêsu phục sinh.

Tâm lý thông thường khi có niềm vui thì chúng ta khó mà giữ riêng được cho mình. Chúng ta phải tìm mọi cách để cho nhiều người biết càng tốt. Bởi lẽ, "niềm vui chia sẻ thì nhân đôi còn nỗi buồn chia sẻ thì vơi đi một nửa". Các Tông đồ cũng thế, với Tin mừng phục sinh - một Tin mừng trọng đại

các ông không thể ở mãi trong phòng được. Giờ đây các ông đã mạnh dạn mở toang cửa và chia mỗi người một ngã đi loan Tin mừng Chúa Giêsu phục sinh.

Qua Mùa Chay, Chúa và Giáo hội đã cho chúng ta nhìn ra được con người thật của mình: là một thụ tạo yếu đuối không hơn không kém. Dầu vậy chúng ta được chính Đấng Tạo Hóa yêu thương là đường nào. Bấy nhiêu cũng đủ để chúng ta cảm thấy vui mừng. Lại nữa Chúa Giêsu còn hứa: "Thầy đi dọn chỗ cho các con" (Ga 14, 3). Cho nên, nếu như Chúa của chúng ta đã phục sinh vinh hiển thì chắc chắn chúng ta cũng sẽ được phục sinh như Người. Đó là niềm tin của người mỗi người tín hữu chúng ta. Là những người tín hữu, chúng ta hãy sống như thế nào để mọi người xung quanh nhận thấy được đạo của chúng ta thật sự là đạo của niềm vui. Một gương mặt nhăn nhó, một lời nói xúc phạm đến danh dự của người khác hay một cử chỉ lừa dối chắc không thể loan báo Tin mừng phục sinh được.

Trong gia đình vợ chồng con cái biết hy sinh, đùm bọc, tha thứ và nhường nhịn nhau.

Trong cùng lối xóm biết chia sẻ và giúp đỡ nhau. Bởi lẽ "Bà con xa không bằng láng giềng gần".

Trong cùng họ đạo sống đoàn kết và lắng nghe nhau.

Khi sống tốt như vậy là chúng ta đang tuyên xưng niềm tin của mình cũng như đang loan báo Tin mừng Phục sinh.

Nguyện xin niềm vui phục sinh luôn ở mãi với gia đình cũng như từng người chúng ta.



## 25. Suy niệm của Lm Gioan Phan Văn Định

Niềm tin Phục Sinh là vấn đề cốt lõi của giáo lý Kitô giáo, như Thánh Phaolô đã tuyên xưng trong thư gửi tín hữu Côrintô: “Nếu Đức Kitô đã không trỗi dậy, thì lòng tin của anh em thật hão huyền” (1Cr. 15, 17).

Tuy nhiên, có một sự khác biệt giữa Tin Mừng Luca và Gioan liên quan đến sự kiện Chúa Giêsu Phục Sinh. Hình như vì yêu mến các bà hơn, nên Thánh Luca đã kể rằng: sau khi được Thiên Thần hướng dẫn, các bà đã tin; nhưng khi các bà báo lại cho các Tông Đồ, các ông cho đó là chuyện vớ vẩn (x. Lc. 24, 1-11). Ngược lại, có vẻ vì bênh vực các Tông Đồ hơn, nên Thánh Gioan lại nói rằng: các bà chưa tin và tưởng rằng xác của Chúa đã bị ăn cắp; nhưng khi đến nơi, Gioan liền tin rằng Chúa đã Phục Sinh (x. Ga. 20, 1-10).

Ngày nay người ta vẫn còn nói đến ba lý thuyết khác nhau xoay quanh việc Chúa Phục Sinh: Xác của Ông Giêsu đã bị ăn cắp; Ông Giêsu chết giả, các môn đệ giải cứu và đưa sang Ấn Độ; Chúa Phục Sinh thực sự. Đây là sự thật cho những vấn nạn này?

Thực ra, mầu nhiệm đức tin không thể giải thích hoàn toàn bằng những luận chứng khoa học. Trong đoạn Tin Mừng hôm nay, thánh Gioan muốn trình bày về niềm tin của chính mình – người môn đệ Chúa yêu, sau khi đã nghiền ngẫm và rao giảng trong suốt thời gian dài, hơn là cố ý trình bày sự kiện lịch sử. Thánh Gioan trình bày ba phản ứng khác nhau của con người về niềm tin Phục Sinh:

- Các bà đi đến cửa mộ nhưng không vào trong, không quan sát, không đặt vấn đề và suy nghĩ về sự kiện. Các bà kết luận theo cái nhìn khả giác rằng xác của Chúa đã bị ăn cắp. Dường như các bà suy nghĩ cách đơn sơ, hời hợt, và ý tưởng Chúa Phục Sinh chưa hiện diện nơi tâm trí các bà.

- Phêrô vào trong ngôi mộ, quan sát những băng vải và khăn che đầu của Chúa, nhưng không kết luận điều gì. Ngài suy nghĩ bằng lý trí, không đưa ra kết luận Chúa có Phục Sinh hay không.

- Thánh Gioan yêu mến Chúa nhiều, và có lẽ nhờ sức trẻ, ông đã chạy nhanh hơn. Ông cúi xuống để suy nghĩ, chiêm ngắm sự kiện và ông đã tin. Thánh Gioan không dừng lại ở cái nhìn khả giác hay lý trí, nhưng còn chiêm ngắm bằng tình yêu. Tình yêu giúp ngài nhớ lại và tin những điều Chúa đã báo loan báo.

Con người thời đại thường có tham vọng tìm bằng chứng Phục Sinh bằng giác quan hay lý trí. Nhưng làm sao ta có thể đóng khung cái vô hạn vào cái hữu hạn. Vì thế, mâu nhiệm Phục Sinh là kho tàng vô tận để con người khám phá và kín múc. Chìa khoá bước vào mâu nhiệm là tình yêu và kinh nghiệm gắn bó với Chúa mang tính cá vị, như thánh Gioan Tông Đồ.

Những băng vải vẫn còn đó, nhưng được xếp lại gọn gàng. Dấu vết của cái ác vẫn còn hiện diện, nhưng việc sống gắn bó với Chúa Phục Sinh sẽ giúp ta sắp xếp lại những khúc mắc hỗn độn của cuộc sống.

Ngôi mộ là biểu tượng của sự dữ, chết chóc và đau buồn. Chúa Giêsu Phục Sinh mở toang cửa mộ, giải thoát con người khỏi sự kìm hãm của sự dữ, mở ra thời đại mới, thời đại của hy vọng và chiến thắng. Niềm tin Phục Sinh cho phép ta có đủ lý do để hy vọng về sự chiến thắng những cơn giông tố của cuộc đời.

Là người Kitô hữu, chúng ta không đặt vấn đề lịch sử tính cho bằng nhận ra sự điệp Phục Sinh. Nơi sâu thẳm tâm hồn mỗi người thường tồn tại những nắm mộ bất khả xâm phạm. Nắm mộ ấy chôn cất nhiều nút thắt khó sắp xếp và tháo cởi như: đau buồn về những yếu kém của bản thân, những cố

gắng không được như ý, những khốn khó vùi dập liên hồi, và sự giằng co giữa ý Chúa và ý mình. Ta phản ứng thế nào với nắm mộ của mình: thất vọng, sợ hãi và không dám nghĩ đến; tự mình suy nghĩ tìm cách giải quyết; hay để Chúa cùng song hành, phó thác, vui lòng đón nhận và sống trong hy vọng để thánh ý Chúa được thực hiện nơi bản thân?

Đến đây, ta có thể viết tiếp lời tuyên xưng của thánh Phaolô trong thư gửi tín hữu Côrintô: “Bao lâu hy vọng Phục Sinh chưa tác động trên cuộc đời, thì việc giữ đạo cũng sẽ trống rỗng.”

## 26. Vì yêu

Tôi muốn nhìn toàn bộ biến cố Phục sinh trong khía cạnh tình yêu để thấy được rằng, kế hoạch cứu chuộc của Thiên Chúa là một kế hoạch của tình yêu từ khởi sự cho đến hoàn thành.

Trong Tin mừng thứ 4, Thánh Gioan tông đồ đã viết như sau: "Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời. Quả vậy, Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu độ. (Ga 3,16-17). Như vậy, chúng ta thấy được rằng mầu nhiệm Ngôi Lời nhập thể từ Giáng sinh cho đến chịu nạn chịu chết và Phục sinh là một chu trình khép kín của tình yêu. Chúa Cha yêu thế gian nên sai Con của mình xuống nhằm cứu chuộc thế gian. Rồi đến lượt mình, Đức Giêsu đã hoàn thành mọi sự theo ý Chúa Cha cũng vì tình yêu: Yêu mến Chúa Cha và yêu thương con người. Và kế hoạch yêu thương ấy sẽ còn tiếp diễn cho đến ngày tận thế.

Trong biến cố tử nạn của Đức Giêsu, rất nhiều người trong chúng ta hiểu cách sai lệch về Chúa Cha. Chúng ta nghĩ rằng: Thiên Chúa Cha là một bạo chúa khi bắt con của mình khi bắt con của mình đi vào con đường chết và chết một cách thê thảm như thế. Chúng ta có thể có quan niệm như thế là vì những từ ngữ được dùng trong thần học và Giáo lý như: giá chuộc, cứu chuộc, chuộc tội... Những từ ngữ ấy rất có thể làm chúng ta nghĩ sai lệch về Thiên Chúa Cha, bóp méo hình ảnh và khuôn mặt của Chúa Cha trong cuộc tử nạn của Chúa Giêsu Kitô. Nhưng thật ra, toàn bộ kế hoạch cứu chuộc con người là một kế hoạch của tình yêu. Trong cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu, thì Chúa Cha là Tình yêu đóng đinh, còn Chúa Giêsu Kitô là Tình yêu bị đóng đinh. Chúa Cha không hề bỏ

roi Con của mình, cũng không bao giờ muốn Con của mình phải chết cách nhục nhã và đau đớn đến tột cùng như thế mới hả giận, mới tha thứ tội lỗi cho con người. Nhưng tất cả chỉ vì tình yêu dành cho con người mà thôi: "Thiên Chúa yêu thế gian" Trong vụ án Đức Giêsu và nhất là trên đỉnh đồi Calvê, hình như xung quanh Ngài chỉ toàn những kẻ chống đối, kết án và muốn loại trừ Ngài mà thôi. Còn những gương mặt yêu mến Ngài, những người kẻ vai sát cách với Ngài hầu như im hơi lặng tiếng. Trong giờ phút nào nề và ô nhục đó, hình như tội ác đã chiến thắng, sự dữ đã lên ngôi và đè bẹp sự thiện. Vì thế, Đức Giêsu cảm thấy cô đơn tột cùng và Ngài có cảm tưởng như chính Chúa Cha cũng đã lia bỏ Ngài nữa: "Lạy Cha, cả Cha cũng bỏ con sao?". Nhưng sau những giây phút kinh hoàng ấy, sau những giây phút lên ngôi tạm thời ấy, tội ác, sự dữ và tử thần bị đánh bại. Tình yêu sau những phút giây tạm thời mờ nhạt ấy giờ đã toả sáng. Chúa Giêsu đã chiến thắng tử thần và đã Phục sinh khải hoàn vinh hiển! Tình yêu lên ngôi đã kéo theo những ai từng yêu và được yêu bắt đầu xuất hiện.

***Trước hết là một gương mặt quen thuộc đã được Tình Yêu cứu vớt là Maria Madalêna.*** Người phụ nữ này đã được tình yêu của Chúa bao bọc cách đặc biệt nên tâm hồn của bà luôn hướng về Chúa. Và chính tình yêu đã thôi thúc bà lên đường, ra đi viếng mộ Chúa từ lúc sáng sớm khi trời còn tối. Rồi khi nhận ra sự việc bất thường, tình yêu đã khiến đôi chân bà chạy thật nhanh "Xăm xăm quay gót băng đồng" để về báo tin cho 2 môn đệ là Simon Phêrô và Gioan.

***Kế đến là Phêrô và Gioan,*** hai người môn đệ được Chúa Giêsu yêu mến cách riêng. Tình yêu Chúa Giêsu nơi các ông đã khiến cho những bước chân của mình như nhanh hơn trong lúc chạy đến mộ Chúa. Gioan chạy nhanh hơn có lẽ vì ông còn trẻ hơn Phêrô, nhưng chắc chắn là ông được động

lực của tình yêu thúc đẩy nữa. Rồi cũng vì tình yêu sâu đậm với Thầy Giêsu nơi ông, ông đã tin vào lời Chúa Giêsu đã nói: "Sau 3 ngày, Thầy sẽ sống lại". Tình yêu đã khiến cho mắt tâm hồn ông sáng hơn để nhận ra sự thật và hết lòng tin tưởng vào sự Phục sinh của Thầy mình.

***Còn chúng ta thì sao?*** Chúng ta cũng là những con người được Thiên Chúa yêu thương, là "con yêu quý của Chúa Cha", chúng ta có bùng sáng niềm tin và hy vọng trong biến cố Phục sinh huy hoàng của Đức Giêsu Kitô hay không? Nếu chỉ xét về lý mà thôi hay đòi hỏi những bằng chứng cụ thể theo kiểu của Tôma ngày xưa, thì có lẽ chúng ta trở thành những kẻ dửng dưng với biến cố Đức Giêsu Kitô Phục sinh. Nhưng nếu chúng ta có niềm tin và lòng yêu mến nơi Ngài, thì mắt tâm hồn của chúng ta sẽ sáng lên và sẽ nhận được niềm vui Phục sinh đang tràn lan trong tâm hồn chúng ta cũng như nơi toàn thể vũ trụ này nữa.

Chúa đã Phục sinh là sự thật. Các tông đồ và những môn đệ được Chúa yêu đã minh chứng cho chúng ta sự thật ấy. Thật ra, nếu chúng ta là những kẻ mạnh tin, thì chẳng cần gì đến những chứng cứ theo kiểu thế gian nữa, chỉ cần tin vào Lời Chúa là đủ. Ước gì sự thật "Chúa Phục sinh" luôn là động lực giúp ta hoàn thành cuộc đời cách ý nghĩa và tích cực nhất. Ước gì sự thật ấy sẽ giải thoát chúng ta. Ước gì chúng ta là những kẻ được Chúa yêu cách đặc biệt luôn nhận ra Chúa Giêsu Phục sinh đang sống động trong cuộc đời của mình qua mọi biến cố hằng ngày. Amen.

## 27. Mừng Vui Lên – Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

### Đêm Vọng Phục Sinh (Mt 28, 1-10)

“Mừng vui lên”, đó là lời đầu tiên khi công bố Tin Mừng Phục Sinh. Hỡi chư thần chư thánh, hỡi khắp miền dương thế, hỡi Hội Thánh mẹ hiền, mừng vui lên vì Chúa đã sống lại.

Đêm nay chúng ta cử hành mầu nhiệm cao cả, mầu nhiệm nền tảng đức tin và niềm hy vọng của người kitô hữu. Chúa Giêsu Nagiarét, Đấng chịu đóng đinh đã sống lại từ trong cõi chết sau ba ngày bị mai táng trong mồ đúng như lời Kinh Thánh. Lời của Thiên Thần mặt sáng như chớp, áo trắng như tuyết, ngồi trên tảng đá cửa mộ cất lên lời bảo mấy người phụ nữ đến thăm mộ vừa tảng sáng, lúc đất chuyển động, đá lăn ra, chúng ta nghe lại trong đêm nay với niềm vui tuôn trào xúc động trong khi các bà khiếp sợ: “Các bà đừng sợ. Ta biết các bà tìm Chúa Giêsu, Người đã chịu đóng đinh. Người không còn ở đây vì người đã sống lại” (Mt 28, 5-6). Vâng Người đã sống lại rồi.

Chúng ta cứ thử tưởng tượng xem tâm tình của mấy phụ nữ vào giây phút đó: những tâm tình ưu buồn và chán nản vì Chúa đã chết, sợ hãi vì kinh thiên động địa, những tâm tình không tin và kinh ngạc vì sự việc quá bất ngờ để có thể tin lời Thiên Thần rằng Chúa đã sống lại.

Chúa Kitô đã sống lại sang lảng bước ra khỏi mồ, sau khi tiêu diệt sự chết, bẻ gãy mọi ràng buộc của ngôi mộ. Chính vì thế Thiên Thần từ trời cao xuống đã tuyên bố: “Người không còn ở đây vì Người đã sống lại như lời Người đã nói”(Mt 28, 5-6). Con Thiên Chúa không còn ở trong mộ, bởi vì Người không thể nào là người tù của sự chết, “sự chết vô phương cầm hãm được Người” (Cv 2, 24) và ngôi mộ không thể nào giữ lại được Đấng Hằng Sống là “Alpha và Ômêga”(Kh 1,8), Đấng là chính nguồn mạch của sự sống đã kết thúc cuộc hành trình nơi ngôi mộ như mọi người, nhưng

đã chiến thắng sự chết, sống lại ra khỏi mồ. Người đã mở lòng đất và mở ra thật rộng để hướng về Trời, đưa chúng ta ra khỏi mồ tăm tối, dẫn chúng ta từ đất về trời với Chúa Cha.

“Mừng vui lên”, lời này được lặp đi lặp lại. Quả thật, sao không thể không vui, vì đêm nay Chúa Kitô ra khỏi ngục vinh thắng, đêm mà xiềng xích sự chết do Tội tổ tông gây ra bị bẻ gãy. Sự chết đó đã khiến cho bao người thất vọng, làm tiêu tán hết mọi nỗ lực của con người. Nay Con Thiên Chúa, vì yêu thương đã vâng phục, với cái giá phải trả là chết trên thập giá, để hòa giải tội nhân với Chúa, mang lại sự sống cho con người. Từ nay con người phải chết sẽ được sống, ơn làm con cái Chúa được phục hồi, sự chết sẽ không còn cơ hội để không chế và tiêu tan những cố gắng của con người nữa (x. Exsultet).

Đêm nay là đêm tôn vinh và cảm tạ, vì Thiên Chúa đã, đang và mãi mãi yêu thương con người, đêm nối kết trời với đất, con người với Thiên Chúa, và nối kết con người trần thế với nhau (x. Exsultet). Còn hạnh phúc nào, còn hy vọng nào lớn lao hơn, khi Con Thiên Chúa sống lại, để tất cả những ai tin vào Người cũng sẽ được sống lại vinh quang, Người mang lại cho chúng ta những ơn lớn lao như thế.

Lễ nghi Canh Thức long trọng đêm nay làm cho chúng ta sống lại biến cố Chúa Phục Sinh, một biến cố có tính cách quyết định và luôn thời sự, Mầu Nhiệm trung tâm của đức tin Kitô giáo. Đêm nay, vô số những cây nến phục sinh đã được đốt lên trong các nhà thờ tượng trưng cho Chúa Kitô là Ánh Sáng đã và còn đang sáng soi nhân loại, ánh sáng không bao giờ lụi đi, ánh sáng chiến thắng bóng đêm tội lỗi và sự dữ (x. Exsultet).

Phần chúng ta, nhờ bí tích Rửa Tội, chúng ta được kết hiệp với Chúa Kitô, sự Phục Sinh của Người trở thành sự phục sinh của chúng ta. Tiên Tri Ezechiel đã loan báo trước điều



này như sau: “Đây, Ta mở ra các mồ mả của các người; Ta phục sinh các người từ các mồ mả, hồi dân ta oi, và ta sẽ dẫn các người trở lại xứ sở của Israel” (Ezechiel 37,12). Những lời tiên tri trên có một giá trị đặc biệt trong ngày Chúa phục sinh, bởi vì hôm nay được nên trọn lời hứa của Đấng Tạo Hóa.

Ngày hôm nay, trong thời đại chúng ta đây, thời đại bị ghi dấu bởi sự lo âu và không chắc chắn, thời đại khủng hoảng, mất niềm tin vào nhau, chúng ta được sống biến cố Phục Sinh, một biến cố đã thay đổi dung mạo cuộc đời chúng ta, đổi thay cả lịch sử nhân loại. Tất cả những ai đang bị áp bức bởi những mối dây ràng buộc của đau khổ và sự chết, đang chờ đợi niềm hy vọng từ Chúa Kitô Phục Sinh, cả đôi khi họ chờ đợi một cách vô ý thức.

Cùng với Giáo Hội, những lời của bài ca Exsultet, “Hãy vui lên, hồi ca đoàn các thiên thần, hãy hát lên... hồi trái đất, hãy nhảy mừng”. Biến cố Phục Sinh của Chúa bao trùm toàn thể vũ trụ, và liên kết đất trời chung lại với nhau. Một lần nữa, với những lời của bài ca “Hãy vui vên”, chúng ta có thể cao rao: “Chúa Kitô... Đấng từ cõi chết sống lại và chiếu toả ánh sáng bình an của Người trên toàn thể nhân loại, Đấng là Con Thiên Chúa, là Đấng hằng sống và hằng trị mãi mãi muôn đời”. Amen.

## 28. Suy niệm của Lm Andre Bé

*Hoàng tử của một vương quốc giàu có, đem lòng yêu thương một cô gái đẹp, con một người làm bánh mì. Tuy bị hoàng gia phản đối, nhưng hoàng tử nhất mực cưới nàng làm vợ. Lễ thành hôn được tổ chức rất kín đáo và đơn giản trong đền vua, không có chư khách vị vọng nào, cũng không có đại diện các nước lân cận.*

*Nhiều năm trôi qua, hoàng tử và cô gái đẹp sống những ngày rất êm đềm hạnh phúc. Đến ngày vua băng hà, hoàng tử được lên ngôi thay vua cha cai trị dân nước. Bấy giờ, các quan cận thần triều đình mới cho hoàng tử biết, vì hạnh phúc của dân nước, ngài phải chọn một trong hai điều: hoặc là từ khước ngai vàng, hoặc là phải bỏ người vợ đẹp để chính thức thành hôn với công chúa của nước láng giềng.*

*Hoàng tử phân vân do dự giữa hạnh phúc cá nhân và an ninh trật tự của cả dân tộc. Trong khi đó các quan cận thần thuyết phục hoàng tử rằng cô vợ đẹp ấy cũng chỉ là cô con gái nhà nghèo.*

*Cuối cùng hoàng tử xiêu lòng và phải ngậm ngùi tâm sự với vợ: "vì an bình và hạnh phúc của cả dân nước, anh đành phải từ bỏ em, em hãy trở về gia đình cha mẹ em, và có thể đem theo cái gì quý giá nhất đối với em".*

*Tối hôm ấy, hoàng tử và người vợ đẹp dùng bữa tối cuối cùng tại hoàng cung. Bữa cơm chia ly thật buồn thảm, hoàng tử ăn trong nước mắt, lòng buồn rười rượi không nói nên lời. Tuy nhiên, người vợ vẫn thản nhiên chúc rượu cho chồng, cạn ly này rồi lại đầy ly khác, trong khi hoàng tử lại cố uống cho quên sầu.*

*Sau bữa ăn thì hoàng tử say mê mệt không còn biết gì nữa. Lúc ấy nàng mới lấy cái mền trùm kín hoàng tử, rồi vác lên vai, kín đáo đi lối sau, ra khỏi hoàng cung, đi về nhà cha mẹ.*

Sáng hôm sau, khi đã tỉnh rượu, hoàng tử mở mắt ra thấy mình đang ở trong căn nhà nghèo nàn của người làm bánh mì. Hoàng tử ngạc nhiên hỏi: "Làm sao thế này? Anh đang ở đâu đây?"

Cô vợ mỉm cười đáp: "Không phải là anh đã nói với em là phải trở về nhà cha mẹ và có thể đem theo cái gì quý nhất đối với em sao? Mà điều quý nhất đối với em không còn cái gì khác hơn là chính anh, hoàng đế của lòng em".

Anh chị em thân mến,

Nếu bỗng dưng chúng ta phải chỗi dậy ra đi, phải lên đường mà không hẹn ngày trở về, chúng ta phải đem theo cái gì? Cái gì là bảo vật quý giá nhất đối với chúng ta?

Xét cho cùng, đời sống con người là cuộc hành trình tiến về đích điểm, không có ngày trở lại, cũng không thể nào đi ngược thời gian về lại điểm khởi hành. Đã sinh ra trên đời là phải lên đường, là lữ hành. Dầu muốn dầu không, mỗi ngày trong đời sống là một bước tiến gần đến sự chết.

Sống, chúng ta không biết sẽ đi về đâu, tương lai sẽ thế nào, chết là điều ai cũng có thể biết chắc, tuy không biết chết ngày nào, ở đâu, chết thế nào và cái gì đang đợi ta bên kia sự chết.

Đối với người không có niềm tin, cái chết là vực sâu đêm tối, là con đường cụt. Còn người tín hữu Kitô đặt nền tảng niềm tin của họ trên máu nhiệm Phục Sinh của Chúa Giêsu. Nếu Chúa Kitô đã toàn thắng sự chết và sống lại khả hoàn thì máu nhiệm sự chết không còn là vực thăm tối tăm, không còn là đường cụt đầy thất vọng nữa.

Với niềm tin vào Chúa Kitô Phục sinh, cái chết là ngưỡng cửa bước vào sự sống thật, là tiến vào con đường sáng, là bắt đầu cuộc sống mới bất diệt. Ở bên kia sự chết, mỗi người chúng ta chỉ gặt hái được những gì đã gieo vãi trên trần gian này: ai gieo gió sẽ gặt bão, ai gieo yêu thương sẽ gặt được

hạnh phúc. Thánh Phaolô đã nói trong thư gửi tín hữu Galata như sau: "Người ta gieo gì sẽ gặt thứ ấy, gieo xác thịt sẽ gặt hư hỏng bởi xác thịt, ai gieo yêu thương sẽ gặt sự sống vĩnh cửu bởi yêu thương".

*Lạy Chúa, xin giúp chúng con biết đặt trọn niềm tin vào Chúa Phục Sinh, cho chúng con biết gieo vãi yêu thương trên mọi nẻo đường chúng con đi, để sau này chúng con sẽ gặt hái được hoa trái không bao giờ tàn là chính Chúa, vì Chúa là Tình Yêu, là kho tàng quý giá nhất của đời chúng con. Amen.*

## 29. Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Cao Siêu

### *Suy niệm:*

Niềm vui phục sinh khởi sự bằng thái độ hốt hoảng.

Tảng đá che cửa mộ đã bị ai đó lăn ra.

Xác của Thầy đặt bên trong đã biến mất.

Thật là chuyện kinh khủng đối với bà Maria Mácđala!

Bà đã đi thăm mộ lúc trời còn tối.

Có lẽ cả đêm qua bà không chợp mắt được,

chỉ mong cho chóng sáng để lên đường.

Ai có thể hiểu được trái tim của bà?

Tình yêu đã khiến bà đứng dưới chân thập giá (Ga 19,25)

và tham dự cuộc mai táng Thầy Giêsu (Mt 27,61).

Bây giờ tình yêu ấy lại thúc đẩy bà ra mộ trước tiên,

trước cả người môn đệ được Đức Giêsu thương mến...

Maria hốt hoảng chạy về báo tin cho hai môn đệ.

Bà nghĩ chắc có kẻ đã ăn cắp xác Thầy.

Vấn đề duy nhất làm bà âu lo khắc khoải,

đó là họ đang để Người ở đâu (Ga 20,2.13.15).

Bà cần biết chỗ đó, để lấy ngay xác về.

Maria chẳng nghĩ gì đến chuyện Chúa phục sinh,

bà chỉ mong tìm lại xác của Thầy đã chết.

Maria chạy về để kéo theo Phêrô và Gioan chạy đến mộ,

những bước chân hối hả vội vàng.

Chỉ có ngôi mộ trống và những băng vải đặt ở đó,

còn khăn che đầu thì được cuộn lại, xếp riêng.

Thấy mọi điều đó, Gioan tin rằng Thầy đã phục sinh.

Chẳng ai ăn cắp xác mà để lại gọn ghẽ khăn vải liệm.

Chúng ta cần có lòng mến thiết tha của bà Maria Macđala,

nhưng cũng cần có sự nhạy cảm để tin như Gioan.

Khi tin, người ta khám phá ra ý nghĩa của các biến cố:

ý nghĩa của cái chết bị đất trên Núi Sọ,

ý nghĩa của ngôi mộ trống và tấm khăn xếp gọn gàng.

Chúng ta cần có lòng tin  
để khỏi rơi vào sự thất vọng hay hốt hoảng,  
trước những thất bại, đổ vỡ mất mát trong cuộc đời.  
Đời chúng ta lắm khi giống ngôi mộ trống trải.  
Những gì chúng ta yêu quý nay chẳng còn.  
Chúng ta đôn đáo kiếm tìm điều đã mất,  
trong nước mắt đau khổ như bà Maria (Ga 20,11)  
Nhưng nếu xác Đức Giêsu cứ nằm yên trong mồ,  
để cho bà Maria đến thăm viếng,  
thì làm gì có chuyện Chúa phục sinh?  
Phiến đá cửa mộ không giữ được Ngài,  
những tảng vải không ngăn được Ngài ra đi.  
Sự sống bật dậy từ tro tàn của cái chết.  
Ánh sáng bùng lên từ bóng tối mịt mù.  
Tình yêu thắng trận khi tưởng như bị hận thù nuốt chửng.  
Niềm vui phục sinh là quà tặng bất ngờ cho Maria.  
Bà sẽ chẳng bao giờ tìm thấy xác Thầy trong mộ đâu,  
nhưng bà sẽ gặp chính Đấng Phục Sinh ở ngoài mộ đá.

**Cầu nguyện:**

*Lạy Chúa Giêsu phục sinh  
xin ban cho con sự sống của Chúa,  
sự sống làm đời con mãi mãi xanh tươi.  
Xin ban cho con bình an của Chúa,  
bình an làm con vững tâm giữa sóng gió cuộc đời.  
Xin ban cho con niềm vui của Chúa,  
niềm vui làm khuôn mặt con luôn tươi tắn.  
Xin ban cho con hy vọng của Chúa,  
hy vọng làm con lại hăng hái lên đường.  
Xin ban cho con Thánh Thần của Chúa,  
Thánh Thần mỗi ngày làm mới lại đời con.*

### 30. Đèn đáp ân tình - Mt. 28, 1-10.

Anh chị em thân mến.

Tác giả Khải Hưng, một nhà văn trong nhóm Tự Lực Văn Đoàn, có để lại cho chúng ta tác phẩm mang tên "Anh Phải Sống". Trong tác phẩm có kể lại câu chuyện của đôi vợ chồng nghèo ở ven sông, họ có một chiếc xuồng nhỏ, hằng ngày đi vớt củi trên dòng sông. Một hôm cũng với công việc hằng ngày như thế; hai người đang cùng với chiếc xuồng trên sông, thì mây đen kéo đến thật nhanh. Dòng nước trước đây hiền lành, giờ đây giống như con thú dữ nhìn thấy con mồi, cứ chồm lên. Chiếc xuồng nhỏ không thể chịu đựng được những cú nhảy của cơn sóng dữ, nó hất tung hai người xuống nước. Người chồng cố tìm kiếm và gặp được vợ; anh bảo vợ cố bám vào anh để tìm đường vào bờ. Với dòng nước chảy mạnh, những hạt mưa từ trên đổ xuống, thêm những cơn gió mạnh rít từng cơn làm cho dòng nước thêm giận dữ, gây khó khăn cho cuộc đua vào bờ của hai người. Người vợ chợt nhớ đến đứa con thơ, còn đang nhờ người trông chừng: không biết nó sẽ ra sao khi cả hai không vào bờ được. Nghĩ thế, nàng từ từ buông lời bàn tay ra. Người chồng đang mệt nhoài vì chống chọi với giòng nước miệng cứ la lớn: cố lên, bám chặt vào... cố lên bám chặt vào. Bỗng nhiên anh cảm thấy như tăng thêm sức mạnh, anh bơi nhanh hơn, anh cố bơi và tìm đến bờ sông an toàn. Bỗng anh chợt nhận ra, thì người vợ thân yêu không còn bên cạnh anh nữa. Anh đi dọc theo bờ sông, nhưng không còn nhìn thấy gì nữa.

Đứa con sau này sẽ nghĩ gì, khi biết được câu chuyện yêu thương như thế? Chắc nó sẽ cố gắng sống cho thật xứng đáng, để không làm cho cái chết của người mẹ trở nên vô ích.

Chúng ta đang mừng Chúa Phục Sinh. Nhưng tại sao lại Phục Sinh. Thưa vì Ngài đã chết nên mới Phục Sinh. Tại sao lại phải chết? Thưa Ngài phải chết vì những cơn giận dữ

không biết kiềm chế của con người. Ngài chết vì sự phản bội của con người, vì họ không biết tôn trọng nhau. Ngài chết vì con người hèn nhát không dám bênh vực cho công lý, lo sợ mất đi những quyền lợi, sợ mất đi những gì mình đang có. Ngài còn chết vì con người quá hờ hững, không nhận ra Ngài đang kêu mời họ đến với Ngài. Chết vì yêu thương.

Thật thế Ngài chết vì những người mà Ngài yêu thương, Ngài chết để cho họ được sống. Nhưng Ngài không để họ sống cô đơn, nên Ngài đã sống lại, để mang sự sống bất diệt đến cho họ.

Tất cả chúng ta đang sống vì Con Thiên Chúa đã chết thay cho chúng ta, chúng ta đang sống trong sự sống mới của Ngài. Nhưng những cơn giận dữ vẫn còn mãi và đang hoạt động mạnh mẽ trong mỗi người. Mỗi lần phạm tội là mỗi lần phản bội tình yêu của Đấng đã yêu thương và chết vì chúng ta. Chúng ta vẫn cứ yên lặng trong sự hèn nhát của mình vì biết bao nỗi lo sợ ám ảnh cuộc sống. Còn nữa, sự ích kỷ chỉ nhìn thấy và chỉ biết có chính mình, làm cho chúng ta hờ hững với những người chung quanh, hờ hững với bao tiếng kêu than trách phẫn. Như vậy chúng ta vẫn muốn cho cái chết của Đấng yêu thương chúng ta trở nên vô giá trị sao? Đứa con trong tác phẩm Anh Phải Sống của Khải Hưng có làm như thế không?. Chúng ta cũng phải sống sao cho xứng đáng với những gì mình nhận được.

Trong đời sống hằng ngày, có lúc nào đó chúng ta nhận được sự vui mừng, như những người phụ nữ nhận ra Chúa Giêsu và được lệnh truyền đi loan báo tin vui mừng cho người khác; nếu sự hiện diện của chúng ta là một niềm vui cho người khác thì hạnh phúc cho chúng ta biết dường nào, hoặc những lời nói, những việc làm của chúng ta đem lại niềm vui cho người khác, thì lúc đó, chúng ta đang thực hiện lời Chúa Giêsu đi loan báo Tin Mừng cho người khác. Nếu



trong đời sống chúng ta cảm nhận được tình yêu của Thiên Chúa, để biết đem tình yêu đó đến với mọi người; nếu chúng ta nhìn thấy được những người cần giúp đỡ và không ngần ngại, cho đi một chút thời gian, một chút tiền bạc, một chút gì mình có mà người kia đang cần. Nếu chúng ta biết dừng lại những lời nói không hay, mà nói lên những lời động viên an ủi để làm cho người trước mặt có thêm sức sống. Đó là chúng ta đang mang tình yêu thương của Đấng yêu thương chúng ta đến cho những người chung quanh. Đó là chúng ta đang sống sự sống mới của Đấng Phục Sinh.

Chúng ta cùng nhau cầu xin Chúa cho chúng ta biết sống niềm vui Phục sinh và mang niềm vui đến cho mọi người.

### **31. Trên con đường mòn của kiếp nhân sinh**

(Suy niệm của Lm Giuse Trương Đình Hiền)

Hôm nay các tờ lịch trên thế giới đều đồng thanh gọi tên: NGÀY CHÚA NHẬT, Ngày mà cách đây hơn 2000 năm trước, khi Kitô giáo chưa xuất hiện trong thế giới này thì người ta vẫn gọi tên là "Ngày Thứ Nhất" hay "Ngày Mặt Trời" (Sunday). Tuy nhiên, kể từ cái buổi sáng Tinh mơ "Ngày Thứ Nhất trong tuần", khi các phụ nữ thân quen của Thầy Giêsu đến thăm mộ Thầy chỉ thấy "Mồ Trống", các thiên thần báo tin Thầy đã sống lại...Rồi các "ngày thứ nhất tiếp sau", Đức Kitô phục sinh đã hiện đến gặp các môn sinh... Cứ như thế, cuộc gặp gỡ của các Kitô hữu ban đầu diễn ra đều đặn vào "ngày thứ nhất trong tuần" và họ đã gọi ngày của cuộc họp mặt đặc biệt đó là "Ngày của Chúa". Kể từ đó "Ngày của Chúa", hay Chúa Nhật đã đi vào nhịp thời gian, đã hằn sâu trong lịch sử và cuộc sống của loài người....

#### ***1. Phục sinh: Chân lý đến từ cuộc gặp gỡ.***

Như vậy, có thể nói ở nơi cội nguồn của Kitô giáo, ở điểm xuất phát của niềm tin Kitô chính là cuộc gặp gỡ với Đấng tử trong cõi chết sống lại. Một cuộc gặp gỡ giữa thân phận con người mang đầy vết thương của tội lỗi và nỗi niềm buồn đau thất vọng của cái chết với thân phận của một Đấng Cứu độ quyền năng chiến thắng tội lỗi và sự chết. Cuộc gặp gỡ để đóng lại cái hồ sơ đen tối của "Ngày Thứ Sáu buồn đau ảm đạm" để mở ra một chương mới trong lộ trình cứu độ của Thiên Chúa: con đường phục sinh để dẫn tới hạnh phúc vĩnh hằng.

Vâng, cuộc họp mừng Lễ Tạ Ôn hôm nay, ở khắp nơi, mọi thời, chính là cuộc gặp gỡ thân mật và đích thật này giữa chúng ta và Chúa chúng ta, Đức Kitô phục sinh, giữa cộng đoàn chúng ta, gia đình giáo xứ chúng ta với Đấng Phục sinh đang trở về như cuộc trở về vào buổi sáng "Ngày Thứ Nhất

trong tuần" gần bên "Ngôi mộ trống", như cuộc trở về để gặp mặt, để ban bình an, ban Lời chân lý như cuộc trở về trong mái nhà tiệc ly nơi các môn sinh đang họp mặt đợi chờ trong lo âu thấp thỏm. Cho dù với một không gian khác và vào một thời điểm khác, nhưng cuộc họp mừng Chúa Sống Lại hôm nay cốt lõi cũng chỉ là cuộc hội ngộ với Đấng Phục Sinh đang trở về, đang hiện diện, đang ủi an và chia sẻ tình yêu thân mật và hồn nhiên như Ngài đã hiện diện và sẽ chia cùng các môn sinh với "bữa điểm tâm đơn giản nhưng ấm áp tình thân trên bờ hồ Tibêriát" (Ga 21, 1-14), hay như bữa cơm chiều đạm bạc thân thương bên quán vắng Emmau (Lc 24,13-35). Đó chính là niềm tin muôn nơi và muôn thuở của chúng ta, của mỗi người Kitô hữu, là ý nghĩa đích thực của cuộc họp mừng phục sinh, là nội dung cốt yếu của Tin Mừng phải được sẻ chia và làm chứng, như lời "lời chứng và chia sẻ của Thánh Phêrô" từ thuở khai sinh Giáo Hội mà ĐĐ 1 sách CVTĐ đã thuật lại hôm nay:

"Còn chúng tôi đây xin làm chứng về mọi việc Người đã làm trong cả vùng dân do Thái và tại chính Giêrusalem. Họ đã treo Người trên cây gỗ mà giết đi. Ngày thứ ba Thiên Chúa đã làm cho Người trỗi dậy, và cho Người xuất hiện tỏ tường, không phải trước mặt toàn dân, nhưng trước mặt những chứng nhân Thiên chúa đã tuyển chọn từ trước, là chúng tôi, những kẻ đã được cùng ăn cùng uống với Người sau khi Người từ cõi chết sống lại"

Cùng với Phêrô, mọi Tông đồ khác, các bài giáo lý đầu tiên của Kitô giáo do các Ngài thực hiện, niềm tin nguyên thủy mà các Ngài muốn chuyển tải cho thế giới, giản đơn, cũng chỉ với một đề tài duy nhất đó là " Chúng tôi làm chứng: Đức Kitô đã chết và đã sống lại".

"Điều chúng tôi đã nghe, điều chúng tôi đã thấy tận mắt, điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng, và tay chúng tôi đã chạm

đến, đó là Lời sự sống. Quả vậy, sự sống đã được tỏ bày, chúng tôi đã thấy và làm chứng, chúng tôi loan báo cho anh em sự sống đời đời..." (1 Ga 1,1-2)

Phaolô, một tông đồ trở lại cũng đã đồng dục:

"Còn chúng tôi, chúng tôi xin loan báo cho anh em Tin Mừng này; điều Thiên Chúa hứa với cha ông chúng ta, thì Người đã thực hiện cho chúng ta là con cháu các Ngài, khi làm cho Đức Giêsu sống lại, đúng như lời đã chép trong thánh vịnh 2: Con là Con của Cha, ngày hôm nay Cha đã sinh ra Con". (Cv 13,32-33)

Thế nhưng, cũng đã có những lập luận cho rằng: những lời khẳng định trên chỉ thuần túy là do óc tưởng tượng của con người, hay do một âm mưu tình quái nào đó đạo diễn.

Cứ cho là như thế đi thì thử hỏi đã 2000 năm rồi, tại sao sự "dối trá bịp bợm như thế lại không bị lật tẩy", tàn rụi như bao nhiêu sự dối trá khác đã "đội nón ra đi" trong khi chân lý Phục Sinh lại cứ trụ vững hiên ngang và càng ngày đơm hoa kết trái phong phú giữa dòng chảy khắc nghiệt của lịch sử con người? Điều đó, chỉ có thể cắt nghĩa được: bên sau Lời chứng ấy, bên trong Tin Mừng ấy, ở giữa câu chuyện phục sinh ấy, mồ trống ấy, có một Đấng Phục Sinh đang thực sự hiện diện trong quyền năng vĩnh cửu của Ngài. Vâng, Kitô giáo chính là Đức Giêsu-Kitô đang hiện diện, Kitô giáo chính là cuộc gặp gỡ giữa con người và một Đấng Phục Sinh, một cuộc gặp gỡ đã trở thành cốt yếu của đức tin, của việc tôn thờ, của định hướng sống; và như thế, cử hành mầu nhiệm Phục Sinh hôm nay chính là tái diễn cuộc gặp gỡ ấy, và hơn nữa, chính là sống lại chính cái biến cố phi thường của Đấng đã vì yêu thương mà nhập thể làm người, đã vì yêu thương mà loan báo Tin Mừng cứu độ và giải thoát, đã vì yêu thương mà hiến thân chịu chết và cũng đã vì yêu thương đã sống lại để ban nguồn sống mới.

## **2. Đức Kitô phục sinh mở cửa huyền nhiệm cuộc sống:**

Nhưng sau cuộc phục sinh của Đức Kitô thì chuyện gì đã xảy ra cho thế giới?

Quả thật nếu Đức Kitô không sống lại, thì không ai, không một ý thức hệ nào, một triết thuyết nào, một hiền nhân nào có thể giải mã được những "phi lý trong cuộc đời này". Hai môn đệ trẻ của Chúa Giêsu trên cuộc hành trình về làng Emmau vào buổi chiều ngày thứ nhất trong tuần cũng đã đặt vấn đề về sự phi lý đó: "tại sao ông Thầy Giêsu người Na-da-rét, uy tín trong lời nói việc làm, thánh thiện và công chính đến thế mà lại phải chết thảm?" (Lc 24,1-35). Và trong cuộc sống đời thường hôm nay hằng ngày đang xảy ra bao nhiêu chuyện phi lý như thế: Tại sao cuộc sống đang tươi đẹp hạnh phúc (như....) bỗng dưng phải từ giã cõi đời trong một tai nạn xe thảm khốc? Tại sao đứa bé kia có tội tình gì mà vừa mới lọt lòng mẹ đã mang dị tật bẩm sinh? Và tại sao người thiếu nữ dịu dàng khả ái tương lai đang rạng rỡ với mảnh bằng đại học xuất sắc kia lại đành chấp nhận bản án tử với căn bệnh ung thư quái ác?... Hay xa hơn một chút, sâu hơn một chút trong ý nghĩa của kiếp nhân sinh: Con người sinh ra để làm cái gì? Thế giới này rồi sẽ kết thúc ra sao? Đau khổ, bất hạnh, sự dữ, cái chết...có ý nghĩa gì không hay chỉ là một thứ "định mệnh" khắc nghiệt, một thứ trò chơi của quyền lực vô minh...?. Nếu Đức Kitô sau buổi chiều thê lương Thứ Sáu cứ "bật vô âm tín", để sau đó xác thân từ từ thối rữa trong mộ đá... thì chắc chắn cho đến mãi hôm nay, vẫn còn những chàng trai, những cô gái, những cụ già, những em thơ...trên mọi nẻo đường trần thế cứ hoang mang hoài, cứ thắc mắc hoài, trăn trở hoài về những vấn nạn của cái sống và cái chết, của hạnh phúc và khổ đau, của hôm nay và vĩnh cửu

Và Đức Kitô phục sinh đã đến, đã thổi thở chuyện trò, đã khai lòng mở dạ, đã hong lại niềm tin, đã đốt lên sức sống

cho họ cũng như cho bao nhiêu thế hệ con người. Biết bao nhiêu người đã cảm nhận được điều đó như cách cảm nhận của đoạn cuối bài thơ trên:

**3. Đức Kitô Phục sinh trên con đường mòn của kiếp nhân sinh:**

Và như thế, sống màu nhiệm Chúa sống lại đó chính là đón nhận, gặp gỡ và bước đi "trên con đường mòn của kiếp nhân sinh" với Đấng đã chết và đã sống lại, Đức Kitô, Đùng, Sự thật và Sự sống.

Chính sự tiếp nhận Đấng sống lại từ cõi chết sẽ mang lại hoa trái của niềm vui và sự sống, của ánh sáng và hy vọng, cho dù một tiếp nhận tình cờ như kiểu Gia-kê, một tiếp nhận "bất đắc dĩ" như Simon vác đỡ thánh giá, một tiếp nhận bất buộc khi bị đánh ngã như Phaolô trên đường Damas, một tiếp nhận lúc đường cùng khi không còn gì để bám víu như Phêrô sau "những bước chân trên sóng", một tiếp nhận đầy mắc cỡ thẹn thùng như "người phụ nữ bị bắt quả tang ngoại tình", hay sự tiếp nhận trong nỗi đau ngút ngàn của Matta, Maria khi vừa mất em, hay sự tiếp nhận đầy niềm tin phó thác của người sĩ quan ngoại giáo: "Lạy chúa, con chẳng đáng Chúa ngự đến nhà con. Chúa chỉ cần phán một lời...", hay như sự tiếp nhận đầy ngỡ ngàng, chân chất như chàng mù từ lúc mới sinh "Lạy Ngài con tin".

### 32. Bước vào đời sống mới

(Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Văn Tiếng)

#### SUY NIỆM

*Có câu chuyện trong thế giới triết học người ta đặt tên là “Xóa tan dấu vết đời mình”, nội dung như sau:*

*Là con trai của nhà hiền triết, nhưng Pédiandre lại không có một chút thiên tư minh triết nào, ông là một nhà độc tài mới lên của thành Corinthe. Người ta biết ông hung bạo và mắt quân bình. Trong một cơn giận dữ, ông đã giết vợ lúc bà đang mang thai, chỉ vì tin vào lời bà thiếp nói rằng vợ ông bắt trung. Tuyệt vọng, ông thiêu sống luôn bà thiếp này.*

*Ngoài tính khí bất thường và ghen tuông giết người, định mệnh đã an bài cho ông có một bà mẹ mê ông. Những nụ hôn dành cho đứa con khi còn nhỏ, dần dần biến chất khi nó lớn lên. Để quyến rũ con, bà làm cho ông tin là có một người đàn bà rất đẹp muốn trao thân với ông, nhưng với điều kiện là phải làm trong bóng tối hoàn toàn, và người đàn bà này không được nói với ông một lời nào...*

*Như thế, Cratéia trở thành tình nhân của con mình. Nghi ngờ, ông nhờ một nữ tỳ cầm đuốc vào phòng lúc bắt ngờ. Thế là ông khám phá mưu mô của bà. Ông muốn chết. Muốn xóa hết dấu vết cuộc đời ông.*

*Để hủy diệt cuộc đời ô nhục, để làm biến mất tất thân xấu xa nhuộm tình mẫu tử, cái bóng hình làm dơ bẩn cuộc đời phàm này của ông. Ông quyết định hủy bỏ dấu vết của nó trên quả đất, xóa luôn ký ức của loài người có về ông.*

*Một tối không trăng nọ, ông kêu hai tên đầy tớ vào:*

*Tụi bây có biết con đường đằng sau bụi rậm kia không, con đường khuất hút đằng sau rừng cây?*

*Họ gật đầu có vẻ ngạc nhiên.*

*Tụi bây đi theo con đường đó. Đi thật lâu. Khi nào gặp một người đi một mình, tụi bây giết hắn và chôn hắn. Tiền đây.*

*Hai người ra đi mà không dám đặt câu hỏi. Người ta không thể nào trái lệnh Périandre.*

*Một lát sau, ông kêu bốn người đầy tớ khác tới và bảo họ đi cùng con đường ông đã chỉ.*

*Khi các ông thấy hai người đàn ông đi lang thang trong đám cây rậm rạp kia, các ông giết họ rồi chôn xác họ. Tiền đây.*

*Bốn người đàn ông ra đi. Vì tiền hậu thưởng nhiều, vì không ai trái lệnh nhà độc tài Périandre thành Corinthe.*

*Từng nhóm nhỏ, các người đàn ông này mang vũ khí vào rừng cây, đi tìm hai người đi lang thang để thủ tiêu mà không cần nói lý do. Và thế là Périandre từ từ đi đến chỗ hẹn. (“Khi nào gặp một người đi một mình, tụi bây giết hắn và chôn hắn”. - Người đi một mình đó chính là ông). Kế hoạch của ông thật là hoàn hảo! Nhân chứng này tiếp tục giết nhân chứng kia! Còn ai biết được xác Périandre chôn ở đâu, nếu xác của người giết ông, rồi xác của người giết “người giết ông” không tìm thấy?*

*Làm rói tung máu vết. Làm xóa mờ dấu vết. Chẳng bao giờ có mộ bia. Đối với nhà minh triết ngược đời này, chắc chắn đây là tự do tối thượng. Khi nghĩ đến một loạt xác chết sẽ xảy ra, ông cảm thấy như có một lưỡi guom đang đâm vào sườn. Đêm tối mịt. Tối hoàn toàn.*

*Jean-Philippe de Tonnac.*

**CHẾT ĐI CON NGƯỜI CŨ...**

Trước khi “bước vào đời sống mới”, chúng ta phải “chết đi” con người cũ.



“Chết đi con người cũ”, không có nghĩa là “xóa tan dấu vết đời mình”, ngược lại, là “tên tuổi được vinh quang” vì được chia sẻ “vinh danh Thiên Chúa”.

*Bấy giờ Phêrô lên tiếng thưa Chúa Giêsu: Thầy coi, phân chúng con, chúng con đã bỏ mọi sự mà theo Thầy. Vậy chúng con sẽ được gì? Chúa Giêsu đáp: Thầy bảo thật anh em: anh em là những người đã theo Thầy, thì đến thời tái sinh, khi Con Người ngự Tòa Vinh Hiển, anh em cũng sẽ được ngự trên 12 tòa mà xét xử mười hai chi tộc Israel. Và phàm ai bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con cái hay ruộng đất, vì Danh Thầy, thì sẽ được gấp bội, và còn được sự sống đời đời làm gia nghiệp (Mt 19,27-29).*

Có một dòng tư tưởng mang nặng triết lý hiện sinh, rằng, suy cho cùng, tất cả suy nghĩ và hành động của con người đều là vị kỷ, đều nhắm vào cái lợi cho riêng mình. Ngay cả việc con người cố vươn lên để nên Thánh, để vào Thiên Đàng, để hưởng Niết Bàn, cũng là vì ích lợi cho riêng mình.

Cách phân tích như vậy, thoáng nghe qua, có vẻ rất đúng với thực tế, nhưng cách lập luận như vậy, nó đã mang nặng sự vị kỷ ngay từ ở căn tính tội lỗi của con người. Điều đó cũng có nghĩa là thừa nhận bước đi thăng hoa của Tôn Giáo trong tâm hồn của con người.

Đúng là khi nhắm tới mục tiêu “nên Thánh”, con người đã nghĩ đến thế giới hạnh phúc vĩnh hằng cho chính mình, nhưng, đồng thời, con người cũng nhắm tới mục tiêu “yêu thương đồng loại”, không ai có thể làm lạnh lạnh dữ mà “chỉ có một mình”! và, do đó, không ai nên Thánh “chỉ một mình!”.

Để có được sự sống đời đời làm gia nghiệp – như Chúa Kitô đã hứa – con người phải biết thực thi Giới Luật Yêu Thương, và Yêu Thương không như kiêu con người, mà Yêu Thương như Thầy, Yêu Thương như Chúa Giêsu.

Để sống đúng như Giáo Huấn của Ngài, con người không được vị kỷ, mà phải “hủy diệt” chính mình. Con người khi yêu thương đồng loại, không phải để được hưởng vinh quang Thiên Quốc, nhưng là vì Yêu Mến Thiên Chúa. “Yêu Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn”.

Cũng như Chúa Giêsu yêu thương con người, chết vì con người, không phải để tìm Vinh Quang Chúa Cha ban tặng, vì tự Ngài đã là Thiên Chúa, mà chỉ vì Ngài yêu thương Chúa Cha. Ngài muốn thực thi hoàn toàn Thánh Ý Chúa Cha. Chúa Cha yêu thương con người, Ngài yêu thương con người như Chúa Cha. Tình Yêu ấy là một.

“Con đã cho họ biết danh Cha, và sẽ còn cho họ biết nữa, để tình Cha đã yêu thương con, ở trong họ, và con cũng ở trong họ nữa.”(Ga.17,26).

“Tình Cha đã yêu thương con ở trong họ”. Khi tình yêu bao la ấy chiếm ngự trọn vẹn trái tim con người, thì làm gì còn sự ích kỷ hẹp hòi nơi con người nữa? Trái tim ấy trào tràn Tình Yêu Thiên Chúa, và tình yêu ấy lan tràn đến tha nhân. Đó là lúc “đóng đinh” con người ích kỷ, hẹp hòi vào Thập Giá, đó là lúc “xóa tan dấu vết bợn nhơ của đời mình”, chứ không phải xóa tan “cuộc sống mình”. Chúng ta vẫn sống, và sống với một trái tim mới, một cuộc đời mới.

“Ta sẽ ban tặng các ngươi một quả tim mới, sẽ đặt thần thần khí mới vào lòng các ngươi. Ta sẽ bỏ đi quả tim bằng đá khỏi thân mình các ngươi, và sẽ ban tặng các ngươi một quả tim bằng thịt” (Ez.36,26).

“Chúng ta biết rằng: Con người cũ nơi chúng ta đã bị đóng đinh vào Thập Giá với Đức Kitô, như vậy con người do tội lỗi thống trị đã bị hủy diệt, để chúng ta không còn làm nô lệ cho tội lỗi nữa. Quả thế, ai đã chết, thì thoát khỏi quyền của tội lỗi”. (Rm 6,6-7).

...BƯỚC VÀO ĐỜI SỐNG MỚI

Bước vào đời sống mới với sự sống lại cùng Chúa Kitô và sống như Chúa Kitô. “Tôi sống, nhưng không phải tôi sống, mà chính Chúa Kitô sống trong tôi.” (Gal.2,20).

Để “Chúa Kitô sống trong tôi”, lòng trí ta phải luôn hướng về Thiên Chúa. Những gì thuộc về Thiên Chúa ta đã được Chúa Giêsu giảng dạy trong Giới Luật Yêu Thương. Đời của Ngài là bài học sống động để ta noi gương tiến bước, từ sự chiến thắng cơn cám dỗ của Satan nơi hoang địa, đến cuộc chiến thắng trên đỉnh Can-vê.

Ta được rửa sạch mọi bợn nhơ nhờ dòng máu cứu chuộc của Ngài. Ta được Ngài ban Thánh Thần để vươn lên thượng giới. Như con thuyền giữa biển đời, ta đủ sức vượt qua giông tố với điều kiện ta đừng buông tay lái, và tin tưởng Ngài luôn hiện hiện bên ta. Đồng hành với ta. Sống trong ta. Nếu ta sống buông thả, xuôi đời mình theo những chuyến tàu dục vọng, ta mất sức mạnh của Ngài ban. Ta mất Thánh Thần. Ta đánh mất Ôn Cứu Độ.

“Những ai sống theo tính xác thịt, thì hướng về những gì thuộc tính xác thịt; còn những ai sống theo Thần Khí, thì hướng về những gì thuộc Thần Khí. Hướng đi của tính xác thịt là sự chết, còn hướng đi của Thần Khí là sự sống và bình an” (Rm 8,5-6)

Bước ra khỏi nắm mờ nô lệ tội lỗi, không phải để bước vào nắm mờ khác của hoang mang, hoài nghi, lo sợ. Đó không phải là một cuộc vượt ngục bước ra khỏi nắm mờ nô lệ và đứng trước vùng đất xa lạ không biết đâu là con đường đi đến tự do.

Bước ra khỏi nắm mờ sự chết, ta bước vào đời sống mới. Bỏ lại sau lưng mùi tang tóc sự chết và đọa đày, hít thở không khí trong lành và bắt đầu tận hưởng cuộc sống mới tự do và ngập tràn hạnh phúc yêu thương.

Ngay từ hôm nay, chứ không phải đợi chờ hứa hẹn. Bình an ngay hôm nay trong sự hoan lạc vinh quang của Chúa Kitô Phục Sinh. Lòng ta nhẹ nhàng bay bổng khi trút bỏ được bao thứ rác rưởi phù phiếm trần gian mà ta cứ nhọc công tom góp và sống chết vì nó. Ta hạnh phúc biết bao khi Ánh Sáng Phục Sinh soi rọi cho ta thấy những giá trị đích thực của đời người mà từ lâu đôi mắt ta mù lòa không nhận ra được thật hư. Ta vui mừng, vì cuối cùng, ta không phải đau đớn “xóa tan dấu vết đời mình” mà không hiểu vì sao ta sống!

“Thật vậy, anh em đã chết, và sự sống mới của anh em hiện đang tiềm tàng với Đức Kitô nơi Thiên Chúa. Khi Đức Kitô, nguồn sống của chúng ta xuất hiện, anh em sẽ được xuất hiện với Người, và cùng Người hưởng phúc vinh quang.” (Cl.3,3-4).

*Lạy Chúa,*

*Còn đó đoạn đường trần chông gai,  
và một đời yếu đuối.*

*Xin cho con từng ngày,  
chịu đóng đinh cùng Ngài,  
được Phục Sinh với Ngài,  
trong Tình Yêu Vĩnh Cửu của Ngài. Amen.*

### 33. Hành động yêu thương - Ga 20, 1-9

"Người ta đã đem Chúa đi khỏi mộ; và chúng tôi chẳng biết họ để Người ở đâu". Mới xem qua câu nói này, thì tôi thấy không có tính chất cần thiết hay quan trọng nào liên quan đến Chúa Phục Sinh, chỉ là một câu phản ứng tự nhiên, xuất phát từ sự bối rối, lo lắng, run rẩy, sợ hãi, của các người phụ nữ. Những người phụ nữ này đi viếng mộ Chúa từ buổi sáng. Xét cho cùng, thì câu nói này ngụ ý việc trộm xác Chúa Giêsu. Như thế càng vô lý hơn, vì theo Tin Mừng Thánh Luca, thì nơi chôn cất Chúa Giêsu được lính canh rất cẩn thận, không thể nào có chuyện mất trộm. Tuy nhiên, khi tôi đọc kỹ bản văn và những đoạn Tin Mừng song song. Tôi thấy rằng: câu nói trên không đơn thuần là một phản ứng. Như vậy, câu nói trên mang một sứ điệp gì? Và nó xuất phát từ đâu? Do ai nói? Có sức đánh động như thế nào?

Trước tiên, Trong Tin Mừng Gioan hôm nay, câu nói trên là do các phụ nữ. Cụ thể, là bà Maria Macdala, mà trong xã hội Do Thái thời Chúa Giêsu các phụ nữ không có thế giá gì. Hơn nữa, họ còn bị coi thường. Và người phụ nữ này được nhắc đến trong Tin Mừng Thánh Luca là người được Chúa Giêsu trừ bầy quỷ. Thế nên bà rất biết ơn và yêu mến Chúa. Trong xã hội Do Thái thời đó, người ta có thói quen đi viếng xác người thân trong vòng ba ngày kể từ ngày chôn cất. Như thế bà Maria Macdala tự coi mình như người thân của Chúa Giêsu.

Kế đến, Trong bối cảnh sáng sớm tinh sương. Câu nói trên kết hợp với hành động của Bà chạy về báo tin cho các Tông Đồ Phêrô và người môn đệ Chúa Giêsu thương mến. Chính vì thế, kết hợp với ý thức chạy về báo tin làm cho các Tông Đồ câu nói này của bà Maria Macdala càng có một sức đánh động thật lớn lao, xuất phát từ tấm lòng chân thành, từ con tim yêu mến nồng nhiệt đối với Chúa Giêsu và nó mang một

sứ điệp chưa từng có trên đời. Đó là sứ điệp Đức Kitô Phục Sinh vinh hiển. Điều này được chứng thực khi hai môn đệ Chúa Giêsu, hôn ha hôn hễn chạy ra mộ, và sau khi xem sự kiện, ngôi mộ trống. Thì kết quả là một trong hai người đã thấy và đã tin. Thật đúng thế, Tin Mừng trọng đại là Chúa Giêsu Phục Sinh vinh hiển qua sự kiện ngôi mộ trống. Đã làm cho môn đệ Chúa Giêsu yếu mền nghĩ rằng câu nói của bà Maria Macdala có lý, làm cho ông nhớ lại Lời Thánh Kinh là Chúa Giêsu Phục Sinh. Hơn nữa, bài đọc I mà chúng ta vừa nghe, cũng xác thực điều đó là "Ngày thứ ba Thiên Chúa đã cho Người trỗi dậy và cho Người xuất hiện tỏ tường".

Ấy thế, lời nói và hành động của các phụ nữ trong Tin Mừng hôm nay, làm cho Tin Mừng trọng đại được loan đi đến với các Tông Đồ Phêrô và người môn đệ Chúa Giêsu thương mền, kết cuộc là một môn đệ Chúa Giêsu thương mền đã tin qua câu nói: "Ông đã thấy và ông đã tin" mà thánh Gioan thuật lại. Vậy một cách nào đó nếu xét tỉ lệ phần trăm thì kết quả câu nói này đạt được là 50%. (hai người đến mộ một người đã thấy và đã tin). Như thế mọi người chúng ta cũng được mời gọi loan báo Tin Mừng trọng đại là Chúa Giêsu Phục Sinh cho mọi người và đây cũng là sứ mạng truyền giáo của Giáo Hội. Noi gương các phụ nữ trong Tin Mừng hôm nay, mỗi khi được ơn Chúa soi động, được cảm nghiệm về Chúa, chúng ta cần chia sẻ kinh nghiệm cho những người chung quanh bằng cách là chúng ta ra đi loan Tin Mừng Chúa Phục sinh với con tim yêu mền Chúa Phục Sinh cách nồng nhiệt. Nếu xét ở một khía cạnh khác, ta cũng thấy rằng: sứ mạng trọng đại này không phải chỉ dành cho cấp tu sĩ, giáo sĩ trí thức mà cho mọi thành phần Dân Chúa, như các phụ nữ hôm nay, trong khả năng của mình mà loan báo Tin Mừng Chúa Phục Sinh. Amen.

### 34. Suy niệm của Lm Giuse Lê Minh Thông

*“Ông đã thấy và đã tin” (20,8).*

**Ai thấy? Thấy gì? Tin gì?**

CHIA SẺ

Đoạn Tin Mừng Ga 20,1-9 nói về tiến trình “thấy” và “tin” của người môn đệ Đức Giêsu yêu mến. Xin chia sẻ đôi nét về người môn đệ bí ẩn này và ý nghĩa của việc “thấy” và “tin”.

Truyền thống đồng hóa môn đệ Đức Giêsu yêu mến với tông đồ Gioan. Nhưng thực tế không đơn giản. Trong Tin Mừng Nhất Lãm, tông đồ Gioan thuộc nhóm ba môn đệ thân tín của Đức Giêsu: Phêrô, Gioan và Giacôbê. Hình ảnh tông đồ Gioan, cũng như các môn đệ khác, thường là không hiểu Đức Giêsu. Khi Gioan và Giacôbê xin được ngồi bên hữu và bên tả, Đức Giêsu nói: “Các anh không biết các anh xin gì” (Mc 10,38a). Khi những người Sa-ma-ri không tiếp đón Thầy trò, Giacôbê và Gioan nói: “Thưa Thầy, Thầy có muốn chúng con khiến lửa từ trời xuống thiêu huỷ chúng nó không?” Và Đức Giêsu đã quay lại quở mắng các ông (Lc 9,54-55). Ở vườn Ghết-sê-ma-ni, ba môn đệ thân tín ngủ khi Thầy đang hấp hối (Mc 9,32-42). Trong Tin Mừng Nhất Lãm, Phêrô đóng vai trò tông đồ trưởng và nổi bật hơn tông đồ Gioan.

Trong Tin Mừng thứ tư, người môn đệ Đức Giêsu yêu mến có một vị trí đặc biệt và nổi bật hơn Phêrô và các môn đệ khác trong nhiều khía cạnh. Người môn đệ này xuất hiện lần đầu tiên trong bữa tiệc ly (Ga 13,1-32). Phêrô phải nhờ người môn đệ này hỏi Đức Giêsu xem ai là người sẽ nộp Thầy (Ga 13,23-24). Người môn đệ này có vị trí gần Đức Giêsu hơn Phêrô và hiểu Đức Giêsu hơn Phêrô. Trong biến cố Thương Khó, các môn đệ khác sợ sệt bỏ chạy, thì người môn đệ Đức Giêsu yêu mến đứng dưới chân thập giá và được Đức Giêsu trao phó chăm sóc Mẹ của Người (Ga 19,26-27). Trong trình thuật ngôi mộ trống (Ga 20,1-9), người môn đệ

Đức Giêsu yêu mến đã thấy và đã tin, còn lòng tin của Phêrô không được nói đến. Khi Đấng Phục Sinh hiện ra trên bờ biển hồ Ti-bê-ri-a (Ga 21,1-14), người môn đệ này là người đầu tiên nhận ra Đức Giêsu.

Như thế, người môn đệ Đức Giêsu yêu mến trội vượt hơn Phêrô và các môn đệ khác về ba phương diện:

1) Về vị trí, ông ở bên cạnh Đức Giêsu trong bữa tiệc Vượt qua cuối cùng (Ga 13,23).

2) Về lòng tin, ông đã thấy và đã tin trước ngôi mộ trống (Ga 20,8).

3) Về sự hiểu biết, ông nhận ra Chúa trước tất cả các môn đệ khác (Ga 21,7).

Việc người môn đệ Đức Giêsu yêu mến thường hiện diện với Phêrô trong Tin Mừng thứ tư không đủ để đồng hóa người môn đệ này với tông đồ Gioan trong Tin Mừng Nhất Lãm.

Với sự thân tín đặc biệt và được trình bày cách lạ lùng trong Tin Mừng Gioan, người môn đệ Đức Giêsu yêu mến là một nhân vật lịch sử đã trở thành nhân vật biểu tượng. Đây là người môn đệ lý tưởng và mẫu mực cho người tin qua mọi thời đại.

Đoạn Tin Mừng Ga 20,1-9 cho biết thế nào là “thấy” và “tin”. Có thể hiểu người môn đệ này không vào mộ trước, vì tôn trọng Phêrô là trưởng Nhóm Mười Hai; nhưng mạch văn cho thấy, ông trội vượt hơn Phêrô về ba khía cạnh:

1) Trước hết, ông chạy trước Phêrô để tới mộ trước. Việc ông mau mắn hơn Phêrô cho thấy sự gắn bó giữa ông và Đức Giêsu.

2) Thứ đến, ông là người thấy những băng vải trong mộ trước Phêrô.

3) Cuối cùng, sự thấy của ông có hiệu lực hơn sự thấy của Phêrô: Những điều Phêrô thấy chỉ có tính cách thông tin, còn



những gì người môn đệ này thấy bằng mắt thể lý đã dẫn tới thấy bằng mắt đức tin, “ông đã thấy và đã tin” (20,8).

Hai động từ “thấy” và “tin” không có bổ túc từ nên có thể hiểu theo nghĩa rộng. Những điều người môn đệ này thấy không chỉ là thấy những băng vải như đã kể ở trên, mà ông còn thấy ngôi mộ trống rỗng, thấy Đức Giêsu không còn đó. Xa hơn, gọi đến những gì ông đã thấy khi đứng dưới chân thập giá.

Tuy nhiên, đây không phải là “thấy” bình thường mà là thấy đúng theo ý Thiên Chúa. Nghĩa là “thấy” và “tin” gắn kết với nhau như Đức Giêsu đã nói: “Đây là ý muốn của Cha Tôi: Tất cả những ai thấy người Con và tin vào Người thì có sự sống đời đời” (6,40).

Động từ “tin” trong câu: “Ông đã thấy và đã tin” (20,8) cũng không có túc từ và cho phép hiểu: Người môn đệ này không chỉ tin vào việc Đức Giêsu sống lại mà còn tin vào những lời Đức Giêsu đã nói, tin Đức Giêsu là Đấng Chúa Cha sai đến, tin là Đức Giêsu có thể ban sự sống đời đời. Và ở mức độ cao nhất: Tin Đức Giêsu là Chúa và là Thiên Chúa như lời Tô-ma tuyên xưng trước Đấng Phục Sinh: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con” (20,28). “Thấy” và “tin” theo nghĩa tuyệt đối, không có túc từ, cho thấy người môn đệ Đức Giêsu yêu mến đã hiểu ý nghĩa của biến cố Thương Khó.

Tuy nhiên, giữa việc “thấy bằng mắt” và “tin” có một khoảng cách lớn lao. Bởi lẽ ngôi mộ trống và những băng vải không phải là bằng chứng hiển nhiên về việc Đức Giêsu Phục Sinh. Người môn đệ Đức Giêsu yêu mến đã thấy dấu chỉ, chứ không thấy Đức Giêsu sống lại. Vì thế, chúng ta không ngạc nhiên khi Tin Mừng thứ tư kết thúc với lời động viên các tín hữu thế hệ sau: “Phúc cho những người không thấy mà là những người tin” (20,29).

Thực ra, không ai có bằng chứng hiển nhiên về việc Đức Giêsu sống lại. Dù chúng ta là những người không thấy mà tin, bài Tin Mừng mời gọi chúng ta đạt tới hành động “thấy” đích thực như người môn đệ Đức Giêsu yêu mến. Từ việc thấy dấu chỉ được kể lại trong Tin Mừng, dẫn tới việc thấy bằng con mắt đức tin, nghĩa là nhận ra sự hiện diện của Đấng Phục Sinh trong cuộc đời.

Việc Đức Giêsu Phục Sinh đã mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử cứu độ, xin cho tất cả chúng ta “thấy” và “tin” qua những dấu chỉ thuật lại trong Tin Mừng và qua những dấu chỉ trong cuộc sống hôm nay để đón nhận sự sống, niềm vui và bình an của Đấng Phục sinh ban tặng.

### 35. Niềm tin vào Đức Giêsu Phục Sinh

(Trích trong ‘Lương Thực Ngày Chúa Nhật’ của Achille Degeest)

Những bài tường thuật khác nhau về Chúa Phục Sinh trong bộ Phúc Âm hoặc trong các thư thánh Phaolô đặt ra một vấn đề đồng nhất. Những bài ấy cùng nói về một sự kiện, nhưng không hoàn toàn giống nhau. Nhiều công trình khảo cứu cố gắng tìm những điểm trùng hợp trong các bản văn nói trên để đem lại những thành quả có thể thoả đáng nhưng không giải quyết được chú ý nhiều là của cha de Grandmaison trình bày trong cuốn “Đức Giêsu Kitô”. Lĩnh vực này vẫn mở ra cho môn nghiên cứu Kinh Thánh và có nhiều quan điểm mới mẻ xuất hiện kể từ sau cha de Grandmaison). Nhân bài Phúc Âm hôm nay, chúng ta có thể chú ý đến một số điểm nổi bật như những đỉnh cao của một dãy núi, cho thấy ý nghĩa tổng quát của những sự kiện.

**1) Sự kiện Phục Sinh đặt nền tảng cho niềm tin của các tông đồ và cộng đồng giáo hữu tiên khởi.**

Người ta cho rằng có thể có những bài tường thuật khác nhiều chi tiết hơn và có tính chất mô tả. Thật ra không phải vậy. Trong những đoạn thuật về sự kiện Phục Sinh, không có điểm nào cho trí tưởng tượng khai thác. Chúng ta phải nhìn nhận rằng đôi khi những yêu cầu hợp lý của hành vi tin như vậy là tốt.

**2) Việc phát hiện ngôi mộ trống không khiến cho những phụ nữ đạo đức cũng như các tông đồ tức khể xác tín rằng Chúa đã sống lại.**

Câu của thánh Gioan: Ông đã thấy, và ông đã tin, phải được đặt trong tương quan với sự thấu hiểu Kinh Thánh –và không có bằng chứng nào rằng niềm tin của thánh Gioan đột xuất như một làn chớp, cho dầu ngài hiểu biết nhanh hơn các tông đồ khác. Ở đây sự kiện lịch sử là ngôi mộ trống trở nên

như một thứ cầu nhún bỗng nhiên được một lò xo bí ẩn nhập vào làm bật lên, phóng tâm trí vượt lên cao quá tầm lịch sử. Thuộc về thượng tầng ấy là những lần Chúa hiện ra cho các môn đệ, và hành vi tin do đó phát sinh –là sự thấu hiểu Kinh Thánh- là sự làm chứng của các tông đồ. Ở đây chúng ta tiếp xúc với một điều gì khiến chúng ta có được niềm vững tin mạnh hơn sự kiểm chứng lịch sử, đó là hành vi tin, một hành vi không do sự cưỡng ép bên ngoài hay bên trong, nhưng được kích động cả ngoài và trong, một hành vi hợp lý, tự do, được sự giúp đỡ của ân sủng –hành vi ấy là hành vi tin của chúng ta ngày nay.

### ***3) Những lần Chúa hiện ra cho các môn đệ làm biến đổi tâm hồn các ông.***

Chúa hiện ra bất thần, trong những trường hợp các ông ý thức rõ về bản thân mình, Chúa chợt đến trong đời sống thật sự của các ông. Điều đó cần nói rõ ra để thấy những thuyết chủ trương ảo giác là không vững. Điều quan trọng nhất: Đức Giêsu đảo ngược tâm trạng và não trạng các môn đệ. Não trạng Do Thái của các ông không chấp nhận cuộc thương khó, vậy mà giờ đây các ông chấp nhận cuộc khổ nạn của Thầy là liên quan mật thiết với chương trình cứu độ của Thiên Chúa. Các ông đã ngã lòng, vậy mà bây giờ các ông có một niềm xác tín chiến thắng. Các ông đại diện cho Giáo Hội đang phát triển cách mạnh mẽ và hân hoan, các ông phát khởi một lịch sử và một mâu nhiệm ngày nay chưa chấm dứt sức năng động làm cho nhân loại dậy lên (Tất nhiên phải hiểu rằng những hình ảnh trên đây chỉ muốn gợi ý cho sự suy niệm và cầu nguyện, tuyệt nhiên không có cao vọng bàn đến những vấn đề bao quanh lịch sử và mâu nhiệm Phục Sinh của Chúa).

### **36. Hy vọng mạnh hơn thất bại – Achille Degeest.**

(Trích trong ‘Lương Thực Ngày Chúa Nhật’)

Điều gì người ta sống cách sâu đậm nhất là điều khó diễn tả nhất. Đó là trường hợp của kinh nghiệm về đức tin nơi Chúa Giêsu Kitô Phục Sinh. Đối với người vô thần, sự sống lại của Đức Kitô là cái gì chỉ có trong lòng tin của người Kitô hữu. Đối với người Kitô hữu, đó là một thực tại còn chắc chắn hơn sự kiện lịch sử được chứng minh cách vững vàng nhất. Họ có thể diễn tả thế nào lòng tin của mình trước người không tin, hoặc ngay trước những đòi hỏi hợp lý của chính lý trí mình?

Ai tin Đức Kitô sống lại, chỉ còn cách có thái độ như các Tông đồ. Với ngôn ngữ và cách suy nghĩ của riêng mình, các ngài làm chứng rằng đã biết Chúa Giêsu trước khi Người chết, và đã gặp lại Người sau khi sống lại. Làm chứng, nghĩa là quả quyết đã sống và đã thấy. Các ngài không hiểu bằng cách nào Chúa Giêsu đã từ cõi chết đi vào cõi sống, đã hiện ra trong những điều kiện khác với điều kiện trước khi chết. Các ngài không nói gì về điểm này. Nhưng quả quyết một cách vô cùng chắc chắn là sự việc đã xảy ra.

Người Kitô hữu ngày nay cũng thế, họ tin Chúa chịu chết và phục sinh nhưng không thể trả lời cho những ai chất vấn họ, xin họ giải thích. Vậy mà sự hiện diện và hoạt động của Chúa Phục Sinh trong cuộc sống họ là một kinh nghiệm biến đổi cả con người họ. Họ có thể làm chứng mà không thể cất nghĩa việc ấy.

Chúng ta có thể rút từ bài đọc của thánh Gioan hai đề tài suy niệm:

#### **1) Hai người đều chạy.**

Phêrô và Gioan khi nghe Maria Madalêna báo tin liền vội vàng chạy tới mộ. Trong sự vội vàng và sự ‘hướng về’ này, chúng ta nhìn thấy một ý nghĩa tượng trưng. Ta có hướng về

Chúa Giêsu sống lại và đang sống không? Đối với Phêrô và Gioan, ngôi mộ trống chứng tỏ thất bại ê chề, kể từ chiều thứ sáu (sau khi Chúa tắt thở). Bây giờ thì họ lại hướng về một hy vọng tuy còn mập mờ, bí ẩn, nhưng họ vẫn lao mình chạy. Trong đời ta phải chăng cũng có những thất bại mà ta tưởng là nhất định rồi. Chẳng hạn một ước muốn không thành, một công việc tông đồ không kết quả, một hạnh phúc hợp lý rơi vào thất bại... Ta có hay chăng một niềm hy vọng biết nhìn thấy quyền năng Phục Sinh Chúa dành cho ta qua thử thách, dù lớn lao thế nào đi nữa? Ta là môn đệ của Chúa sống lại. Người kêu mời ta đừng bao giờ đặt một viên đá tuyệt vọng trên cái gì hết, song hãy hy vọng. Cái được phục sinh có thể sẽ khác với ta chờ đợi nhưng 'khác' hơn theo nghĩa 'tốt' hơn.

## **2) Ông thấy và tin.**

Điều này nói về tông đồ Gioan. Bản văn thêm rằng lúc đó ông hiểu rõ Kinh Thánh, tức Cựu Ước. Quả thật con người và lịch sử của Chúa Giêsu là ánh sáng soi chiếu toàn bộ Cựu Ước, cũng như Tân Ước. Phải đọc Thánh Kinh thế nào? Thừa bằng cách tìm gặp ở đó Chúa Giêsu Kitô là chân lý ta, là sức mạnh ta, là sự chỉ giáo, luân lý, đời sống của ta.

### 37. Người đã trỗi dậy rồi

(Trích trong ‘Manna’)

#### Suy Niệm

Có vẻ sau cái chết của Thầy Giêsu chẳng ai buồn nghĩ đến chuyện Thầy sẽ sống lại.

Các phụ nữ chỉ quan tâm đến việc xác xác Thầy. Nhưng khi thấy ngôi mộ trống trơn, họ phân vân và bối rối không hiểu.

Là những Kitô hữu ngoan đạo, chúng ta thấy mình quá quen với chuyện Chúa phục sinh, đến độ coi đó là chuyện tự nhiên. Chính vì thế ta không cảm được nỗi lo lắng, ngỡ ngàng của các phụ nữ và các môn đệ vào buổi sáng tinh mơ của ngày thứ nhất.

Các bà chẳng biết làm gì với số thuốc thơm đã chuẩn bị. Cửa mộ đã mở toang, thi hài Thầy đâu còn.

Nếu sứ thần không hiện ra giải thích thì ngôi mộ trống vẫn là một bí ẩn khôn dò.

Khi các bà trở về kể lại cho Nhóm Mười Một những gì đã xảy ra ngoài mộ đá, các ông đã không tin, cho là chuyện lẩn thẩn. Có lẽ họ nghĩ các phụ nữ là người yếu bóng vía. Làm gì có chuyện sứ thần bảo là Thầy đã phục sinh!

Phêrô đứng lên chạy ra mộ (Lc 24,12).

Ông cũng thấy như các phụ nữ kể lại. Nhưng ông chỉ kinh ngạc thôi, chứ không tin.

Quả thật tin Thầy đã sống lại là điều khó, dù Đức Giêsu đã báo trước nhiều lần về cái chết và sự phục sinh của Ngài.

Các môn đệ chỉ nhớ được nửa đầu của lời loan báo.

Dường như nỗi đau quá lớn làm họ mau quên, vì thế sứ thần hiện ra là để nhắc cho họ nhớ (c.6), và họ đã nhớ lại những gì Ngài dạy (c.8).

Đức Giêsu phục sinh hiện ra cũng nhắc cho họ nhớ (c.44).

Về sau Thánh Thần cũng sẽ làm công việc này, đó là nhắc cho họ nhớ mọi lời Đức Giêsu đã nói (Ga 14,26).

Nhắc nhớ là nối quá khứ với hiện tại và tương lai.

Quá khứ bị ám ảnh bởi cái chết đau thương. Chúng ta dễ bị sa lầy trong quá khứ u buồn, không còn khả năng để hy vọng và vui sống.

"Sao các bà lại tìm Người Sống ở nơi kẻ chết".

Đức Giêsu đã mở tung cửa mộ vào sáng phục sinh. Muốn gặp được Ngài, phải tìm Ngài ở ngoài phần mộ.

Kitô giáo không kết thúc bằng thập giá và phần mộ.

Đức Giêsu bây giờ là Đấng tràn trề sự sống mới. Xác Ngài không còn nằm đó, nhưng đã chỗi dậy.

Ngài vẫn đi với ta trên cùng một con đường. Ngài đến khi cả đêm ta không được một con cá nhỏ. Ngài ở lại nhà ta khi ta đóng cửa vì sợ hãi.

Chúng ta vẫn thường tìm sai địa chỉ của Ngài, bởi chúng ta không tin Ngài đã sống lại thật.

Nếu chúng ta tin Ngài là Sự Sống và là Nguồn Sống, cuộc đời chúng ta sẽ chẳng như xưa.

### **Gợi Ý Chia Sẻ**

Cuộc đời con người kết thúc nơi nấm mộ. Nhưng người Kitô hữu lại tin nấm mộ là nơi sự sống mới nảy mầm. Con người sinh ra là để sống mãi. Riêng bạn, tại sao bạn tin có cuộc sống đời sau? Niềm tin đó có ảnh hưởng gì trên cuộc sống đời này không?

Lễ Giáng Sinh và lễ Phục Sinh, theo bạn, lễ nào vui hơn, lễ nào lớn hơn?

### **Câu Nguyện**

Lạy Chúa Giêsu phục sinh

Lúc chúng con tìm kiếm Ngài trong nước mắt, xin hãy gọi tên chúng con như Chúa đã gọi tên chị Maria đứng khóc lóc bên mộ.



Lúc chúng con chán nản và bỏ cuộc, xin hãy đi với chúng con trên dặm đường dài như Chúa đã đi với hai môn đệ Emmau.

Lúc chúng con đóng cửa vì sợ hãi, xin hãy đến và đứng giữa chúng con như Chúa đã đến đem bình an cho các môn đệ.

Lúc chúng con cố chấp và xa cách anh em, xin hãy kiên nhẫn và khoan dung với chúng con như Chúa đã không bỏ rơi ông Tôma cứng cõi.

Lúc chúng con vất vả suốt đêm mà không được gì, xin hãy dọn bữa sáng cho chúng con ăn, như Chúa đã nướng bánh và cá cho bảy môn đệ.

Lạy Chúa Giêsu phục sinh,  
xin tỏ mình ra cho chúng con thấy Ngài mỗi ngày, để chúng con tin là Ngài đang sống, đang đến, và đang ở thật gần bên chúng con. Amen.

### 38. Mặt trời hé mọc

(Trích trong ‘Manna’)

#### Suy Niệm

Để hiểu sâu màu nhiệm Vượt qua, chúng ta cần dừng lại thật lâu bên mộ Chúa. Một ngôi mộ mới, chưa chôn cất ai (x. Ga 19,41). Ngôi mộ này của ông Giô-xép, người trong Thượng Hội Đồng, và cũng là một môn đệ âm thầm của Đức Giêsu. Ông đã đến xin xác và tẩm liệm Thầy cẩn thận.

Hãy đến thăm mộ và ngày thứ bảy, không có ai. Ngôi mộ nằm im lìm như trăm ngàn ngôi mộ khác. Một tảng đá to ngao nghể che cửa mồ.

Kẻ thù Chúa hả hê vui sướng vì đã nhỏ được một cái gai. Từ thần đắc ý vỗ tay reo vì Đấng là Sự Sống đã bị nuốt chửng.

Xác Đức Giêsu nằm trong mộ, tối tăm, như hạt lúa ủ trong lòng đất. Có ai nghe được tiếng hạt giống chựa mình? Có ai thấy được một mầm non đang nhú?

Đêm dài quá! Ba phụ nữ chỉ mong cho chóng sáng. Họ thấp thỏm không ngủ được, chỉ nghĩ đến ngôi mộ, với xác của Thầy nằm đó.

Và khi loé lên những tia nắng đầu tiên của mặt trời, thì cả ba đã sẵn sàng ra thăm mộ, với dầu thơm vừa mua được để ướp xác.

Khi đi đường, họ chỉ có một nỗi bận tâm: "Ai sẽ lăn giùm tảng đá ra cho chúng ta?" Tảng đá to thật là một trở ngại. Nhưng lạ thay, khi đến nơi, các bà thấy tảng đá được lăn ra một bên rồi, và xác của Thầy cũng không còn ở chỗ cũ. Sứ thần Chúa loan báo Tin Mừng: Đấng bị đóng đinh đã chỗi dậy rồi, Ngài hẹn gặp lại các môn đệ tại Galilê.

Từ ngôi mộ, từ tối tăm, chết chóc, rữa nát, sự sống đã bật dậy, làm bàng hoàng sửng sốt.

Không cần phải lăn tảng đá. Không cần phải xúc dầu thơm.

Cửa mộ đã mở toang, vì ngôi mộ không thể chứa được Đấng đang sống, Đấng đang đến để nối lại một cái hẹn.

Vẫn có những ngôi mộ trong đời ta.

Những ngôi mộ chôn vùi bao ước mơ, hy vọng, bao điều chúng ta yêu mến và ấp ủ. Chúng như dấu hiệu của những đổ vỡ, đốn đau. Ta có chờ gì nơi đó, hay chỉ biết tiếc nuối?

Chỉ sự phục sinh của Đức Kitô mới làm ta tin rằng chẳng có mất mát, khổ đau, thất bại nào lại không thể làm ta lớn lên và cứng cáp.

Ước gì giữa nước mắt, ta cảm nghiệm được niềm vui, dám chôn đi điều phải chôn, mất đi điều phải mất.

### **Gợi Ý Chia Sẻ**

Có những tảng đá chắn ngang, khiến đời tôi như ngôi mộ khép kín. Hiện nay có điều gì khiến bạn cảm thấy bị nghẽn lối, đi vào ngõ cụt? Tin Mừng Phục Sinh có giúp bạn ra khỏi không?

Đức Giêsu chỉ phục sinh sau khi đã chết và được mai táng. Bạn thấy mình có những điều cần phải chôn, cần phải quên, cần phải từ bỏ không?

### **Cầu Nguyện**

Lạy Chúa Giêsu phục sinh,

Xin ban cho con sự sống của Chúa, sự sống làm đời con mãi mãi xanh tươi.

Xin ban cho con bình an của Chúa, bình an làm con vững tâm giữa sóng gió cuộc đời.

Xin ban cho con niềm vui của Chúa, niềm vui làm khuôn mặt con luôn tươi tắn.

Xin ban cho con hy vọng của Chúa, hy vọng làm con lại hăng hái lên đường.

Xin ban cho con Thánh Thần của Chúa, Thánh Thần mỗi ngày làm mới lại đời con.

### 39. Niềm tin vào Sự Phục Sinh

Cái chết của Đức Giêsu Nazareth là sự thất bại quá lớn trước mắt mọi người, kể cả các tông đồ. Thật vậy, thế lực của đền thờ bắt tay với quyền bính xã hội đã treo Đức Giêsu lên thập giá, như một tên tội phạm đáng nguyên rủa. Nhưng với Đức Giêsu, đó chính là con đường mà Ngài phải đi qua, vì Ngài đã từng ví von: "Nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác" (Gn 12,24).

Vâng, vũ trụ như ngưng lại, im lìm vì than khóc Con Thiên Chúa. Thế nhưng hôm nay, sự im lặng ấy bị phá tan do lời công bố: "Đức Giêsu đã sống lại từ cõi chết!" (x. Mt 28,7). Muôn vật mừng rỡ hân hoan trước biến cố huy hoàng ấy. Khi đó, mọi người hiểu rằng hy lễ của Con Thiên Chúa không dừng lại ở cái chết mà hướng đến sự Phục Sinh. Cuộc tử nạn của Đức Giêsu không phải là một cuộc chiến bại mà là một chiến thắng của Thiên Chúa trên tội lỗi. Với niềm tin vào Đức Kitô Phục Sinh, Giáo Hội đã long trọng tuyên xưng: "Tôi trông đợi kẻ chết sống lại và sự sống đời sau" (Kinh Tin Kính).

Ngày nay, con người tiến bộ vượt bậc trên nhiều lĩnh vực. Nhưng nếu nhìn sâu vào đời sống của xã hội loài người, chúng ta thấy vẫn còn tồn tại nhiều mưu mô cám dỗ, nhiều cạm bẫy của thế lực ma quỷ chờ chực, lôi kéo con người trở lại với những gì là thấp hèn, bỉ ổi của thú tính. Nhìn xem trên các phương tiện truyền thông, chúng ta không khó để tìm thấy những tin tức về chiến tranh, áp bức, thác loạn... Mọi người vẫn đang chứng kiến bao cảnh khó khăn của đồng loại, bao bất công của xã hội loài người. Tất cả chỉ vì con người vẫn mãi tìm kiếm những gì thấp hèn thuộc hạ giới.

Trong biến cố Phục Sinh, với quyền năng Thiên Chúa, ngôi mộ chôn cất Đức Giêsu đã mở ra. Từ đó, nhưng hòn đá

chôn vùi cuộc đời ta cũng sẽ được lặn đi. Đó có thể là hòn đá ích kỷ, tham lam, lãnh đạm, thiếu tình thương... Đức Kitô Phục Sinh sẽ giúp ta lặn những hòn đá ấy đi, để ta mạnh dạn sống niềm tin qua việc dẫn thân phục vụ Chúa và tha nhân, thực thi bác ái tích cực hơn.

Do đó, để thực sự sống lại với Đức Kitô Phục Sinh, chúng ta hãy trở lại với cõi lòng mình để xét xem những hòn đá nào cần được lặn đi. Cùng với Đức Kitô, chúng ta hãy vớt nó ra khỏi cuộc đời mình, để tận hưởng niềm vui Phục Sinh trọn vẹn hơn. Bên cạnh đó, mỗi người cũng cần phải trở nên công cụ trợ lực cho nhau, để mọi người cùng hưởng chung niềm vui Phục Sinh.

Đức Giêsu đã chết để chúng ta được sống, và Ngài đã phục sinh để nâng đỡ niềm tin của chúng ta, đem lại cho chúng ta một niềm hy vọng. Chúng ta quyết tâm tiếp tục sống cuộc sống của Chúa: dám sống cho một niềm tin, dám chết cho một cuộc tình. Chúng ta tin vững vàng vào Chúa và can đảm tận hiến đời mình cho luật yêu thương: yêu Chúa và thương anh em. Chắc chắn niềm hy vọng của chúng ta sẽ trở thành hiện thực khi Đức Kitô Phục Sinh trở lại trong vinh quang.

## 40. Đức Kitô Phục Sinh niềm vui cuộc sống

Giáo Hội Chính Thống có một truyền thống rất ý nghĩa về lễ Phục Sinh: Sau Thánh Lễ mỗi người được phát cho một quả trứng gà đã được làm phép. Khi đến chúc mừng lễ cho nhau, người ta đập vỡ quả trứng và nói: “Đức Kitô đã sống lại”. Người kia cũng đập quả trứng và đáp lại: “Quả thật, Đức Kitô đã sống lại, Halleluia”.

Ngày nay, ở các nước Âu Châu vào dịp lễ Phục Sinh, người ta vẫn thấy trưng bày các quả trứng được trang trí tô vẽ đủ màu sắc rực rỡ, thậm chí có cả những quả trứng chocolate lớn nhỏ đủ cỡ dành để làm quà tặng mừng Chúa Phục Sinh.

Thưa anh chị em,

Quả trứng có vỡ ra, con gà mới có thể chào đời. Cũng thế, ngôi mồ có mở ra, Đức Kitô mới sống lại từ cõi chết. Trước khi đập vỡ quả trứng để chào đời, con gà đã phải ngủ vùi trong quả trứng. Cũng thế, Đức Kitô đã bị chôn vùi trong mồ ba ngày rồi mới sống lại. Tin Mừng hôm nay đã cho chúng ta thấy ngôi mồ trống và loan báo tin Đức Kitô đã sống lại.

Ngài đã chết. Người ta đã chôn Ngài trong mồ đá. Cửa mồ mở ra. Xác Ngài không còn đó nữa. Maria Madalena hoảng hốt kêu lên; “Người ta đã lấy mất xác Thầy rồi!”. Hai môn đệ Phêrô và Gioan chạy ra mồ kiểm chứng. Hai ông thấy mồ mở toang. Nhìn vào trong thấy khăn liệm còn đó, nhưng xác Ngài đã biến mất. Gioan, người môn đệ Chúa yêu, đã thấy và đã tin: Chúa đã sống lại thật như Ngài đã tiên báo.

Chúa đã sống lại. Chúa đã từ trong cõi chết sống lại. Ngài sống lại thật sự chứ không phải chỉ sống trong tưởng tượng, trong lòng tin của chúng ta, tuy chúng ta không thấy Ngài, tuy chúng ta chỉ nhận ra Ngài nhờ đức tin. Nhưng Ngài đang sống thật, dù chúng ta không tin. Ngài cũng đang sống thật, đang điều khiển dòng lịch sử.

Chúa Giêsu đã sống lại. Ngài không tỏ mình cho quần chúng từng đi theo Ngài khi Ngài đi rao giảng, nhưng chỉ cho một số người được tuyển chọn để làm chứng nhân. Họ đã được thấy Ngài Phục Sinh, được ăn uống với Ngài sau khi Ngài từ cõi chết sống lại.

Người Do Thái không chịu tin, dứt tiền cho lính canh để lấp liếm. Người Hy Lạp cười khinh bỉ khi nghe Thánh Phêrô nói đến hai tiếng “Phục Sinh”. Nhưng đối với chúng ta thì Chúa Giêsu sống lại đem ý nghĩa cho cuộc sống của chúng ta: Nếu Chúa Kitô không sống lại, chúng ta vẫn còn mang tội lỗi trong mình và không ai giải cứu được chúng ta, không ai đem chúng ta đến gặp Thiên Chúa được. Nếu Chúa Kitô không sống lại, chúng ta sẽ là những người vô phúc nhất, ngu dốt nhất, vì chúng ta đặt tin tưởng vào một chuyện hão huyền. Nếu Chúa Kitô không sống lại, thì thập giá chỉ là dấu hiệu của ô nhục, những đau khổ của con người không có lối thoát và cái chết của con người là ngõ cụt, là đường cùng.

Nhưng Chúa Kitô đã sống lại. Ngài đã cho chúng ta niềm hy vọng. Ngài đã đem theo những đau khổ của loài người qua bên kia bờ tuyệt vọng, làm cho những đau thương quần quại của con người không còn là nỗi quằn quại của kẻ sắp bị cái chết tiêu diệt, nhưng là nỗi đau của người mẹ đang sinh con, nỗi đau làm phát sinh sự sống mới. Chúa Kitô đã sống lại, thập giá không còn là dấu hiệu của ô nhục, nhưng là dấu hiệu của vinh quang. Tin Mừng theo Thánh Gioan quan niệm thập giá là nơi Chúa Giêsu được tôn vinh. Cái “Giờ” mà Chúa Giêsu vừa trông đợi vừa lo sợ, chính là giờ Ngài được giương cao trên thập giá để kéo mọi người lên cùng Ngài. Chúa Giêsu đã sống lại, khiến cho cái chết của chúng ta không còn là ngõ cụt, không còn là đêm tối tuyệt vọng nữa, vì ánh sáng của Chúa Kitô đã bừng lên trong cõi chết. Chúa Kitô đã sống lại, niềm hy vọng của chúng ta không phải là hão huyền, vì

Ngài đang ngự bên hữu Thiên Chúa, Ngài đang điều khiển dòng lịch sử, và khi Ngài tỏ hiện trong vinh quang, thì chúng ta cũng được xuất hiện cùng với Ngài trong hạnh phúc và vinh quang bất diệt.

Anh chị em thân mến,

Chúng ta đã được sống lại với Chúa Kitô Phục Sinh. Nhờ phép Rửa, chúng ta đã được tham dự vào sự chết và sự sống lại của Chúa Kitô, được mang mầm sống mới trong mình, mầm sống ấy phải lớn lên trong cuộc sống mỗi ngày và sẽ đưa chúng ta vượt qua chính cái chết tự nhiên của con người để vào cuộc sống vinh quang với Chúa Kitô. Sự sống của chúng ta, vinh quang của chúng ta được dấu ẩn trong Chúa Kitô. Hiện giờ chúng ta chưa thấy vinh quang ấy như thế nào, nhưng khi Chúa Kitô xuất hiện, chúng ta sẽ thấy. Vì Ngài thế nào thì chúng ta cũng sẽ giống như vậy.

Chúa Kitô đã chết và đã sống lại vì chúng ta, chính là để chúng ta không còn sống cho mình nữa, không còn khư khư giữ lấy mạng sống, giữ lấy sự bảo đảm an toàn ích kỷ của mình nữa, nhưng là phải sống cho Chúa Kitô và như Chúa Kitô, hoàn toàn vì Thiên Chúa và cho tha nhân. Nếu đã được sống lại với Chúa Kitô, chúng ta đừng tìm những gì con người ích kỷ hẹp hòi, con người theo xác thịt xui chúng ta tìm kiếm; nhưng hãy nhìn thẳng về cùng đích của chúng ta mà tiến lên. Chúa Kitô đã mang lại cho những đau khổ của con người một ý nghĩa, đã làm cho cuộc sống trần gian này không còn là một ảo tưởng, nhưng là một phản ảnh và là con đường đưa đến cuộc sống vĩnh cửu.

Nếu sự Phục Sinh của Chúa Giêsu thật là cần thiết cho chính Ngài và cho những người tin vào Ngài, thì nó cũng lại rất cần cho cuộc sống hôm nay của chúng ta, khi mà nhiều người chán sống, khi mà cuộc đời có quá nhiều cái làm chết con người hoặc coi thường mạng sống con người. Chúa sống



lại là một tin vui cho người đang tin vào cuộc sống đời sau, và còn là lời cảnh tỉnh cho người tưởng chết là hết, chết là giải quyết tất cả...

Nếu chúng ta tin như vậy, thì hơn ai hết, chúng ta phải làm chứng cho niềm tin Phục Sinh này bằng cách dám chấp nhận gian khổ, chấp nhận hy sinh, để cùng với mọi người xây dựng một xã hội tốt đẹp, cho mọi người được sống xứng đáng phẩm giá con người hơn. Nếu chúng ta tin rằng mọi sự từ bỏ đều được Chúa đền bù, mọi hy sinh đều là tham dự vào hy sinh cao cả của Chúa Kitô, thì tại sao chúng ta không dám từ bỏ, không dám hy sinh? Nếu chúng ta tin rằng: Chúa Kitô đã giải thoát chúng ta khỏi ách tội lỗi, khỏi con người theo xác thịt ích kỷ hẹp hòi và cho chúng ta một Thần Khí mới, một tinh thần mới, thì tại sao chúng ta cứ tiếp tục sống ích kỷ hẹp hòi? Tại sao chúng ta cứ khư khư giữ lấy sự an toàn bản thân, không dám liều mạng, xả thân vì anh em, vì tha nhân? Hạt giống chỉ có thể nảy mầm khi nó có thể phá huỷ được cái vỏ bao bọc nó. Con gà chỉ có thể ra đời khi phá vỡ vỏ trứng. Con tằm phải phá ô kén mới thành con bướm. Có cuộc chuyển hoá hay vượt qua nào mà không đau khổ, rướm máu?

Trong ngày mừng Chúa Phục Sinh, chúng ta hãy kiểm điểm xem: chúng ta đã thật sự sống niềm tin Phục Sinh chưa? Chúng ta đã đánh giá đúng những thực tại trần thế chưa? Chúng ta đã nhìn gian khổ, hy sinh, nỗ lực của con người bằng cặp mắt nào, cặp mắt của một người chỉ tin vào của cải vật chất hay của một người tin vào một cuộc sống vượt trên cuộc sống trần gian này và làm cho cuộc sống trần gian này có ý nghĩa cao cả thật sự của nó?

Trong Thánh Lễ Phục Sinh hôm nay, khi chúng ta mừng Chúa Kitô đã chết và đã sống lại vì chúng ta, chúng ta hãy cầu xin Ngài cho chúng ta biết sống như Ngài: sống cho Chúa và sống cho mọi người anh em.

## 41. Phục Sinh

Tâm thức trả thù ăn sâu vào trong con người tội lỗi chúng ta đến nỗi chết rồi mà cũng không dung tha. Thật là một tâm thức nghịch lại với thái độ sống của Chúa Kitô, Ngài đã giảng dạy sự tha thứ, đã chịu chết và đã sống lại, đã tha thứ cho con người và dạy con người sống tha thứ cho nhau.

Tin Mừng Chúa sống lại là Tin Mừng của sự tha thứ. Thiên Chúa tha thứ cho con người và con người một khi chấp nhận Tin Mừng sống lại cũng phải sống tinh thần tha thứ này. Chúa Kitô sống lại có ích gì cho chúng ta, nếu chúng ta không sống lại, không để cho ơn Chúa biến đổi mình trở nên con người mới giống hình ảnh của Ngài.

Nơi bài đọc 2 chúng ta nghe thánh Phaolô khuyên các tín hữu Côlôxê như sau: “Nếu anh em đã sống lại với Đức Kitô thì anh em hãy tìm những sự trên trời nơi Đức Kitô ngự bên hữu Thiên Chúa. Anh em hãy nghĩ đến những sự trên trời chứ đừng nghĩ đến những sự dưới đất”. Những sự trên trời đó không phải là những viễn vông, mơ mộng, không thực tế theo tâm thức người đời, không tin Thiên Chúa, nhưng là những điều rất đòi hỏi và rất thiết thực. Đó là sự sống đời đời, và để đạt đến sự sống đời đời này người đồ đệ của Chúa phải cố gắng hết sức mình để yêu thương phục vụ anh chị em.

Sống hướng về trời để có đủ tinh thần mà tha thứ những xúc phạm của tha nhân và hy sinh những lợi lộc ích kỷ mà từ bỏ những mưu toan hại người, để ra tay nâng đỡ phục vụ anh chị em, nêu cao khuyến khích anh chị em khi anh chị em lỡ lầm đồng thời giúp họ đừng tiếp tục làm điều xấu nữa.

Sống hướng về trời, về những điều trên trời là điều cần thiết như người đi ngoài biển khơi không có địa bàn phải nhìn lên những ánh sao sáng trên trời để định hướng thuyền đời mình đạt đến bến bờ. Chúng ta sẽ bị lạc vào trong những tranh chấp hận thù, bị rơi vào trong sự u buồn liên li, trong sự

áy náy bút rút lương tâm, nếu chúng ta không hướng về Chúa và lãnh nhận ơn Phục sinh của Ngài.

Các tông đồ đã sống trong lo âu hồi hộp khi Chúa bị treo trên thập giá, khi họ chưa hiểu gì về mẫu nhiệm sống lại của Chúa. Biên cố mờ trống mà Phúc âm hôm nay kể lại cho chúng ta là một lời mời gọi Maria, Gioan, Phêrô, mời gọi những kẻ đã theo Chúa hãy vượt qua những giới hạn của tâm thức trần tục của họ để nhìn thấy được sự Phục sinh của Chúa, để cho ơn Chúa biến đổi cuộc đời mình, hầu giúp chúng ta trở thành những chứng nhân rao giảng sự tha thứ của Thiên Chúa.

Có một du khách đến thăm xưởng chế tạo các địa bàn, khi qua phòng trưng bày các mẫu kiểu địa bàn, du khách đã thắc mắc hỏi: Tại sao có một số địa bàn có cây kim luôn chỉ về hướng bắc, còn một số địa bàn khác thì không, kim chỉ lung tung. Hướng dẫn viên trả lời: Những địa bàn có kim chỉ đúng phương hướng là những địa bàn đã thực sự trọn hảo, đã được chuyển sức hút từ trường vào trong đó để cây kim chính luôn hướng về hướng bắc. Còn những địa bàn có kim chỉ lung tung là những địa bàn chưa nên trọn, chưa có sức từ trường và không thể hoạt động theo từ trường. Đây là những mẫu trưng cho du khách nhìn chơi mà thôi, chứ không có ích lợi gì cả.

Hình ảnh chiếc địa bàn có thể được dùng để nói về người đồ đệ của Chúa Giêsu Kitô trong một thời đại, như có hai loại địa bàn cũng có thể có hai loại người Kitô. Chiếc địa bàn chưa trọn không có sức từ trường tượng trưng cho người Kitô “hữu danh vô thực”, có tên gọi là người Kitô hữu nhưng không có thực tế, không có sức sống của Chúa Kitô Phục sinh chuyển vào, nên như chiếc địa bàn chỉ lung tung, làm lung tung, nói lung tung, dờ dờ ương ương đang theo những chiều gió cảm dỗ thổi đâu cũng được.

Còn mẫu người Kitô hữu thứ hai như những địa bàn đã nên trọn, đã hoàn tất, có sức thu hút từ trường. Họ là những người Kitô hữu đã lãnh nhận sức sống từ Chúa Phục sinh, luôn luôn sống kết hợp với Chúa, luôn qui hướng về Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh như địa bàn chỉ về hướng bắc mà do đó mới có thể trở nên trọn nơi chính thực thể của mình và nên hữu ích cho anh chị em xung quanh.

Việc chuyển sức từ trường vào chiếc địa bàn là một tác động tự động máy móc, việc chuyển sức sống của Chúa Kitô Phục sinh vào con người chúng ta là một hành động đặc biệt không thể nào giống như một trò ảo thuật chỉ hô một tiếng thì có liền ngay.

Chúa Kitô đã chọn các tông đồ và huấn luyện các ngài nhiều năm tháng với nhiều công sức, chuẩn bị cho các ngài trong giây phút trọng đại cuối cùng để tin nhận Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã đi qua cái chết để tiến đến sự Phục sinh, để thực hiện trọn vẹn ơn cứu chuộc con người. Nhưng thử hỏi chúng ta đã nhìn thấy gì? Chúng ta đã nhìn thấy thái độ của các tông đồ như thế nào trước biến cố chết và sống lại của Chúa hay không?

Một thái độ không tin, lưỡng lự hay có tin thì cũng chưa vững vàng lắm. Hai người nữ đến mộ Chúa nhìn thấy dấu lạ, hòn đá che cửa mộ đã bị đẩy qua một bên thì vội vàng kết luận là có người ăn cắp xác của Thầy mình. Phêrô chạy đến nhìn thấy sự việc cũng không hiểu sao, chỉ có tông đồ Gioan người được Chúa Giêsu yêu dấu thì thấy và tin, nhưng thái độ tin lúc này cũng mới là khởi đầu. Lòng tin đó cần phải tiến sâu hơn nữa nhờ lời cầu nguyện, suy niệm lại những lời Chúa nói, những việc Chúa làm và được Chúa Thánh Thần tiếp sức thì mới đủ mạnh để làm chứng cho Chúa, để luôn luôn sống định hướng về Chúa như chiếc địa bàn đã được chuyển sức từ trường.

Từ một Phêrô lưỡng lự chưa hiểu Kinh Thánh, chưa hiểu chương trình hành động cứu rỗi của Thiên Chúa. Qua Chúa Kitô Phục sinh đến, một Phêrô đã vững tin dám đứng trước dân chúng để rao giảng Chúa Kitô Phục sinh là Đấng cứu rỗi duy nhất như được mô tả trong bài đọc 1 của thánh lễ hôm nay.

Chúng ta hiểu là phải có biến cố tiếp sức của Chúa, biến cố Chúa Thánh Thần hiện xuống tràn đầy trên các tông đồ, trong mọi đồ đệ của Chúa Kitô. Không thể nào chỉ dừng lại ở Chúa Kitô chịu đóng đinh trên thập giá để than khóc lo sợ, nhưng không thể nào chỉ chú mình tôn thờ Chúa Kitô Phục sinh cho riêng mình như Maria khi được Chúa hiện ra thì bà sụp lạy quì dưới chân Chúa. Chúa bảo bà hãy ra đi, hãy mang Tin Mừng đến cho các tông đồ khác, cho những ai chưa tin. Chúa muốn như chiếc đĩa bần chỉ hướng về phía bắc. Người tín hữu Kitô chỉ hướng về một Chúa Kitô Phục sinh để từ đó mà có sức làm chứng cho Chúa trong mọi hoàn cảnh.

Mừng lễ Phục sinh hôm nay, chúng ta hãy đem cuộc đời mình đến cho Chúa chuyển sức sống vào đó, cho chúng ta được Phục sinh với Chúa, được sống sức sống của Chúa, trở thành người Kitô hữu sống động.

## 42. Ngài đã sống lại

**Theo Kinh Thánh, Chúa Giêsu phải chỗi dậy từ cõi chết.**

Anh chị em thân mến,

*Xin được kể một câu chuyện: Một người đàn bà nhà quê đến hôn chân Chúa Giêsu nằm trên Thánh giá. Một anh lính số viết đến hỏi bà: "Tại sao bà không đến hôn chân vị lãnh tụ vĩ đại của chúng ta, mà lại hôn chân một người chết trần trụi như thế?" Bà trả lời: "Có chứ, tôi sẽ hôn chân vị lãnh tụ, nếu ông ấy chịu đóng đinh vì tôi..." Thật, đúng như lời người đàn bà này nói: người Kitô hữu hôn chân Chúa Giêsu, nghĩa là tin nơi Chúa, chính vì Chúa đã chịu đóng đinh, đã chết và đã sống lại vì mọi người. Niềm vui của ngày lễ Phục sinh hôm nay, chính là Hội Thánh muốn mọi người hiểu rõ được chân lý đó. Trân trọng kính mời anh chị em cùng suy niệm.*

**a/ Chúng ta cần tìm hiểu vài câu:**

Ngày đầu tuần, Maria Magdala đi ra mồ từ sáng sớm và thấy mồ trống: ngày đầu tuần: người Do thái lấy ngày thứ Bảy là ngày lễ, ngày nghỉ, nên ngày đi sau ngày thứ Bảy họ coi là ngày đầu tuần. Đó là ngày Chúa Nhật. Chỉ sau này, với lịch phụng vụ Rôma, người ta mới lấy ngày Chúa Nhật làm ngày đầu tuần...

Ông Phêrô và môn đệ kia liền đi ra mồ: theo lời mấy bà, trong đó có bà Maria Magdala, họ ra mồ Chúa từ sớm, nên họ thấy mồ trống; vì vậy họ chạy về báo tin cho các tông đồ hay, nên Phêrô và Gioan liền chạy ra mồ xem thực hư...

Ông đã thấy và tin. Trước đó hai ông không hiểu rằng: theo Kinh Thánh người phải chỗi dậy từ cõi chết... hai ông này đã chạy ra mồ, và thấy sự việc như lời các bà nói. Hai ông còn thấy băng vải liệm còn để đó; cả khăn che đầu cũng còn và được cuộn lại xếp qua một bên; đó là dấu chỉ cho biết Chúa đã sống lại, vì nếu Chúa không sống lại, hoặc ai đem

xác Chúa đi giấu, không lẽ họ lại để khăn vải liệm ở lại, ngay trong mộ Chúa?

***b/ Lễ Phục sinh không chỉ là cao điểm của mùa Phục sinh, mà còn là điểm cuối cùng của cả năm phụng vụ.*** Ngày lễ này, ngoài ơn lành Chúa ban cho, còn đem lại điều quan trọng hơn nữa vì đem lại sự sống thật cho người tín hữu: "nếu Đức Kitô đã không sống lại, thì đức tin anh em thật là vô ích...". Đó chính là lời rao giảng rõ ràng của vị Thánh Phaolô tông đồ dân ngoại trong thư thứ I gửi cho giáo đoàn Côrintô (ICor 15,17). Thật vậy, nhờ việc Chúa sống lại, người ta mới hiểu được giáo lý Chúa Giêsu đã dạy, mới hiểu được cuộc sống của Người ở trần thế.

Vì vậy, Hội Thánh không chỉ kỷ niệm lại biến cố phục sinh mỗi năm một lần, mà hàng tuần vào ngày Chúa Nhật nữa. Có một điều mà nhiều khi người Kitô hữu chúng ta không hiểu, mà cũng là một thách thức cho niềm tin chúng ta, đó là: Biến cố phục sinh quan trọng và lớn lao như vậy, lại không dựa vào những chứng cứ lịch sử cụ thể, rõ ràng, mà lại dựa vào lòng tin, căn cứ vào những chứng tích cá nhân, vào lời Kinh thánh đã tiên báo, vào lời Chúa đã nói trước (Mt 18,6) v.v...hoặc dựa vào chính máu đào của các tông đồ, họ đã tự nhận đã thấy và làm chứng để mọi người cùng tin(Cv 2,32)... Đúng là một mầu nhiệm, Thiên Chúa, chỉ hé lộ cho người thấy chút ít ở trần gian. Chỉ sau này trên nước trời, ta mới hiểu rõ ràng; vì khi còn ở trần gian, nếu ta hiểu rõ ràng cả, thì còn chi là công nghiệp nữa....

***c/ Gọi ý sống và chia sẻ:*** Chúa Kitô thực sự đã sống lại, điều này ta có tin không? Bà Maria và các tông đồ đã đồng hành với Chúa, đã trải qua cuộc khổ nạn của ngày Thứ Sáu, nghĩa là nhận ra Chúa vì yêu họ mà đã chết cho họ, nên họ đã tin Chúa phục sinh. Phần chúng ta, nếu chúng ta tin, thì tại sao nhiều lúc chúng ta vẫn sống thờ ơ, nguội lạnh, sống trong

tội, sống như là không có Chúa hiện diện vậy? Ta nghĩ làm sao đây?



### 43. Chúa đã sống lại! Alleluia – R. Veritas

(Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Một cuốn phim mang tựa đề “Thế Giới Trong Tâm Tội” diễn tả câu chuyện về một nhà khảo cổ danh tiếng tổ chức một cuộc khai quật khoa học ở Giêrusalem.

Ngọn đồi Golgotha được cẩn thận đào bới, kể cả những phiến đá và các hang động của một nghĩa trang bên cạnh cũng được thăm dò khám xét kỹ lưỡng. Vì theo Tin Mừng Thánh Gioan, xác của Chúa Giêsu được chôn cất trong một phần mộ gần nơi Ngài bị án tử hình Thập giá. Sau bao công khó đào bới khám xét, một ngày kia nhà khảo cổ tuyên bố: “Tôi đã tìm được xác ông Giêsu”. Rồi ông tổ chức một cuộc họp báo rầm rộ, quy tụ hàng trăm ký giả và nhiếp ảnh viên để trình bày kết quả mỹ mãn của bao ngày tháng đào bới khảo cứu vất vả. Ông đã trưng dẫn trước mặt mọi người một xác người đã khô đét, nhưng còn có thể nhận ra là tay chân của xác người này bị đâm thủng, cạnh sườn bị đâm thấu và cả những dấu chứng tỏ thân xác ấy bị nhuốm máu qua những vết in trên tấm khăn liệm xác.

Cuốn phim quay lại cảnh mọi người im lặng theo dõi bài thuyết trình của nhà khảo cổ. Tình cờ có một phụ nữ phát biểu lớn tiếng: “Đây là sự thật hiển nhiên. Ông ta bị đóng đinh, đã chết và đã được táng xác” và nhà khảo cổ tiếp lời: “Vâng, đúng thế, bị đóng đinh, chết và được an táng. Nhưng làm gì có chuyện Phục Sinh, bởi vì xác ông ta vẫn còn nằm đây”.

Tiếp đến, cuốn phim diễn tả hậu quả của cuộc tìm được xác ông Giêsu:

- Không ai còn mừng lễ Phục Sinh nữa.
- Một linh mục tắt đèn Nhà Châu, cất Minh Thánh Chúa và đóng cửa nhà thờ.
- Chuông các thánh đường im tiếng.

- Các nữ tu cởi khăn trùm đầu.
- Thánh giá tại nhiều nơi bị hạ xuống.
- Đèn bên những ngôi mộ bị dập tắt.
- Thế giới chìm đắm trong màn đêm u tối dày đặc.

Cuốn phim kết thúc với cảnh chính nhà khảo cổ đang hấp hối. Trước khi trút hơi thở cuối cùng, ông ta đã thú nhận: “Tôi đã đánh lừa thế giới. Chính tôi đã làm giả xác của ông Giêsu và bí mật đặt vào trong mộ mấy năm trước khi khởi sự cuộc đào bới tìm kiếm này”.

Sau lời tuyên bố đó là cảnh hàng ngàn người tuôn đến ngôi mộ thánh ở Giêrusalem như chúng ta chứng kiến hàng năm trong Tuần Thánh. Những ngọn nến được thắp lên và các tín hữu mang những ngọn nến được thắp sáng, ngọn nến của niềm hy vọng đi khắp nơi soi sáng con đường tăm tối. Chuông các nhà thờ ngân vang như báo tin Chúa Giêsu đã Phục Sinh: Tình yêu mạnh hơn tội lỗi. Sự sống mạnh hơn cái chết.

Anh chị em thân mến, câu chuyện phim giả tưởng trên đây mang sứ điệp của lễ Phục Sinh mà những người Kitô hữu chúng ta tưởng niệm và mừng kính hôm nay. Đó là cuộc Phục Sinh của Chúa Giêsu không chỉ liên hệ đến cuộc đời của Ngài mà còn trực tiếp liên quan đến vận mạng của toàn thể nhân loại cũng như ảnh hưởng mật thiết đến cuộc sống, niềm tin và hy vọng của tôi cũng như của anh chị em. Vì, nếu Chúa Kitô không sống lại thì chúng ta vẫn còn mang tội lỗi trong mình và không ai giải cứu được chúng ta, không ai đem chúng ta đến gặp Thiên Chúa được. Nếu Chúa Kitô không sống lại, chúng ta sẽ là kẻ vô phúc nhất, ngu đần nhất, vì chúng ta đặt tin tưởng vào một chuyện hão huyền. Nếu Chúa Kitô không sống lại, thì thập giá chỉ là dấu hiệu của ô nhục, những đau khổ của con người không có lối thoát và cái chết của con người là ngõ cụt, là đường cùng.

Nhưng Chúa Kitô đã sống lại. Ngài đã cho chúng ta niềm hy vọng. Ngài đã đem theo những đau khổ của loài người qua bên kia bờ tuyệt vọng, làm cho những quần quai của kẻ sắp bị cái chết tiêu diệt, nhưng là nỗi đau của người mẹ đang sinh con, nỗi đau làm phát sinh sự sống mới. Chúa Giêsu sống lại, Thập giá không còn là dấu hiệu của ô nhục, nhưng là dấu hiệu của vinh quang.

Mừng Chúa sống lại, người Kitô hữu cũng mừng sự sống lại của chính mình bằng cách đổi mới cách sống của mình, như Thánh Phaolô đã kêu gọi: “Nếu anh em sống lại với Đức Kitô, anh em hãy nghĩ đến những sự trên trời chứ đừng nghĩ đến những sự dưới đất”. Đây không phải là lời khuyên xa lánh các thực tại trần thế. Trái lại, đây là lời mời gọi mỗi người Kitô hữu hãy tìm và thể hiện những giá trị mới của cuộc sống mà Chúa Giêsu đã mạc khải qua các giáo huấn, qua cuộc sống cũng như cái chết của Ngài.

Một em bé nọ thường nghe mẹ em buột miệng thốt lên: “Chúa đã sống lại, ta hãy vui lên!”. Mỗi khi gặp điều gì khó khăn trong cuộc sống, bà tự nhủ: “Chúa đã sống lại, hãy vui lên!”. Bà thường tự nhủ trong lòng, nhưng khi bà thốt lên thành tiếng, con trai bà cũng nghe được. Em bé bắt chước mẹ, em thốt lên câu đó mỗi khi em gặp điều bất bình, khi bạn bè chơi xấu, khi gặp điều không được như ý... Và thú thật, khi thốt lên câu: “Chúa đã sống lại, ta hãy vui lên!” thì em bình thản trở lại. Hành động của bà mẹ và em bé kia nói lên cố gắng sống niềm vui Phục Sinh một cách cụ thể, chuyển tải một chân lý nền tảng nhất của đạo Kitô vào trong cuộc sống hằng ngày, qua đó, biểu lộ niềm tin và hy vọng. Tình yêu mạnh hơn tội lỗi. Sự sống mạnh hơn cái chết.

Thưa anh chị em.

Người Kitô hữu mừng Chúa sống lại cũng được mời gọi làm chứng cho niềm tin về sự sống mới này. Chúa Kitô đã

chết và đã sống lại vì chúng ta, chính là để chúng ta không còn sống cho mình nữa, không còn khư khư giữ lấy mạng sống, giữ lấy sự an toàn ích kỷ cho mình, nhưng là sống cho Chúa và như Chúa, hoàn toàn vì Thiên Chúa và cho mọi người. Ước chi Thánh lễ Phục Sinh hôm nay cũng như Thánh lễ mỗi ngày Chúa Nhật giúp chúng ta thực thi cụ thể trong cuộc sống lời chúng ta tuyên xưng: “Chúng con loan truyền Chúa đã chịu chết. Chúng con tuyên xưng Chúa đã sống lại. Chúng con đợi chờ ngày Chúa quang lâm”.

#### **44. "Chúa đã sống lại thật, Alleluia!"**

Đây là câu điệp khúc vang lên trong những ngày Giáo Hội Công Giáo mừng biến cố Chúa Phục Sinh. Một biến cố lịch sử có tầm quan trọng to lớn đối với người Công Giáo nói chung và cách riêng đối với những môn đệ theo Chúa Giêsu thời bấy giờ. Thật vậy, người Công Giáo chúng ta hơn hờ mừng vui biết bao khi biết Chúa chúng ta phục sinh, Ngài đã từ cõi chết sống lại. Còn nỗi vui mừng nào to lớn hơn nên điệp khúc "Alleluia", "hãy vui mừng lên" không ngừng vang lên vang mãi trên môi miệng và trong niềm tin, trong lòng của chúng ta. Người Công Giáo chúng ta hát đi hát lại điệp khúc hân hoan ấy vì Đức Kitô đã chiến thắng kẻ thù là Satan, Đấng Messia hoàn thành sứ mạng theo thánh ý Chúa Cha, Đấng Messia đã trải qua bao gian khổ, đau khổ đón nhận thập giá và rồi Ngài đã chết. Sứ mạng Đấng Messia không dừng lại ở đó, Ngài đã thực hiện một phép lạ vĩ đại nhất trong lịch sử loài người từ trước đến nay, đó là Ngài đã sống lại từ trong kẻ chết? Như thế, Ngài đã hoàn thành sứ mạng Messia trong vâng phục thánh ý Chúa Cha, đón nhận trong sự chết và mang lại sự sống trường sinh. Điều đó làm cho chúng ta vui mừng khi nghĩ về biến cố Phục sinh. Tuy nhiên, chúng ta hãy cùng suy gẫm về biến cố Phục Sinh.

Phục sinh là sự kiện xảy ra đã mang đến nhiều sự bất ngờ và đầy kinh ngạc mặc dù người Do Thái có hiểu biết ý niệm về sự sống lại. Lần mở lại mạc khải trong Cựu ước, người Do Thái tin rằng chỉ có Thiên Chúa Giêhô là Thiên Chúa Hằng Sống, làm chủ sự sống (Xh 3, 15) có quyền trên Sheol (Is 2, 6; Kn 16,13; Tv 139,8) có khả năng làm cho kẻ chết sống lại: "Đấng cầm quyền sinh tử, đẩy xuống âm phủ rồi lại kéo lên" (1Sm 2, 6). Bên cạnh đó, các ngôn sứ loan báo về sự sống lại của dân Israel, Hôse nói Thiên Chúa sẽ cho ta hồi sinh (Hs 6, 18), Isaia hy vọng người chết sống lại (Is 26, 19).

Người ta cũng đã chứng kiến các tiên tri Êlia, Êlisê cho một số người chết được hồi sinh (1V 17, 17 - 24; 2V 4, 29 - 37; Hc 48, 5. 14). Ngoài ra, ta còn thấy ước vọng và lời cầu nguyện của Israel cũng hướng về chân lý này (Tv 16, 10, G 19, 25). Khi Isaia và Edekien loan báo về sự sống của Israel thì niềm hy vọng của họ trở thành vững chắc hơn (Is 25, 7 - 8; 26, 19; Ed 37, 7 - 8; 37, 11 - 14).

Tuy nhiên, Thánh Matthêu kể về bà Maria Madalena và một bà Maria khác đến mộ với sự buồn bã, vì nghĩ rằng xác Ngài vẫn còn nằm trong mộ. Tuy nhiên, các bà đã cảm nghiệm một sự kinh ngạc vĩ đại nhất trong cuộc đời. Chúa Giêsu không còn chết nữa, Ngài đã sống lại! Từ kinh ngạc chuyển sang vui mừng: "hai bà vội vã ra khỏi mộ vừa sợ hãi vừa hớn hờ vui mừng, chạy báo tin cho các môn đệ Người" (Mt 28, 8). Sự buồn rầu và tuyệt vọng của họ đã bị đánh tan bởi sự kinh ngạc và vui mừng khi nghe tin Chúa đã sống lại. Trong thực tế cuộc sống của mình, chúng ta cũng đã có những cảm nghiệm giống như các bà phụ nữ ấy: khởi từ sự buồn bã, tăm tối và thất vọng chuyển sang kinh ngạc và vui mừng. Điều chúng ta nghĩ rằng xấu nhất, nhưng với sự trợ giúp đầy quan phòng và yêu thương của Thiên Chúa, nó đã trở nên tốt hơn như khi một người ốm đau được ơn chữa lành, những kẻ thù nghịch được ơn hoà giải với nhau,...Việc Chúa Giêsu Kitô sống lại là một biến cố cực kỳ quan trọng, nhưng lại là sự việc mà lý trí con người khó hiểu nổi, vì nó ở ngoài và vượt trên lịch sử nhân loại, không một người nào đã thấy và có kinh nghiệm. Ngay các môn đệ đi theo Ngài và được Ngài báo trước cho biết việc đó, thế mà khi Ngài sống lại họ cũng chưa tin, huống chi những người khác. Phục sinh là một chân lý mà người ta chỉ có thể chấp nhận được nhờ đức tin.

Sự vui mừng dẫn tới hành vi thờ phượng. "Các bà liền lại gần ôm chân Người và phục lạy" (Mt 28,9). Sự vui mừng dẫn

tới hành vi thờ phượng. Các người phụ nữ thánh thiện đi theo Chúa Giêsu là những người đã được Chúa chữa lành, trung thành với Chúa trong suốt cuộc thương khó, cho đến khi Chúa chết trên thập giá và sau cùng an táng trong mồ. Họ không sợ sệt trước những quyền lực của quân lính Rôma và những người lãnh đạo tôn giáo. Họ đã theo Chúa bằng mọi cách. Đức tin và tình yêu đã giúp cho các bà nhận ra Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế, phải thờ phượng Người.

"Hãy đi báo tin cho các anh em Ta" (Mt 28, 10). Các người phụ nữ trở thành những nhà truyền giáo của Chúa Giêsu. Đức tin và tình yêu của các bà được Chúa tin tưởng trao phó trách nhiệm loan báo Tin Mừng này. Họ tham gia loan báo Tin Mừng Phục Sinh. Những điều kỳ diệu bắt đầu xảy ra. Tuyệt vọng đã nhường bước cho hy vọng, bóng tối đã lùi bước trước ánh sáng. Hận thù đã dần nhường chỗ cho sự tha thứ, bình an, tình thương; khổ đau đã thay thế bằng vui mừng.

Tình yêu có năng lực tái sinh con người. Mệnh lệnh "Hãy đi báo tin" không chỉ được ban cho các bà và các môn đệ, nhưng còn cho mỗi người chúng ta. Tin Mừng Phục sinh là chính Tin Mừng về tình yêu Thiên Chúa đối với con người. là người Công Giáo, là những kitô hữu, là những chứng nhân của Đức Kitô, chúng ta được mời gọi để chia sẻ Tin Mừng và tình yêu đó với tất cả mọi người như Chúa Giêsu đã nói với các người phụ nữ (Mt 28,10). Như thế, ngày nay, Tin mừng Phục sinh mời gọi chúng ta hãy mở lòng mình ra cho Chúa Giêsu Phục Sinh, để Ngài làm cho chúng ta điều Ngài đã làm cho các môn đệ cũng như cho những người nghe lời họ giảng sau ngày lễ Phục Sinh đầu tiên. Chúng ta hãy để Chúa Giêsu giúp chúng ta biết yêu thương trở lại sau khi tình yêu của chúng ta đã bị ai đó từ chối, chúng ta hãy để Chúa Giêsu giúp chúng ta tin tưởng trở lại sau khi niềm tin của chúng ta đã bị

kẻ khác phản bội, hãy để Chúa Giêsu giúp chúng ta hy vọng trở lại sau khi chúng ta đã thấy niềm hy vọng của mình bị lung lay và tàn lụi.

Niềm tin của các tông đồ và của các tín hữu tiên khởi vẫn còn được tiếp tục tuyên xưng. Mỗi mãi vẫn còn có người tuyên xưng Chúa Giêsu là Đức Kitô, là Con Thiên Chúa, là Đấng Cứu Thế, là Chúa. Ngài đã chết để cứu chuộc chúng ta và Ngài đã sống lại để bảo đảm chúng ta cũng sẽ sống lại. Và hiện Chúa Kitô Phục sinh vẫn đang đồng hành với chúng ta trong cuộc sống trần gian. Chúng ta vẫn gặp Ngài trong Giáo Hội, trong các bí tích, trong cầu nguyện, trong Lời Chúa và trong khi thi hành điều răn mới, đó là yêu thương của Ngài. Vì thế, chúng ta hãy sống tâm tình tin tưởng và yêu mến. Tin Chúa đã và đang sống, đang hiện diện và không ngừng ban ơn thánh hoá ta trong và qua các Bí tích nhất là bí tích thánh Thể và giao hoà, chúng ta tin và đón nhận với lòng yêu mến.

*Lạy Chúa phục sinh, xin cho chúng con hân hoan sống tâm tình tin tưởng và yêu mến. Tin Chúa đang hiện diện. Yêu mến thờ phượng Chúa và yêu thương như Chúa yêu. Amen.*



## 45. Xác nhận lòng tin - McCarthy

### Suy Niệm 1. BƯỚC NHẢY VỌT CỦA LÒNG TIN

Đôi khi, chúng ta ghen tị với các Tông đồ và các môn đệ đầu tiên. Chúng ta cho rằng họ có lợi thế hơn tất cả các Kitô hữu sau này, bởi vì họ thực sự nhìn thấy Đức Giêsu, đôi bàn tay của họ đã được đụng chạm vào Người. Do đó, lòng tin thật dễ dàng đối với họ. Và chúng ta cho rằng cũng thật dễ dàng đối với chúng ta, nếu giống như các Tông đồ, chỉ cần cá nhân chúng ta có thể được gặp gỡ Đức Giêsu, hoặc giống như các môn đệ đầu tiên, chúng ta được nhìn thấy những phép lạ mà Người đã thực hiện cho chúng ta.

Vâng, các môn đệ đầu tiên có lợi thế được tận mắt nhìn thấy Đức Giêsu. Nhưng phải chăng điều đó tạo ra bất cứ sự dễ dàng nào hơn cho lòng tin của họ? Khi nhìn vào Đức Giêsu, họ có thể nhìn thấy gì? Họ không thể nhìn thấy và không thể nhìn thấy được Thiên Chúa, bởi vì không ai ngay lập tức có thể nhìn thấy và nhận biết Thiên Chúa được. Nơi Đức Giêsu, họ chỉ nhìn thấy một con người có bên ngoài hình giống như họ. Nhưng khởi đi từ đó, để tin tưởng được rằng Người chính là Con Thiên Chúa, đòi hỏi một động tác vĩ đại của lòng tin.

Điều này giải thích cho sự kiện rằng có nhiều người đã từng được nghe Đức Giêsu nói và được nhìn thấy Người hành động, mà vẫn không hề có lòng tin nơi Người. Ngay cả chính bản thân các Tông đồ, đã từng được ở với Người ngay từ đầu, mà vẫn tỏ ra chậm tin. Được nhìn thấy không nhất thiết là tin tưởng.

Cú sốc do cuộc thương khó và cái chết trên thánh giá của Người gây ra, quả thật là quá lớn lao, đến nỗi làm cho các Tông đồ chậm tin tưởng vào nguồn tin tức về Sự Sống Lại. Khi Đức Giêsu hiện ra với họ vào buổi tối ngày Phục Sinh. Người đã khiển trách họ vì sự không tin tưởng và sự cứng

lòng của họ, bởi vì họ đã không chịu tin lời những người đã được nhìn thấy Người, sau khi Người sống lại (Mc 16,14).

Tất cả những điều này để lại cho cái gì cho chúng ta? Chúng ta không thể nhìn thấy Đức Giêsu theo cách thức mà các Tông đồ đã nhìn thấy Người. Chúng ta không thể hiện diện trong căn phòng nơi diễn ra các sự kiện của Tuần Thánh, khi Đức Giêsu ghé vào. Chúng ta không thể được xỏ tay vào những vết thương của Đức Giêsu. Chúng ta không thể được nhìn vào khuôn mặt của Người và nói “Lạy Chúa, lạy Thiên Chúa của con”. Chúng ta phải sống bằng lòng tin, chứ không phải bằng sự nhìn thấy. Tuy nhiên, nếu tin tưởng nơi Đức Giêsu, thì chúng ta phải nhìn thấy Người bằng một cách nào đó. Nhưng bằng cách nào để những người như chúng ta có thể nhìn thấy Đức Giêsu? Chúng ta phải làm gì, để có được lòng tin?

Chúng ta là những môn đệ gián tiếp. Mà vì là những môn đệ gián tiếp, nên mọi sự đều khó khăn hơn theo cách thức nào đó, nhưng lại dễ dàng hơn theo cách khác. Mọi sự đều khó khăn hơn, bởi vì 20 thế kỷ đã trôi qua, kể từ khi Đức Giêsu bước đi trên trái đất này. Nhiều lớp bụi đã phủ lên, ánh sáng đã bị phai mờ. Nhưng về khía cạnh tích cực, khái niệm rằng Con Thiên Chúa bước đi trên trái đất đã trở nên “tự nhiên” theo thời gian, và vì thế, theo cách thức nào đó, đã lại trở nên dễ dàng hơn để tin. Nhưng đến khi mãn thời, thì về cơ bản, tất cả các môn đệ đều như nhau –tất cả đều phải làm một cú nhảy của lòng tin. Chúng ta trở nên những người môn đệ thông qua lòng tin.

Các bạn bè của Đức Giêsu đã được nhìn thấy và nghe tiếng Người nói, chỉ một thời gian ngắn sau ngày Phục Sinh, nhưng cuộc sống của họ đã được hoàn toàn thay đổi. Và bằng cách chia sẻ lòng tin của họ, cuộc sống của chúng ta cũng sẽ được thay đổi. Chúng ta sẽ có khả năng bước đi trong niềm

hy vọng, bởi vì chúng ta biết rằng lòng tốt sẽ chiến thắng sự dữ, và sự sống sẽ chiến thắng cái chết, bởi vì Đức Giêsu đã sống lại.

## **Suy Niệm 2. VIÉNG MỘ**

Vào buổi sáng Phục Sinh, các phụ nữ đi ra ngôi mộ, nơi chôn cất Đức Giêsu. Họ phải thực hiện một công việc u buồn –hoàn tất việc ướp xác Đức Giêsu. Nhưng đó không phải là lý do duy nhất để họ đi ra mộ. Họ muốn được gần gũi với Đấng đã đem lại thoả mãn cho cuộc sống của họ, và cái chết của Người đã nhận chìm họ vào một nỗi u buồn không thể nào khuây khoả được.

Bản thân chúng ta cũng thường làm điều tương tự như vậy. Khi một người thân yêu nào đó của chúng ta qua đời, chúng ta nhận thấy thật khó chấp nhận được là người đó đã vĩnh viễn rời xa khỏi chúng ta. Chúng ta cảm thấy có nhu cầu duy trì mối quan hệ với người chết. Một trong những cách thức để chúng ta đáp ứng được nhu cầu này, đó là đi viếng mộ. Tuy nhiên, thay vì làm dịu đi nỗi đau của sự mất mát, thì điều này lại có thể làm cho nỗi đau đó càng gia tăng thêm. Điều này thậm chí có khuynh hướng làm cho kẻ chết lại càng đúng là kẻ chết hơn, bởi vì không có nơi nào làm cho chúng ta tin chắc chắn rằng người thân yêu của chúng ta đã bị chết, cho bằng ở ngay tại mộ.

Trong buổi sáng ngày Phục Sinh đầu tiên đó, nếu mọi việc cứ diễn tiến như lòng mong muốn, thì các phụ nữ sẽ ướp xác Đức Giêsu, đóng cửa mộ lại, và hơn bao giờ hết, họ càng thêm tin tưởng rằng sự kiện xảy ra trong ngày Thứ Sáu không phải là một cơn ác mộng, mà là một thực tại khủng khiếp. Nhưng mọi việc lại không diễn ra như dự định.

Tại mộ, họ đã gặp hai thiên thần, hai vị đó đã nói với họ “Tại sao các bà lại đi tìm người sống giữa kẻ chết? Người không còn ở đây nữa, nhưng Người đã sống lại rồi”. Sứ điệp

Phục Sinh lần đầu tiên được gửi đến cho những nữ môn đệ có lòng tin này: Đức Giêsu không chết, Người đang sống. Như vậy, họ không được phí phạm thì giờ trong việc tìm kiếm Người tại chôn mồ mả.

Tất cả chúng ta thường cảm thấy đau buồn khi ở trong nghĩa trang, vì tại đó, tất cả mọi sự đều nói lên cái chết. Tuy nhiên, chính tại một nơi như vậy, mà lần đầu tiên sự sống lại đã được loan báo. Thật là phù hợp khi tại nơi đây, một nơi dường như cái chết thống trị, mà tin vui về sự sống lại của Đức Giêsu lần đầu tiên đã được công bố.

Thông qua tiếng nói của Phụng vụ, cũng sứ điệp đó đem đến cho chúng ta: Đừng tìm kiếm người thân yêu của bạn tại mộ. Người chết không còn ở đó nữa. Đức Giêsu đã chế ngự cái chết, không phải chỉ cho bản thân Người, nhưng cho tất cả chúng ta. Người là Đấng đầu tiên sống lại từ cõi chết, chúng ta sẽ được đi theo Người. Vậy đối với người Kitô hữu, theo ý nghĩa cuối cùng của sự huỷ diệt, không có điều gì giống như cái chết. Những người thân yêu đã qua đời của chúng ta không phải là người chết nữa, họ vẫn còn sống, thậm chí họ còn được sống một cuộc sống thực sự và đẹp đẽ hơn cả chúng ta. Họ không ở cách xa chúng ta. Những người nào được chết trong ơn nghĩa Chúa, họ không ở cách xa chúng ta hơn so với Thiên Chúa, mà Thiên Chúa thì rất gần gũi với chúng ta.

Chúng ta hãy tiếp tục cầu nguyện cho những người thân yêu đã qua đời của chúng ta, trong trường hợp họ vẫn còn cần đến sự giúp đỡ của chúng ta. Và chúng ta hãy tiếp tục đi viếng nghĩa trang, nếu điều này giúp cho ký ức về họ được sống động. Nhưng chúng ta đừng tìm kiếm họ tại đó. Và nếu nỗi buồn vẫn cứ đeo đẳng trong tâm hồn chúng ta, thì nhờ sự kiện đã xảy ra vào buổi sáng ngày Phục Sinh, nỗi buồn của chúng ta sẽ được hoà lẫn với một niềm hy vọng âm thầm.

## NHỮNG CÂU CHUYỆN KHÁC

1. Viktor Frankl đã trải qua 3 năm tại Auschwitz. Anh vẫn còn sống sót, mặc dù vợ và gia đình của anh đều đã chết. Anh kể lại rằng vào một ngày kia, liên sau khi được phóng thích khỏi trại giam, anh đã đi bộ xuyên suốt vùng đồng quê, hướng về khu phố chợ, cách trại giam vài dặm đường.

Cánh đồng cỏ trở đầy hoa. Những con chim chiến chiến hót vang trong khi bay vào bầu trời. Suốt nhiều dặm khắp chung quanh đó, anh không nhìn thấy một người nào, không có gì cả, ngoại trừ mặt đất và bầu trời bao la, tiếng hót của những con chim chiến chiến, và sự thoáng đãng của không gian. Anh dừng chân lại, nhìn ra chung quanh mình, rồi ngược mắt nhìn lên bầu trời trong xanh. Thế rồi anh quỳ gối xuống cảm ơn Thiên Chúa, vì đã được phóng thích. Trong khi cầu nguyện, một câu nói chợt nảy đến trong anh, diễn tả được cảm giác mà anh đang có: “Tôi đã kêu cầu Thiên Chúa từ nơi nhà tù chật hẹp của tôi, và Người đã đáp lại trong sự tự do của không gian”.

Anh không thể nói được là mình đã quỳ gối tại đó trong bao lâu, miệng cứ lặp đi lặp lại câu nói này. Nhưng sau này, anh kể “Trong ngày hôm đó và ngay tại thời điểm đó, cuộc sống mới của tôi bắt đầu. Tôi tiến triển từng bước một, cho đến khi một lần nữa, tôi được trở thành một con người”.

Chúng ta không thể tách biệt niềm vui mà Frankl đã cảm nhận được ngày hôm đó, trong một cánh đồng phủ đầy hoa, với nỗi đau khổ mà anh đã trải qua trong trại giam. Trên thực tế, niềm vui này sẽ không có ý nghĩa, nếu trước đó, không xảy ra nỗi đau khổ. Tương tự như vậy, chúng ta không thể tách biệt sự sống lại của Đức Giêsu với cuộc thương khó và cái chết của Người. Không thể tách biệt vinh quang của Người với nỗi đau đớn của Người. Mặc dù một cách chậm chạp, nhưng các Kitô hữu tiên khởi đã thấu hiểu rằng cuộc

thương khó và cái chết của Đức Giêsu chính là cách thế để Người đi vào trong vinh quang của Người. Chúng ta không thể có được ngày Chúa Nhật Phục Sinh, mà không có ngày Thứ Sáu Tuần Thánh. Nhưng khi đang trải qua ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, thì chúng ta nên nhớ đến ngày Chúa Nhật Phục Sinh.

2. Sáng ngày Chúa Nhật Phục Sinh, khi các nữ môn đệ lên đường đi ra viếng mộ Đức Giêsu, thì họ rất thắc mắc rằng: Ai đã lăn tảng đá lớn đặt ở lối đi vào mộ?

Có một người đàn ông đã cãi nhau với cha của mình, hậu quả là suốt mấy năm trời, anh ta không hề nói chuyện với ông cụ, mặc dù hai cha con chỉ sống cách xa nhau vài dặm đường. Anh ta là người con trai duy nhất; mẹ của anh đã rời bỏ gia đình. Vì thế hiện nay, ông cụ sống cô đơn một mình. Thế giới của ông càng ngày càng nhỏ bé và tối tăm hơn, với từng ngày trôi qua. Ông cụ chưa chết đi, nhưng về mặt ý nghĩa, thì ông cụ đã như ở trong mồ rồi.

Chúng ta kinh ngạc về năng quyền mà Đức Giêsu có, để cho kẻ chết sống lại, quả thật đúng là như thế. Chẳng hạn, người con trai trong câu chuyện trên có thể lăn tảng đá ra khỏi ngôi mộ của người cha. Bằng một lời nói hoặc một cử chỉ, anh ta có thể giải thoát ông cụ khỏi ngôi mộ của nỗi cô đơn và tuyệt vọng của ông. Và bằng cách giúp đỡ người cha, anh ta cũng sẽ giúp đỡ được chính bản thân mình. Đây là một trong những cách đền bù đáng quý của cuộc sống, mà chúng ta không thể làm phẩn chấn tinh thần cho người khác, nếu chúng ta không biết cũng tự gây phẩn khởi cho chính bản thân mình.

## 46. Tình yêu gặp bối rối - William Barclay

Không ai yêu thương Chúa Giêsu bằng Maria Macđala. Luca cho chúng ta biết đã có bảy quý bị đuổi ra khỏi bà. Điều Chúa Giêsu làm cho bà không ai làm được và bà không thể nào quên. Có ý kiến vẫn cho rằng bà là tội nhân đáng ghê tởm mà Chúa Giêsu đã kêu gọi, đã tha thứ và thanh tẩy. Bà đã phạm tội nhiều, và cũng yêu mến nhiều, tình yêu thương là tất cả những gì bà cần đem đến.

Tại Palestine có phong tục viếng mộ người thân ba ngày sau khi thi hài được đặt vào phần mộ. Họ tin linh hồn người chết còn bay lượn và chờ đợi chung quanh phần mộ luôn ba ngày, sau đó mới bỏ đi, vì lúc đó thi thể không còn nhận diện được nữa, bởi đã bắt đầu thối rữa. Các bạn thân của Chúa Giêsu không thể nào không đến viếng mộ Ngài vào ngày Sabát là ngày thứ bảy của chúng ta. Vậy Maria đến mộ trước tiên vào ngày Chúa nhật. Bà đến thật sớm, chữ “rạng đông” là proi, chỉ canh chót trong bốn canh của đêm, từ ba giờ đến sáu giờ sáng. Lúc Maria đến mộ, trời còn mờ mờ, vì quá nóng lòng bà không thể trì hoãn hơn nữa.

Khi đến mộ, bà vô cùng kinh ngạc. Mộ mả thời xưa thường không có cửa để đóng lại. Tại lối ra vào mộ có một đường rãnh dưới mặt đất, trên có một tảng đá tròn như chiếc bánh xe, tảng đá được lăn vào chặn vào chỗ xem như cửa mộ, để bảo đảm không có ai lăn tảng đá ấy đi (Mt 27,26). Maria kinh hoàng khi thấy tảng đá đó đã bị lăn ra. Có hai điều xuất hiện trong trí bà. Bà nghĩ là người Do Thái đã lấy xác Chúa Giêsu đem đi nơi khác, vì họ chưa bằng lòng với việc giết Ngài trên thập giá mà còn muốn làm nhục thi thể Ngài thêm nữa. Cũng có một số người bắt lương chuyên nghề đào mộ để ăn cắp xác. Có lẽ Maria nghĩ người ta đã lên vào trong mộ ăn cắp xác Chúa.

Đây là một tình cảnh mà Maria Macđala cảm thấy không thể đối phó được, nên chạy vào thành tìm Phêrô và Gioan. Maria là trường hợp tiêu biểu cho một người cứ tiếp tục yêu thương, cứ tiếp tục tin tưởng, dù mình không hiểu được. Đó là loại yêu thương, loại tin tưởng đến cuối cùng sẽ được tôn vinh.

### **PHÁT GIÁC QUAN TRỌNG**

Câu chuyện ở đây cho thấy Phêrô vẫn còn là vị thủ lĩnh mà các Tông đồ thừa nhận. Bà Maria đến tìm ông, bắt chấp việc ông đã chối Chúa –việc chối Chúa của Phêrô hẳn là được loan truyền ra khắp nơi nhanh chóng lắm- Phêrô vẫn là người đứng đầu. Chúng ta vẫn thường nói đến nhược điểm và tính khí bất thường của ông, nhưng hẳn nơi con người ấy phải có một cái gì ưu việt hơn, mới khiến ông có thể đối mặt các đồng bạn sau cái vấp ngã tai hại biến ông thành kẻ hèn nhất. Nơi con người ông hẳn phải có một điểm gì đó khiến những người kia sẵn sàng thừa nhận ông vẫn là lãnh tụ sau biến cố đó. Sự yếu đuối nhất thời của Phêrô không thể bịt mắt chúng ta trước sức mạnh đạo đức cùng tầm vóc của ông, và trước sự kiện ông là người sinh ra để lãnh đạo.

Bây giờ, một điểm khác khiến Gioan chú ý: Các đồ khâm liệm không bị vứt bừa bãi vô trật tự, nhưng đều nằm y nguyên tại chỗ. Theo nguyên văn Hy Lạp có nghĩa là vải liệm nằm tại chỗ thì thể đã nằm, chiếc khăn nằm tại chỗ đặt cái đầu. Đồ khâm liệm không có vẻ gì là bị tháo ra và dẹp đi, nhưng đều nằm đúng chỗ vốn được sắp xếp, dường như chỉ có xác là biến mất khỏi đó. Khi thấy như vậy, Gioan biết ngay là có chuyện gì xảy ra và ông tin. Không phải những gì Gioan đã đọc trong Thánh Kinh thuyết phục ông tin Chúa Giêsu sống lại, nhưng chính những gì ông đang chứng kiến tận mắt.



Vai trò của tình yêu trong câu chuyện này thật phi thường. Chính bà Maria người yêu mến Chúa rất nhiều, đã đến mộ trước nhất. Chính Gioan, môn đệ được Chúa yêu mến và yêu Chúa, là người đầu tiên tin vào sự sống lại. Điều này luôn luôn là vinh dự lớn của Gioan. Ông là người đầu tiên hiểu và tin. Tình yêu đã cho cặp mắt ông đọc được các dấu hiệu, và tâm trí ông thấu hiểu sự việc.

Ở đây, chúng ta thấy quy luật quan trọng của đời sống. Bất luận việc gì, chúng ta không thể giải thích được tư tưởng của người khác, trừ phi giữa ta với họ có mối dây ưu ái, cảm thương nhau. Không ai có thể diễn thuyết hay viết lại thành công, cuộc đời, sự nghiệp của một người mà mình không thiện cảm. Các thánh giả có thể thấy rõ một ca sĩ có thiện cảm với nhà soạn nhạc như thế nào qua tác phẩm đang trình diễn. Tình yêu là nhà lý giải vĩ đại. Tình yêu có thể biết ngay ý nghĩa sự việc mà nghiên cứu tìm tòi chẳng nhìn thấy. Người ta kể, có một họa sĩ trẻ đem tranh ông vẽ Chúa Giêsu đến để Dore cho ý kiến. Ông chần chừ, cuối cùng chỉ nói một câu: “Anh không yêu Ngài, bằng không anh đã vẽ Ngài đẹp hơn”. Chúng ta chẳng bao giờ hiểu Chúa Giêsu hoặc giúp người khác hiểu được Ngài, trừ phi chúng ta dành hết lòng và trí mình cho Ngài.

## 47. Phục Sinh

Hôm nay, không riêng gì Giáo Hội Công giáo mà tất cả những người tin Chúa Kitô trên khắp thế giới, đều hân hoan mừng kính cuộc chiến thắng khải hoàn của Đấng Cứu Thế trên tội lỗi và sự chết. Chúa Giêsu đã bị giết chết trên thập giá, được an táng trong mộ đá, nhưng ngày thứ ba sau khi chết, Ngài đã sống lại. Đây là một biến cố vĩ đại, một sự kiện vô tiền khoáng hậu, độc nhất vô nhị, có một không hai trong lịch sử.

Chúa đã sống lại thế nào? Ai đã khám phá ra điều này? Cả bốn sách Tin Mừng đều tường thuật về biến cố này nhưng đều không cho biết Chúa Giêsu đã sống lại thế nào. Vì thật sự không có ai có mặt để chứng kiến biến cố lịch sử quan trọng đó. Nhưng có những nhân chứng đã nhìn thấy ngôi mộ trống, họ quả quyết xác Chúa không còn trong mộ và sau đó Chúa đã hiện ra nhiều lần với họ, xác nhận Ngài đã sống lại, đồng thời dạy bảo họ nhiều điều. Đó là các tông đồ và một số phụ nữ... những nhân chứng về sự sống lại của Chúa Giêsu.

Như vậy, một điều chắc chắn: sự kiện Chúa Giêsu Phục sinh không thể minh chứng một cách rõ ràng như chúng ta minh chứng một biến cố, một sự kiện tự nhiên, nghĩa là không thể chụp hình, đo lường hay thí nghiệm được, vì cả nhân loại chỉ có một mình thân xác Chúa sống lại, lấy đâu mà thí nghiệm, kinh nghiệm. Cho nên, việc Chúa sống lại, đối với chúng ta hôm nay, vấn đề chính yếu là tin: không thấy mà tin.

Anh chị em có bao giờ thấy, chụp hình hay đo lường được tình yêu không? Chỉ thấy qua hậu quả thôi phải không? Thấy họ hay đi với nhau, thấy họ thường ngồi nói chuyện với nhau, thấy họ có những cử chỉ thân mật với nhau... chúng ta biết họ yêu thương nhau. Niềm tin vào Chúa Giêsu Phục sinh cũng thế, chúng ta không thấy Chúa sống lại, nhưng chúng ta

tin, vì Kinh Thánh đã nói về việc Ngài Phục sinh, lòng tin của Giáo Hội hai mươi thế kỷ qua: Chúng ta tôn thờ Đấng bị đóng đinh trên thập giá, chúng ta tôn thờ Đấng đang ngự trong nhà châu... là chúng ta tin Chúa Giêsu đang sống, chứ không phải tôn thờ Ngài đã chết, không còn liên hệ gì đến chúng ta. Không, chúng ta tin Chúa đang sống, Ngài đang điều hành vũ trụ này, Ngài có mặt khắp nơi, Ngài đồng hành với chúng ta trên mọi nẻo đường, ngõ ngách... đâu đâu cũng có Ngài, Ngài là Thiên Chúa toàn năng và hằng hữu. Vì thế, biến cố Phục sinh là nòng cốt của niềm tin Công giáo. Niềm tin này kéo theo nhiều niềm tin khác: tin Chúa Giêsu Phục sinh không chỉ là một nhân vật lịch sử được ghi chép lại, nhưng là một lòng tin vẫn sống động trong lịch sử hôm nay. Chúng ta không chỉ biết về Ngài mà thôi, nhưng chúng ta thực sự gặp gỡ chính Ngài, như Ngài đang sống động hiện diện giữa chúng ta.

Nói rõ hơn, vì Chúa đã sống lại thật, nên chúng ta không chỉ nghe biết về Chúa như nghe biết một nhân vật nào đó, chẳng hạn như ông tổng thống Mỹ, ông chủ tịch nhà nước Trung Quốc, ông vua này, bà hoàng nọ. Nhưng có một khác biệt sâu xa giữa việc nghe biết về một con người bình thường hay về những nhân vật lịch sử, vì họ đã chết và đã biến khỏi mặt đất. Với Chúa Giêsu thì khác hẳn, Ngài đã sống lại và đang sống. Chúng ta biết Ngài và gặp gỡ Ngài một cách thực sự.

Tiếp đến, chúng ta tin Chúa sống lại là chúng ta tin chúng ta được cứu chuộc. Bởi vì Chúa sống lại mới cứu chuộc được nhân loại. Nếu như Ngài chết luôn như các giáo chủ khác, thì Ngài không có quyền gì cứu chuộc chúng ta, nhưng Ngài đã sống lại để chứng tỏ Ngài là Thiên Chúa và Ngài có quyền cứu chuộc tất cả chúng ta.

Đàng khác, Chúa sống lại còn là niềm hy vọng cho chúng ta: tất cả chúng ta cũng sẽ sống lại. Thân xác chúng ta sẽ sống lại, đúng như chúng ta tuyên xưng trong kinh Tin Kính: “Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại”. Bởi vì thân xác sống lại là hiệu quả của mầu nhiệm Phục sinh của Chúa Giêsu, như Kinh Thánh đã nói: “Đấng đã làm cho Chúa Giêsu sống lại cũng sẽ làm cho chúng ta sống lại với Chúa Giêsu”. Như vậy, Chúa Giêsu đã chiến thắng sự chết và cho hết thảy chúng ta được chung hưởng chiến thắng đó.

Tóm lại, ngày đại lễ Phục sinh hôm nay, chúng ta xác tín: Chúa Giêsu đã sống lại. Ngài đã chiến thắng tội lỗi và sự chết. Ngài đang sống thật sự và đang ở với những ai tin Ngài, trong đó có chúng ta. Chúng ta hãy cảm tạ Chúa và cố gắng sống như những người đã được cứu chuộc: sống công bình và yêu thương, sống vui vẻ và phấn khởi, để cuộc đời chúng ta luôn là một lời ca “Allêluia” chứng nhân cho Chúa.

## 48. Phục Sinh

Tâm thức trả thù ăn sâu vào trong con người tội lỗi chúng ta đến nỗi chết rồi mà cũng không dung tha. Thật là một tâm thức nghịch lại với thái độ sống của Chúa Kitô, Ngài đã giảng dạy sự tha thứ, đã chịu chết và đã sống lại, đã tha thứ cho con người và dạy con người sống tha thứ cho nhau.

Tin Mừng Chúa sống lại là Tin Mừng của sự tha thứ. Thiên Chúa tha thứ cho con người và con người một khi chấp nhận Tin Mừng sống lại cũng phải sống tinh thần tha thứ này. Chúa Kitô sống lại có ích gì cho chúng ta, nếu chúng ta không sống lại, không để cho ơn Chúa biến đổi mình trở nên con người mới giống hình ảnh của Ngài.

Nơi bài đọc 2 chúng ta nghe thánh Phaolô khuyên các tín hữu Côlôxê như sau: “Nếu anh em đã sống lại với Đức Kitô thì anh em hãy tìm những sự trên trời nơi Đức Kitô ngự bên hữu Thiên Chúa. Anh em hãy nghĩ đến những sự trên trời chứ đừng nghĩ đến những sự dưới đất”. Những sự trên trời đó không phải là những viễn vọng, mơ mộng, không thực tế theo tâm thức người đời, không tin Thiên Chúa, nhưng là những điều rất đòi hỏi và rất thiết thực. Đó là sự sống đời đời, và để đạt đến sự sống đời đời này người đồ đệ của Chúa phải cố gắng hết sức mình để yêu thương phục vụ anh chị em.

Sống hướng về trời để có đủ tinh thần mà tha thứ những xúc phạm của tha nhân và hy sinh những lợi lộc ích kỷ mà từ bỏ những mưu toan hại người, để ra tay nâng đỡ phục vụ anh chị em, nêu cao khuyến khích anh chị em khi anh chị em lỡ làm đồng thời giúp họ đừng tiếp tục làm điều xấu nữa.

Sống hướng về trời, về những điều trên trời là điều cần thiết như người đi ngoài biển khơi không có địa bàn phải nhìn lên những ánh sao sáng trên trời để định hướng thuyền đời mình đạt đến bến bờ. Chúng ta sẽ bị lạc vào trong những tranh chấp hận thù, bị rơi vào trong sự u buồn liên li, trong sự

áy náy bút rút lương tâm, nếu chúng ta không hướng về Chúa và lãnh nhận ơn Phục sinh của Ngài.

Các tông đồ đã sống trong lo âu hồi hộp khi Chúa bị treo trên thập giá, khi họ chưa hiểu gì về mâu nhiệm sống lại của Chúa. Biến cố mờ tối mà Phúc âm hôm nay kể lại cho chúng ta là một lời mời gọi Maria, Gioan, Phêrô, mời gọi những kẻ đã theo Chúa hãy vượt qua những giới hạn của tâm thức trần tục của họ để nhìn thấy được sự Phục sinh của Chúa, để cho ơn Chúa biến đổi cuộc đời mình, hầu giúp chúng ta trở thành những chứng nhân rao giảng sự tha thứ của Thiên Chúa.

Có một du khách đến thăm xưởng chế tạo các địa bàn, khi qua phòng trưng bày các mẫu kiểu địa bàn, du khách đã thắc mắc hỏi: Tại sao có một số địa bàn có cây kim luôn chỉ về hướng bắc, còn một số địa bàn khác thì không, kim chỉ lung tung. Hướng dẫn viên trả lời: Những địa bàn có kim chỉ đúng phương hướng là những địa bàn đã thực sự trọn hảo, đã được chuyển sức hút từ trường vào trong đó để cây kim chính luôn hướng về hướng bắc. Còn những địa bàn có kim chỉ lung tung là những địa bàn chưa nên trọn, chưa có sức từ trường và không thể hoạt động theo từ trường. Đây là những mẫu trưng cho du khách nhìn chơi mà thôi, chứ không có ích lợi gì cả.

Hình ảnh chiếc địa bàn có thể được dùng để nói về người đồ đệ của Chúa Giêsu Kitô trong một thời đại, như có hai loại địa bàn cũng có thể có hai loại người Kitô. Chiếc địa bàn chưa trọn không có sức từ trường tượng trưng cho người Kitô “hữu danh vô thực”, có tên gọi là người Kitô hữu nhưng không có thực tế, không có sức sống của Chúa Kitô Phục sinh chuyển vào, nên như chiếc địa bàn chỉ lung tung, làm lung tung, nói lung tung, dờ dờ ương ương đang theo những chiều gió cảm dỗ thổi đâu cũng được.

Còn mẫu người Kitô hữu thứ hai như những địa bàn đã nên trọn, đã hoàn tất, có sức thu hút từ trường. Họ là những người Kitô hữu đã lãnh nhận sức sống từ Chúa Phục sinh, luôn luôn sống kết hợp với Chúa, luôn qui hướng về Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh như địa bàn chỉ về hướng bắc mà do đó mới có thể trở nên trọn nơi chính thực thể của mình và nên hữu ích cho anh chị em xung quanh.

Việc chuyển sức từ trường vào chiếc địa bàn là một tác động tự động máy móc, việc chuyển sức sống của Chúa Kitô Phục sinh vào con người chúng ta là một hành động đặc biệt không thể nào giống như một trò ảo thuật chỉ hô một tiếng thì có liền ngay.

Chúa Kitô đã chọn các tông đồ và huấn luyện các ngài nhiều năm tháng với nhiều công sức, chuẩn bị cho các ngài trong giây phút trọng đại cuối cùng để tin nhận Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã đi qua cái chết để tiến đến sự Phục sinh, để thực hiện trọn vẹn ơn cứu chuộc con người. Nhưng thử hỏi chúng ta đã nhìn thấy gì? Chúng ta đã nhìn thấy thái độ của các tông đồ như thế nào trước biến cố chết và sống lại của Chúa hay không?

Một thái độ không tin, lưỡng lự hay có tin thì cũng chưa vững vàng lắm. Hai người nữ đến mộ Chúa nhìn thấy dấu lạ, hòn đá che cửa mộ đã bị đẩy qua một bên thì vội vàng kết luận là có người ăn cắp xác của Thầy mình. Phêrô chạy đến nhìn thấy sự việc cũng không hiểu sao, chỉ có tông đồ Gioan người được Chúa Giêsu yêu dấu thì thấy và tin, nhưng thái độ tin lúc này cũng mới là khởi đầu. Lòng tin đó cần phải tiến sâu hơn nữa nhờ lời cầu nguyện, suy niệm lại những lời Chúa nói, những việc Chúa làm và được Chúa Thánh Thần tiếp sức thì mới đủ mạnh để làm chứng cho Chúa, để luôn luôn sống định hướng về Chúa như chiếc địa bàn đã được chuyển sức từ trường.

Từ một Phêrô lưỡng lự chưa hiểu Kinh Thánh, chưa hiểu chương trình hành động cứu rỗi của Thiên Chúa. Qua Chúa Kitô Phục sinh đến, một Phêrô đã vững tin dám đứng trước dân chúng để rao giảng Chúa Kitô Phục sinh là Đấng cứu rỗi duy nhất như được mô tả trong bài đọc 1 của thánh lễ hôm nay.

Chúng ta hiểu là phải có biến cố tiếp sức của Chúa, biến cố Chúa Thánh Thần hiện xuống tràn đầy trên các tông đồ, trong mọi đồ đệ của Chúa Kitô. Không thể nào chỉ dừng lại ở Chúa Kitô chịu đóng đinh trên thập giá để than khóc lo sợ, nhưng không thể nào chỉ chú mình tôn thờ Chúa Kitô Phục sinh cho riêng mình như Maria khi được Chúa hiện ra thì bà sụp lạy quỳ dưới chân Chúa. Chúa bảo bà hãy ra đi, hãy mang Tin Mừng đến cho các tông đồ khác, cho những ai chưa tin. Chúa muốn như chiếc địa bàn chỉ hướng về phía bắc. Người tín hữu Kitô chỉ hướng về một Chúa Kitô Phục sinh để từ đó mà có sức làm chứng cho Chúa trong mọi hoàn cảnh.

Mừng lễ Phục sinh hôm nay, chúng ta hãy đem cuộc đời mình đến cho Chúa chuyển sức sống vào đó, cho chúng ta được Phục sinh với Chúa, được sống sức sống của Chúa, trở thành người Kitô hữu sống động.



## 49. Niềm hy vọng

Bản tin trên Internet ngày 23-3-1998 có ghi: “Nạn tự tử tại Nhật Bản đạt tới mức kỷ lục. Các giới Nhật Bản cho biết mức độ tự tử trong nước tăng đến mức báo động. Trong mười tháng của năm 1998, hơn 27.000 người tự sát. Hầu hết những người tự tử là các nhà quản lý hay doanh nghiệp, do ảnh hưởng tình trạng suy thoái kinh tế trong nước Nhật kéo dài”. Và báo Công giáo và Dân tộc số 1296 năm 2001: ở Ấn Độ đã có nhiều nông dân tự tử vì cảm thấy không còn lối thoát nào khác, khi giá nông sản giảm sút trầm trọng. Năm 2003 vừa qua có 120 người tự tử tại bang Pradesh và ở các bang khác cũng có những người tự tử tương tự.

Không chỉ riêng những nhà doanh nghiệp Nhật Bản, và các người nông dân Ấn Độ mà còn nhiều người khác nữa, khi họ đặt mục tiêu của cuộc đời là sống thành công, thành công trong học hành, trong gia đình, trong việc làm và thành công ngoài xã hội. Họ bỏ mọi công lao, sức lực, tài trí để mong đạt được ước mơ này. Nhưng khi kỳ vọng đó gặp trở ngại, thất bại, họ cảm thấy chán nản, đau buồn vô vọng và tìm cách quyên sinh.

Đối với các môn đệ Đức Giêsu, biến cố ngày thứ sáu đã làm cho dự tính tương lai của các ông tan thành mây khói. Bao nhiêu hy vọng đã bị chôn vùi trong ngôi mộ cùng với thân xác Đức Giêsu. Ngôi mộ biểu hiện cho sự thất bại hoàn toàn. Tâm trạng các môn đệ cũng giống như tâm trạng của những người nông dân Ấn Độ hay những thương gia Nhật Bản, cũng đau khổ thất vọng, tương lai xán lạn nay đã bị chôn vùi. Không những thế các môn đệ còn lo sợ, lo sợ bị truy lùng bởi hàng lãnh đạo Do thái. Họ đã giết Thầy, thì coi chừng môn đệ họ cũng không tha. Vì thế các ông phải trốn tránh.

Nhưng, khi nghe bà Maria Madalena báo tin: “Người ta đã đem Chúa đi khỏi mộ; và chúng tôi chẳng biết để Người ở đâu?”, thì tâm trạng của các ông lại biến đổi ngược lại, theo lẽ bình thường, khi nghe báo tin người ta đem xác Chúa đi đâu mất, thì sự sợ hãi của các ông càng tăng lên gấp bội. Nhưng ở đây, hai ông lại thoát khỏi tính e dè, khỏi sự im lặng sợ sệt. Các ông rời bỏ nơi ẩn nấp, vội vã chạy đến mộ. Trong sự vội vã và náo nức ấy, chúng ta thấy có một cái dấu hiệu gì đó, một dấu hiệu hy vọng loé lên, các ông đang hướng về một niềm hy vọng, niềm hy vọng này còn mơ hồ, nghi ngại, nhưng các ông vẫn chạy. Dù các ông đã biết xác Chúa không còn trong mộ nữa, nhưng họ vẫn chạy ra mộ, ra mộ không phải để thấy xác Chúa, mà họ hy vọng một tương lai, và để rời khỏi nơi đây niềm hy vọng đã loé lên trong họ bây giờ được bùng sáng.

Thế nhưng, các ông đã thấy điều gì? Đã thấy Thầy mình chẳng? Không! Các ông không thấy gì ngoài ngôi mộ trống rỗng với tảng đá lớn đã bị đẩy sang một bên, và những khăn liệm bên trong. Thánh Gioan cho chúng ta thấy Phêrô là người đầu tiên đi vào trong mộ. Ông thấy băng vải để ở đó và khăn che đầu Đức Giêsu. Khăn này không để lẫn với các băng vải, nhưng cuốn lại, xếp riêng ra một nơi. Nhưng không nói Phêrô có nhận ra dấu chỉ hay không? Phúc âm thánh Luca tường thuật lại rằng Phêrô chứng kiến ngôi mộ trống, nhưng trở về nhà “rất đổi ngạc nhiên, không hiểu gì hết”. Còn Gioan, người môn đệ Đức Giêsu thương mến, ông cũng bước vào, ông đã thấy. Ông thấy cái gì? Ông cũng chỉ thấy những điều Phêrô đã thấy mà thôi. Nhưng ông đã nhận ra, nhận ra sự Phục sinh của Chúa Giêsu. Nếu như xác bị ăn trộm, thì kẻ trộm đâu có thời giờ để gỡ vải liệm, và khăn cuốn đầu được cuộn lại và đặt đúng chỗ, bên trong băng vải? Như vậy không có bàn tay bên ngoài tham dự vào. Chỉ một

mình Gioan, với tâm hồn nhạy cảm, ông đã nhận ra Thầy mình hiện đang ở đâu qua ngôi mộ trống. Chúng ta tự hỏi chỉ qua ngôi mộ trống mà Gioan xác tín Đức Giêsu đã Phục sinh? Thì xem ra niềm tin của Gioan không vững chắc, vì với một dấu chỉ mơ hồ là ngôi mộ trống mà ông đã tin: thật ra ông tin không phải dựa vào ngôi mộ, mà qua ngôi mộ và cách sắp xếp trong ngôi mộ, ông đã nhận ra Lời Chúa dạy dỗ các ông đã được ứng nghiệm: “Con Người sẽ bị nộp cho các thượng tế và kinh sư. Họ sẽ lên án xử tử Người và sẽ nộp Người cho dân ngoại. Họ sẽ nhạo báng Người, khạc nhổ vào Người, họ sẽ đánh đòn và giết chết Người. Ba ngày sau, Người sẽ sống lại.

Trong cuộc sống của chúng ta có biết bao dấu chỉ, thế nhưng chúng ta có hiểu được, có đọc được ý nghĩa của dấu chỉ đó hay không? Một cử chỉ, một lời nói, một sự vật... là những dấu chỉ còn hàm hồ, ẩn chứa bí mật! Chúng ta cần được giải thích: sự việc đó muốn nói gì? Cử chỉ đó hiểu như thế nào? Đó là một điều khó đối với chúng ta. Nhưng nếu chúng ta để cho Lời của Chúa soi sáng, để Chúa Thánh Thần hướng dẫn, chúng ta sẽ hiểu được các biến cố đó.

Biến cố Phục sinh làm biến đổi hoàn toàn đời sống các môn đệ. Đời của họ đã giở sang một trang mới, mà không một khó khăn nào cản trở được niềm tin vào Đức Kitô, tin rằng sẽ được hưởng phúc vinh quang với Ngài, cho dù bao nhiêu lần bị đói khát, đánh đòn, tù đầy... Nếu sự Phục sinh của Chúa Giêsu thật cần thiết cho các môn đệ, thì sự Phục sinh cũng thật cần thiết cho cuộc sống hôm nay của nhân loại, một cuộc sống còn nhiều khó khăn, đau khổ, chết chóc... Những lúc đó, chúng ta cần phải có sự nhạy cảm như Gioan, nhận ra Đấng Phục sinh, Đấng của niềm hy vọng. Người đã Phục sinh để khai mở một thế giới mới, một thế giới của công bình và bác ái, hoan lạc và bình an, khai mở một nhân

loại mới, trong đó mọi người là anh em. Khi khai mở một thế giới mới, một nhân loại mới, Người đã cố gắng hiến cho chúng ta một tương lai có khả năng lấp đầy những khát vọng sâu xa chất chứa trong lòng con người, khát vọng vốn làm nên biết bao dự phóng đời người.

Thế nhưng, trong đời sống nhiều khi chúng ta còn gặp biết bao nhiêu khó khăn, thử thách: trong công việc làm ăn, chúng ta cố gắng làm ăn lương thiện, nhưng vẫn thất bại, trì trệ không phát triển được; rồi bao nhiêu cố gắng trong việc giáo dục con cái, thế nhưng vẫn không thành công, cũng như nhiều lần bị hiểu lầm, bị lừa gạt làm cho chúng ta đánh mất đi niềm tin trong cuộc sống. Những lúc đó chúng ta có còn nhận ra sự hiện diện của Thiên Chúa, có còn dám tin tưởng và đặt hy vọng vào Đức Kitô hay không? Và nếu như một khi nhìn ra sự hiện diện và nghe được lời mời gọi của Đấng Phục sinh, đặc biệt là những biến cố đau thương, chúng ta có khả năng biến cuộc sống thành lời hy vọng hay không?

Như vậy, hy vọng của chúng ta, không phải là những thành công, những lợi lộc, tiếng tăm... ở trần gian này, vì chúng ta biết rằng đây chỉ là điều tạm thời, chóng qua, không có giá trị lâu bền, nó không làm cho tâm hồn chúng ta hạnh phúc được và khi chết chúng ta cũng chẳng mang đi được. Hy vọng của chúng ta chính là Đức Kitô, là Đấng đang sống, hiện đang ngự bên hữu Chúa Cha và đang cầu bầu cho chúng ta.

Trong niềm vui của ngày Chúa Phục sinh, chúng ta xin Chúa Kitô ban cho chúng ta nguồn hy vọng để biết nhìn thấy quyền năng sống lại của Thiên Chúa trong các cơn thử thách. Xin Ngài lặn lội đá che lấp hy vọng ra khỏi cuộc đời chúng ta. Để rồi mỗi người chúng ta trở nên chứng nhân hy vọng, là dấu chỉ, là ánh sáng phục sinh chiếu toả cho những anh chị em đang sống trong sự thất vọng.

## 50. Ra khỏi mộ

Đại lễ Phục Sinh giúp chúng ta tưởng niệm lại biến cố quan trọng nhất trong lịch sử nhân loại; ngày Chúa sống lại ra khỏi mộ một cách vinh hiển. Biến cố ấy chính là niềm hy vọng, là điểm đến và mong ước của toàn thể nhân loại. nếu Chúa Giêsu không sống lại thì bao nhiêu hy sinh mơ ước của con người ở trần thế này không còn ý nghĩa gì nữa.

Để nói về sự Phục Sinh! là một điều rất khó thuyết phục cho những kẻ cứng tin, hay cho những người chống đối. Cũng còn một số những người tin đó là một biến cố thật sự thì lại cố ý bóp méo hoặc nói sai lệch đi vì một nguyên nhân nào đó, như những tên lính canh chẳng hạn. Còn cuộc sống tân tiến như ngày nay thì họ xem cuộc sống lại mai sau là một cái gì huyền bí giả tưởng. mọi điều ophải được chứng thực bằng mắt thấy tai nghe, bằng những phương pháp mà họ có thể thử nghiệm được thì họ mới tin. Cho dù chúng ta tin hay không thì Thiên Chúa chết và sống lại cũng là một chân lý mà tất cả sự kiện và lịch sử đó đã được xảy ra hơn hai ngàn năm nay. Và trong thực tế cũng có rất nhiều lý chứng xác nhận Đức Giêsu Phục Sinh là sự thật.

### *Ngôi mộ trống và khăn liệm.*

Người đầu tiên nhìn thấy ngôi mộ trống là Maria Madalena, bà đã nhìn vào trong mộ và thấy ngôi mộ trống, mà cho dù ngôi mộ có trống thì cũng không thể khẳng định là Đức Giêsu đã sống lại. Nhưng lúc đó bà Madalêna cũng không nghĩ là Chúa đã sống lại thật. Bà chỉ nghĩ theo lẽ tự nhiên là: "người ta đã lấy xác Thầy khỏi mộ". Vật chứng tiếp theo là khăn liệm, một vật chứng rất có giá trị về sự Phục Sinh của Đức Giêsu, hiện nay vẫn còn được giữ tại nhà thờ thánh Gioan, ở Turin Bắc nước Ý. Bên trong trong mộ các khăn liệm vẫn còn khác với Lazarô khi sống lại "chân tay còn quần vải và mặt còn phủ khăn". Khi sống lại Chúa Giêsu

không cần đến sự trợ giúp của ai khác, Vì chính Người đã lăn tảng đá đóng kín mồ thê nào, thì Người cũng tự tháo gỡ các khăn liệm và khăn phủ mặt thê ấy. Sự kiện các khăn liệm còn đó, và khăn phủ mặt được buộc lại để riêng một chỗ, loại bỏ giả thiết của Madalena, cũng như những người cho rằng xác Chúa đã bị đánh cắp. Vì không đời nào người trộm xác lại có thời gian thảnh thơi lột các khăn liệm ra sắp xếp lại cho ngay ngắn rồi mới ôm xác đi. Điều đó thật vô lý.

Như vậy khăn che mặt còn là một dấu chỉ vững chắc cho việc Chúa sống lại. Cũng nhờ dấu chỉ này mà Gioan đã tin Chúa sống lại ngay khi vừa mới bước vào trong mồ. Đây cũng là dấu chỉ cho tất cả những người đang còn nghi ngờ về sự Phục sinh của Chúa. Nếu chúng ta không đích thân thấy Chúa sống lại để tin, thì chúng ta cũng phải biết nhìn vào các dấu chỉ này để tin.

### ***Đời sống chứng nhân.***

Đức tin của chúng ta chỉ có thể đặt trên nền tảng của các nhân chứng, của những người đã được sống với Chúa. Có thể nói họ là những người gần gũi với Chúa như "hình với bóng". Hằng ngày họ được tiếp cận, gặp gỡ và hiểu Ngài hơn ai hết. Chính họ là những người đã chứng kiến tận mắt và sờ tận tay cuộc khổ nạn, cái chết trên thập giá và sự sống lại của Người, và chứng từ của họ đã được chứng minh bằng chính giá máu, bằng chính cuộc sống của họ. Và như thế, chứng từ của họ là sự thật, vì không bao giờ có ai sẵn sàng chết cho một sự dối trá lừa đảo. Nhất là chứng thực của Thánh Phaolô. Ngày xưa Chúa vẫn là kẻ thù của Chúa, đi bắt đạo khắp nơi. Thế mà bỗng dung ông thay đổi thái độ, bỏ chức quyền giàu sang, trở thành thù địch của dòng họ chỉ vì tin vào Chúa Giêsu Phục Sinh. Trước đời sống hoàn toàn tận hiến cho Chúa Phục Sinh của ông và của các tông đồ, không còn có thể nói rằng chân lý ấy là một sự lường gạt dối trá nữa.

Cuối cùng ta cò thể kết luận: chúa giêsu đã sống lại và không ai có thể chối cãi. Những bằng chứng về sự Phục Sinh rất nhiều hiển nhiên, với hơn hai ngàn năm lịch sử, nếu là một chuyện hoang đường về một người tử tội sống lại sẽ không còn tồn tại như thế.

*Lạy Chúa, biến cố Phục Sinh đã thắp lên trong tâm hồn con niềm hy vọng chứa chan, bởi vì nếu trung thành phụng sự Chúa, con cũng sẽ được chia sẻ. được sống lại trong vinh quang với Chúa. Amen.*

## 51. Lòng tin

Mỗi năm, vào ngày Chúa nhật Phục sinh, hàng chục ngàn khách hành hương tụ họp tại Quảng Trường thánh Phêrô ở Rôma, để được lãnh nhận phép lành Phục sinh của Đức Thánh Cha. Đây là một cơ hội tuyệt vời, bởi vì người kế vị thánh Phêrô công bố thông điệp Phục sinh: “Đức Kitô đã sống lại, Allêluia”. Ngài đang làm điều mà thánh Phêrô đã làm trong ngày lễ Phục sinh đầu tiên – ngài đang xác nhận lòng tin của các tín hữu. Và có thể chắc chắn rằng điều này xác nhận lòng tin của những người có dịp may được hiện diện tại đó.

Phêrô đang làm điều mà Chúa đòi hỏi nơi ông trong bữa Tiệc Ly, khi Người nói: “Simon, Simon ơi, kìa Satan xin được sàng anh như sàng gạo. Nhưng Thầy đã cầu nguyện cho anh, để anh khỏi mất lòng tin. Phần anh, một khi đã trở lại, hãy làm cho các anh em của anh nên vững mạnh”.

Phêrô phải củng cố lòng tin nơi các anh chị em của ông! Khi chúng ta xem xét cách thức ông hành động trong suốt cuộc thương khó, thì dường như ông có vẻ là người xa lạ. Làm thế nào một người có lòng tin không kiên định như vậy, mà lại xác nhận được lòng tin cho bất cứ ai? Chúng ta hãy nhớ lại một cách ngắn gọn hành động của ông trong đêm Đức Giêsu bị bắt.

Chúng ta vẫn nhớ những lời nói can đảm của ông trong bữa Tiệc Ly: “Thưa Thầy, ngay cả khi mọi người đều mất lòng tin vào Thầy, thì con sẽ không bao giờ mất lòng tin vào Thầy”. Ông thực sự chân thành khi nói những lời đó. Ông nghĩ rằng mình can đảm và mạnh mẽ. Nhưng chỉ một lúc sau, khi Đức Giêsu cảm thấy đau buồn, cô độc và sợ hãi trong vườn Cây Dầu, Người đã yêu cầu Phêrô canh thức với Người, nhưng ông vẫn không thể nào làm được điều đó – ông đã lẩn



ra ngủ vùi. Ông đã bỏ mặc Đức Giêsu phải uổng chén đắng một mình. Điều tệ hại hơn đã phải đến.

Một lúc sau, trong đêm hôm đó, nơi sân nhà của vị thượng tế, có người quay sang Phêrô và nói “Thế chẳng phải ông là một trong những kẻ thuộc về ông Giêsu đó sao? Chẳng phải ông đã cùng ở trong vườn với ông ta sao?”. Và điều gì xảy ra? Không phải là một lần, mà đến ba lần, Phêrô đã chối Đức Giêsu, ông chối rằng mình chưa từng bao giờ biết Người. Thế rồi gà gáy. Đến lúc đó, Đức Giêsu quay lại nhìn Phêrô, và ngay tức khắc, Phêrô nhận ra được điều mình đã làm – ông đã chối không quen biết chính người bạn của mình. Rồi ông đi ra ngoài và khóc lóc thảm thiết.

Đó là giây phút thấp hèn nhất trong cuộc đời ông. Ông đã nhận ra được một sự thật rất đau lòng về bản thân. Ông không thể mạnh mẽ, không thể can đảm hoặc quảng đại như ông đã nghĩ về mình. Nhưng Đức Giêsu không hề coi ông là đồ bỏ đi. Người đã nhìn thấy trước tất cả điều này. Thậm chí Người còn ngăn cản điều đó nữa. Nhưng Người vẫn tiếp tục tin tưởng nơi ông. Người biết rằng có một khía cạnh khác tốt đẹp hơn nơi Phêrô. Sau khi sống lại, Người đã phục hồi lại một Phêrô khôn ngoan hơn và khiêm tốn hơn ngay tại nơi mà Người đã từng ở trước đây, và đặt ông làm viên đá mà trên đó, Người sẽ xây dựng Giáo Hội của Người.

Và Phêrô đã trở nên người tốt lành. Ông được phục hồi và tiếp tục củng cố lòng tin cho những anh chị em trong cộng đoàn. Chính ông là người đã dẫn dắt các tông đồ, trong việc làm chứng về sự sống lại. (Bài đọc 1). Chính ông là người qui tụ lại những kẻ đi theo Đức Giêsu vốn đã bị tản mác. Chính trên nền tảng lời chứng của ông, mà cả cộng đoàn đều trầm trồ: “Chúa đã sống lại thật rồi, và Người đã hiện ra với ông Phêrô”.

Ông Phêrô được gọi là một vị thánh đã từng vấp ngã. Ông được nhiều người quý mến, chắc hẳn là bởi vì nhược điểm của ông làm cho chúng ta cảm thấy gần gũi với ông. Sự can đảm không đáp ứng được cho tất cả chúng ta. Cuối cùng, tất cả chúng ta đều chỉ là những con người hay chết, không nhất quán trong lòng tin của mình. Nhưng chúng ta không được phán xét bản thân mình và người khác qua những sai sót có tư cách nhất thời, nhưng là qua lời cam kết đối với lòng tin của mình trong cả một thời gian dài.

Chính Đức Giêsu đã xác nhận lòng tin cho Phêrô. Cũng chính Đấng sống lại đã xác nhận lòng tin của chúng ta. Chúng ta là một cộng đoàn của những kẻ tin, mà lòng tin phổ biến của những kẻ tin thì củng cố lòng tin của mỗi cá nhân.

## 52. Lòng tin

Đôi khi, chúng ta ghen tị với các tông đồ và các môn đệ đầu tiên. Chúng ta cho rằng họ có lợi thế hơn tất cả các Kitô hữu sau này, bởi vì họ thực sự có mặt trong những sự kiện ở Tin Mừng. Họ được tận mắt nhìn thấy Đức Giêsu, đôi bàn tay của họ đã được đụng chạm vào Người. Do đó, lòng tin thật dễ dàng đối với họ. Và chúng ta cho rằng cũng thật dễ dàng đối với chúng ta, nếu giống như các tông đồ, chỉ cần cá nhân chúng ta có thể được gặp gỡ Đức Giêsu, hoặc giống như các môn đệ đầu tiên, chúng ta được nhìn thấy những phép lạ mà Người đã thực hiện cho chúng ta.

Vâng, các môn đệ đầu tiên có lợi thế được tận mắt nhìn thấy Đức Giêsu. Nhưng phải chăng điều đó tạo ra bất cứ sự dễ dàng nào hơn cho lòng tin của họ? Khi nhìn vào Đức Giêsu, họ có thể nhìn thấy gì? Họ không thể nhìn thấy và không thể nhìn thấy được Thiên Chúa, bởi vì không ai ngay lập tức có thể nhìn thấy và nhận biết Thiên Chúa được. Nơi Đức Giêsu, họ chỉ nhìn thấy một con người có bên ngoài hình giống như họ. Nhưng khởi đi từ đó, để tin tưởng được rằng Người chính là Con Thiên Chúa, đòi hỏi một động tác vĩ đại của lòng tin.

Điều này giải thích cho sự kiện rằng có nhiều người đã từng được nghe Đức Giêsu nói và được nhìn thấy Người hành động, mà vẫn không hề có lòng tin nơi Người. Ngay cả chính bản thân các tông đồ, đã từng được ở với Người ngay từ đầu, mà vẫn tỏ ra chậm tin. Được nhìn thấy không nhất thiết là tin tưởng.

Cú sốc do cuộc thương khó và cái chết trên thập giá của Người gây ra, quả thật là quá lớn lao, đến nỗi làm cho các tông đồ chậm tin tưởng vào nguồn tin tức về sự sống lại. Khi Đức Giêsu hiện ra với họ vào buổi tối ngày Phục sinh. Người đã khiển trách họ vì sự không tin tưởng và sự cứng lòng của

họ, bởi vì họ đã không chịu tin lời những người đã được nhìn thấy Người, sau khi Người sống lại.

Tất cả những điều này để lại cái gì cho chúng ta? Chúng ta không thể nhìn thấy Đức Giêsu theo cách thức mà các tông đồ đã nhìn thấy Người. Chúng ta không thể hiện diện trong căn phòng nơi diễn ra các sự kiện của Tuần Thánh, khi Đức Giêsu ghé vào. Chúng ta không thể được xỏ tay vào những vết thương của Đức Giêsu. Chúng ta không thể được nhìn vào khuôn mặt của Người và nói “Lạy Chúa, lạy Thiên Chúa của con”. Chúng ta phải sống bằng lòng tin, chứ không phải bằng sự nhìn thấy. Tuy nhiên, nếu tin tưởng nơi Đức Giêsu, thì chúng ta phải nhìn thấy Người bằng một cách nào đó. Nhưng bằng cách nào để những người như chúng ta có thể nhìn thấy Đức Giêsu? Chúng ta phải làm gì, để có được lòng tin?

Chúng ta là những môn đệ gián tiếp. Mà vì là những môn đệ gián tiếp, nên mọi sự đều khó khăn hơn theo cách thức nào đó, nhưng lại dễ dàng hơn theo cách khác. Mọi sự đều khó khăn hơn, bởi vì hơn 20 thế kỷ đã trôi qua, kể từ khi Đức Giêsu bước đi trên trái đất này. Nhiều lớp bụi đã phủ lên, ánh sáng đã bị phai mờ. Nhưng về khía cạnh tích cực, khái niệm rằng Con Thiên Chúa bước đi trên trái đất đã trở nên “tự nhiên” theo thời gian, và vì thế, theo cách thức nào đó, đã lại trở nên dễ dàng hơn để tin. Nhưng đến khi mãn thời, thì về cơ bản, tất cả các môn đệ đều như nhau – tất cả đều phải làm một cú nhảy của lòng tin. Chúng ta trở nên những người môn đệ thông qua lòng tin.

Các bạn bè của Đức Giêsu đã được nhìn thấy và nghe tiếng Người nói, chỉ một thời gian ngắn sau ngày Phục sinh, nhưng cuộc sống của họ đã được hoàn toàn thay đổi. Và bằng cách chia sẻ lòng tin của họ, cuộc sống của chúng ta cũng sẽ được thay đổi. Chúng ta sẽ có khả năng bước đi trong niềm

hy vọng, bởi vì chúng ta biết rằng lòng tốt sẽ chiến thắng sự dữ, và sự sống sẽ chiến thắng cái chết, bởi vì Đức Giêsu đã sống lại.

### 53. Ánh lửa Phục Sinh - Lm. Bùi quang Tuấn

Nếu cuộc đời của Đức Kitô bị chấm hết bằng cái chết thì quả đó là một thất bại ê chề, không hơn không kém. Thất bại vì không cứu được nhân loại. Thất bại vì phải chết nhục nhã dưới bàn tay con người. Chắc hẳn, sau khi đóng đinh Đức Giêsu lên thập giá, các trưởng tế và biệt phái đang dương dương nắm chắc phần thắng khi niêm phong cửa mồ với thân xác vô hồn của Ngài trong đó. Bao niềm mong đợi, tin tưởng của các môn đệ dường như cũng bị chôn sâu vào huyết đá.

Thế nhưng, ngày thứ ba, sau hôm các tử tội bị xử tử, lúc trời vừa chớm sáng, Maria Magdalêna, kẻ được Đức Giêsu cải hoá cuộc đời, đã vội đi thăm mộ người ân nhân vĩ đại nhưng vẫn sống của mình. Nỗi xót xa thương tiếc thúc đẩy nàng ra bãi tha ma, khóc than cho niềm hạnh phúc quá ngắn ngủi. Ước mong của nàng là làm sao lăn được tảng đá lấp mồ, ướp chút hương trầm trên thân xác Giêsu, Đấng đã cứu mình khỏi vũng lầy tội lỗi.

Nhưng kìa, quân canh đâu rồi? Mồ trống. Xác Thầy biến mất. Chỉ còn các tấm khăn liệm được xếp lại để đó. Sững sờ. Hoảng hốt. Maria chạy ào về báo tin cho Phêrô và Gioan. Lập tức hai ông chạy bay ra mồ. Nét âu lo lộ trên khuôn mặt hai ông. Chuyện gì đã xảy ra? Phải chăng người Do thái không thoả mãn với cái chết tàn khốc trên thập giá của Đức Giêsu nên đã đánh cắp luôn xác Ngài để thủ tiêu? Hay có môn đệ nào đã lấy trộm xác lúc các lính canh đang ngủ? Nếu thế thì vô lý quá. Người ta đã cẩn thận niêm ấn cửa mồ và cho quân canh gác xung quanh cơ mà. Với lại, nếu ngủ thì làm sao biết được những kẻ trộm xác là các môn đệ? Nếu biết tại sao lại không ra tay ngăn lại?

Nhưng rõ ràng là chẳng có dấu hiệu nào của trộm xác. Các giây vải, khăn che mặt đều được sắp xếp gọn gàng. Tấm khăn liệm bó mình Đức Giêsu vẫn còn đó. Vị trí không có gì thay

đổi như lúc táng xác. Nhìn vào thì trông như thân thể Đức Giêsu đã bị bốc hơi khỏi tấm khăn. Không có dấu hiệu gỡ ra.

Phêrô bước vào mộ và thấy như vậy. Gioan, người đến mộ trước nhưng vào sau, cũng thấy như thế. Nhưng Thánh kinh ghi nhận phản ứng của Gioan: "Ông đã thấy và ông đã tin" (Ga 20:8).

Gioan đã tin gì? Phải chăng ông tin các lời tiên báo phục sinh của Đức Giêsu đã thành sự?

Chắc hẳn ngay giây phút "ông thấy" cũng là lúc ông nhớ lại lời nói của Chúa Giêsu sau khi đuổi phường buôn bán ra khỏi đền thờ: "Hãy phá đền thờ này đi, và trong ba ngày Ta sẽ xây dựng lại" (Ga 2:19). Ông còn nhớ nữa điềm lạ của Giona với lời khẳng định của Chúa Giêsu: "Nhu Giona ở trong bụng cá ba ngày ba đêm thế nào, thì Con Người cũng sẽ ở trong lòng đất ba ngày đêm như vậy" (Mt 12:40). Rồi sau lúc biến hình trên núi Tabo, Đức Giêsu cũng đã căn dặn các ông không được nói lại với ai về chuyện đó, cho đến khi Ngài sống lại từ cõi chết (Mc 9:9).

Chưa hết, trước lúc lên đường về Giêrusalem để dự lễ Vượt qua, Ngài cũng đã nói với 12 môn đệ thân tín: "Này, chúng ta lên Giêrusalem và sẽ hoàn tất cho Con Người mọi điều các tiên tri đã viết. Vì chung Ngài sẽ bị nộp cho dân ngoại, sẽ bị nhạo báng, hành hạ, khạc nhổ, và sau khi đã đánh đòn Ngài, người ta sẽ giết Ngài, nhưng ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại" (Lc 18: 31-33). Và mới đây nhất là lời tâm sự của Chúa Giêsu trong buổi tiệc ly: "Hết thầy các ngươi sẽ vấp ngã vì Ta trong đêm nay... Nhưng sau khi Ta sống lại, Ta sẽ đi trước các ngươi tới Galilê" (Mt 26, 31-32).

Thế ra điều Gioan xác tín ngay khi bước chân vào mộ chính là: Đức Giêsu đã phục sinh. Niềm tin này không dừng chân nơi ngôi mộ trống, với các giải vải còn nguyên, nhưng tiếp tục được củng cố qua bao lần tiếp xúc ăn uống với Đấng

Phục sinh của các môn đệ. Niềm tin ấy kiên cường đến độ các nhân chứng dám loan truyền với tất cả nhiệt tình, thậm chí dám hy sinh đến tính mạng cho niềm xác tín đó.

Thử hỏi có ai ngậy đại khi lấy sự sống mình vun bón cho một sự chết. Nhưng nếu chỉ nói đến Chúa Giêsu phục sinh như một sự kiện của ngày hôm qua, và nếu sự kiện đó không gây một tác động chân thực nào trên cuộc sống hôm nay của tôi, thì đó cũng chỉ là một thứ ngậy đại không kém.

Thế nên, âm vang của tin mừng Phục sinh phải trở nên động lực chi phối làm bùng dậy nếp sống đức tin của tôi, để rồi nó tiếp tục lan tới tất cả mọi người xung quanh. Điều đáng ghi nhận ở đây: tình yêu phải là động lực làm nên âm hưởng phục sinh.

Nhờ tình yêu nồng nàn dành cho Đức Giêsu mà Maria Magdalêna đã thắng được nữ tính nhút nhát, dám đi ra mồ mả lúc trời còn tranh sáng tranh tối để trở thành người nữ đầu tiên loan báo tin mừng Phục sinh.

Nhờ tình yêu chân thành dành cho Thầy mình mà Gioan đã trở nên người nam đầu tiên, bằng niềm tin, khám phá ra tính chất bất diệt của tình yêu. Tình yêu không thể bị chôn vùi trong huyết mả của khổ đau, u sầu, thất vọng, nhưng sẽ chảy tràn niềm vui, vinh quang, và sự sống. Tình yêu không thể chết với cái chết mục nát. Trái lại sẽ làm sống lại những gì tan vỡ.

Chính Tình yêu Thiên Chúa đã phục sinh Đức Giêsu Kitô tử nạn. Và chính Đức Giêsu Phục sinh đã mang lại niềm hy vọng chiến thắng trên mọi khổ đau, chết chóc, thất vọng của con người. Nên chi, mừng Chúa Phục sinh, một lần nữa tôi cầu xin Tình yêu của Ngài tác động và dẫn lối con người trong mọi quan hệ hàng ngày, từ vợ chồng con cái đến bạn bè thân nghĩa, từ gia đình làng xóm đến cộng đoàn xứ đạo. Để rồi như ánh lửa được đốt lên và chuyền thấp đến mọi ngọn



nền trong đêm vọng Phục sinh thế nào, người tin vào Chúa Kitô cũng sẽ là ánh sáng do tình yêu Thiên Chúa đốt cháy và thắp lên nơi tâm hồn mọi người như vậy.

## 54. Kinh ngạc

Biến cố Phục sinh đã xảy ra với nhiều kinh ngạc. Kinh ngạc về sự chết! Kinh ngạc về các tông đồ! Kinh ngạc vì Ngài đã sống lại! Kinh ngạc vì Ngài đã hiện ra với những người phụ nữ trước hết và sai họ đi loan báo Tin Mừng!

“Vào thời Chúa Giêsu, phụ nữ là giới bị thua thiệt. Họ không được bình đẳng với đàn ông. Phần lớn họ không có cơ hội học hành, không được đối xử đồng đều về mặt pháp lý, và không được tham gia một số công tác dành cho nam giới. Tình trạng này được cải thiện từ từ nhờ thái độ và lời giáo huấn của Chúa Giêsu”.

Trong bản tường thuật của Matthêu về sự sống lại của Chúa Giêsu, chúng ta nghe kể bà Maria Mácđala và một bà Maria khác đến mộ với sự buồn bã, vì nghĩ rằng xác Ngài vẫn còn nằm trong mộ. Tuy nhiên, các bà đã cảm nghiệm một sự kinh ngạc vĩ đại nhất trong cuộc đời. Chúa Giêsu Kitô không còn chết nữa, Ngài đã sống lại!

Từ kinh ngạc chuyển sang vui mừng. Matthêu kể rằng: “Hai bà vội vã ra khỏi mộ vừa sợ hãi vừa hớn hờ vui mừng, chạy báo tin cho các môn đệ Người”. Sự buồn rầu và tuyệt vọng của họ đã bị đánh tan bởi sự kinh ngạc và vui mừng khi nghe tin Chúa đã sống lại.

Chúng ta cũng đã có những cảm nghiệm giống như các bà khởi từ sự buồn bã, tăm tối và thất vọng chuyển sang kinh ngạc và vui mừng. Điều này có thể xảy ra trong nhiều hình thức khác nhau đối với mỗi người trong cuộc đời. Đó có thể là một tình huống tuyệt vọng đã trở nên sáng sủa hơn. Điều chúng ta nghĩ rằng xấu nhất, nhưng với sự giúp đỡ của Thiên Chúa, đã trở nên tốt hơn như khi một người ốm đau được ơn chữa lành, một người vô thần đón nhận ánh sáng đức tin, những kẻ thù địch hòa giải với nhau, những kẻ bị giam cầm được thả tự do...

Cha Manton đã kể lại cảm nghiệm ấy qua câu chuyện như sau. Vào ngày Thứ Tư Tuần Thánh trong năm cuối cùng của cuộc thế chiến thứ hai, tôi đã trông thấy một bà quỳ trước bàn thờ Đức Mẹ, nước mắt tuôn rơi. Tôi tự hỏi, “Bà ấy có chuyện rắc rối gì đây?” Bà sụt sùi, thò tay vào trong túi sách màu đen rút ra cái điện tín nhàu nát. Rồi lại khóc nức nở, “Con nhận được cái điện tín này cách đây 2 tiếng đồng hồ”. Điện văn với hàng tin, “Bộ chiến tranh rất tiếc phải báo tin cho bà biết rằng con trai của bà đã bị mất tích tại chiến trường”.

Tôi chẳng biết phải làm gì để an ủi bà ngoài những tiếng lẩm bẩm hứa hẹn cầu nguyện cách riêng cho con bà. Sáng hôm sau, Thứ Năm Tuần Thánh, tôi lại thấy bà mẹ đó quỳ trước bàn thờ Thánh Thể, khuôn mặt buồn sầu hơn bao giờ hết. Dường như bà đã già đi nhiều chỉ qua một đêm. Bà giống như Chúa Giêsu chịu hấp hối trong vườn cây dầu...

Vào ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, tôi thấy bà ngồi ở hàng ghế đầu tiên, nhìn vào khoảng trống của bàn thờ với cây thập giá phủ khăn tím. Bà giống như Đức Mẹ Maria đang đứng dưới chân thập giá. Đây là ngày Thứ Sáu khổ nạn của tâm hồn bà.

Bước sang đêm Thứ Bảy Tuần Thánh, trước khi chúng tôi bắt đầu nghi thức Vọng Phục Sinh, bà tiến đến nói với tôi một tin mừng. Dường như đây không phải là người đàn bà của ngày hôm trước. Đây là một người đàn bà mới với cái điện tín mới. Con trai của bà an toàn, đang là một tù binh chiến tranh. Bà đã không thể nói với tôi được điều gì, chỉ đơn giản đẩy chiếc điện tín vào tay tôi. Rồi bà lại khóc nữa, nhưng những giọt nước mắt của niềm vui và hạnh phúc. Khi bà ra về, tôi gọi lớn, “Chúc mừng Phục sinh”... và từ nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt của người mẹ, tôi biết bà đã cảm nghiệm được ý nghĩa của niềm vui Phục sinh nhiều hơn tôi. Đó chẳng phải là sự sống lại của con bà hay sao?

## 55. Niềm tin

Có một cuốn phim, tựa đề là “Đức Giêsu Kitô”, đây là một cuốn phim nhạc nổi tiếng về cuộc đời Chúa Giêsu. Bằng ngôn ngữ của âm nhạc, tác giả cuốn phim đã cố gắng diễn tả cuộc đời Chúa Giêsu theo tâm thức của con người thời nay, giúp cho người xem có thể học hỏi và hiểu biết thêm về Chúa Giêsu. Nhưng có một thiếu sót lớn nhất của cuốn phim nhạc này là đã không đề cập đến việc Chúa Giêsu sống lại. Cuốn phim kết thúc cuộc đời của Chúa bằng cái chết treo trên thập giá.

Cuộc đời Chúa Giêsu chết là hết chăng? Những người không có niềm tin Kitô giáo xem cuốn phim này sẽ kết luận như thế. Bởi vì “chết là hết”, đó là ý nghĩa thông thường của con người. Đó cũng là tâm trạng của các môn đệ Chúa Giêsu sau cái chết nhục nhã của Ngài: tất cả mọi hy vọng của họ đều tan thành mây khói. Thế nhưng, một biến cố bất ngờ đã xảy ra: Ngày thứ ba sau khi tử nạn, Chúa Giêsu đã sống lại. Đây là một biến cố vĩ đại, một sự kiện vô tiền khoáng hậu, độc nhất vô nhị, có một không hai trong lịch sử, một biến cố đã làm phát sinh một tổ chức lan rộng khắp thế giới mà chúng ta gọi là Kitô giáo.

Việc Chúa Giêsu Kitô sống lại là một biến cố cực kỳ quan trọng, nhưng lại là sự việc mà lý trí con người khó hiểu nổi, vì nó ở ngoài và vượt trên lịch sử nhân loại, không một người nào đã thấy và có kinh nghiệm. Ngay các môn đệ đi theo Ngài và được Ngài báo trước cho biết việc đó, thế mà khi Ngài sống lại họ cũng chưa tin, huống chi những người khác. Phục sinh là một chân lý mà người ta chỉ có thể chấp nhận được nhờ đức tin.

Tuy nhiên, biến cố Phục sinh cũng có những dấu hiệu bề ngoài chứng thực, như ngôi mộ trống, không có xác Chúa Giêsu ở đó. Ngài hiện ra cho mấy phụ nữ đến thăm mộ và

nhất là một số môn đệ, họ nhận ra Ngài khi thấy những thương tích của cuộc khổ nạn trên thân thể Ngài và trò chuyện ăn uống với Ngài. Rồi Ngài đã làm cho các môn đệ sau khi gặp gỡ, truyện trò, ăn uống với Ngài phải tin và xoay chuyển tâm nhìn của họ về Ngài: từ hồ nghi không tin đến tuyên xưng Ngài chính là Đức Kitô, đồng thời xoay chuyển cả lối sống của họ: từ thất vọng sợ hãi trở thành tin tưởng, can trường, rồi đồng loạt đi khắp nơi loan báo và minh chứng Ngài đã Phục sinh. Minh chứng cách trung thành và can đảm, không sợ bị đánh đòn, chế nhạo, cầm tù, mà còn sẵn sàng chịu tử hình nữa. Việc ngời mộ trống, việc Ngài hiện ra nhiều lần, việc các môn đệ có niềm tin và lối sống mới sau khi gặp gỡ Chúa Phục sinh, tất cả đều có thật.

Quả thực, việc Chúa Giêsu sống lại là một biến cố cực kỳ quan trọng đối với chính Ngài, với giáo huấn của Ngài, với các môn đệ cũng như với tất cả mọi người, vì là nền tảng cho niềm tin và sự cứu độ của mọi người. Đối với Chúa Giêsu, sự sống lại chứng tỏ Ngài vừa là người thật (đã đau khổ và chết) vừa là Thiên Chúa thật (đã sống lại và được tôn vinh) làm cho Ngài trở thành siêu việt trên tất cả mọi nhân vật tôn giáo trên thế giới, vì Ngài là hoa quả đầu mùa của nhân loại mở đường vào hạnh phúc thật vĩnh hằng. Sự sống lại chứng tỏ giáo huấn của Ngài là do Thiên Chúa mạc khải và dẫn đưa con người chắc chắn đạt tới hạnh phúc ấy. Sự sống lại đã làm xoay chuyển tâm nhìn của các môn đệ về Ngài và xoay chuyển cả lối sống của các ông. Sau hết, sự sống lại là bảo đảm cho mọi người được sống lại thật và có thể được hưởng hạnh phúc vĩnh hằng như Ngài.

Trải qua hai ngàn năm, niềm tin của các tông đồ và của các tín hữu tiên khởi vẫn còn được tiếp tục tuyên xưng. Mỗi mãi vẫn còn có người tuyên xưng Chúa Giêsu là Đức Kitô, là Con Thiên Chúa, là Đấng Cứu Thế, là Chúa. Ngài đã chết để

cứu chuộc chúng ta và Ngài đã sống lại để bảo đảm chúng ta cũng sẽ sống lại. Và hiện Chúa Kitô Phục sinh vẫn đang đồng hành với chúng ta trong cuộc sống trần gian. Chúng ta vẫn gặp Ngài trong Giáo Hội, trong các bí tích, trong cầu nguyện, trong lời Chúa và trong khi thi hành điều răn mới của Ngài.

## 56. Thiên Chúa Quan Phòng

Có hai người bộ hành đi lên đường đi đến một phương xa. Họ dùng một con lừa để chuyên chở hành lý. Để cho con lừa có bạn, họ mang theo một chú gà cồ. Và đêm đến họ đốt đuốc để soi đường. Một người bộ hành là một tín hữu rất đạo đức. Trên miệng ông lúc nào cũng có câu nói: "Thiên Chúa là Đấng tốt lành trong tất cả mọi sự". Người bạn đồng hành của ông thì lại là một người rất cứng lòng tin. Ông rất bực mình mỗi khi ông nghe người bạn ông thốt lên những lời ca tụng lòng thiện hảo của Thiên Chúa.

Lên đường chừng vài phút đồng hồ, ông đã cảnh cáo người bạn có lòng tin như sau: "Rồi đây anh sẽ thấy anh tin Chúa đến độ nào". Trước khi mặt trời lặn, họ đến một ngôi làng nhỏ. Họ tìm một nơi để qua đêm. Họ gõ cửa khắp nơi, nhưng không có ai đón tiếp họ. Cuối cùng họ đành phải ra khỏi làng và tìm đến bìa rừng để qua đêm.

Trong cảnh màn trời chiếu đất, người bạn cứng lòng tin mới thốt lên: "Nào, Chúa của anh có tốt không?". Người bạn đồng hành luôn tin tưởng ở Chúa quan phòng bình tĩnh đáp lại: "Đây là chỗ tốt nhất Chúa dành cho chúng ta ngủ qua đêm này".

Đêm đó, họ nằm ngủ dưới một gốc cây lớn nằm sát bìa rừng. Họ cột chú lừa vào một gốc cây gần đó. Họ chưa kịp đốt lên ngọn đuốc thì một tiếng mạnh từ xa vang lại. Thì ra, chỉ trong chớp nhoáng, một chú sư tử đã đến cắn xé con lừa và mang đi. Vừa thương tiếc cho chú lừa, vừa lo sợ cho thân phận của mình, hai người bộ hành chỉ còn biết leo lên cây để tránh tai họa.

Vừa tức giận, vừa mỉa mai, người bạn cứng lòng tin mới thốt lên: "Nào, Chúa của anh còn tốt nữa không?". Người tín hữu ngoan đạo đồng dục tuyên bố: "Nếu con sư tử không bắt

*gặp con lừa trước, thì chắc chắn nó đã bỏ nhào trên chúng ta rồi. Chúa là Đấng tốt lành".*

*Một vài phút sau, con gà cồ bông kêu la thất thanh. Hai người bộ hành mới trèo cao hơn. Họ nhận ra con gà cồ đang nằm trong nanh vuốt của một chú mèo rừng. Người bạn cứng lòng tin chưa kịp thốt ra một lời cay đắng nào, thì người tín hữu ngoan đạo đã chúc tụng như sau: "Tiếng kêu thất thanh của con gà cồ lại một lần nữa giúp chúng ta thoát nguy hiểm. Cảm ơn Chúa là Đấng tốt lành".*

*Họa vô đơn chí. Chỉ vài phút sau đó, một cơn gió mạnh ủa đến, ngọn đuốc bông tắt ngấm đưa hai người vào trong cánh tối tăm ghê rợn. Lần này con người cứng lòng tin lại lên tiếng mỉa mai như sau: "Xem chừng như Chúa của anh làm việc phụ trội trong đêm nay". Lần này, người tín hữu ngoan đạo chỉ biết giữ thing lặng.*

*Sáng hôm sau, hai người mon men trở lại làng để mua thức ăn. Họ mới hay biết rằng đêm hôm đó một băng cướp đã vào làng và họ đã vơ vét tất cả tài sản của dân làng. Nhìn cảnh tượng hoang tàn của ngôi làng và nhìn lại sự toàn vẹn của mình, người tín hữu ngoan đạo mới đắc thắng giải thích cho người bạn như sau: "Anh đã chứng kiến từ đầu đến cuối. Giả như đêm hôm qua, chúng ta thuê được một chỗ trọ trong làng, thì có lẽ chúng ta cũng không thoát khỏi tay của bọn cướp. Nếu cơn gió lớn không làm tắt ngọn đuốc của chúng ta, thì hẳn bọn chúng đã nhìn thấy chúng ta. Bạn thấy chưa, trong tất cả mọi sự, Thiên Chúa là Đấng thiện hảo".*

Tin ở Thiên Chúa quan phòng không có nghĩa là bảo rằng tất cả mọi tai họa rủi ro xảy đến trong cuộc sống đều do Chúa gửi đến, nhưng có nghĩa là, khi đứng trước một bất hạnh mà mình không thể tránh khỏi, chúng ta phải tin rằng Thiên Chúa thiện hảo và quyền năng đến độ có thể biến sự bất hạnh ấy thành khởi điểm của một hồng ân cao cả hơn.



Trong ánh sáng Phục Sinh của Đức Kitô, chúng ta được mời gọi để nhìn vào biến cố trong cuộc sống bằng cái nhìn lạc quan và tin tưởng ấy. Cái chết ô nhục của Đức Kitô trên thập giá quả là một bất hạnh và là một tội ác, nhưng Thiên Chúa quyền năng và yêu thương đã biến thành khởi điểm của nguồn ơn cứu thoát.

Giữa muôn nghìn thử thách, hãy tin tưởng rằng Thiên Chúa đang dành cho chúng ta một ân huệ cao cả hơn ngoài sự chờ đợi của chúng ta. Chúng ta hãy xưng tụng tình yêu quan phòng của Ngài.

## 57. Niềm hy vọng sống lại

Trong những ngày này, chúng ta hớn hờ mừng vui. Tiếng Alleluia không ngừng vang lên trên môi miệng chúng ta. Tại sao chúng ta hát đi hát lại điệp khúc hân hoan ấy? Phải chăng vì Đức Kitô đã chiến thắng kẻ thù? Phải chăng vì Ngài đã thực hiện một phép lạ vĩ đại nhất: sống lại từ trong kẻ chết? Tất cả những điều đó làm cho chúng ta vui mừng khi nghĩ về biến cố Phục sinh. Tuy nhiên, niềm vui còn dạt dào hơn nữa, khi chúng ta ngắm nhìn ngôi mộ rỗng của Ngài. Niềm vui dạt dào ấy đã được thánh Phaolô diễn tả như sau: Thiên Chúa đã cho Đức Kitô sống lại thế nào thì Ngài cũng sẽ dùng quyền năng để cho chúng ta được sống lại như vậy. Đó chính là một niềm an ủi tuyệt vời nhất, một ý nghĩ cao sâu nhất xuất phát từ ngôi mộ phục sinh: Nếu Đức Kitô đã sống lại, thì rồi đến lượt chúng ta, chúng ta cũng sẽ được sống lại.

Chúng ta thường nghe thấy lời phàn nàn và kết án như sau: Đạo Công giáo là một đạo quá nghiêm khắc bởi vì Đức Kitô đã nói: Ta đến không đem sự bình an, nhưng đem gươm giáo. Với lưỡi gươm lưỡi giáo này, phải chăng Ngài đã cắt đứt xác thịt và cuộc đời chúng ta? Đọc kinh, đi lễ, bỏ thí mà thôi chưa đủ, Ngài còn muốn chúng ta phải dâng hiến trọn cuộc sống cho Ngài, từ tư tưởng, lời nói đến việc làm. Tôi không được phép hưởng thụ những điều bất chính, dù chỉ trong tư tưởng mà thôi. Tôi muốn ăn uống no say, nhưng hôm nay lại là ngày giữ chay, nên tôi không được phép. Tôi muốn nằm ngủ nướng cho đầy con mắt, nhưng hôm nay là Chúa nhật, tôi có bốn phận phải thức dậy để đi tham dự thánh lễ... Cho dù tội lỗi có hấp dẫn và quyến rũ, luôn mời gọi và lôi kéo đến đâu chẳng nữa, thì chúng ta cũng không được phép chạy theo. Công giáo là một đạo nghiêm khắc, đòi chúng ta phải làm chủ thân xác, chế ngự những thèm muốn và hy sinh đời sống cho Đức Kitô. Thế nhưng, cái đạo nghiêm khắc ấy đã

đem đến cho chúng ta một tin mừng, đã hứa ban cho chúng ta một điều không ai có thể đem lại được, đó là: nếu Đức Kitô đã sống lại, thì rồi chúng ta cũng sẽ được sống lại. Nghĩa là một ngày kia, chúng ta sẽ tìm lại được cuộc sống vĩnh cửu đã mất đi vì tội lỗi.

Niềm tin vào sự sống lại trước hết đã được chính Chúa Giêsu truyền dạy. Ngài đã nói nhiều lần để chứng tỏ tầm mức quan trọng của nó. Thực vậy, Phúc âm thánh Gioan đã ghi lại: Giờ đến, khi mọi kẻ trong mồ nghe tiếng Ngài và bước ra. Những người làm lành sẽ sống lại để được sống. Còn những kẻ làm dữ sẽ sống lại để bị luận phạt...Thánh ý của Cha, Đấng đã sai Ta là: bất kỳ ai thấy Con và tin ở Ngài, thì có sự sống vĩnh cửu. Và Ta, Ta sẽ cho họ sống lại ngày sau hết...Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta, thì sẽ có sự sống đời đời.

Trước khi làm phép lạ cho Lagiarô sống lại, Ngài đã phán với Martha: Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin Ta sẽ không chết, nhưng sẽ có sự sống đời đời. Sau cùng, khi bọn Saducêô, những kẻ không tin vào sự sống lại đã nêu lên vấn nạn về một người đàn bà có bảy đời chồng và như vậy khi sống lại, bà ấy sẽ thuộc về ai? Chúa Giêsu đã trả lời cho họ như sau: Lúc bấy giờ, không còn vấn đề vợ chồng. Họ sẽ không chết nữa, nhưng sẽ trở nên như thiên thần. Họ sẽ là con cái của Thiên Chúa và của sự sống lại.

Chúng ta có thể suy ngẫm về chính sự sống lại của Ngài để tìm thấy ở đó niềm hy vọng ủi an. Thực vậy, vào buổi sáng ngày thứ nhất, các bà đạo đức đi ra mồ để xúc thuốc thơm cho thi thể Chúa. Vừa đi, các bà vừa thầm nghĩ: Ai sẽ lăn giùm tảng đá lấp cửa mồ? Phải, trước khi Đức Kitô phục sinh, một tảng đá nặng cũng đã lấp kín phần mộ của chúng ta và của những người thân yêu. Tảng đá của chết chóc, đau khổ và tuyệt vọng. Bởi vì ngôi mộ chính là trạm chót, để rồi sau đó sẽ chấm dứt cuộc sống cũng như tình thương, sẽ chấm

dứt mọi ý nghĩ cũng như mọi ước mơ. Phải chăng đó là sự chấm dứt của chính con người? Thế nhưng, Đức Kitô đã phục sinh. Tảng đá nặng đã bị lăn qua một bên, bởi vì Ngài đã giải quyết được vấn đề từng làm cho chúng ta băn khoăn lo nghĩ: Sau cái chết, sẽ còn lại gì? Sự phục sinh của Ngài chính là bảo chứng cho lời Ngài đã phán: Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin Ta sẽ không phải chết, nhưng sẽ có sự sống đời đời.

Từ khi Đức Kitô nghỉ yên trong ngôi mộ, thì ngôi mộ đã trở nên một cái gì thánh thiện đối với chúng ta. Và hơn thế nữa, kể từ khi Đức Kitô sống lại, thì tất cả chúng ta, những con người phải chết, sẽ chờ mong buổi sáng phục sinh huy hoàng. Trước Đức Kitô, con người phải chết và trên bia mộ chúng ta ghi: Đây là nơi an nghỉ trong bóng tối và trong tuyệt vọng. Nhưng từ khi Đức Kitô phục sinh, chúng ta có thể ghi trên bia mộ ấy như sau: Đây là nơi an nghỉ trong tin yêu và hy vọng.

Sau cùng, chúng ta có thể dùng suy luận để thấy được rằng: sự sống lại là một cái gì thích hợp với chương trình của Thiên Chúa, Đấng Tạo hóa. Thực vậy, chúng ta chỉ là người bao lâu hồn còn kết hiệp với xác. Giữa hồn và xác luôn có một liên hệ mật thiết. Nếu hồn mà buồn thì nước mắt sẽ tuôn trào. Nếu hồn mà vui thì khuôn mặt sẽ rạng rỡ. Bởi đó, sự phát triển toàn vẹn của con người đòi buộc hồn xác phải kết hiệp với nhau sau một thời gian bị cái chết tạm thời chia rẽ. Hơn thế nữa, việc sống lại còn là điều thích hợp với sự công bằng của Thiên Chúa. Thân xác của chúng ta đã tham dự vào tất cả những hành vi thánh thiện cũng như tội lỗi. Vì thế, sự công bằng đòi buộc: nếu thân xác đã tham dự vào những hành động tội lỗi thì cũng phải có những hình phạt dành cho thân xác. Trái lại, nếu thân xác đã tham dự vào những hành động

thánh thiện, thì cũng phải có những phần thưởng dành cho thân xác.

Tóm lại, chúng ta sống là để chuẩn bị cho cái chết và chúng ta chết là để được sống đời đời.

## 58. Tin Chúa Phục Sinh

“Nếu Đức Kitô không sống lại thì lời rao giảng của chúng tôi trở thành vô ích và niềm tin của anh em thật là hão huyền”

Quả thật, nếu Đức Kitô không sống lại thì tất cả chúng ta, nhưng con người mang danh Kitô hữu chỉ là những kẻ điên khùng, bởi vì chúng ta đánh đổi cả đời mình để tin và đi theo Đức Giêsu nhưng cuối cùng chẳng được gì. Trong khi nhiều người ăn chơi xa láng, hưởng thụ thoải mái, trong khi nhiều người xây dựng sự giàu có, xây dựng công danh sự nghiệp trên xương máu của những người khác, trên những trò bóc lột, trên sự lường gạt bỉ ổi mà vẫn sống phây phây, thì chúng ta, nhưng người Kitô hữu luôn bị bao quanh bởi một hệ thống luật lệ đầy đặc. Ở đâu cũng thấy tội. Ở đâu cũng thấy cảm đoán, bắt buộc và đe dọa v.v... Cả cuộc đời chỉ thấy nói tới hy sinh, từ bỏ. Cả cuộc đời chỉ thấy toàn là mất mát, thiệt thòi. Vì thế mà trước mặt người đời chúng ta chỉ là những tên ngu xuẩn, điên rồ.

Một anh bạn trẻ đã chia sẻ rằng: Khi anh từ chối một chức vụ khá quan trọng trong cơ quan, cấp trên của anh đã nói: “Mày khùng quá, cái ghế mà tao dành cho mày đáng giá năm mươi cây vàng đấy. Bao nhiêu thằng ước mơ và lo lót, còn mày thì từ chối”. Và anh bạn trẻ ấy trả lời: “Tôi biết khi ngồi vào chiếc ghế đó, tôi sẽ trở thành một ông hoàng. Nhưng tôi cũng biết khi ngồi vào chiếc ghế đó, tôi sẽ uốn cong theo vòng quay của cả một cơ chế có vô vàn điều tiêu cực, không thể khác được”. Thế là anh bạn trẻ đành chấp nhận một cuộc sống thanh bần chỉ vì danh hiệu Kitô hữu của mình.

Vâng, nếu Đức Kitô không sống lại thì anh bạn trẻ này và các Kitô hữu chỉ đáng sống trong những nhà thương điên. Nhưng Đức Kitô đã sống lại. Đó là xác quyết của các anh bạn trẻ Phêrô, Giacôbê, Gioan... Họ là những người đã từng đi theo, đã cùng sống, cùng ăn, cùng ở với Đức Giêsu. Họ cũng

là những người đã từng thất vọng và trốn chạy trước cái chết thể xác của Thầy Giêsu trên thập giá. Nhưng rồi họ đã là những người dám chấp nhận lao tù, cùm gông, tra tấn và cả cái chết để làm chứng về sự Phục Sinh của Đức Kitô, bởi chính họ đã thấy tận mắt Đức Kitô đang sống. Mà Đức Kitô sống lại có nghĩa là những lời rao giảng của Người là sự thật. Và sự thật Đức Giêsu công bố chính là những nẻo đường dẫn tới sự sống, tới hạnh phúc đích thực. Vì thế, ai bước đi theo Người, ai sống theo Lời Người, chắc chắn sẽ được sống và được hạnh phúc.

Lời chứng của những người dám đem cả mạng sống của mình ra mà đọan quyết chắc không phải là một sự lừa dối phải không thưa quý ông bà và anh chị em?

## 59. Ra khỏi mô

Biến cố Phục Sinh của Chúa Giêsu đã xảy ra cách đây hơn 2000 năm rồi, và ngày nay có lẽ chúng ta cũng không thể cảm nhận được nỗi niềm vui sướng và hy vọng của các tông đồ ngày xưa khi nghe tin Chúa Giêsu sống lại. Tuy vậy, trong ít phút ngắn ngủi này, chúng ta thử làm sống lại một chút những tâm tình của các tông đồ trong ngày Chúa Phục Sinh, để thấy được sự kiện Phục Sinh của Chúa Giêsu đã đem lại ý nghĩa nào cho cuộc đời của các ông. Từ đó, chúng ta cũng hãy để cho Chúa Phục sinh tác động làm cho cuộc sống của chúng ta có một ý nghĩa. Hòa chung niềm hy vọng với dân tộc mình, các tông đồ cũng chờ mong một vị Cứu Tinh để giải phóng dân tộc ra khỏi cảnh nô lệ ngoại bang. Trong niềm hy vọng ấy, Đức Giêsu đã xuất hiện như một con người có thể đáp lại những khát vọng mãnh liệt của các ông. Chính vì thế mà các ông đã bỏ mọi sự để theo Người, tin tưởng hoàn toàn nơi Người, phó thác trọn cuộc đời cho Người và chấp nhận mọi đòi hỏi của Người. Thế nhưng, đáng buồn thay cho các ông biết bao, khi mà vào một buổi tối ngày thứ 5, thần tượng Giêsu của các ông đã bị bắt, bị tra tấn, bị đánh đòn, bị lăng mạ và cuối cùng bị kết án tử hình, một cái chết đờn đau và tủi nhục trên thập giá. Điều đó làm các ông thất vọng biết là dường nào. Thế là hết. Thầy Giêsu đã chết, đã được chôn trong mồ đá. Điều đó có nghĩa là những niềm hy vọng, những hoài bão, những tin tưởng của các ông cũng chết theo và cuộc đời của các ông cũng bị chôn vùi trong những nấm mồ của tuyệt vọng và sợ hãi. Hiểu vấn đề như thế chúng ta mới hiểu được rằng: khi các phụ nữ báo tin cho ông Phêrô và ông Gioan về việc Chúa sống lại thì quả thật đó là một nguồn tin gân chân động rất mạnh cho các ông. Thầy Giêsu đã sống lại cũng có nghĩa là những ước mơ, những hy vọng của các ông cũng được sống lại. Chính vì vậy mà cả ông Phêrô và ông



Gioan đã vội vã chạy ra mộ Chúa Giêsu như để kiểm nghiệm nguồn tin mà các phụ nữ vừa loan báo. Khi tới mộ, các ông thấy mộ trống, chỉ còn lại khăn liệm và khăn phủ đầu Chúa Giêsu. Thánh Gioan đã viết về chính mình: “Ông thấy và ông tin”. Rồi những ngày sau đó Chúa Giêsu đã hiện ra với các tông đồ nhiều lần như để củng cố niềm tin chắc chắn rằng: Thấy Giêsu của mình đã sống lại thật thì niềm tin ấy đã tạo nên một biến đổi triệt để nơi các ông.

- Trước đây các ông sợ hãi chạy trốn các nhà cầm quyền đạo đời, thì nay các ông hiên ngang ra vào công đường để rao giảng về Đức Kitô Phục Sinh. Các ông can đảm chấp nhận bắt bớ, chấp nhận đòn vọt và bao nhiêu thử thách khác để làm chứng rằng Đức Giêsu đã Phục Sinh.

- Trước đây các ông là những người nhỏ nhen, ham danh ham lợi, ghen tị với nhau về chỗ ngồi trên dưới, thì nay các ông quên bản thân mình để chỉ sống và chết cho Đấng Phục Sinh, đồng thời cũng sống và chết cho anh chị em mình.

Thế hệ của chúng ta hôm nay không được diễm phúc để thấy Chúa Phục Sinh như các tông đồ xưa, nhưng chúng ta tin lời rao giảng của các Ngài vì các Ngài là những chứng nhân trung thực bởi các Ngài đã dám hy sinh mạng sống để làm chứng cho sự thật ấy. Tuy nhiên, tin vào sự Phục Sinh không phải chỉ là chấp nhận trong trí khôn một chân lý, một sự kiện đã xảy ra trong lịch sử, nhưng còn là để cho Chúa Phục Sinh biến đổi cuộc đời mình, là để Người đưa mình ra khỏi những nắm mờ ích kỷ, hận thù, gian tham, lọc lừa, kiêu căng, tự mãn, ham mê sắc dục... Bao lâu chúng ta còn cố tình sống trong những nắm mờ ấy thì bấy lâu chúng ta chưa thật sự tin vào Chúa Phục Sinh. Và nếu thế thì lời tuyên xưng của chúng ta về việc Chúa Phục Sinh chỉ là những lời đầu môi chót lưỡi và chẳng đem lại lợi ích nào cho đời sống của chúng ta.

Xin cho mẫu nhiệm Chúa Phục Sinh mà chúng ta kính nhớ hôm nay trở thành một động lực đổi mới cuộc đời chúng ta, để chúng ta dám sống, dám chết cho Chúa và cho nhau.

## 60. Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ?

Bỏ xứ mình để đến phục vụ tại nơi đất khách quê người quả là một lý tưởng đáng ca ngợi. Hiện nay, người ta thấy có rất nhiều thanh niên thiếu nữ tây phương chán cuộc sống trống rỗng, thiếu lý tưởng trong xã hội dư dật, đã tình nguyện sang các nước thuộc thế giới thứ ba để phục vụ. Một thanh niên nọ đã xin đến Ấn Độ để phục vụ người nghèo. Ra đi hồ hởi bấy nhiêu, giờ này chạm với thực tế, anh cảm thấy thất vọng bấy nhiêu. Tất cả đều xa lạ và tất cả đều làm anh chán nản: từ khí hậu cho đến thức ăn, điều kiện sống và nhất là những khuôn mặt xem ra rất bí hiểm đối với anh. Nhưng điều làm cho anh mất hết kiên nhẫn lại là một điều không đáng bận tâm mấy...Người ta dành cho anh một căn phòng không sạch sẽ và dĩ nhiên cũng không nhiều tiện nghi lắm. Anh dọn dẹp và sắp xếp căn phòng lại cho thơm mát. Duy có một chướng ngại mà anh không thể vượt qua để có thể sống bình thản: đó là sự hiện diện của một chú thằn lằn. Anh tìm đủ mọi cách để xua đuổi nó ra khỏi căn phòng, nhưng vô ích: đâu lại vào đó, anh đuổi nơi này, nó chạy vào nơi khác. Cuối cùng con vật chui được vào trong tủ đựng thức ăn và ngụ trị hẳn trong đó. Không còn biết làm cách nào khác hơn để tẩy chay con vật, anh đành phải nghĩ đến chuyện làm quen với nó. Dần dần, con thú đã trở thành một người bạn của anh. Mỗi khi đi đâu về, việc đầu tiên của anh là tìm cho được chú thằn lằn. Khi con vật đã trở thành thân thiết với anh, anh đặt cho nó một cái tên và trò chuyện với nó. Từ một con vật dơ bẩn xấu xa, giờ này anh nhìn thấy nơi nó rất nhiều đức tính trong đó quan trọng hơn cả đó là tài săn muỗi của nó. Sự hiện diện của chú thằn lằn đã giúp cho anh khám phá được một chân lý trong cuộc sống: những khó khăn không đến từ môi trường chung quanh, mà chính từ bản thân anh.

Chúng ta vẫn thường lặp lại câu thơ của Nguyễn Du: "Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ", như để nói rằng lắm khi chúng ta mặc cho ngoại cảnh chính tâm trạng của chúng ta. Khi chúng ta vui, chúng ta như thấy cảnh vật xung quanh chúng ta cũng vui lây. Khi chúng ta buồn, cảnh có đẹp đến đâu, chúng ta vẫn thấy u ám. Lắm khi những vấn đề khó khăn không đến với chúng ta từ ngoại cảnh, từ những người khác, mà chính từ chúng ta. Gương mặt cau có của chúng ta thường được chúng ta nhìn thấy nơi tất cả mọi người xung quanh. Trái lại, khi chúng ta vui, chúng ta như cảm thấy mọi người đều vui vẻ với chúng ta. Quả thật, chúng ta đong đầu nào, thì người sẽ đong lại đầu ấy cho chúng ta.

Câu chúc đầu tiên của Đức Kitô phục sinh mỗi lần hiện ra cho các môn đệ của Ngài là: "bình an cho các con". Có sự bình an đích thực trong tâm hồn, chúng ta mới thắng được sợ hãi, mới vượt qua được những khó khăn trong tâm hồn. Có sự bình an đích thực trong tâm hồn, chúng ta mới dễ dàng tha thứ và chấp nhận chính bản thân để rồi từ đó mới có thể tha thứ và chấp nhận tha nhân cũng như mọi nghịch cảnh. Mang lấy màu xanh của hy vọng, đôi mắt chúng ta mới dễ dàng nhìn đời, nhìn người một cách lạc quan. Trái lại, mang lấy bộ mặt cau có và buồn chán, đi đâu, ở đâu, chúng ta cũng chỉ thấy bất mãn, thất vọng và khó chịu.

## 61. Đừng sợ

Một người đàn bà nông dân Nga Sô đang đến hôn chân Chúa Giêsu nằm trên thánh giá. Một người lính Sô Viết hỏi bà, “Thưa cụ, tại sao cụ lại không hôn chân vị lãnh tụ vĩ đại của chúng ta, đồng chí Stalin?” “Có chứ,” bà đáp lại, “Nếu ông ấy chịu đóng đinh vì tôi”.

Sau khi diễn tả sự kinh ngạc và vui mừng của các bà, thánh Matthêu viết: “Và này Chúa Giêsu đón gặp các bà, Người nói: “Chào các bà”. Các bà liền lại gần ôm chân Người và phục lạy”. Sự vui mừng dẫn tới hành vi thờ phượng.

Có hai người đàn bà đứng chiêm ngưỡng trước cửa Nhà thờ Đức Bà ở Paris. Một bà hỏi “Tại sao chúng ta không thể xây thêm được những công trình kiến trúc giống như thế này nữa?” Người bạn của bà trả lời “Những người xây dựng ngôi thánh đường này đã có đức tin. Ngày nay, chúng ta có các ý kiến. Và bạn không thể xây được một ngôi nhà thờ chính tòa với những ý kiến”.

Các người phụ nữ thánh thiện đi theo Chúa Giêsu là những người đã được Chúa chữa lành, trung thành với Chúa trong suốt cuộc thương khó, cho đến khi Chúa chết trên thập giá và sau cùng an táng trong mồ. Họ không sợ sệt trước những quyền lực của quân lính Rôma và những người lãnh đạo tôn giáo. Họ đã theo Chúa bằng mọi giá. Đức tin và tình yêu đã giúp cho các bà nhận ra Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế, phải thờ phượng Người.

Theo bản kể của thánh Matthêu, Tin Mừng Phục sinh đã được chính Chúa Giêsu truyền lệnh cho các bà: “Các bà đừng sợ! Hãy đi báo tin cho các anh em Ta phải trở về Galilêa, rồi ở đó, họ sẽ gặp Ta”. Các người phụ nữ là những nhà truyền giáo đầu tiên của Giáo Hội. Chính đức tin và tình yêu của các bà xứng đáng cho Chúa tin tưởng trao phó trách nhiệm loan báo Tin Mừng này.

Chủ đề ngày Hòa Bình Thế Giới năm 1995 là “Phụ Nữ, nhà Giáo Dục về Hòa Bình”. Giới thiệu chủ đề này, báo Người Quan Sát Viên Rôma số 30 ngày 26.6.1993 đã viết: “Phụ nữ, nhà giáo dục về hòa bình, đây là chủ đề được Đức Thánh Cha chọn cho ngày Hòa Bình Thế Giới năm 1995. Với chủ đề này, người ta muốn trước tiên công nhận vai trò không thể thiếu mà người phụ nữ có thể đóng góp cho hòa bình, như qua việc thường xuyên giáo dục giới trẻ, hay qua sự chống đối những hoàn cảnh bạo lực thường xảy ra. Qua đề tài này, Đức Giáo Hoàng cũng ước ao vọng lên một lời mời gọi cấp bách, thôi thúc các chị em phụ nữ ngày càng trở thành những người xây dựng không mỗi một trong khuôn khổ gia đình mình cũng như trong các tổ chức xã hội”.

Chính tình yêu của các bà Maria Mácđala và Maria đối với Chúa Giêsu đã làm cho các bà trở thành những nhà truyền giáo đầu tiên rao giảng Tin Mừng Phục sinh. Có phải Maria Mácđala là người đàn bà đã được Chúa Giêsu trừ khỏi bẫy quỷ ám? Có phải Maria là người đàn bà tội lỗi đã xức dầu thơm cho Chúa Giêsu? Bởi được tha thứ nhiều, nên các bà đã yêu nhiều. Tình yêu đã làm cho Tin Mừng Phục sinh trở nên hy vọng và hoan lạc. Chúng ta không thể nghĩ về sự chết và Phục sinh của Chúa Giêsu mà không nghĩ về tình yêu của Ngài dành cho chúng ta. Tình yêu đó cũng sẽ làm cho chúng ta sống lại với Ngài.

Tình yêu có năng lực tái sinh con người. Mệnh lệnh “Hãy đi báo tin” không chỉ được ban ra cho các bà và các môn đệ, nhưng còn cho mỗi người chúng ta. Tin Mừng Phục sinh là chính Tin Mừng về tình yêu Thiên Chúa đối với con người. Chúng ta được mời gọi để chia sẻ Tin Mừng và tình yêu đó với tất cả mọi người như Chúa Giêsu đã nói với các người phụ nữ: “Các bà đừng sợ. Hãy đi báo tin cho các anh em Ta phải trở về Galilêa, rồi ở đó, họ sẽ gặp Ta”.

## 62. Chúa Giêsu Nagiarét sống luôn mãi

Một người đàn bà nọ thường hay than phiền với bác sĩ tâm thần là bà thường hay thấy ngựa ngáy. Lạ kỳ thay, bệnh ngựa thường xảy ra là lúc mà bà ta ở trong nhà thờ. Sau một thời gian nói chuyện, bác sĩ nhận ra là sự thù ghét đã ăn rễ sâu trong lòng bà ta. Bà mang tư tưởng thù ghét người chị của bà bởi vì bà nghĩ rằng khi người cha của bà chết, người chị đã không chia gia tài một cách đồng đều. Sau đó, vị bác sĩ tâm thần đã cho bà thử qua cuộc xác nghiệm "eczema", và kết quả là bà ta ngựa ở trong tâm thần chứ không phải ở ngoài thân xác. Vị bác sĩ nói, "Chỉ khi nào bà biết chữa chạy cái bệnh ở trong tâm linh của bà thì bà mới hết được cái bệnh ngựa."

Ngày xưa, Chúa Giêsu đi tới đâu là Người thi ân giáng phúc tới đó, và chữa lành mọi bệnh tật. Chúa Phục Sinh vẫn tiếp tục làm điều mà Ngài đã làm.

Hôm nay ở tại thành thánh Giêrusalem, những người hành hương sẽ tấp nập chen nhau vào cái chỗ mà người ta gọi là ngôi mộ của Chúa Giêsu. Một vài người hành hương vẫn đã kích những thói tục hoá của những nơi thánh thiện. Họ bảo ngôi mộ thánh thiện là chỗ những người hành khát đi xin ăn, những người bán rong lợi dụng các du khách để bán đồ, còn các tu sĩ thì lợi dụng chỗ thánh để xin dâng cúng. Hôm nay, ngày mừng kỷ niệm Chúa Phục Sinh, chúng ta đến đây để gặp gỡ một Chúa Kitô Phục Sinh.

Đấng phục sinh không phải là Chúa Giêsu của Madison Avenue, hoặc của Roma, hoặc của Athens, nhưng là Chúa Giêsu Nagiarét: một chỗ bình thường, một chỗ mà không có gì hay ho cả.

Thánh Phêrô đã diễn tả về Chúa Giêsu Nagiarét như sau, "Thiên Chúa đã dùng Thánh Thần và quyền năng mà xúc dầu tấn phong Người. Đi tới đâu là Người thi ân giáng phúc tới

đó, và chữa lành mọi kẻ bị ma quỷ kiềm chế, bởi vì Thiên Chúa ở với Người" (Cv 10:38). Điều mà Ngài đã làm, bây giờ Ngài vẫn đang làm. Cách mà Ngài đã hiện diện, thì bây giờ cũng đang hiện diện.

Những kẻ tìm kiếm Ngài sẽ không phải thất vọng. Đúng thế, quyền năng cao cả của Ngài đã được tỏ bày trong những lá cây hoặc những ngọn cỏ. Thế nhưng, chúng ta có thể tìm thấy Ngài hiện diện một cách đích thật hơn hết là ở trong những anh chị em của chúng ta, những người đang mong mỏi thoát khỏi cái ách của ma quỷ, đói khát, chiến tranh, cô đơn, và thất vọng.

Chúa Giêsu Nagiarét là "Ai" trong mùa Phục Sinh? Và chuyện gì đã xảy ra trong mùa Phục Sinh này? Cái chết của Ngài không phải là một biểu tượng, nhưng là một cái chết thật mà không có hoá trang, hoa lá, và âm nhạc. Sự phục sinh của Chúa Kitô không phải là sự sống lại theo nghĩa tượng trưng, nhưng là một sự khai hoàn thật sự của Ngài. Cộng đoàn Kitô giáo đã không gọi "Linh hồn của Ngài sống mãi", hoặc là "Tur tưởng của Ngài còn sống", hay là "Ngài sống qua những người môn đệ." Không phải thế, Chúa Giêsu Nagiarét sống luôn mãi! Một vài người đã muốn dùng khoa học để chứng minh sự phục sinh, thế nhưng phương thức của khoa học là so sánh một sự việc này với một sự việc khác để xác nghiệm, còn sự phục sinh thì không thể nào làm như vậy được, bởi vì nó vượt trên mọi sự ở thế gian này. Những điều mà Thánh Kinh kể lại cho chúng ta chưa từng có bao giờ xảy ra. Có một số người đã sống lại theo như các Phúc Âm kể lại, nhưng rồi họ lại phải chết. Chúa Giêsu đã sống lại và không chết nữa, và Ngài khai hoàn trong sự sống mới. Ngài đã mở cửa Nước Trời, nơi mà sự chết không còn thống trị. Sự sống lại của Chúa Giêsu là dấu cho những người môn đệ theo Ngài,



đó là những ai sống theo tinh thần của Ngài thì một ngày cũng sẽ được vinh hiển như Ngài.

Chúng ta hãy nghe những lời Thánh Phaolô gửi giáo đoàn Colôxê: "Anh em đã được chỗi dậy cùng với Đức Kitô, nên hãy tìm kiếm những gì thuộc thượng giới, nơi Đức Kitô đang ngự bên hữu Thiên Chúa. Anh em hãy hướng lòng trí về những gì thuộc thượng giới, chứ đừng chú tâm vào những gì thuộc hạ giới. Thật vậy, anh em đã chết, và sự sống mới của anh em hiện đang tiềm tàng với Đức Kitô nơi Thiên Chúa" (Col 3:1-4).

Bạn có nhớ lúc nào mà bạn đã bắt gặp Chúa Kitô? Nói một cách rõ ràng hơn, lúc nào Chúa Kitô đã bắt gặp bạn? Qua Bí tích Rửa Tội, bạn đã trở nên một phần thân thể của Ngài, đó chính là Giáo Hội. Chúa Kitô Phục Sinh đã nối kết bạn với Ngài qua sự tụ họp ở nơi bàn tiệc thánh ở đây. Chúa Kitô Phục Sinh đổi mới bạn qua bài giảng này, và qua Lời của Ngài. Tính chất độc nhất của chúng ta hiện thời bây giờ bị ản dấp, nhưng rồi sẽ đến một ngày sự ản dấp này sẽ được mặc khải mà "mọi đầu gối sẽ phải quỳ xuống khi nghe tên danh thánh Chúa Giêsu." Khi tiếng loa cuối cùng được thổi lên để báo hiệu lịch sử của con người đã đến chỗ hoàn thành, thì chúng ta sẽ được biết một cách hoàn toàn điều mà chúng ta đang biết một phần ở đời này. Và chúng ta sẽ được cảm nghiệm sự vinh thắng mà chúng ta đang phải dùng đức tin.

Thánh Phêrô viết: "Chúc tụng Thiên Chúa và là Cha của Chúa chúng ta, Đức Giêsu Kitô, Đấng đã thể theo lòng thương hải hà mà tái sinh chúng ta cho hy vọng hằng sống nhờ sự phục sinh từ cõi chết của Đức Giêsu Kitô" (1 Pt 1:3). Chúng ta tin tưởng rằng Thiên Chúa sẽ cứu chữa chúng ta, sẽ ban cho chúng ta sự sống mới và đường hướng mới, sẽ tăng cường sức mạnh cho chúng ta bằng tình yêu.

### 63. Đức Kitô chiến thắng

Tại công trường thánh Phêrô ở Rôma, có một đài tưởng niệm hoàng đế Caligula. Đài tưởng niệm này là một phiến đá cẩm thạch cao 30 thước, được mang về từ Ai Cập. Đỉnh cao là một cây thánh giá. Trên phiến đá này, người ta đã khắc ghi hàng chữ sau đây:

Christus vincit, Christus regnat, Christus imperat. Có nghĩa là Đức Kitô chiến thắng, Đức Kitô thống trị, Đức Kitô hiển trị.

Giờ đây, chúng ta cùng nhau chia sẻ về ý tưởng thứ nhất: Đức Kitô chiến thắng.

Phải, Đức Kitô Phục sinh đã chiến thắng tội lỗi, đau khổ và sự chết. Đồng thời, Ngài cũng đã chiến thắng kẻ thù của Ngài.

Đúng thế, kẻ thù của Ngài đang reo mừng ngạo nghễ vì đã nhìn thấy Ngài trút hơi thở cuối cùng một cách tủ nhục ê chề trên thập giá. Từ nay, Ngài không còn giảng dạy và hoạt động nữa. Từ nay họ có thể yên tâm ngủ quên trên tội ác của họ. Đức Kitô đã bị mai táng trong mồ. Thế nhưng, cũng chính từ ngôi mộ này mà Ngài đã bước ra để khởi đầu cho một trang sử mới, một trang sử bất tận.

Kẻ thù của Ngài reo mừng vì nghĩ rằng: Ngài cùng với giáo lý của Ngài đã bị chôn vùi dưới lòng huyết lạnh.

Dioclétien đã phát hành một loại tiền và trên loại tiền này có ghi hàng chữ:

- Kỷ niệm ngày quét sạch danh hiệu Kitô.

Thế nhưng, sự thật thì trái ngược hẳn lại. Dioclétien cùng với đế quốc Lamã của ông đã bị quét sạch khỏi mặt đất này từ lâu. Ông tưởng rằng mình đã huỷ diệt được Kitô giáo, nhưng nếu giờ đây được sống lại, ông sẽ phải ngạc nhiên vì trải qua 20 thế kỷ, Kitô giáo vẫn không ngừng phát triển, vẫn không ngừng lớn lên.

Vào thế kỷ 18, Voltaire đã nói:

- Chỉ 20 năm nữa, Đức Kitô sẽ bị chìm vào quên lãng.

Nhưng sự thật thì trái ngược hẳn lại, bởi vì chính 20 năm sau, Voltaire đã chết trong kinh hoàng khiếp hãi và phải ra trước toà án tối cao của Đức Kitô.

Rồi trong cuộc Cách mạng Pháp, năm 1789 một ông bộ trưởng đã nói:

- Đức Kitô chỉ còn là một thầy ma cho chúng ta đẩy xuống hố.

Nhưng sự thật thì trái ngược hẳn lại, bởi vì chẳng bao lâu chính ông bộ trưởng này đã bị xử tử và thi thể của ông đã bị đẩy xuống hố. Chống lại Đức Kitô là giơ chân đạp mũi nhọn. Chỉ những kẻ ngu xuẩn mới dám làm cái hành động liều lĩnh và đại dột ấy mà thôi.

Còn Đức Kitô, Ngài vẫn sống, vẫn tươi mới như mỗi độ xuân về của một năm, hay như mỗi khoảng bình minh của một ngày. Những bạo vương, những hoàng đế, những kẻ bách hại Ngài ở đâu bây giờ? Có ai còn nhắc đến họ và van xin họ? Lòng đất đã chôn vùi sự nghiệp của họ và thời gian đã đẩy họ vào quên lãng, như Nguyễn Du tiên sinh đã phát biểu:

- Bất tri tam bách du niên hậu,  
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như.

Có nghĩa là:

- Biết rồi ba trăm năm sau,  
Nào ai còn khóc một câu thương mình.

Đức Kitô của chúng ta thì khác hẳn. Cho đến bây giờ, Ngài vẫn còn là một vấn đề thời sự nóng bỏng. Người ta không ngừng học hỏi và tìm hiểu về Ngài. Và giờ đây, trong giây phút này, hằng triệu cặp môi vẫn còn câu khấn và ca tụng Ngài.

Những bắt bớ và cấm cách của kẻ thù, giống như một trò chơi của con trẻ. Vì tức giận với biển cả, nên đã cầm một cục đá và ném xuống lòng biển. Hòn đá được ném đi chỉ đủ gây nên một vài vòng tròn dao động trong thoáng chốc trên sóng nước mà thôi, còn biển cả thì vẫn bao la và hùng vĩ.

Những bắt bớ và cấm cách của kẻ thù, giống như hành động của một tên điên khùng. Hắn bực bội với mặt trời vì mặt trời luôn chiếu sáng. Vì thế vào lúc giữa trưa nắng gắt, hắn ngửa mặt lên và phun nước miếng vào mặt trời. Thế nhưng những giọt nước miếng do hắn phun ra thay vì rớt vào mặt trời thì lại rơi vào chính khuôn mặt của hắn.

Đức Kitô đã chiến thắng và chỉ mình Ngài mới trường tồn, mới bất diệt như lời thánh Phaolô Tông đồ:

- Đức Kitô hôm qua, hôm nay và mãi mãi vẫn chỉ là một.

Chúng ta hãy mượn lời thánh vịnh 73 như một kết luận:

- Lạy Chúa, Ngài là vua chúng tôi từ muôn thuở, Đấng đã từng chiến thắng trên toàn cõi địa cầu.

## 64. Niềm hy vọng

Biết trước cái chết và cách thế phải chết, nhất là cái chết mình không chấp nhận, quả là một tâm trạng khủng khiếp nhất đối với con người. Đó là trường hợp những người bị kết án tử hình hay những người bị bức tử, tức là bị bắt buộc phải tự kết thúc đời mình. Chúa Giêsu cũng trải qua những giờ phút kinh hoàng ấy. Ngài biết trước cái chết của Ngài: Đã ba lần Ngài nói trước với các môn đệ là Ngài sẽ bị tử hình. Và Ngài cũng nói rõ cách thế Ngài bị giết chết: "Ai muốn theo Ta, hãy vác thập giá mình mà theo", "Như Mô-sê treo con rắn lên ở sa mạc thế nào, thì Con Người cũng sẽ phải bị treo lên như vậy", "Khi nào Ta bị treo lên, ta lôi kéo mọi sự lên với Ta". Qua những lời đó, Chúa Giêsu muốn nói đến một cực hình diễn tả cảnh tượng những phạm nhân phải kéo lê những khúc gỗ sẽ được dùng làm thập giá để đóng họ vào và treo lên tại một nơi gọi là núi Sọ. Nhưng có một điều khác, đây là cái chết Ngài biết trước, nhưng Ngài chấp nhận: "Lạy Cha, nếu có thể, xin cất chén này khỏi con, nhưng đừng theo ý con, mà theo ý Cha". Hơn nữa, không những Ngài chấp nhận, mà Ngài còn mong chờ nữa, vì không có máu đổ ra thì không có ơn cứu chuộc.

Tất cả những điều trên đã xảy ra đúng theo từng chi tiết như Chúa Giêsu đã nói trước: Ngài phải vác thập giá và bị đóng đinh chết trên thập giá. Tuy nhiên, việc Chúa Giêsu chết chưa phải là mục tiêu cuối cùng của sứ vụ cứu độ. Ngài còn phải vượt qua cõi chết để trở thành con người đầu tiên trong nhân loại được phục sinh và tôn vinh. Và đây cũng là điều Ngài nói trước luôn, mỗi khi nói về cái chết, Ngài đều nói thêm: Ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại. Và điều này cũng xảy ra đúng như vậy vào ngày thứ ba sau khi chết, Ngài đã sống lại.

Trước hết, chúng ta cần hiểu cho đúng thế nào là phục sinh hay sống lại. Sống lại không phải là lại sống y như trước, giống như mấy người được Chúa Giêsu làm phép lạ cho sống lại như trước rồi sau cũng phải chết, như con trai bà góa ở Na im hay ông Ladarô. Chúa Giêsu phục sinh và được tôn vinh nghĩa là Ngài đã chết thật, rồi được sống lại với một thân xác đã được đổi mới, không còn lệ thuộc các luật vật lý hay sinh lý nữa, không chết bao giờ nữa. Ngài được tôn vinh là được về trời, không phải là vào tầng mây xanh mà là vào một tình trạng hoàn toàn mới, được ở bên hữu Chúa Cha, nghĩa là hiệp thông trọn vẹn với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần trong hạnh phúc vĩnh hằng.

Việc Chúa Giêsu vượt qua cõi chết để phục sinh và được tôn vinh là một biến cố cực kỳ quan trọng đối với chính Ngài, với giáo huấn của Ngài, với các môn đệ, và với tất cả mọi người. Vì là nền tảng cho đức tin và sự cứu chuộc của mọi người. Thực vậy, đối với Chúa Giêsu, sự sống lại chứng tỏ Ngài vừa là người thật (đã đau khổ và chết) vừa là Thiên Chúa thật (đã phục sinh và được tôn vinh) làm cho Ngài trở thành siêu việt trên tất cả mọi nhân vật tôn giáo trên thế giới. Tiếp đến, sự sống lại chứng tỏ giáo huấn của Ngài thật là do Thiên Chúa mạc khải và dẫn đưa con người chắc chắn đạt tới hạnh phúc vĩnh cửu. Lại nữa, sự sống lại đã làm xoay chuyển tầm nhìn của các môn đệ về Ngài, để lời loan báo đầu tiên và cả việc soạn thảo Tin mừng của các ông đều được coi là diễn tả cái nhìn mới về con người Nagiarét, nhìn nhận Đức Giêsu chính là Con Thiên Chúa, là Đấng cứu thế, là Đấng Kitô; đồng thời cũng làm xoay chuyển cả sự lựa chọn và lối sống của các ông khiến các ông sẵn sàng sống chết làm chứng cho niềm tin vào Đức Giêsu phục sinh.

Sau hết, sự sống lại của Đức Giêsu phục sinh là nòng cốt cho niềm tin của chúng ta. Niềm tin này kéo theo nhiều niềm

tin khác: chúng ta tin Chúa sống lại là chúng ta tin chúng ta được cứu chuộc. Bởi vì Chúa sống lại Chúa mới cứu chuộc được nhân loại. Nếu như Ngài chết luôn như các giáo chủ khác, thì Ngài không có quyền gì cứu chuộc được ai. Nhưng Ngài đã sống lại, để chứng tỏ Ngài là Thiên Chúa và Ngài có quyền cứu chuộc được tất cả chúng ta.

Đàng khác, Chúa sống lại còn là niềm hy vọng cho chúng ta: tất cả chúng ta sẽ sống lại. Thực vậy, thân xác chúng ta sẽ sống lại, đúng như chúng ta tuyên xưng trong kinh Tin kính: "Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại". Bởi vì thân xác sống lại là hiệu quả của mầu nhiệm phục sinh của Chúa Giêsu, như Kinh thánh đã nói: "Đấng đã làm cho Chúa Giêsu sống lại cũng sẽ làm cho chúng ta được sống lại với Ngài". Như vậy, Chúa Giêsu đã chiến thắng sự chết và Ngài cũng cho hết thảy chúng ta được chung hưởng chiến thắng đó. Tuy nhiên, chúng ta cần nhớ rằng: ai cũng sống lại, mọi người đều sống lại, người tội lỗi hay người công chính, người có đạo hay không có đạo, người tin Chúa Giêsu hay người không tin Chúa Giêsu... tất cả đều sống lại. Nhưng sống lại để được thưởng hay chịu phạt, được lên thiên đàng hay xuống hỏa ngục lại là một chuyện khác. Sự khác biệt đó đều do cuộc sống hôm nay. Vì thế, cuộc sống hiện tại, tuy ngắn ngủi, nhưng lại là cái giá đảm bảo cho cuộc sống hạnh phúc mai sau. Vì vậy, chúng ta cần sống cho thật tốt đẹp, sống đúng tư cách người Kitô hữu đã được cứu chuộc, để được sống lại và sống mãi với Chúa Giêsu.

Tóm lại, việc Chúa Giêsu phục sinh là một biến cố cực kỳ quan trọng, nhưng lại là một sự việc mà lý trí con người khó hiểu nổi, vì nó ở ngoài và vượt trên lịch sử nhân loại, không một người nào đã thấy hoặc có kinh nghiệm. Đối với chúng ta, đây là một vấn đề thuộc đức tin. Chúng ta không thấy, nhưng chúng ta tin, không phải là tin nhầm nhí hay ảo tưởng,

mà có bằng chứng xác thực, đó là Kinh thánh đã nói về việc Chúa Giêsu phục sinh, đó là lòng tin của Giáo Hội suốt hai mươi thế kỷ qua. Chính niềm tin này là động lực giúp chúng ta sống tốt đẹp, thúc bách chúng ta sống tốt đẹp. Bởi vì chúng ta biết: cuộc sống ở trần gian này chỉ là tạm gởi, trước sau gì chúng ta cũng sẽ chết. Nhưng cái chết không còn là một ngõ cụt hay tận cùng, chết không phải là hết, nhưng là cửa ngõ dẫn vào một cuộc sống mới, một cuộc sống trong Đức Giêsu và cùng Đức Giêsu trong cõi vĩnh hằng.



## 65. Mộ mở toang

Gioan “cúi xuống và nhìn thấy những băng vải còn ở đó... Ông đã thấy và đã tin.

Nhưng ông thấy gì? Chẳng thấy gì hết. Có gì đâu mà thấy. Tuy vậy điều ông thấy đã dẫn ông tới chỗ tin.

Ta hãy nghiêng mình xuống như Gioan. Ta thấy gì? Một hố sâu thăm thẳm, đầy màu trắng. Một sự trống rỗng menh mông dang đầy mầm sống. Cờ tang khăn tang chuyển biến thành y phục ánh sáng. Một sự vắng mặt vang dội sự có mặt. Một sự im lặng của năm mồ nói nhiều hơn mọi bài diễn văn. Một bức tường mà ta chỉ thấy được phần bị khoét lỗ. Một kết quả của tất cả mang dáng dấp khởi đầu. Một cái chết có bộ mặt một cuộc giáng sinh. Mâu nhiệm mà ta khám phá ra bí mật.

Vậy ai đã tạo ra ngôi mộ trống. Ngôi mộ đâu có trống. Vì Gioan đã thấy chân dung thực sự của Đức Giêsu, bạn ngài.

Ngôi mộ không trống, không sâu, không cam nín, không vương mùi chết chóc. Ngôi mộ nói. Nó sẽ nói. Hôm nay nó còn nói với ta. Ta có bị cụt hứng không? Vì sự vắng mặt này, lớn như một năm mồ, chính là một sự hiện diện, vĩ đại như một phép lạ.

Dưới nhãn quan của não trạng hiện đại, đã thấm nhiễm vào ta, chết là hết. Chết rồi chẳng còn gì ráo. Chẳng còn gì ngoài đêm đen. Chẳng còn gì ngoài trống rỗng và hư vô. Cái chết khép lại tất cả. Cái chết chôn kín đời ta.

Nhưng ở đây cái chết mở ra. Ngôi mộ của Người đã mở ra. Mở ra một mâu nhiệm lớn lao. Một mâu nhiệm loan báo sự sống. Mâu nhiệm mang tên chỗi dậy. Phục sinh.

Ngôi mộ mở lòng mở trí ta. Ký ức sống và sống lại. Ta mở hồn ra với đức tin. Sau cùng ta hiểu rằng Đức Giêsu đã vượt qua bức tường sự chết, đã nâng phiến đá che mộ, đã hoàn thành Phục sinh báo trước. (G. Boucher, “Le ciel sur terre”,

được trích dịch trong Fiches dominicales, năm A, trang 122 - 123).

Một vài tuần trước lễ Phục sinh, người chồng đã chết vì một tai nạn đột ngột: đang khi ông đốt các nhánh cây vụn trong khu vườn của gia đình, ông đã sơ ý để lửa bắt vào mình.

Tai nạn đã làm cho bà vợ trở nên như người mất trí, một đàng vì nó đột ngột quá, đàng khác vì nó xảy ra tại chính khu vườn của gia đình. Bà không dám bước chân ra vườn. Thậm chí không dám nhìn về hướng đó nữa.

Rồi tới lễ Phục sinh. Hai người hàng xóm đến thăm bà và rủ bà đi ra vườn. Mới nghe tới đó, bà co rúm người lại. Nhưng các bà hàng xóm tin rằng việc này sẽ có ích cho bà nên cứ khuyến khích. Thế là cả 3 ra vườn, đến chính nơi xảy ra tai nạn. Người vợ muốn quay lưng bỏ vào nhà. Nhưng đúng lúc ấy, một lời trong Tin Mừng lóe lên trong đầu bà: “Sao lại tìm người sống nơi chỗ kẻ chết? Ngài không còn ở đây nữa. Ngài đã sống lại rồi”. Bà nghĩ lời đó nói về chính người chồng của bà.

Thế là nỗi buồn sâu bấy lâu nay chấp cánh bay mất. Bà tìm lại được niềm vui.

## 66. Hy vọng

Chúng ta có thể đương đầu và chịu đựng được bất cứ điều gì, miễn là chúng ta nhận biết hoặc tin tưởng rằng điều đó sẽ không kéo dài mãi mãi, và có một điều gì đó tốt đẹp hơn sẽ xảy ra.

Chẳng hạn, người ta sẽ đương đầu được với một cuộc giải phẫu lâu dài, đau đớn và nguy hiểm, nếu họ tin tưởng rằng cuộc giải phẫu đó sẽ làm cho họ được mạnh khỏe trở lại. Các tù nhân có thể đương đầu với một bản án lâu dài, miễn là họ tin tưởng rằng bản án đó rồi sẽ kết thúc, và họ sẽ được vui hưởng tự do trở lại. Chúng ta có thể đương đầu được với sự khắc nghiệt của một mùa đông kéo dài và khổ sở, bởi vì chúng ta biết rằng mùa xuân sẽ trở lại. Tất cả điều này nhằm nhấn mạnh đến tầm quan trọng của niềm hy vọng. Hy vọng cũng cần thiết đối với tinh thần, giống như cơm bánh đối với cơ thể. Thật đáng ngạc nhiên khi tinh thần con người có thể chịu đựng và vượt qua được mọi sự, miễn là nó được nuôi dưỡng bằng tấm bánh của hy vọng.

Biên cố Phục sinh cung cấp một niềm hy vọng vĩ đại cho tinh thần con người. Niềm hy vọng này thật cần thiết biết bao. Trong cuộc sống, có nhiều bi kịch, làm tiêu hủy mất những điều tốt đẹp. Một số người tốt đã bị ngã quỵ: Thomas More, Mahatma Gandhi, Martin Luther King, Oscar Romero... và tất nhiên trong đó có cả Đức Giêsu. Người cũng đã bị ngã quỵ. Nhưng Người đã sống lại.

Thế giới thời đó đã không để ý nhiều đến sự sống lại của Đức Giêsu. Lý do vì đây là một sự kiện khiêm tốn, được giữ kín. Đức Giêsu đã không xuất hiện trong tư thế chiến thắng tại đền thờ ở Giêrusalem, làm cho những kẻ đã hạ gục Người bị ngỡ ngàng. Chỉ những ai được Người kêu gọi, ban cho chiếc bánh, và những lời nói an bình, mới ý thức được sự kiện gì đã xảy ra, và thậm chí họ còn khó mà tin tưởng được.

Giống như chúng ta, họ chậm tin. Tuy nhiên, chính sự kiện được giữ kín này đã giải phóng nhân loại khỏi xiềng xích của sự chết.

Đức Giêsu đã đưa ra một dấu hiệu cho những ai yêu mến và đi theo Người là tình yêu của Thiên Chúa còn mạnh mẽ hơn cả cái chết. Sự sống lại của Đức Giêsu không hề tách biệt khỏi sự sống lại của nhân loại mà Người đã cứu độ. Bằng cách hoàn toàn đi vào sự sống nhân loại, và bằng cách trải qua nỗi cay đắng của cái chết, Đức Giêsu đã trở nên một người Anh và Đáng cứu độ cho tất cả mọi người. Cái chết của Đức Giêsu là một phần trong kế hoạch của Thiên Chúa, Đức Giêsu là đường đi tiên phong và dẫn đường cho sự cứu độ của chúng ta: Người đang chỉ đường và dẫn lối cho chúng ta, trên bước đường của sự vâng phục và đau khổ.

Trong ngày Phục sinh, chúng ta vẫn cảm thấy nỗi đau khổ của thế giới, của gia đình và bạn bè chúng ta. Nhưng một yếu tố mới mẻ đã được đưa vào trong cuộc sống của chúng ta. Yếu tố này không tiêu hủy nỗi đau khổ, nhưng đem lại cho nó một ý nghĩa, soi sáng nó bằng niềm hy vọng. Tất cả nay đều được khác hẳn, bởi vì Đức Giêsu đang sống động, và nói với chúng ta những lời bình an, giống như Người đã từng nói với các tông đồ của Người.

Lòng tin vào sự sống lại của Đức Giêsu là nền tảng cho niềm hy vọng của chúng ta vào sự sống đời đời, một niềm hy vọng đem lại cho chúng ta khả năng kiên nhẫn chịu đựng những thử thách của cuộc đời. Do đó, có một niềm vui thầm lặng ở giữa chúng ta, và một ý nghĩa sâu xa về sự bình an, bởi vì chúng ta biết rằng sự sống mạnh mẽ hơn cái chết, tình yêu mạnh mẽ hơn nỗi sợ hãi, và niềm hy vọng mạnh mẽ hơn nỗi thất vọng.

## 67. Ngôi mộ trống, dấu chỉ Phục Sinh

(Suy niệm của Lm. Nguyễn Hữu An)

Con người ở đời thường khởi sự bằng cái có: có địa vị, có quyền thế, có bằng cấp, có tiền của, có sức mạnh, có tài năng ... mới làm nên chuyện.

Nhưng Thiên Chúa lại thường khởi sự bằng cái không. Trong sách Sáng Thế, Thiên Chúa khởi sự từ cái hoang vu trống rỗng, không không “Lúc khởi đầu Thiên Chúa sáng tạo trời đất, đất còn trống rỗng chưa có hình dạng, tối tăm bao trùm vực thẳm và Thân Khí Thiên Chúa bay lượn trên nước” (St 1,1-2).

Cái hoang vu trống rỗng của “ngày thứ nhất” trong công trình sáng tạo trời đất sẽ lại xuất hiện trong một “ngày thứ nhất” khác: Ngày Chúa Kitô sống lại từ cõi chết. Đó là cái hoang vu trống rỗng của Ngôi Mộ Trống mà Madalêna đã chứng kiến và đau buồn thốt lên “Người ta đã lấy mất xác Chúa tôi rồi”, Phêrô ngạc nhiên trong hoài nghi, Gioan đã thấy và đã tin.

Tất cả được khởi đầu bởi một sự kiện lạ lùng. Các phụ nữ ra mồ thấy tảng đá lăn ra khỏi mộ. sau đó Phêrô, Gioan không còn thấy xác Đức Giêsu trong ngôi mộ mở toang.

Có lẽ lúc này Philatô còn đang ngủ, các Thượng tế, Kinh sư, Kỳ mục cũng thế. Họ ngủ thật say, sung sướng vì đã dẹp yên được một chương ngại từng làm họ ghen tức, mất ăn mất ngủ. Mọi sự đã được giải quyết đúng như sự sắp đặt khéo léo của họ. Cái tên Giêsu rồi sẽ bị quên lãng, chẳng còn ai nhắc tới. Tảng đá to đã niêm phong cửa mộ. Giêsu Nazareth đã đi vào lòng đất lạnh.

Đối với những người vẫn thương mến Chúa Giêsu thì kẻ như đã hết, không còn gì ngoài những kỷ niệm xót xa chua chát. Một thực tế phũ phàng trĩu nặng nỗi âu lo sợ hãi. Niềm hy vọng lớn lao xưa đã bị chôn vùi cùng với Giêsu Nazareth.

Sáng nay, mấy chị em phụ nữ ra mộ thì cũng chỉ có mục đích là ướp lại cái xác không hồn chưa kịp thổi rửa. Họ đi tìm một cái xác, một kẻ chết nhưng họ đã đổi diện với Ngôi Mộ Trống. Mađalêna đau khổ thốt lên “người ta đã đánh cắp xác Chúa tôi rồi”. Các Thiên Thần hiện ra cất nghĩa Chúa đã sống lại. Không biết các bà đã tin hay chưa, họ vội chạy về báo tin cho các Tông Đồ. Phản ứng của Phêrô là thỉnh lặng, Ông đang phân vân. Nếu có kẻ lấy trộm xác Thầy thì tại sao kẻ gian lại mất công xếp đặt khăn liệm và các dây vải cách thứ tự và gọn gàng như thế? Ông vẫn còn bàng hoàng về những lỗi lầm chôi Thầy với niềm ăn năn thống hối, Ông chưa hiểu sống lại nghĩa là gì. Còn Gioan, Ông đã thấy và đã tin. Ông đã thấy gì? thấy các dấu chỉ lạ lùng của Ngôi Mộ Trống, khăn liệm và các thứ dây được xếp gọn gàng. Chính bởi Gioan đã chứng kiến dấu lạ Chúa Giêsu cho Lazarô sống lại, khi Lazarô được Chúa cho sống lại, ông ngồi dậy, nhưng thân mình còn quấn chặt các thứ khăn liệm, còn ở đây, mọi thứ được xếp gọn gàng. Gioan nhớ lại lời Chúa Giêsu: Ngài phải chịu đau khổ trước khi bước vào vinh quang. Nhờ ghi nhớ lời Chúa mà đức tin đã đến với Gioan sớm hơn Phêrô.

Trước mọi phản ứng đó, Đức Kitô Phục Sinh đã biểu lộ một sự chiến thắng âm thầm, không rình rang giữa tiếng kèn trống, reo hò của toàn dân.

Đức Kitô đã chiến thắng tử thần, thân thể bằng xương bằng thịt của Ngài hôm nay đã được “Thần Khí Hoá” và từ đây Người sống hoàn toàn bởi Thần Khí, vì chỉ “Thần Khí mới làm cho sống còn xác thịt thì có ích gì” (Ga 6,36).

Đức Kitô đã sống lại thật trong vinh quang. Ngài không mặc lấy một thân xác khác, thân xác Phục Sinh của Ngài vẫn chính là thân xác trước đây chịu khổ hình, chết thập giá, nay thân xác đó được biến đổi, thân xác tâm linh không hư nát. Sự Phục Sinh của Đức Kitô không chỉ là phục hồi sự sống

như trước mà còn chuyển qua thể thức hiện hữu mới. Thân xác của Ngài được Thần Khí hoá không bị vật chất cản trở. Đấng Phục Sinh đã nhiều lần hiện ra với các Tông Đồ để củng cố đức tin cho họ chuẩn bị tâm hồn các ông đón nhận Chúa Thánh Thần, trở nên chứng nhân rao truyền sự chết và sống lại của Con Thiên Chúa

Ngày nay nếu muốn làm chứng cho Đức Kitô Phục Sinh, chúng ta cũng cần khởi đi từ Ngôi Mộ Trống như các Tông Đồ ngày xưa. Nói theo ngôn ngữ tu đức thì chúng ta trở về với đời sống thanh bạch, đó là đời sống trong sạch, ngay lành và có tinh thần nghèo khó.

Thế giới hôm nay không thiếu những dấu chỉ của Đấng Phục Sinh. Nhưng người ta không nhận thấy được Ngài vì thiếu tâm hồn ngay thẳng trong sạch “Phúc cho ai có tâm hồn trong sạch vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa” (Mt 5,8). Nói khác đi mỗi tâm hồn chúng ta là một ngôi mộ trống. Ngôi Mộ Trống là ngôi mộ không còn xác Chúa nhưng còn dấu chỉ Đấng Phục Sinh, đó là khăn liệm và khăn che mặt. Tất cả những gì nhân loại dùng để trói buộc Chúa Giêsu, che mặt Người, cần phải cởi ra và xếp gọn một bên. Gioan đã đi vào Ngôi Mộ Trống, Ông nhìn với cặp mắt trong sạch nên đã thấy và đã tin. Ông không thấy Chúa, nhưng thấy dấu chỉ của Phục Sinh, dấu vậy Ông vẫn tin. Chúng ta không thấy Chúa mà vẫn tin vì “Phúc cho ai không thấy mà tin” (Ga 20,29). Chúng ta không thấy Chúa nhưng chúng ta thấy Ngôi Mộ Trống là cái thế giới bao la đầy dấu chỉ sự hiện diện của Người. Ta cũng có thể thấy Chúa trong tâm hồn khiêm nhu, tự hạ, quên mình, trong sự bình an thanh thản của nội tâm. đó là những dấu chỉ mà Đấng Phục Sinh ban tặng.

Không có Phục Sinh, đức tin chúng ta chỉ là hảo huyền, cuộc sống chúng ta có ý nghĩa gì nếu không có gì sau hết, nếu tất cả chỉ dừng lại ở đời này?. Nhìn lại đời sống mình,

chúng ta sẽ nhận thấy vô vàn sự Phục sinh, rất nhiều những cuộc vượt qua nho nhỏ trong đời sống hướng tới Phục sinh. Khi một tình bạn, một tình yêu bị tan vỡ, chúng ta biết hàn gắn lại bằng yêu thương thì đó không phải là sự phục sinh sao?. Khi mà chúng ta có kinh nghiệm về sự tha thứ, dẹp tan lòng thù hận, oán ghét thì đó là cuộc vượt qua phi thường ...

Như mùa xuân sau đông tàn, Phục Sinh mãi mãi vọt lên trong đời sống chúng ta những chồi lộc ân sủng, những sức sống tươi trẻ. Tin vào Đấng Phục Sinh là thắp lên ánh sáng mới, là đón nhận tình yêu mới cho mùa xuân tâm hồn.



## 68. Hai cái nhìn

Trước ngôi mộ trống của Đức Giêsu, có hai cái nhìn, dẫn đến hai cái thấy khác nhau:

- Cái nhìn của bà Maria Magdala là cái nhìn tự nhiên, bị ảnh hưởng bởi tình cảm: chỉ mới nhìn tảng đá đã lăn khỏi mộ, tình cảm của bà bị tác động ngay khiến bà không còn thấy thêm điều gì khác mà chỉ nghĩ đến tình huống xấu nhất: “Người ta đã đem Chúa ra khỏi mộ!” Cái nhìn tình cảm này không giúp thấy được sự thật mà chỉ làm cho bà buồn rầu, lo lắng, khóc lóc.

- Cái nhìn của người môn đệ Chúa yêu được đức tin hướng dẫn: Ông nghe nói tảng đá đã lăn khỏi mộ, ông chạy đến nơi để xem và xem xét rất kỹ. Ông cúi xuống nhìn vào trong, quan sát những tấm khăn liệm và dừng lại để suy nghĩ. Rồi ông nhớ lại những lời Thánh kinh mà Đức Giêsu đã dạy. Cái nhìn này giúp ông thấy được sự thật: Đức Giêsu đã sống lại. Cái nhìn đức tin này đem lại cho ông niềm vui: “Ông đã thấy và đã tin”.

Có thể so sánh cái nhìn đức tin giống như người ta nhìn các sự vật trong đêm tối bằng ánh sáng của tia hồng ngoại, nên có thể thấy được những điều mà mắt thường không trông thấy. Theo định nghĩa, “Tín hữu” là người tin. Vì thế tín hữu vừa có cái nhìn tự nhiên như mọi người, vừa phải có cái nhìn đức tin. Ai biết nhìn sự việc bằng đức tin thì sẽ thấy mọi sự rất thanh thản và lạc quan.

Chẳng hạn thánh Phaolô trong lúc đang ngồi tù và sắp bị đem ra xử, ông nghĩ đến hai tình huống có thể xảy ra: một là bị xử tử, hai là được tự do. Bằng cái nhìn đức tin, ông đã thấy sống hay chết đều tốt cả: “Đối với tôi, sống là Đức Kitô và chết là một mối lợi”. Còn thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu sau khi đã nhìn lại mọi sự việc xảy đến trong đời mình bằng cặp mắt đức tin, đã kết luận “Tất cả là hồng ân”.

Đức Giêsu Phục sinh đã chiếu một luồng sáng mới lên tất cả mọi sự. Thiết tưởng, việc đầu tiên mà chúng ta cần cố gắng và cũng là ơn đầu tiên mà chúng ta cần xin trong mùa Phục sinh là biết nhìn mọi sự bằng cặp mắt đức tin. Có như thế, trong tất cả mọi sự chúng ta mới đều có thể lạc quan cất lên tiếng hát đặc trưng của Mùa Phụng vụ này: Halleluia!

## 69. Sứ điệp Phục Sinh

### GỬI QUA PHÊRÔ

Hắn chúng ta còn nhớ lời sứ thần nói với những người đàn bà đạo đức:

- Hãy về báo cho Phêrô và các môn đệ biết Ngài sẽ đi trước các ông đến Galilêa.

Chúng ta thử tưởng tượng xem Phêrô đang như thế nào trong buổi sáng Phục sinh?

Chắc hẳn lúc ấy Phêrô đang ngồi với các môn đệ trong phòng Tiệc Ly. Cõi lòng thì tan nát, tâm hồn thì đau đớn. Phêrô thì nhớ lại tội đã chối bỏ Chúa. Gioan thì nghĩ đến cái nhìn của Chúa trên thập giá trước khi trút hơi thở cuối cùng. Các môn đệ khác thì lo lắng về một tương lai đen tối.

Họ ngồi yên lặng, không nói một lời. Bầu khí thật là nặng nề và ngột ngạt. Bỗng chốc những tiếng gõ cửa dồn dập vang lên và giọng nói của những người đàn bà như vội vã và thúc giục:

- Này Phêrô, Phêrô hãy đến mau, Thầy đã Phục sinh. Thầy đang sống và gửi lời chào ông đó.

Phêrô người đã từng chối bỏ Chúa, người đã từng thề sống thề chết rằng mình không hề quen biết Ngài, người đã ăn năn sám hối. Và giờ đây, Chúa không còn nghĩ đến tội lỗi của ông nữa.

Đức Kitô Phục sinh đã quên đi, đã xóa bỏ dĩ vãng đau buồn của Phêrô, khi ông quay trở về với Ngài. Còn chúng ta ngày hôm nay, tòa giải tội chính là niềm an ủi cho những tâm hồn sám hối. Sứ điệp tha thứ của Đức Kitô Phục sinh sẽ khích lệ chúng ta, gia tăng sức mạnh để chúng ta biết chỗi dậy sau những lần sa ngã và vấp phạm. Hỡi Phêrô, ông có nghe thấy không, Thầy đang đợi chờ ông ở Galilêa.

### GỬI QUA MADALÊNA

Để đi sâu vào lòng thương xót và tha thứ của Chúa, chúng ta cần phải tiếp nối và tìm hiểu cái sứ điệp Đức Kitô Phục sinh gửi qua Madalêna. Thực vậy, khi những tia nắng đầu tiên xuất hiện, thì bên cạnh ngôi mộ của Chúa đã vang lên những tiếng khóc nức nở và nghẹn ngào của một tâm hồn tan nát, đó là Madalêna.

Đời sống dĩ vãng là như một đám mây đen phủ kín cõi lòng chị. Thế nhưng chị đã sám hối, đã ăn năn, đã bước theo Chúa trên con đường thập giá dẫn tới đỉnh đồi Canvê, để rồi chị đã xứng đáng đón nhận tin mừng Phục sinh. Madalêna thôn thức khóc lóc:

- Người ta đã lấy mất Thầy tôi rồi và tôi không biết họ để Ngài ở đâu?

Bỗng chốc Chúa Giêsu hiện đến, nhưng nàng lại chưa nhận ra Ngài. Chúa Giêsu hỏi:

- Người đang làm gì thế và tại sao người lại khóc?

Tưởng là người làm vườn, Madalêna đã trả lời:

- Thưa ông, nếu ông đã lấy xác Ngài, thì xin ông vui lòng bảo cho tôi biết ông đã để Ngài ở đâu?

Nhưng Chúa Giêsu đã nói với chị bằng một giọng ôn tồn và ngọt ngào như ngày nào:

- Maria.

Và rồi một cái gì đó đã xảy đến trong tâm hồn của chị. Chị như bừng tỉnh, vội vã chạy đến quì dưới chân Ngài. Nhưng Ngài lại phán:

- Đừng động đến Ta, vì Ta chưa về cùng Cha Ta.

Điều này có nghĩa là sứ mạng và công việc của Ngài chưa kết thúc, hay nói một cách khác, Nước Ngài vẫn chưa hoàn thành.

Thực vậy, kể từ khi Chúa Giêsu đến với nhân loại, thì nước Thiên Chúa đã ở giữa chúng ta, thế nhưng nước ấy lại chưa hoàn thành. Nó mới là như một hạt giống được gieo vào

lòng đất. Và chỉ được hoàn thành khi Ngài lại đến, như lời sứ thần đã nói với các môn đệ trong ngày Ngài về trời:

- Đức Kitô đã lên trời và Ngài sẽ lại xuống một lần nữa, cũng với cách thức mà các ngươi đã nhìn thấy.

Trong thời gian chờ đợi này, chúng ta phải thực thi lệnh truyền của Ngài:

- Hãy đi khắp thế gian và rao giảng tin mừng cho muôn dân.

Nhưng rồi để an ủi Madalêna, Ngài đã nói với chị:

- Ta về cùng Cha Ta cũng là Cha các ngươi. Ta về cùng Thiên Chúa Ta, cũng là Thiên Chúa các ngươi.

Ngài là người đầu tiên đã bước vào vinh quang và giờ đây đang mở rộng vòng tay chờ đón chúng ta, những kẻ tin theo Ngài.

Chúng ta hãy đưa mắt nhìn vào xã hội hôm nay. Nó giống như một ngôi mộ khổng lồ vì có biết bao nhiêu người đang sống, nhưng thực sự họ là những kẻ đã chết từ lâu. Họ cũng đi đứng, cũng chạy nhảy, cũng ăn uống, cũng ngủ nghỉ, nhưng đồng thời họ lại là những kẻ đã chết vì họ không có linh hồn. Nơi họ chỉ có những đam mê gào thét, những dục vọng chất đầy và những toan tính bất công trào dâng.

Tất cả chỉ còn lại một nắm bụi tro khi giờ chết đến và chẳng có gì cả cho cuộc sống vĩnh cửu. Dù cuộc đời chúng ta có nhiều gian nguy và thử thách, đắng cay và chua xót, thì cũng hãy cố gắng làm cho Nước Chúa được lớn lên trong tâm hồn chúng ta, cũng như trong tâm hồn người khác. Hãy trung thành với Chúa cho đến hơi thở cuối cùng, nhờ đó mà chúng ta sẽ được chia sẻ phần vinh quang Phục sinh với Ngài.

### **GỬI QUA KẼ THÙ**

Sau cùng, biến cố Phục sinh còn là một lời cảnh cáo cho những kẻ thù của Ngài. Trong đêm thánh vọng Phục sinh chúng ta thấy gì? Tất cả Giêrusalem đang chìm trong giấc

ngủ đêm dài. Philatô đã ngủ với sự hèn nhát của mình. Các thầy cả thượng phẩm đã ngủ yên với sự thỏa mãn của mình. Dân chúng cũng ngủ yên vì đã thực hiện được ý đồ độc ác của mình. Nhưng rồi bọn lính canh đã hồi hả chạy về, mặt tái xanh như cắt không còn một giọt máu. Họ hỗn hển nói với Caipha và Ana rằng:

- Đức Kitô không còn ở trong mộ nữa.

Nguồn tin ấy như một tiếng sét đánh ngang tai, khiến cho họ phải suy nghĩ, phải ra tay để mà chặn đứng những lời đồn thổi bất lợi. Cuối cùng họ đã dối gạt và vu khống.

Ngày hôm nay, chúng ta cũng gặp thấy những kẻ đã hành động giống như các thầy cả thượng phẩm Do Thái. Phải thổi phồng, phải bóp méo, phải bôi nhọ để mọi người không còn tin tưởng vào Đức Kitô, vào Giáo Hội vào tôn giáo nữa.

Trải qua dòng thời gian, nhiều lần Giáo Hội cũng đã nghe thấy những tiếng reo hò và chống đối như trong ngày thứ sáu tuần thánh:

- Đóng đinh nó đi, đóng đinh nó vào cây thập giá. Máu nó sẽ đổ trên chúng tôi và con cháu chúng tôi.

Giáo Hội chính là Đức Kitô tiếp tục hiện diện giữa chúng ta. Biết bao nhiêu lần Giáo Hội cũng đã phải bước đi trên nẻo đường thập giá. Nhưng rồi buổi sáng Phục sinh đã xuất hiện.

Quân thù muốn hạ nhục Ngài bằng cực hình thập giá, nhưng chính khi bị treo lên thập giá, Ngài bắt đầu hiển trị như lời Ngài đã nói:

- Ngày nào Ta bị treo lên khỏi đất, Ta sẽ kéo mọi sự đến cùng Ta.

Dân Do Thái đã khinh bỉ nhìn Ngài trên thập giá, nhưng bây giờ hằng triệu triệu người đã quì gối, thờ lạy và suy tôn thập giá:

- Đây là cây thánh giá, nơi treo Đấng Cứu độ trần gian, chúng ta hãy đến thờ lạy.

Dân Do Thái đã kêu gào:

- Chúng tôi không có một vị vua nào khác ngoài hoàng đế César.

Còn bây giờ, hàng triệu triệu con tim đã tuyên xưng:

- Chúng tôi thờ lạy Chúa, chúng tôi tôn vinh Chúa, vì Chúa đã dùng thập giá mà cứu độ trần gian.

Hãy sám hối ăn năn để được tha thứ như Phêrô. Hãy tin tưởng vững vàng Giáo Hội sẽ vượt qua muôn vàn sóng gió, như Đức Kitô đã đón nhận thập giá để được tiến vào vinh quang Phục sinh.

## 70. Chú giải của Noel Quesson

### *Sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần*

Cả bốn Tin Mừng đều đồng ý về điểm lịch sử này. Đó là biến cố Phục sinh xảy ra vào hôm sau ngày Sabát, hôm sau ngày Lễ Vượt qua của người Do Thái. Là người rất nhạy cảm với các biểu tượng, Gioan cho rằng, "ngày thứ nhất" trên đây gợi lên một thế giới mới đang khởi đầu; một cuộc tạo dựng mới, một tuần lễ sáng thế mới.

Đau khổ và cái chết là những chứng cứ hiển nhiên chống lại sự hiện diện của Thiên Chúa: Làm sao lại xảy ra việc Thiên Chúa có thể tạo dựng một thế giới đầy bất hạnh như thế?

Vấn nạn đó không thể trả lời được, nếu ta phủ nhận biến cố Phục sinh. Các giáo phụ cũng như những người quen suy niệm Kinh Thánh, đều nghĩ rằng, Thiên Chúa có thể không bao giờ "dựng nên" công cuộc sáng tạo đầu tiên (mọi tạo vật đều phải chết), nếu Người đã không tiên liệu từ thuở đời đời công cuộc sáng tạo thứ hai của Người, nhờ đó sẽ không còn sự chết, cũng không còn tang tóc, kêu than và đau khổ nữa, vì những điều cũ đã biến mất" (Kh 21,4).

### *Lúc trời còn tối, bà Maria Mácđala đi đến mộ*

Bốn Tin Mừng đều nhất trí về sự kiện lịch sử trên. Đó là các phụ nữ là những người đầu tiên đã khám phá ra "biến cố". Là người ở trong cuộc, Gioan đặc biệt quan tâm tới một người phụ nữ, chị Maria Mácđala. Ông gán cho chị là Người đã được Đức Giêsu hiện ra đầu tiên (Ga 20,11-18).

***Thấy tảng đá đã lăn khỏi mộ. Bà liền chạy về gặp ông Simôn Phêrô và người môn đệ Đức Giêsu thương mến***

Chi ta "chạy". Chi tiết này rất có ý nghĩa.

Chị chưa gặp Đức Giêsu. Chị chưa tin. Chị mới chỉ đứng trước sự kiện ngôi mộ mở ngỏ! Đó là điều bất thường. Chị không ngờ được việc đó. Chị cảm thấy hốt hoảng. Chị chạy



đi báo tin cho các vị có trách nhiệm. Ở đoạn văn trên, ta nên ghi nhận một tên gọi đặc biệt được gán cho "môn đệ" không nêu rõ danh tánh: "Người môn đệ Đức Giêsu thương mến". Truyền thống vẫn thừa nhận Gioan, tác giả của trình thuật trên, là chính người môn đệ đó. Ngoài ra, trong nhóm Mười Hai, không phải là không có sự ghen tị, vì Gioan vẫn thường được Đức Giêsu quan tâm cách hết sức đặc biệt. Chi tiết này cũng rất quan trọng. Ta nên ghi nhận điều đó.

***Bà nói: "Người ta đã đem Chúa đi khỏi mộ; và chúng tôi chẳng biết họ để Người ở đâu"***

Lúc này, chị mới chỉ đưa ra giả thuyết: Người ta đã đem Chúa đi khỏi mộ. Người ta không giải thích sự kiện theo lý trí: Vì quá mong ước Người sống lại, nên không tránh khỏi một ảo giác. Đúng ra, tất cả các bản văn đều nói ngược lại.

Rõ ràng, trình thuật trên được kể lại để giúp ta cảm thấy rằng, sự kiện ngôi mộ trống không là một bằng chứng, tự nó có khả năng khiến ta tin. Tuy nhiên, ngôi mộ trống kỳ diệu đó là một đối tượng đòi hỏi ta phải thắc mắc. Chỉ vón vện trong một trang, mà từ "ngôi mộ" được nhắc tới bảy lần! Cho đến lúc này, mới chỉ có thế!

***Ông Phêrô và môn đệ kia liền đi ra mộ. Cả hai người cùng chạy. Nhưng môn đệ kia chạy mau hơn ông Phêrô và đã tới mộ trước***

Gioan nhớ lại, ông đang ở đó. Nhưng giải thích chi tiết hơn, chỉ nguyên dựa vào sự kiện chưa đủ. Còn một yếu tố khác Gioan nhận ra một biểu tượng: Phêrô có thể tự để cho kẻ khác vượt qua mình, để cho các môn đệ hăng say hơn đi trước ông. Và đó không phải là trường hợp duy nhất Gioan đã đi trước Phêrô (Ga 13,24; 18,12-16; 21,20-23). Nhưng tại sao ở đây lại nhấn mạnh đến điểm bất thường này?

***Ông cúi xuống và nhìn thấy những băng vải còn ở đó, nhưng không vào. Ông Simôn Phêrô theo sau cũng đến nơi.***

***Ông vào thẳng trong mộ, thấy những băng vải để ở đó, và khăn che đầu Đức Giêsu. Khăn này không để lẫn với các băng vải, nhưng cuốn lại, xếp riêng ra một nơi.***

Cách dịch sát nhất bản văn Hy Lạp, do Gioan đã mục kích và viết lại có thể như sau: "ông nhìn thấy băng vải bung ra, và khăn quấn đầu Ngài, không tuột ra cùng với băng vải, nhưng được cuốn lại riêng biệt, đặt đúng chỗ của nó".

Tóm lại, không có bàn tay bên ngoài nào đã tham dự vào. Chỉ thấy thân xác đã biến mất, và những khăn liệm tuột bung ra tại chỗ. Gioan cũng ghi nhận rằng, khăn quấn đầu (đó là thứ băng vải quấn chung quanh đầu để giữ quai hàm, theo như tập quán tẩm liệm của người Do thái) vẫn còn ở đó, được cuốn lại đặt đúng chỗ, bên trong băng vải.

***Bấy giờ người môn đệ kia, kẻ đã tới mộ trước, cũng đi vào***

Gioan nhấn mạnh: chính ông cũng bước vào!

Đó không thể là một chi tiết không quan trọng, không ý nghĩa.

***Ông đã thấy và đã tin.***

Phêrô vẫn chưa hiểu gì. Khi thuật lại cảnh Phêrô đến thăm mộ, Luca nói rõ ràng, ông ta chỉ chứng kiến, nhưng trở về nhà rất đỗi ngạc nhiên, không hiểu gì hết" (Lc 24,12).

Maria Mácđala đã giải thích theo kiểu nhân loại: "Người ta đã đem Chúa đi khỏi mộ".

Phêrô thì không hiểu gì hết.

Còn Gioan sáng suốt hơn, "ông đã thấy và đã tin".

Vậy ông đã thấy những gì?

Ông đã chứng kiến cũng một sự việc như Phêrô, nhưng Phêrô không biết giải thích.

Đề tin, cần phải có đôi mắt của tâm hồn. Cần những con mắt của tình yêu. Giờ đây chúng ta mới hiểu rõ, tại sao Gioan lại nói đến "người môn đệ Đức Giêsu thương mến". Vì tình

yêu này mà Gioan đã chạy nhanh hơn! Vì tình yêu này mà ông là người đầu tiên đã tin sau này, trên bờ hồ Galilê, chính "người môn đệ Đức Giêsu thương mến" sẽ nhận ra Đức Giêsu trước Phêrô (Ga 21,7).

Ở đây chúng ta lại nhận thấy tình yêu luôn tác động tới đức tin. Những người nắm giữ quyền bính trong Giáo hội chưa hẳn đã có đặc ân này. Thay vì ganh tị nhau "quyền bính", trong Giáo hội, tất cả chúng ta được mời gọi trở nên những người đi tiên phong "trong tình yêu". Đó là điều quan trọng hơn cả.

Ông đã thấy và đã tin.

Đối với Gioan, sự kiện khấn liệm được sắp xếp gọn gàng là một dấu chỉ còn ý nghĩa hơn ngôi mộ trống. Khi vừa nhìn thấy "băng vải tuột ra" và "khăn quấn đầu vẫn ở nguyên tại chỗ", nhờ một thứ trực giác soi sáng, ông đã nhận ra ngay rằng, Người đã không thể dùng tay chân mà di động thân xác ra khỏi mộ, nhưng chỉ có thể Người đã hết hiện hữu cách thể lý bên trong những khăn băng tẩm liệm vẫn còn y nguyên.

Thế mà những dấu chỉ đó đã không nói lên điều gì với Phêrô.

Dấu chỉ không có khả năng "trao ban đức tin" cho một ai. Dấu chỉ không tuyệt đối thúc ép ta. Cần phải vượt qua "cái thấy được", để đi tới "điều tin nhận". Chính Đức Giêsu sắp tuyên bố: "Phúc thay những người không thấy mà tin" (Ga 20,29). Như thế, Gioan đã tỏ ra là một môn đệ tuyệt vời: Ông tin, dù không thấy.

Đức tin cũng tương tự như những thực tại thâm sâu của con người. Chúng ta không bao giờ thấy được tình yêu mà những người yêu chúng ta. Chúng ta chỉ nhận được những dấu hiệu của tình yêu. đó. Do đó, những dấu chỉ trên đây chỉ thông tỏ ý nghĩa cho những ai biết đoán nhận ra chúng. Một cử chỉ, một lời nói, một sự vật là những cử chỉ còn hàm hồ,

bấp bênh! Chúng cần phải được giải thích, nhưng không phải là không có nguy cơ sai lầm: "Sự việc đó muốn nói với tôi điều gì đây? Tôi cần phải hiểu cử chỉ đó thế nào?" Đó là điều rất cảm động trong mọi cuộc gặp gỡ của con người. Cuộc gặp mặt nào cũng đòi buộc những kẻ tham dự phải ở trong tình trạng cởi mở và quan tâm chú ý. Tất cả chúng ta đều có kinh nghiệm chua xót, vì đã ra một dấu hiệu mà không được hiểu biết, đã phát biểu một lời mà không được đón nhận, đã làm một cử chỉ mà người ta giải thích sai. Hai người cần phải yêu thương nhau hết tình thì sứ điệp trao đổi mới được nhận biết trọn vẹn ý nghĩa.

Vì thế, sự kiện "mộ trống" và "những khăn liệm được sắp xếp gọn gàng", chỉ những ai yêu nhiều, mới có thể hiểu được.

Ta cũng cần hiểu các bí tích, như những dấu chỉ giống thế.

***Thật vậy, trước đó, hai ông chưa hiểu rằng: theo Kinh Thánh, Đức Giêsu phải trỗi dậy từ cõi chết***

Đúng hơn, ta nên dịch câu trên như sau: "Các ông không hiểu Kinh Thánh nói rằng, Ngài phải Phục sinh kẻ chết".

Thực vậy, các sự kiện chưa đủ! "Ngôi mộ trống" chỉ là một dấu chỉ đối với Gioan, trước khi ông gặp Đức Giêsu trong những lần hiện ra, bởi vì ông đã để cho Thánh Thần lay chuyển, mạc khải cho ông ý nghĩa của dấu chỉ. Trước những chứng cứ ông ghi nhận, Gioan còn biết nhớ lại những đoạn Kinh Thánh của Đức Giêsu đã trích dẫn cho các ông (Hs 6,2; Tv 2,7; Gn 2,1).

Ta cũng nên hành xử như thế, trước những biến cố của đời sống. Chúng ta chỉ có thể hiểu sâu sắc các biến cố đó, nếu ta làm sáng tỏ chúng, nhờ việc luôn suy niệm Lời Chúa, trong Thánh Thần.

Chính tình yêu làm cho ta hiểu rõ chân lý: Muốn tin, cần phải yêu mến.

## 71. Suy niệm của Lm Nguyễn Hải Đồng

**Người Công Giáo suy niệm về Cuộc Tử Nạn và Phục Sinh của Chúa Giêsu Kitô: TỪ MỒ CHÔN BÍT KÍN ĐẾN NỔ TUNG PHỤC SINH!**

Chúa Giêsu Kitô của người Công Giáo thật quá lạ lùng!

Người ta có thể mặt sát Ngài đủ cách, khi công khai dữ tợn, khi thâm lén xảo quyệt, nhưng, quên Ngài đi, chối Ngài hẳn, diệt Ngài tiêu, thì không một ai trên trần gian này đủ sức làm được việc này, không một quyền lực nào trong nhân loại có thể thi hành nổi công tác này, vì Chúa Giêsu Kitô của người Công Giáo đã phục sinh, đã sống lại, và sống mãi muôn đời; vì Ngài là Nguyên Thủy và là Cùng Đích của mọi loài. Lấy tên GIÊSU ra khỏi lịch sử nhân loại, lịch sử nhân loại sẽ bị lung lay tận gốc rễ.

Vậy, Chúa Giêsu Kitô của người Công Giáo là ai?

Đây, lý lịch và chứng minh nhân dân của Ngài:

GIÊSU, biệt hiệu: KITÔ; tuổi: 33; dân tộc: Do Thái; Cha: Giuse; Mẹ: Maria; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Nguyên quán: Bêlem – Giuđa; Nơi thường trú: Nadarét – Galilêa; Dấu vết riêng hoặc dị hình: không có (vì thân xác của Chúa Giêsu cân đối tuyệt vời, không méo mó, không có vết sẹo như thân xác của chúng ta); tử tội bị xử chết đóng đinh ngày 14 tháng Nisan năm 30.

Nếu chỉ được kể như thế: thợ mộc, bị đóng đinh tử hình, chết trẻ, ... thì Giêsu của người công giáo không khác gì hai tên trộm bị xử tử vì hình sự trên đồi Gôngôta. Nếu vậy thì không có gì để phải nói, và cũng không có gì để đáng nói.

Nhưng một biến cố lạ lùng nhất đã xảy đến cho nhân loại, - một biến cố vô tiền khoáng hậu, làm cho khoa học thông minh nhất cũng phải bó tay, làm cho ai muốn nghiệm thu kỹ lưỡng nhất cũng không thể nào thực hiện được -, vì biến cố này không bao giờ lặp lại một lần thứ hai nữa trong lịch sử

nhân loại: BIÊN CỐ PHỤC SINH, biến cố Chúa Giêsu Kitô của người Công Giáo đã tự mình sống lại sau khi chết chôn trong mộ ba ngày.

Mồ chôn bí kín bị Phục Sinh nổ tung!

### ***Con người thời nay thế nào?***

Con người thời nay, nếu bỏ đức tin ra ngoài, chỉ biết tôn sùng khoa học, và chỉ biết đem khoa học ra để cắt nghĩa mọi sự. Họ muốn cái gì cũng phải được nghiệm thu, được đo đạc, được tay sờ, được mắt thấy, được tai nghe, được kiểm chứng một cách rõ ràng tại chỗ. Nói rằng cách đây hai ngàn năm, có một người đã tự mình sống lại, sau khi đã bị chôn chặt trong ngôi mộ ba ngày, là điều mà con người ngày nay không thể nào chấp nhận được, vì khoa học không bao giờ thấy được sự kiện một người chết ba ngày, rồi sống lại.

Khi nghe người Công Giáo chúng ta nói rằng: Đức Giêsu đã sống lại, và điều này đã xảy ra cách đây hai ngàn năm, thì khoa học ngày nay không tin được vì cho rằng việc đó không thể nào kiểm chứng nổi, không thể nào nghiệm thu được.

Với óc phê bình khoa học thực nghiệm, con người ngày nay có thể có hai thái độ: hoặc chối sự kiện Chúa Giêsu sống lại, - nhưng than ôi, không thể nào chối được vì GIÊSU đang rành rành trước mặt họ, vì GIÊSU đang là trung tâm của lịch sử nhân loại: không có GIÊSU, nhân loại như một người mất đi quả tim, không thể nào sống nổi; hoặc cho rằng sự Đức Giêsu sống lại chỉ là do óc tưởng tượng của các tông đồ bày đặt ra mà thôi, - nhưng than ôi, không thể nào chủ trương nổi điều này vì tôn giáo của các tông đồ này truyền ra cách đây hai ngàn năm, - những tông đồ nhất đảm, ngu dốt, nghèo mạt -, thì hiện nay lại lan tràn khắp nơi, và sau hai ngàn năm rồi, vẫn sinh động một cách lạ lùng mãnh liệt!

### ***Đối với người Công Giáo thế nào?***

Đối với người Công Giáo, Biến cố Phục Sinh của Chúa Giêsu, Biến cố Sống Lại của Chúa Giêsu, có ý nghĩa gì?

Khi định nghĩa Đạo Công Giáo của mình, người ta phải gọi đó là Đạo Phục Sinh, Đạo Sống Lại thì mới đầy đủ ý nghĩa vì biến cố Phục Sinh là cơ sở, là căn bản, là điều quan trọng nhất trong Đạo Công Giáo.

Giữ Đạo, đối với người Công Giáo, chẳng qua là tin mạnh mẽ rằng Chúa Giêsu, tuy đã chết, nhưng đã sống lại. Không có niềm tin mạnh mẽ vào Chúa Giêsu sống lại, người Công Giáo chỉ biết Đạo mình như một thứ tôn giáo do bàn tay của người nào đó tạo ra, chứ không thể nào giữ Đạo và sống Đạo theo đức tin siêu nhiên mạnh mẽ được.

Biến cố Phục Sinh của Chúa Giêsu là tất cả vận mạng của cuộc đời người Công Giáo vì không có biến cố này, cuộc đời của họ hoàn toàn sụp đổ và vô lý. Chính thánh Phaolô đã nêu lên điều này khi ngài quả quyết: “Nếu Đức Kitô đã không chỗi dậy, thì lời rao giảng của chúng tôi trống rỗng, và cả đức tin của anh em cũng trống rỗng” (1 Cr 15,14).

Sau hai ngàn năm đã trôi qua, một phần lớn nhân loại hiện nay đang thờ lạy Người bị đóng đinh chết trên thập giá. Điều này không thể nào cắt nghĩa được, nếu không có một biến cố lịch sử mà không ai có thể chối cãi được, và biến cố lịch sử này phải gây xúc động thật mãnh liệt: đó là biến cố Chúa Giêsu Kitô Phục Sinh, Sống Lại.

### ***Làm thế nào cắt nghĩa được sự lạ lùng này?***

Làm thế nào cắt nghĩa được sự việc GIÊSU, cách đây hai ngàn năm, từ một người thợ mộc vô danh, sinh sống nơi một thôn quê nghèo khổ, tại xứ Do Thái xa xôi nhỏ bé, nằm chìm trong đế quốc rộng rãi bao la Rôma, một ngày đẹp trời của tháng tư, bị quân lính bắt đi, đánh đập, bị Chính quyền xử án và cho đem đi hành quyết chung với hai tên trộm cướp, rồi chết lạnh lùng tắt thở trên hai miếng gỗ thập giá.

Nếu sự việc chỉ kết thúc một cách thê thảm nơi đây, thì làm sai giải thích được hiện tượng ngày nay đang làm sừng sốt nhân loại: một phần lớn nhân loại đang quỳ thờ lạy Người bị đóng đinh chết trên cây thập giá cách đây hai ngàn năm?

Làm thế nào cắt nghĩa được sự việc các tông đồ sợ sệt kia, bị gán là đầy ảo giác, hoang tưởng và mê sảng, bị gán là gian manh vì ăn trộm xác chết của Thầy rồi phao vu Thầy sống lại, lại có thể dựng nên được một tôn giáo siêu phàm như Đạo Công Giáo, gây uy tín trên khắp thế giới và chi phối tất cả lịch sử nhân loại?

Làm thế nào cắt nghĩa được các tông đồ mù chữ, ít học, chưa được đào luyện gì thêm thì đã bỏ cuộc vì Thầy bị bắt, lại lôi kéo được Saolô, một kẻ học thức uyên bác và đầy cuồng tín vì chỉ biết Do Thái Giáo của mình là trên hết, và những tông đồ kém cỏi và bất lực về mọi mặt này, lại đem được vào Đạo Công Giáo những người ngoại giáo Hy Lạp và Rôma, là những dân tộc từng có những nhà tư tưởng siêu việt, những nhà chinh phục lừng danh, những nghệ sĩ đại tài, mà nhiều người này đã trở thành những tín đồ đầu tiên trong Giáo Hội sơ khai, bất chấp mọi khó khăn nguy hiểm để sống theo một Đạo hoàn toàn mới mẻ và bất lợi: vì theo Đạo này thì phải mất quyền công dân, phải bị tịch thu gia sản, phải bị mất chức mất tước, phải bị tù đày, xử tử .... ; vì Đạo này đòi buộc nhiều hy sinh, không chịu dùng sức mạnh trần gian để bành trướng, nhưng chỉ biết rao truyền lòng tin vào Người bị đóng đinh chết trên thập giá dạy bác ái yêu thương tha thứ?

Làm thế nào cắt nghĩa được sự việc Đạo Công giáo hiện nay vẫn còn lôi cuốn nhiều người thuộc mọi dân nước, mọi giai cấp, mọi ngôn ngữ, mọi hạng người, mọi màu da sắc tộc, mọi tầng lớp xã hội, mọi trình độ văn hóa?



Làm thế nào cắt nghĩa được sự việc Đạo Công giáo hiện nay, tuy bị đàn áp bắt bớ đủ cách tại nhiều nơi, nhưng vẫn luôn bành trướng và không thể nào bị tiêu diệt được?

### ***Chìa khóa cắt nghĩa được sự lạ lùng này***

Chìa khóa cắt nghĩa được tất cả những sự lạ lùng này của Đạo Công giáo là biến cố Phục Sinh, Sống Lại của Chúa Giêsu Kitô.

Mà thật vậy! Nếu Chúa Giêsu Kitô không sống lại, thì sự khổ nạn và cái chết của Ngài trên Thập giá mà chúng ta thờ lạy trong Thứ Sáu Tuần Thánh, chỉ là một con đường bế tắc dẫn đến hố tuyệt vọng, chỉ là một ngõ cụt không có lối thoát đưa đến cái chết khốn nạn, chỉ là một con đường hầm mù mịt đem ta đến sự tối tăm vô nghĩa.

Đối với người Công giáo, Ngày Thứ Sáu Chúa chết, - Ngày Thứ sáu Tử Nạn -, và Ngày Chúa Nhựt Chúa sống lại, - Ngày Chúa Nhựt Phục Sinh -, là hai diện cùng chung một thực tại, là hai mặt cùng chung một biến cố: thực tại Chết - Sống Lại, biến cố Tử Nạn - Phục Sinh. Hai diện này, hai mặt này chỉ là một thực tại, chỉ là một biến cố. Nếu thiếu đi một diện nào, thiếu đi một mặt nào, thì Công Cuộc Cứu Chuộc của Chúa Giêsu Kitô thành ra vô nghĩa và không thể nào thực hiện được.

Nhìn lên Cây Thánh Giá, người Công Giáo thờ cùng một lúc sự Chúa Giêsu chết và sự Ngài sống lại: "Lạy Chúa, chúng con loan truyền việc Chúa chịu chết và tuyên xưng việc Chúa sống lại!"

Đạo Công giáo chúng ta phải được gọi là Đạo Thánh Giá và Đạo Phục Sinh, Đạo Sống Lại. Khi làm Dấu Thánh Giá, khi nhìn lên Thánh Giá, chúng ta tuyên xưng việc Chúa Giêsu chết và việc Ngài sống lại. Nếu chúng ta dừng lại nơi cái Chết của Chúa Giêsu, là để chúng ta nhìn ngắm sự Sống Lại trong cái chết của Ngài. Vì thế, nếu chúng ta nhìn lên

Thánh Giá, nếu chúng ta làm Dầu Thánh Giá mà còn để cho buồn phiền, lo âu, thất vọng, sợ sệt đè bẹp chúng ta, thì chúng ta chưa phải là người theo Đạo Phục Sinh, Đạo Sống Lại của Chúa Giêsu.

### ***Chúa Giêsu Phục Sinh mang lại hạnh phúc cho người Công Giáo***

Có thể hiện nay, có người Công Giáo tiếc rằng, vì đã qua hai ngàn năm rồi, nên mình không được hạnh phúc sống đồng thời với Chúa Giêsu để gặp Ngài, để nhìn Ngài, để nói chuyện với Ngài, để ăn uống với Ngài, để đi trên cùng một con đường với Ngài ....Nhưng, với biến cố Phục Sinh, mỗi người Công Giáo hiện nay vẫn gặp được Chúa Giêsu một cách dễ dàng, và gặp được Ngài bất cứ đâu và gặp bao lâu cũng được.

Nếu người Công Giáo muốn có mặt trong đám đông dân chúng Do Thái ngày xưa để nghe Chúa Giêsu ban bố Tám Mối Phước Thật và nghe những Lời hằng sống của Ngài, thì đây, bất cứ ai cũng có thể nghe tiếng Chúa Giêsu Phục Sinh qua những vị kế thừa các Tông Đồ khi các vị này rao giảng Lời Chúa vì Chúa Giêsu đã khẳng định: "Ai nghe anh em là nghe Thầy; và ai khước từ anh em là khước từ Thầy; mà ai khước từ Thầy là khước từ Đấng đã sai Thầy" (Lc 10,16).

Nếu người Công Giáo muốn như Mađalêna và người trộm lành kia khiêm nhượng thú tội để lãnh ơn tha thứ từ miệng Chúa Giêsu, thì đây, chính Chúa Giêsu Phục Sinh đang nghe người Công Giáo thú tội trong tòa cáo giải, và xuyên qua con người của linh mục, Chúa Giêsu Phục Sinh thứ tha tội lỗi cho chúng ta: "Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ." (Ga 20,22-23).

Nếu người Công Giáo muốn có mặt trong nhà Tiệc Ly, và như Gioan kia, được dựa đầu vào ngực Chúa, thì đây, trong

Bí Tích Thánh Thể, khi họ đi rước Chúa Giêsu vào lòng hoặc khi họ quỳ châu Ngài trước Nhà Tạm, Trái Tim Chúa Giêsu đập cùng nhịp với trái tim của họ, và Chúa Giêsu Phục Sinh trở nên một với họ.

Nếu người Công Giáo muốn có mặt trên núi Canvariô, đứng sát bên cạnh Đức Trinh Nữ Maria dưới cây Thánh Giá, thì đây, Thánh Lễ là sự tái diễn hằng ngày biến cố Thứ Sáu Tuần Thánh trên đồi Gôngôta, Thánh Lễ đưa họ đến dưới chân Thập giá cùng với Đức Trinh Nữ Maria. Họ được nghe lời Chúa trời Đức Mẹ làm mẹ mình, và được ăn Bánh Trường Sinh là Thân Thể Phục Sinh của Chúa Giêsu.

Thật, Chúa Giêsu Phục Sinh mang lại hạnh phúc cho người Công Giáo biết chừng nào! Với Chúa Giêsu Phục Sinh, họ không có gì để ganh tị với các Tông Đồ ngày xưa và với những người đồng hương với Chúa Giêsu cách đây hai ngàn năm. Chúa Giêsu Phục Sinh đang đồng hành với họ trên con đường đời, cho tới một ngày kia, giống như hai lữ khách đi về Êmau, con mắt họ mở ra để thấy mình đang mặt đối mặt với Chúa Giêsu Phục Sinh là Bạn Đường của họ, là Thầy của họ, là Lẽ Sống của họ, là Tất Cả của họ.

### ***Chúa Giêsu Phục Sinh mang lại nguồn vui cho người Công Giáo***

Khi Chúa Giêsu sống lại, các thiên thần mặc áo trắng đón chào Chúa trong niềm hân hoan, và các phụ nữ cũng như các tông đồ, môn đệ, khi biết rõ Thầy mình đã sống lại, liền nhảy mừng sung sướng, Allêluia!

Niềm vui Phục Sinh: vui vì Chúa đã sống lại và sẽ làm cho thân xác người Công Giáo cũng sống lại; vui vì Chúa sống lại đã đánh bại Tử Thân; vui vì Chúa sống lại đã chiến thắng tội lỗi và ban tràn ơn tha thứ xuống cho người Công Giáo.

Nếu Đạo Công Giáo được định nghĩa một cách xác đáng là Đạo Phục Sinh, Đạo Sống Lại, thì những ai theo Đạo này –

những người công giáo, cũng phải được định nghĩa là Những Kẻ Phục Sinh, Những Kẻ Sống Lại!

Không gì vui bằng sự sống: nhìn một em nhỏ đầy tràn sự sống, thấy em tung tăng, nhảy múa, nghe em ca hát líu lo, thật vui biết bao! Huống nữa, đây không phải là sự sống mà thôi, mà còn là sự sống lại nữa! Với Chúa Giêsu Phục Sinh, người công giáo luôn sống vui vẻ: "Dù ăn, dù uống, hay làm bất cứ việc gì, anh em hãy làm tất cả để tôn vinh Thiên Chúa" (1 Cr 10,31).

Với Chúa Giêsu Phục Sinh, người công giáo vui nhận tất cả mọi giá trị ở trên đời này: "Những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực tinh tuyền, những gì là đáng mến và đem lại danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh, đáng khen, thì xin anh em hãy để ý" (Pl 4,8).

+++

***Chúa Giêsu Phục Sinh mang lại nguồn hy vọng cho chúng ta.***

Chúa Giêsu đã sống lại. Ngài không phải sống lại để rồi chết lại như Ladarô. Ngài sống lại và sống mãi muôn đời. Điều này mang lại hy vọng vô cùng lớn lao cho chúng ta.

Mặc cho bao nhiêu phá hoại, mặc cho bao nhiêu hậm hực căm thù, mặc cho bao nhiêu ghen ghét chống đối, Nước của Chúa Giêsu Phục Sinh trên trần gian này và trong các linh hồn, vẫn không bao giờ sụp đổ, nhưng luôn vững đứng.

Hiện nay, chúng ta thấy có một số người tìm cách chống đối Chúa Giêsu, tìm cách tiêu diệt Chúa Giêsu. Chúng ta hãy thương hại họ vì họ tìm cách giết một Người không thể chết được, vì họ tìm cách triệt hạ một Người không bao giờ sụp ngã.

Như vậy, những ai theo Chúa Giêsu Phục Sinh luôn thấy cuộc sống hiện nay của mình có ý nghĩa, luôn thấy đường đời mình đang đi có hướng rõ rệt, luôn thấy những bế tắc của

mình có lối thoát, luôn thấy cuộc sống mai hậu của mình được bảo đảm ngàn thu bất diệt.

Người công giáo phải rạng ngời ánh sáng Phục Sinh của Chúa Giêsu sống lại!

Rạng ngời ánh sáng Phục Sinh của Chúa Giêsu sống lại, đó là điều người công giáo phải có.

Nhưng than ôi, có lẽ niềm tin Phục Sinh của người Công Giáo còn quá yếu!

Nếu có vị sáng lập đạo nào, - mà đạo đó làm cho kẻ chết sống lại, và tự mình, ông cũng sống lại, - thì những người theo đạo ông này thế nào cũng lấy làm sung sướng và hãnh diện. Họ sẽ không ngớt tuyên truyền và cao rao đấng sáng lập này, và lôi cuốn được nhiều người theo đạo này. Và đây là điều mà các Tông Đồ và các môn đệ trong thời Giáo Hội sơ khai đã làm. Ở bất cứ đâu, đi đến bất kỳ đâu, họ cũng hãnh diện nói rằng: “Thầy chúng tôi đã bị đóng đinh chết, nhưng nay đã phục sinh sống lại!”

Đạo công giáo chúng ta là Đạo Phục Sinh, Đạo Sống lại!

Chúng ta là những người phục sinh, những người sống lại!

Phục Sinh, Sống Lại: khi đang còn sống!

Phục Sinh, Sống Lại: khi nhắm mắt lià đời!

Phục Sinh, Sống Lại bất diệt: sau cái chết đời tạm này!